

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 25
(04/03/2024 đến 08/03/2024)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 04/03 /2024	1	73	HĐTN	SHDC: Tham gia hoạt động "Lời nhắn nhủ yêu thương"				
	2	121	Toán	Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T2)				
	3	169	Tiếng Việt	Đọc: Mèo đi câu cá				
	4	49	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (T1)	X			
	5	97	Tiếng Anh	Review 3				
	6	25	Đạo đức	Khám phá bản thân				
	7	25	Năng khiếu					
Thứ Ba 05/03 /2024	1	49	Thể dục	Giới thiệu chủ đề "Bóng đá" và tìm hiểu nội dung "Làm quen phối hợp dẫn bóng và đá bóng" (Chủ đề Bóng đá – Bài 1 – Tiết 1)				
	2	122	Toán	Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T3)				
	3	170	Tiếng Việt	Nói và nghe: Cùng vui làm việc				
	4	98	Tiếng Anh	Review 3				
	5	25	Âm nhạc	Thường thức âm nhạc - Tìm hiểu nhạc cụ: Hác-mô-ni-ca.				
	6	74	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .				
	7	25	Tin học	Trình chiếu của em (T2)				
Thứ Tư 06/03 /2024	1	123	Toán	Luyện tập chung (T1)				
	2	171	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Bài học của gấu				
	3	25	Công nghệ	Làm đồ dùng học tập (T3)				
	4	50	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (T2)	X			
	5	25	Mĩ thuật	Tham quan bảo tàng (T2)				
	6	49	Ôn Tiếng Việt	Mèo đi câu cá				
	7	54	Ôn Toán	Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số				
	1	124	Toán	Luyện tập chung (T2)				

Thứ Năm 07/03 /2024	2	99	Tiếng Anh	Fluency Time!				
	3	50	Thể dục	Ôn tập nội dung “Làm quen phối hợp dẫn bóng và đá bóng” (Chủ đề Bóng đá – Bài 1 – Tiết 2)				
	4	172	Tiếng Việt	Đọc: Học nghề				
	5	173	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa T, U, Ư				
	6	55	Ôn Toán	Luyện tập chung				
	7	16	KNS	Chủ điểm 8/3 (T1). GDĐP: Một số di tích lịch sử - văn hoá Bình Dương (T2)				
	Thứ Sáu 08/03 /2024	1	125	Toán	Luyện tập chung (T3)			
2		174	Tiếng Việt	Luyện tập: Dấu gạch gang.				
3		100	Tiếng Anh	Fluency Time!				
4		175	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu ước mơ của mình				
5		75	HĐTN	SHL: Thực hiện việc giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.				
6		50	Ôn Tiếng Việt	Học nghề				
7		25	Rèn chữ	Bài học của gấu				

Kiểm tra, nhận xét

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

.....

P. HIỆU TRƯỞNG

.....

.....

Nguyễn Thị Thanh Hải

Thứ Hai, ngày 04 tháng 03 năm 2024

PPCT: 73

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

Tiết 1: THAM GIA HOẠT ĐỘNG "LỜI NHẮN NHỦ YÊU THƯƠNG"

PPCT: 121**TOÁN****CHỦ ĐỀ 10: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000****Bài 57: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số và bài toán giải bằng hai bước tính.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để khởi động bài học. + Câu 1: $2048 : 8 = ?$ + Câu 2: $1826 : 5 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: $2048 : 8 = 256$ + Trả lời: $1826 : 5 = 365 \text{ dư } 1$ - HS lắng nghe.
2. Khám phá	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tình huống: “Phú ông về già muốn nghỉ ngơi nên đem đổi hết gà lấy thóc. Cứ 3 con gà đổi được 1 thúng thóc. Hỏi phú ông đổi được nhiều nhất bao nhiêu thúng thóc và còn thừa mấy con gà?”. –GV dẫn dắt đến phép chia và viết ra phép chia: $9\ 365 : 3$. - “Để tìm câu trả lời, chúng ta đặt phép chia là $9\ 365$ chia cho 3, trong đó $9\ 365$ là số con gà và 3 là số gà đổi được 1 thúng thóc.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS ghi vào bảng - HS lắng nghe

-GV hướng dẫn thuật toán thực hiện phép chia (như trong SGK).

$\begin{array}{r} 9\ 365\ \overline{)3} \\ 0\ 3\ \\ \hline 06\ \\ 05\ \\ \hline 2 \end{array}$	<ul style="list-style-type: none"> • 9 chia 3 được 3, viết 3. 3 nhân 3 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0. • Hạ 3; 3 chia 3 được 1, viết 1. 1 nhân 3 bằng 3; 3 trừ 3 bằng 0. • Hạ 6; 6 chia 3 được 2, viết 2. 2 nhân 3 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0. • Hạ 5; 5 chia 3 được 1, viết 1. 1 nhân 3 bằng 3; 5 trừ 3 bằng 2.
---	--

$9\ 365 : 3 = 3\ 121\ (\text{dư } 2)$

- GV gọi một số em đọc lại các bước tính.
- GV cho HS làm thêm một phép tính để củng cố lại kỹ năng thực hiện.
- GV hướng dẫn thuật toán chia 2 249 cho 4 như SGK.
- GV cho một phép : $5\ 769 : 8 = ?$ để HS thực hiện

- GV chữa bài, nhận xét
- GV chốt lại kỹ thuật tính, nhấn mạnh lại:
- +Thực hiện phép chia từ trái qua phải;
- +Nếu một phép chia thành phần có dư thì hạ số dư xuống hàng dưới cho phép chia thành phần tiếp theo;
- +Trường hợp số đang xét bé hơn số chia thì hạ tiếp chữ số của hàng tiếp theo xuống ghép cặp.
- +Các phép chia vừa thực hiện đều có số dư khác 0.

- + Phép chia có dư, số dư phải nhỏ hơn số chia.
- + GV hướng dẫn hs cách thử để tìm ra bài toán chia đúng khi bài toán chia có dư.

$562 \times 4 = 2248 + 1 = 2249$

- + Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư.

3. Thực hành.

Bài 1. (Làm việc nhóm 2) Tính

- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 1.

- 1 vài HS nêu lại

- HS làm bài

- HS lắng nghe

$\begin{array}{r} 2\ 249\ \overline{)4} \\ 24\ \\ \hline 09\ \\ 8\ \\ \hline 1 \end{array}$	<ul style="list-style-type: none"> • 22 chia 4 được 5, viết 5. 5 nhân 4 bằng 20; 22 trừ 20 bằng 2. • Hạ 4, được 24; 24 chia 4 được 6, viết 6. 6 nhân 4 bằng 24; 24 trừ 24 bằng 0. • Hạ 9; 9 chia 4 được 2, viết 2. 2 nhân 4 bằng 8; 9 trừ 8 bằng 1.
--	--

$2\ 249 : 4 = 562\ (\text{dư } 1)$

- HS thực hiện phép tính

- HS lắng nghe

- GV yêu cầu hs làm bài 1 a vào bảng con, 1 b nhóm đôi

-GV nhận xét.

-GV yêu cầu hs làm nhóm đôi bài b:

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Phiếu bài tập)

- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 2.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT1

- HS thực hiện bài 1 a:

$$\begin{array}{r} 6729 \overline{) 6} \\ 07 \overline{) 1121} \\ 12 \\ 09 \\ 3 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 4163 \overline{) 8} \\ 16 \overline{) 520} \\ 03 \\ 3 \end{array}$$

6 729 : 6 = 1 121 (dư 3) 4 163 : 8 = 520 (dư 3)

- Cách tính: muốn chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số, ta chia từ hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, tức là từ phải sang trái (nếu phép chia có dư, số dư phải nhỏ hơn số chia)

-HS thử lại bài toán phép chia có dư:

$$4163 : 8 = 520 \text{ (dư 3)}$$

$$520 \times 8 = 4160 + 3 = 4163$$

-HS nhận xét

- Bài 1 b làm nhóm đôi:

Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư
6 729 : 6	6 729	6	1 121	3
4 163 : 8	4 163	8	520	3

Cách tính: muốn chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số, ta chia từ hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, tức là từ phải sang trái (nếu phép chia có dư, số dư phải nhỏ hơn số chia)

-HS thử lại phép chia có dư:

$$6729 : 6 = 1121 \text{ (dư 3)}$$

$$1121 \times 6 = 6726 + 3 = 6729$$

-HS nhận xét.

-HS lắng nghe

- HS nêu đọc yêu cầu BT2

- GV cho HS làm phiếu bài tập

GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương.

-Mở rộng: Tướng quân Cao Lỗ là một vị tướng giỏi của An Dương Vương. Theo truyền thuyết, ông là người chế tạo ra nỏ thần mỗi lần bắn được hàng trăm mũi tên. GV có thể kể thêm chi tiết để câu chuyện thêm thuyết phục: “Mỗi chiếc nỏ của tướng quân có thể bắn ra hàng trăm mũi tên mỗi lần. Mỗi chiếc nỏ cần 7 người sử dụng.”.

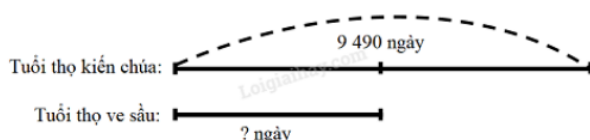
-Hình vẽ minh họa thành lũy bằng đất và trang phục (dựa trên phỏng đoán) thời An Dương Vương.



3. Thực hành.

Bài 3: Số?

- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 3.
- GV cho HS tóm tắt bài bằng sơ đồ



+ Bài toán cho biết: Quân đội của tướng Cao Lỗ có 6308 người.
Tướng quân muốn chia số người ấy thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 7 người.

+ Hỏi có thể chia thành bao nhiêu nhóm, và dư mấy người?

- HS làm vào phiếu bài tập

Bài giải

Số nhóm và số người còn dư là:

$$6\ 308 : 7 = 901 \text{ (dư 1)}$$

Đáp số: 901 nhóm dư 1 người.

- HS lắng nghe, nhận xét

-HS lắng nghe

- HS nêu đọc yêu cầu BT3

<p>- GV cho HS làm bài vào vở</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>- Mở rộng: Trong thực tế, tuổi thọ của ve sấu rất đa dạng, chẳng hạn giống ve sấu Neotibicen (màu xanh) sống từ 2 đến 5 năm còn giống ve sấu Magicicada (màu đen nâu) có tuổi thọ từ 13 đến 17 năm. “Trứng nở thành ấu trùng con sẽ chui ngay xuống đất. Sau một thời gian dài ấu trùng ve sấu sẽ chui lên mặt đất, lột xác để ca hát và sinh sản trong một thời gian rất ngắn.”. Nhưng khi chui lên khỏi mặt đất, ve sấu sẽ phải đối mặt với nhiều loài ăn thịt như con chim cu cu (trong hình).</p>	<p>- HS làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Tuổi thọ của ve sấu là:</p> <p style="text-align: center;">$9\ 490 : 2 = 4\ 745$ (ngày)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 4 745 ngày.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại bài đã học.</p> <p>+ Câu 1: $9\ 365 : 3 = ?$</p> <p>+ Câu 2: $2\ 249 : 4 = ?$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>Câu 1: $9\ 365 : 3 = 3\ 121$ (dư 2)</p> <p>Câu 2: $2\ 249 : 4 = 562$(dư 1)</p> <p>-HS nêu cách làm: muốn chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số, ta chia từ hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, tức là từ phải sang trái (nếu phép chia có dư, số dư phải nhỏ hơn số chia)</p> <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:169-170

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG****Bài 13: MÈO ĐI CÂU CÁ (4 Tiết)****ĐỌC : MÈO ĐI CÂU CÁ****NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN CÙNG VUI LÀM VIỆC (TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ khó, biết đọc bài thơ *Mèo đi câu cá* của Thái Hoàng Linh(ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp) Nắm được diễn biến sự việc cùng suy nghĩ của các nhân vật trong bài thơ tự sự Mèo đi câu cá. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện anh em mèo trắng đi câu. Hiểu nội dung bài: Trong hoạt động tập thể, chúng ta phải tích cực tham gia, không được dựa dẫm vào người khác. Chỉ như thế, công việc mới có kết quả tốt đẹp. Nói và nghe theo chủ đề Cùng vui làm việc, tìm ra những điểm lưu ý khi muốn làm việc nhóm hiệu quả. Kể với người thân về một việc cùng làm với các bạn và cảm thấy rất vui
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Trong hoạt động tập thể, chúng ta phải tích cực tham gia, không được dựa dẫm vào người khác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC



- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
+ Câu 1: Đọc 2 đoạn đầu bài “Tay trái và tay phải” trả lời câu hỏi: <i>Tay phải trách tay trái chuyện gì?</i>	- 1 HS đọc bài và trả lời: - <i>Tay phải trách tay trái vì chuyện :</i> * Nó luôn phải làm làm việc nặng nhọc./ * Vì chuyện tay trái sung sướng chẳng phải làm việc nặng nhọc. * Vì chuyện việc gì nó cũng phải làm: từ xúc cơm, cầm bút rồi quét nhà.../ * Vì tay trái chẳng phải làm gì, trong khi nó phải làm hết mọi việc,...

<p>+ Câu 2: Đọc 2 đoạn cuối bài “Tay trái và tay phải” trả lời câu hỏi: <i>Câu chuyện nói với chúng ta điều gì?</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- 1 HS đọc bài và trả lời:</p> <p>+ Nội dung hàm ẩn của văn bản: <i>Nói về sự gắn bó giữa tay trái với tay phải là để nói về sự gắn bó giữa người với người.</i></p> <p>- <i>Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Trong mọi công việc, chúng ta cần hợp tác với nhau để cùng tạo nên kết quả tốt đẹp.</i></p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: Chú ý ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng đúng chỗ để thể hiện cảm xúc</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng đúng lời của nhân vật để thể hiện cảm xúc</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV hướng dẫn hs ngắt nhịp thơ:</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc nối tiếp các câu thơ và tìm từ ngữ khó đọc:</p> <p>-Bài thơ chia mấy khổ?</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>-HS ngắt nhịp:</p> <p><i>Anh em/ mèo trắng</i></p> <p><i>Vác giỏ/ đi câu</i></p> <p><i>Em/ ngồi bờ ao</i></p> <p><i>Anh/ ra sông cái.//</i></p> <p>-HS đọc nối tiếp và tìm:</p> <p><i>vác, giỏ, riêng, lượn, lều tranh</i></p> <p>-Bài thơ chia 5 khổ tương ứng 5 đoạn</p> <p>Khổ 1: Giới thiệu anh em mèo trắng đi câu</p> <p>- Khổ 2: Chuyện câu cá của mèo anh</p> <p>- Khổ 3 và 4: Chuyện câu cá của mèo em</p> <p>- Khổ 5: kết quả chuyến đi câu của hai anh em mèo</p>

<p>-GV yêu cầu hs đọc từng khổ thơ và tìm từ ngữ khó đọc.</p> <p>-Gv yêu cầu hs đọc cá nhân từng khổ thơ:</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc từng khổ thơ trong nhóm 4</p> <p>-Gv yêu cầu hs thi đọc</p> <p>-GV nhận xét các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Anh em mèo trắng làm việc gì ? Ở đâu?</p> <p>+ Câu 2: Vì sao mèo anh ngả lưng ngủ luôn một giấc?</p> <p>(Giáo viên yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 đưa ra ý kiến của mình)</p> <p>+ Câu 3: Khi nhìn bày tỏ vui chơi, mèo em nghĩ gì?</p> <p>(Gợi ý: Câu nào thể hiện suy nghĩ của mèo em khi muốn vui chơi cùng bày tỏ ?)</p> <p>+ Câu 4: Kết quả buổi đi câu của anh em mèo trắng thế nào? Vì sao lại có kết quả đó?</p> <p>+ Câu 5: Chọn lời khuyên mà bài thơ <i>Mèo đi câu cá</i> muốn gửi gắm</p>	<p>-HS đọc và tìm:</p> <p>Sông cái: sông lớn</p> <p>Hón hờ: Nét mặt tươi tỉnh, lộ rõ vẻ vui mừng</p> <p>Hối hả: rất vội vã</p> <p>Lều tranh: kiểu nhà sơ sài, làm bằng cỏ tranh, tre, nứa, lá, ...</p> <p>-HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>-Học sinh đọc</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Anh em mèo trắng đi câu cá. Em ngồi ở bờ ao, anh ra sông cái</p> <p>+ Mèo anh ngả lưng ngủ luôn một giấc vì quá buồn ngủ và yên trí đã có em mình câu cá rồi.</p> <p>+ Khi thấy bày tỏ vui chơi, mèo em rất muốn tham gia và nghĩ: mèo anh câu cá là đủ rồi, không cần mình phải câu nữa</p> <p>+ Buổi đi câu của anh em mèo không đem lại kết quả - chẳng câu được con cá nào. Bởi hai anh em đã dựa dẫm vào nhau. Người nọ tin người kia sẽ câu cá, rốt cuộc không ai làm gì.</p> <p>+ Các em làm việc theo nhóm. Từng em phát biểu ý kiến của mình:</p> <p>Không ỷ lại vào người khác.</p>
--	--

 <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- GV chốt: Bài thơ Mèo đi câu cá trích tác giả Thái Hoàng Linh cho em biết gì ?</p> <p>-GV chốt: <i>Trong hoạt động tập thể, chúng ta phải tích cực tham gia, không được dựa dẫm vào người khác. Chỉ như thế, công việc mới có kết quả tốt đẹp.</i></p> <p><i>Qua câu chuyện chúng ta hết sức lưu ý: không tự ý đi câu cá ở sông hồ. Ngồi câu cá ở sông hồ luôn tiềm ẩn nguy hiểm, dễ xảy ra hiện tượng đuối nước.</i></p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p>	<p>+ 3 – 4 em trả lời: Không ý lại vào người khác</p> <p>+ Em rút ra được bài học: <i>Trong hoạt động tập thể, chúng ta phải tích cực tham gia, không được dựa dẫm vào người khác. Chỉ như thế, công việc mới có kết quả tốt đẹp.</i></p> <p>-2-3 HS nhắc lại</p> <p>+ HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc</p>
<p>Nói và nghe: Cùng vui làm việc.</p>	
<p>Hoạt động 4: Nói về các hoạt động của các bạn trong tranh. Em đoán xem các bạn cảm thấy thế nào khi làm việc cùng nhau</p> <p>- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung, quan sát tranh</p>  <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 trả lời: <i>Nói về các hoạt động của các bạn trong tranh. Em đoán xem các bạn cảm thấy thế nào khi làm việc cùng nhau</i></p>	<p>- 1 HS đọc to chủ đề: Cùng vui làm việc</p> <p>+ Yêu cầu: <i>Nói về các hoạt động của các bạn trong tranh và đoán xem các bạn cảm thấy thế nào.</i></p> <p>- HS sinh hoạt nhóm và trả lời:</p> <p>+ <i>Tranh 1: Các bạn đang học nhóm. Tranh 2: Hai bạn cùng nhau vẽ tranh. Tranh 3: Các bạn đang quét sân trường. Các bạn trong tranh cảm thấy rất vui vẻ khi làm việc cùng nhau.</i></p>

<p>- Gọi HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 5: Để làm việc nhóm hiệu quả, cần lưu ý những gì?</p> <p>(Gợi ý: Kết quả làm việc nhóm sẽ thế nào nếu mỗi người trong nhóm không biết mình phải làm việc gì? Nếu mọi người không tích cực làm việc, không cố gắng làm việc? Nếu nhiều người không hào hứng tham gia/ nếu nhiều người không tập trung vào công việc/ nếu không có trưởng nhóm phụ trách, quan sát tinh thần làm việc của nhóm, nhắc nhở các thành viên khi cần thiết ...?)</p> <p>- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm 4</p> <p>- Mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV chốt: Để làm việc nhóm hiệu quả cần phải có nhóm trưởng bao quát tình hình chung của nhóm; phải có sự phân công phần việc rõ ràng cho từng người trong nhóm; mọi người phải tích cực làm việc, phải nỗ lực trong công việc; nhiệt tình tham gia nhóm tập trung vào công việc không dựa dẫm vào người khác,..</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu:</p> <p>- HS thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi</p> <p>- 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp</p> <p>Để làm việc nhóm hiệu quả cần phải có nhóm trưởng bao quát tình hình chung của nhóm; phải có sự phân công phần việc rõ ràng cho từng người trong nhóm; mọi người phải tích cực làm việc, phải nỗ lực trong công việc; nhiệt tình tham gia nhóm tập trung vào công việc không dựa dẫm vào người khác,..</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>-GV yêu cầu hs đọc bài thơ và nêu nội dung bài thơ:</p>	<p>- HS đọc bài và nêu nội dung bài thơ:</p> <p><i>Trong hoạt động tập thể, chúng ta phải tích cực tham gia, không được dựa dẫm vào người khác. Chỉ như thế, công việc mới có kết quả tốt đẹp.</i></p>

<p>-Để làm việc nhóm hiệu quả, em cần lưu ý điều gì?</p> <p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>+Gợi ý: Việc em làm cùng các bạn là gì? Việc làm đó diễn ra ở đâu? Không khí làm việc ra sao? Các bạn cùng tích cực tham gia như thế nào? Kết quả công việc thế nào? Nêu cảm xúc của em?</p>	<p><i>Qua câu chuyện chúng ta hết sức lưu ý: không tự ý đi câu cá ở sông hồ. Ngồi câu cá ở sông hồ luôn tiềm ẩn nguy hiểm, dễ xảy ra hiện tượng đuối nước.</i></p> <p>-Để làm việc nhóm hiệu quả cần phải có nhóm trưởng bao quát tình hình chung của nhóm; phải có sự phân công phân việc rõ ràng cho từng người trong nhóm; mọi người phải tích cực làm việc, phải nỗ lực trong công việc; nhiệt tình tham gia nhóm tập trung vào công việc không dựa dẫm vào người khác,..</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 49

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE****Bài 21: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN TUẦN HOÀN (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tuần hoàn.
- Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tuần hoàn.
- Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tuần hoàn và cách phòng tránh.
- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.

***GD Stem:** GV hướng dẫn học sinh nêu được tên một số loại thức ăn tốt cho cơ quan tuần hoàn và biết cách thay đổi thói quen ăn uống có lợi cho cơ quan tuần hoàn. GV hướng dẫn HS lên ý tưởng thực hiện thử thách Stem “làm bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan tuần hoàn”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời từng cặp HS hỏi đáp theo nhóm đôi, trả lời theo mẫu: + HS1: Đã bao giờ bị tức ngực, tim đập nhanh chưa? Tại sao bạn bị như vậy khi nào? + HS2: Mình đã từng bị tức ngực, tim đập thành thịch vì... (chạy nhanh, hồi hộp,...) - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hỏi đáp theo nhóm đôi: một bạn hỏi - một bạn trả lời và ngược lại. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1. Quan sát hình và kể tên những thức ăn, đồ uống có lợi, không có lợi đối với cơ quan tuần hoàn	

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trang 86 sách giáo khoa. Sau đó mời học sinh suy nghĩ và trình bày.

+ Câu 1: Những thức ăn, đồ uống nào có lợi, không có lợi đối với cơ quan tuần hoàn? Tại sao?



+ Câu 2: Em hãy kể thêm những thức ăn, đồ uống có lợi, không có lợi đối với cơ quan tuần hoàn.

- Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

* **Kết luận:** Để bảo vệ cơ quan tuần hoàn, bảo vệ tim mạch, chúng ta cần: ăn trái cây, rau quả, các sản phẩm từ sữa, ngũ cốc nguyên hạt,.. Đồng thời, tránh uống và tránh dùng các những thức ăn chiên rán nhiều dầu mỡ, rượu, cà phê, các loại nước có ga,..

Hoạt động 2. Quan sát và nêu việc làm nào cần làm, việc làm nào cần tránh để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 trang 86, 87 sách giáo khoa và trả lời câu hỏi theo gợi ý:

+ Các bạn trong hình đang làm gì? Nó có lợi hoặc có hại gì cho cơ thể? Tại sao?

+ Những việc nào nên làm, việc nào cần tránh để bảo vệ cơ quan tuần hoàn?

- Học sinh quan sát tranh, suy nghĩ và trình bày.

+ Những thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tuần hoàn: dầu ăn, lạc, cà rốt, dưa hấu, thịt bò, súp lơ trắng, bắp cải, sữa, đậu Hà Lan, trứng, cá, nước lọc, cam, phô mai,..

+ Những thức ăn, đồ uống không có lợi cho cơ quan tuần hoàn: rượu, bia, nước ngọt, khoai tây chiên, gà tây, đường,..

+ Những thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tuần hoàn: hoa quả, rau xanh, tỏi, nghệ, tỏi, gừng,..

+ Những thức ăn, đồ uống không có lợi cho cơ quan tuần hoàn: những thức ăn chiên rán nhiều dầu mỡ, rượu, cà phê,..

- Đại diện các nhóm nhận xét.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh cùng nhau quan sát và tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:

+ Nên làm: Tập thể dục thường xuyên (hình 2), đá bóng (hình 3), luôn vui vẻ (hình 4) và đi khám bác sĩ thường xuyên (hình 6).



2



3



4



5



6



7



8

+ Không nên làm: đi giày quá chật (hình 5) và vận động quá sức (hình 7) và ăn mặn (hình 8).

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.

*** Kết luận:** Để bảo vệ cơ quan tuần hoàn, bảo vệ tim mạch, chúng ta cần: Thường xuyên tập thể dục thể thao, học tập, làm việc, vui chơi vừa sức; Sống vui vẻ, tránh xúc động mạnh hoặc tức giận; Không mặc quần áo hoặc đi giày dép quá chật, dọa nạt làm bạn mất ngủ, lo lắng; viêm họng lâu ngày dẫn đến nguy cơ bệnh thấp tim; cần ăn uống điều độ, đủ chất,...

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 - 2 HS đọc.

3. Luyện tập:

Hoạt động 3: Kể tên một số việc nên và không để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

- GV nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh suy nghĩ và trình bày.
- + Kể tên một số việc cần làm và việc cần tránh để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

- Học sinh suy nghĩ và trình bày ý kiến của mình.
- HS trả lời.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. *GD Stem: - GV yêu cầu học sinh nêu được tên một số loại thức ăn tốt cho cơ quan tuần hoàn ? - GV gọi HS nêu cách thay đổi thói quen ăn uống có lợi cho cơ quan tuần hoàn. - GV hướng dẫn HS lên ý tưởng thực hiện thử thách Stem “làm bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan tuần hoàn”. - GV cho HS làm việc nhóm và trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Học sinh lắng nghe - HS kể - HS nêu -HS quan sát bảng xoay và thảo luận nhóm lên ý tưởng trên bảng giấy. - HS trình bày.
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>* Trò chơi vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Thụt thò <p>Luật chơi: Khi GV hô “thò” thì HS nắm bàn tay và giờ tay phải ra phía trước. Khi hô “thụt” thì HS nhanh chóng thu tay vào. Khi hô GV có thể làm sai động tác và HS phải làm theo lời chứ không làm theo hành động của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đưa tay lên tim và hỏi: Nhịp đập của tim và mạch chúng ta có nhanh hơn so với lúc ngồi im không? <p>* Vận động mạnh hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 4 HS lên bảng tập một vài động tác nhảy. <p>+ Sau khi vận động mạnh hơn thì nhịp tim đập như thế nào so với lúc hoạt động nhẹ và lúc nghỉ ngơi?</p> <p>Kết luận: Khi ta vận động mạnh hoặc lao động chân tay, nhịp đập của tim và mạch nhanh hơn bình thường. Vì vậy, lao động và vui chơi rất có lợi cho hoạt động của tim mạch. Tuy nhiên, nếu lao động hoặc hoạt động quá sức, tim sẽ bị mệt và có hại cho sức khỏe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà thực hiện những điều vừa học vào cuộc sống hằng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi để tham gia chơi. - Có nhanh hơn một chút. - 4 HS thực hiện. + Khi ta vận động mạnh thì nhịp đập của tim và mạch nhanh hơn bình thường. - Học sinh lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 25

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
Bài 07: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (TIẾT 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ xanh đỏ hay mặt cười, mặt mếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
- GV cho chơi trò chơi: “Kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học. + GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt. - GV Kết luận, Biết khám phá, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu chúng ta sẽ thành công và có cuộc sống tốt đẹp hơn - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS nêu câu hỏi mình đã lên kế hoạch để thực hiện phát huy được điểm mạnh, khắc phục điểm yếu nào sau khi học bài ở tiết 4 ? Cho bạn trong nhóm trả lời + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về sự thay đổi và khắc phục điểm yếu của bạn - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
<p>Bài tập 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> - GV yêu cầu 1HS đọc và mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống, đóng vai và đưa ra lời khuyên cho bạn trong tình huống của nhóm mình? 1- Minh luôn cho rằng để học giỏi cần có năng khiếu nên mình có cố gắng đến mấy cũng không thể học giỏi được + Minh suy nghĩ như vậy có đúng không? Nếu là bạn của Minh em sẽ khuyên bạn điều gì? 2. Ngọc thích vẽ và vẽ rất đẹp. Bạn tự thấy mình không có năng khiếu âm nhạc nhưng vì bố mẹ thích nên Ngọc vẫn cố gắng học đàn + Em có đồng tình với Ngọc không? Em sẽ khuyên Ngọc điều gì? + GV mời các nhóm nhận xét? - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)	- HS đọc tình huống , thảo luận nhóm , đóng vai và khuyên bạn, thể hiện ý kiến của mình + Minh suy nghĩ chưa đúng, Nếu là bạn Minh em sẽ khuyên Minh cố gắng chăm chỉ học tập, có thể hỏi bạn, cô giáo người thân để hiểu bài và ôn luyện làm bài tập nhiều hơn, sẽ tiếp thu kiến thức tốt hơn. + Không đồng tình với Ngọc, Ngọc nên giải thích nói và thể hiện rõ năng khiếu của mình với bố mẹ cho bố mẹ biết và thực hiện năng khiếu nghệ thuật của mình và thực hiện đam mê học vẽ của mình. + Các nhóm nhận xét.
<p>Bài tập 4. Khám phá điểm mạnh điểm yếu của bản thân theo các gợi ý</p> - GV yêu cầu 1HS đọc các gợi ý trong bài 4 và thảo luận và chia sẻ trong nhóm từng gợi ý?	- HS thảo luận nhóm 4, đọc từng nội dung và thực hiện theo từng gợi ý và

<p>1- Tự suy nghĩ về điểm mạnh điểm yếu của bản thân rồi viết ra giấy. 2-Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm mạnh điểm yếu của em. 3- So sánh những suy ngẫm của em và những đánh giá của các bạn về điểm mạnh , điểm yếu của em lập kế hoạch phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu theo gợi ý:</p> <table border="1" data-bbox="240 436 890 560"> <tr> <td style="background-color: red; color: white;">Điểm mạnh</td> <td>Cách phát huy</td> <td style="background-color: yellow;">Điểm yếu</td> <td>Cách khắc phục</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </table> <p>GV gợi ý cho học sinh thực hiện vào phiếu và nêu trước lớp: + Tự suy ngẫm và viết về điểm mạnh, điểm yếu của mình vào phiếu + Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm mạnh điểm yếu của mình + So sánh điểm giống và khác nhau giữa thông tin các bạn viết về em và tự viết mô tả bản thân ,căn cứ vào bản mô tả viết ra đề xuất biện pháp phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của mình - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, kết luận.</p>	Điểm mạnh	Cách phát huy	Điểm yếu	Cách khắc phục					<p>ghi hoàn thiện vào phiếu theo gợi ý của giáo viên: Thực hiện theo chính kiến của bản thân + Các nhóm nhận xét khi đại diện nhóm chia sẻ.</p>
Điểm mạnh	Cách phát huy	Điểm yếu	Cách khắc phục						
<p>3. Vận dụng.</p>									
<p>- GV yêu cầu học sinh tổng kết bài học: +Nêu 3 điều em học được sau bài học + Nêu 3 điều em thích sau bài học +Nêu 3 việc em cần làm sau bài học - GV tóm tắt lại nội dung bài học - Nhận xét đánh giá, tuyên dương - Cách đánh giá: * Hoàn thành tốt: nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân biết được vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân,Biết rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân. *Hoàn thành: Thực hiện được mục tiêu của bài học nhưng chưa đầy đủ, * Chưa hoàn thành : Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu bài học</p>	<p>+ HS vận dụng nêu theo yêu cầu của Gv - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm và lên kế hoạch thực hiện cho mình</p>								

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 25

NĂNG KHIẾU

Thứ Ba, ngày 05 tháng 03 năm 2024

PPCT: 49

THỂ DỤC
LÀM QUEN PHỐI HỢP DẪN BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. về phẩm chất:

- Làm quen phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Về năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

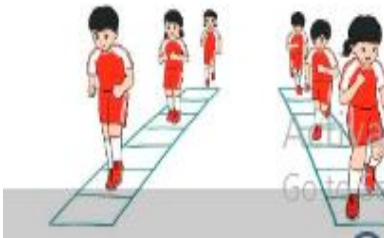
2.2. Năng lực đặc thù:


- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu		
	TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Chạy theo nấc thang</i>”. 	<p>6-10 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <li style="text-align: center;">GV <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.

<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức. * Phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng + TTCB: Đứng chân trước - chân sau, bóng đặt phía trước. + Động tác: Dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng, đến vạch giới hạn đá bóng về trước.</p> <p>Hoạt động luyện tập. <i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Dẫn bóng về đích”.</p> <p>III. Hoạt động kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<p>22p- 25 p</p> <p>4-6 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài 	 <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng <p style="text-align: center;">GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>
--	--	---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 122

TOÁN

CHỦ ĐỀ 10: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000

Bài 57: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép chia nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- Cùng cố, rèn kĩ năng thực hiện phép chia hết và chia có dư số có bốn chữ số cho số có một chữ số; củng cố kĩ năng vận dụng phép chia vào các tình huống khác.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để khởi động bài học. + Câu 1: $1\ 022 : 8 = ?$ + Câu 2: $1824 : 3 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $1\ 022 : 6 = 127$ dư 2 + Trả lời: $1824 : 3 = 608$ - HS nhận xét.
2. Kết nối:	
Bài 1. (Làm bảng con) Đặt Tính rồi tính - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 1. - GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách làm:	- 1 HS nêu đọc yêu cầu BT1 - HS làm bảng con $\begin{array}{r} 5\ 025 \mid 5 \\ 0\ 0 \mid 1\ 005 \\ 02 \\ 25 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 3\ 296 \mid 4 \\ 09 \mid 824 \\ 16 \\ 0 \end{array}$ $5\ 025 : 5 = 1\ 005$ $3\ 296 : 4 = 824$

<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT2.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tính nhẩm theo mẫu.</p> <p>Mẫu: $8000 : 2 = ?$</p> <p>Nhẩm: 8 nghìn : 2 = 4 nghìn</p> $8000 : 2 = 4000$ <p>- GV cho HS làm nhóm 2</p> <p> </p> <p>-GV nhận xét</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 3: (Làm phiếu bài tập) Điền dấu</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 3</p> <p>- GV cho HS làm phiếu BT</p>	<div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 2\ 487 \overline{) 2} \\ 0\ 4 \quad \overline{) 1\ 243} \\ \underline{08} \\ \quad 07 \\ \quad \quad 1 \end{array}$ $\begin{array}{r} 7\ 369 \overline{) 8} \\ 16 \quad \overline{) 921} \\ \underline{09} \\ \quad \quad 1 \end{array}$ </div> <p>$2\ 487 : 2 = 1\ 243$ (dư 1) $7\ 369 : 8 = 921$ (dư 1)</p> <p>1 chữ số, ta chia từ hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, tức là từ phải sang trái (nếu phép chia có dư, số dư phải nhỏ hơn số chia)</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS nêu đọc yêu cầu BT2</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS làm nhóm 2.</p> <p>a) nhẩm: 7 nghìn : 7 = 1 nghìn</p> $7\ 000 : 7 = 1\ 000.$ <p>b) nhẩm: 9 nghìn : 3 = 3 nghìn</p> $9\ 000 : 3 = 3\ 000.$ <p>c) nhẩm: 8 nghìn : 4 = 2 nghìn</p> $8\ 000 : 4 = 2\ 000$ <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS nêu đọc yêu cầu BT3</p> <p>- HS làm phiếu BT</p> <p>a) $6\ 000 : 2 = 3\ 000$</p>
---	--

<p>-GV nhận xét phiếu BT, tuyên dương.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 4</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>$6\ 000 : 2 > 2\ 999$</p> <p>b) $3\ 000 : 3 = 1\ 000$</p> <p>$200 \times 5 = 1\ 000$</p> <p>$3\ 000 : 2 = 200 \times 5$</p> <p>c) $3\ 500 : 5 = 700$</p> <p>$4\ 000 : 5 = 800$</p> <p>$3\ 500 : 5 < 4\ 000 : 5$</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS nêu đọc yêu cầu BT4</p> <p>+ Có 3 vệ tinh bay quanh một thiên thể. Vệ tinh B bay 1 vòng được 1527 km, dài gấp 3 lần của vệ tinh A.</p> <p>+ Vậy vệ tinh A bay 1 vòng được ? km</p> <p>+ Vệ tinh C bay 1 vòng gấp 4 lần 1 vòng của vệ tinh A.</p> <p>+ Vậy vệ tinh C bay 1 vòng được ? km.</p> <p>- HS làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Vệ tinh A bay một vòng được số ki-lô-mét là:</p> <p style="text-align: center;">$1\ 527 : 3 = 509\text{ (km)}$</p> <p>Vệ tinh C bay một vòng được số ki-lô-mét là:</p> <p style="text-align: center;">$509 \times 4 = 2\ 036\text{ (km)}$</p> <p>Đáp số: Vệ tinh A: 509 km, vệ tinh C: 2 036 km.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	

<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại bài đã học.</p> <p>+ Câu 1: $9\ 000 : 3 = ?$</p> <p>+ Câu 2: $1\ 525 : 5 = ?$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>Câu 1: $9\ 000 : 3 = 3\ 000$</p> <p>Câu 2: $1\ 525 : 5 = 305$</p> <p>-HS nhận xét</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 25

ÂM NHẠC**CHỦ ĐỀ 6: TUỔI THƠ****THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC – TÌM HIỂU NHẠC CỤ HÁC-MÔ-NI- CA****VẬN DỤNG: HÁT BÀI *THẾ GIỚI CỦA TUỔI THƠ* KẾT HỢP CHƠI TRÒ CHUYỀN ĐỒ VẬT****(TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết thêm được 1 nhạc cụ là Kèn Harmonica
- Biết về hình dáng, âm sắc của Kèn Harmonica
- Nhận biết được Kèn Harmonica là nhạc cụ thuộc bộ hơi.
- Nhận biết được âm sắc nhạc cụ Kèn Harmonica qua trò chơi nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ.
- Biết hát bài hát *Thế giới tuổi thơ* kết hợp trò chơi chuyền đồ vật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên:**

- SGK, bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh...Nhạc cụ cơ bản (*thanh phách, song loan, trống con....*)

2. Học sinh:

- SGK, nhạc cụ cơ bản (*thanh phách, song loan, trống con....*)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khởi động hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát <i>Thế giới của tuổi thơ</i>. - GV nhận xét - giới thiệu bài, ghi bảng <p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.</p> <p>a.Nội dung thường thức âm nhạc – Tìm hiểu nhạc cụ Hác- mô-ni -ca</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát <i>Thế giới của tuổi thơ</i>. - HS ghi bài vào vở.

- Cho HS xem hình ảnh hoặc video giới thiệu về Kèn Harmonica và 1 đoạn nhạc độc tấu Harmonica



- GV giới thiệu: Harmonica là loại kèn có kích thước nhỏ thân làm bằng kim loại, ruột làm bằng gỗ hoặc nhựa có nhiều lỗ để thổi

- GV cho HS xem tranh cách thổi Kèn Harmonica và giới thiệu: *Âm thanh được tạo ra bằng cách thổi vào các lỗ của nhà cụ*



- Nghe lại đoạn nhạc độc tấu Harmonica và hỏi cảm nhận về tiếng kèn Harmonica?

- GV chốt sắc thái kèn Harmonica: *Âm thanh của kèn tươi sáng và ngân vang kèn harmonica có thể chơi độc tấu nhạc hòa tấu cùng các loại nhạc cụ khác*

- Cho HS xem tranh và chỉ đâu là nhạc cụ *harmonica* và Chơi nghe giai điệu đoán tên nhạc cụ: Phát lần lượt độc tấu 3 nhạc cụ khác nhau như Violon, Guita, Harmonica hỏi đoạn độc tấu sô này là âm thanh nhạc cụ (*chú ý lấy đoạn độc tấu Harmonica khác với đoạn đã cho nghe ở trên*)

- Theo dõi, lắng nghe tiếng Harmonica

- Lắng nghe, ghi nhớ

- Theo dõi, lắng nghe, ghi nhớ

- Lắng nghe theo cảm nhận (*vui tươi, linh hoạt*)

- Lắng nghe, ghi nhớ



- Nghe đọc tấu Harmonica bài Thiếu nhi thế giới liên hoan

- Hỏi lại kiến thức về kèn Harmonica kết thúc nội dung

b.Nội dung Vận dụng: Hát bài Thế giới của tuổi thơ kết hợp chơi trò chơi chuyên đồ vật

- GV HD HS hát bài hát *Thế giới của tuổi thơ* kết hợp trò chơi chuyên đồ vật như sau: Hs vừa hát vừa chuyên bóng cho bạn bên cạnh. Tất cả Hs phải chuyên bóng nhịp nhàng, không được giữ bóng, không được chuyên nhanh quá hoặc chậm quá. Đến câu hát cuối bài, bạn nào đang giữ bóng thì bạn đó lên bảng hát lại bài hát *Thế giới của tuổi thơ* kết hợp trình bày bài hát với hình thức mình yêu thích

- Gv quan sát và nhận xét.

3. Hoạt động luyện tập thực hành.

- Gv cho Hs quan sát lại nhạc cụ Hác mô-ni-ca theo nhóm trong thời gian 1 phút sau đó các nhóm sẽ lên mô tả lại loại nhạc cụ và mô phỏng động tác chơi kèn Hác –mô-ni-ca.

- GV quan sát các nhóm hoạt động.

- Đại diện nhóm trưởng 1,2 nhóm lên báo cáo kết quả.

- Mời nhóm còn lại nhận xét..

- GV nhận xét.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm

- HS cả lớp hát kết hợp trò chơi sử dụng 2 hoặc 3 quả bóng, chuyên cùng một hướng để tránh lộn xộn theo nhạc bài hát “ Thế giới của tuổi thơ”

- Lớp chơi trò chơi.

- Trả lời theo kiến thức nắm được

- Theo dõi, lắng nghe, ghi nhớ 3 nhóm chơi trò chơi

- Hs tham gia trò chơi.

- Hs thực hành quan sát và miêu tả lại nhạc cụ.

- 2 nhóm lên mô tả lại nhạc cụ.

- Nhận xét.

<ul style="list-style-type: none">- HS rút ra bài học sau tiết học- Gv nhận xét tiết học (<i>khen+nhắc nhở</i>).- Dặn HS về biểu diễn bài hát Thế giới của tuổi thơ với các động tác vận động phụ họa được hướng dẫn ở tiết trước.	<ul style="list-style-type: none">- Hs tham gia trải nghiệm.- Chú ý và ghi nhớ.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 71

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

- *Tiết 2: Chia sẻ với bạn về những kỉ niệm đẹp của gia đình và làm lịch gia đình*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ người thân bằng lời nói, thái độ.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi tham gia vào các hoạt động trang trí và tham gia các hoạt động vui chơi

2. Năng lực:

**Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**Năng lực đặc thù:*

- *Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Thể hiện sự khéo léo, khi tổ chức trò chơi
- *Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Khởi động: Hát bài hát “ Ba ngọn nến lung linh”.</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS cả lớp hát, vỗ tay “ Ba ngọn nến lung linh”. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2. 	<p>- HS cả lớp hát.</p>

Hoạt động 2: Nhận diện – Khám phá:

Mục tiêu:

- Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ chia sẻ được những kỉ niệm về gia đình

Cách tiến hành:

- GV chia nhóm đôi cho học sinh chia sẻ với nhau về tranh ảnh đã chuẩn bị để chia sẻ với bạn về những kỉ niệm của gia đình mình và ngày kỉ niệm về gia đình mình ấn tượng nhất.

- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Vòng quay yêu thương” để chia sẻ với lớp về những kỉ niệm của gia đình mình

- GV phổ biến luật chơi và cách chơi, tổ chức cho học sinh chơi

- GV tổ chức cho học sinh chia sẻ cảm xúc về câu chuyện em ấn tượng sau khi chơi

- GV gọi một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 5: Làm “Lịch gia đình”:

Mục tiêu:

- Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí về những tờ lịch gia đình theo ý thích

- Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí.

Cách tiến hành:

- GV mời hs đọc nhiệm vụ hoạt động 5 trong SGK Hoạt động TN 3 trang 67

- GV tổ chức cho HS quan sát tờ lịch gia đình trang 67 và trao đổi:



- Lịch gia đình gồm những thông tin gì?

- HS thảo luận nhóm đôi.

- HS báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- HS lắng nghe.

- HS nêu

- HS quan sát

- Sinh nhật của từng thành viên gđ, kỉ niệm ngày gđ

- Thông tin được sắp xếp theo thứ tự từ bố, mẹ đến em và em gái...

- HS lắng nghe

- HS trình bày về nội dung đã thực hiện

- HS nghe GV nhận xét, tổng kết.

<p>- Các thông tin được trình bày như thế nào? Thông tin được sắp xếp như thế nào? Tranh ảnh dán ở đâu?</p> <p>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS và tổ chức cho học sinh làm lịch gia đình theo hướng dẫn:</p> <p>+ Ghi tên tờ lịch và trang trí</p> <p>+ Ghi thông tin những thành viên trong gia đình (tên, ngày sinh, sở thích..)</p> <p>+ Làm trang ghi những ngày kỉ niệm đặc biệt của gia đình (Ngày cưới của bố mẹ, ngày cả nhà cùng đi chơi...)</p> <p>+ Lưu ý: HS có thể dán thêm ảnh gia đình cho thêm đẹp và hấp dẫn</p> <p>- GV yêu cầu một số hs trình bày lịch gia đình theo các nhóm để cả lớp cùng xem và học hỏi lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết.</p> <p>Hoạt động 4: Vận dụng:</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ: Em sẽ dùng lịch gia đình này như thế nào?</p> <p>- GV nhắc học sinh Vn hoàn thiện “Lịch gia đình” sử dụng lịch gia đình để nhắc nhở và từ đó chủ động thực hiện những việc làm để tỏ lòng biết ơn ông bà bố mẹ.</p>	<p>- Trả lời trao đổi</p> <p>- Lắng nghe thực hiện</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 06 tháng 03 năm 2024

PPCT: 123

TOÁN**CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 10000****Bài 58: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép nhân và phép chia số có bốn chữ số với (cho) số có một chữ số.
- Áp dụng được phép nhân và phép chia vào các tình huống thực tế.
- Thực hiện thành thạo quy tắc tính nhân và chia, HS được phát triển năng lực tư duy chính xác và tính kỹ luật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC


GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

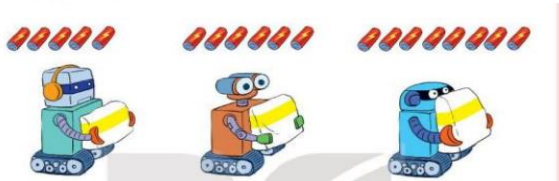
HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV yêu cầu hs làm bảng con.</p> <p>a)</p> $\begin{array}{r} 3224 \quad \quad 4 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 1516 \quad \quad 3 \\ \hline \end{array}$	<p>- HS làm bảng con, nêu cách làm:</p> <p>a)</p> $\begin{array}{r} 3224 \quad \quad 4 \\ \hline 02 \quad 806 \\ 24 \quad \quad \quad \\ \hline 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 1516 \quad \quad 3 \\ \hline 01 \quad 505 \\ 16 \quad \quad \quad \\ \hline 1 \end{array}$ <p>Muốn chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số, ta chia từ hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, tức là từ phải sang trái (nếu phép chia có dư, số dư phải nhỏ hơn số chia)</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	
<p>2. Kết nối</p>	
<p>Bài 1. Đặt tính rồi tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu đề. - Bài có mấy yêu cầu, đó là những yêu cầu nào? - GV cho HS làm bài làm bảng con. <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> 3507×2 $4806 : 6$ 1041×5 $7168 : 7$ </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: (phiếu bài tập)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho đọc đề. - Bài toán cho biết gì? <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm phiếu BT 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc đề - Bài có 2 yêu cầu. Đặt tính và tính. - HS thực hiện đặt tính và tính cho các phép tính lần lượt từ trái qua phải. (phép chia có dư, số dư phải nhỏ hơn số chia) <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> $\begin{array}{r} 3507 \\ \times 2 \\ \hline 7014 \end{array}$ $\begin{array}{r} 4806 \overline{) 6} \\ 00 \overline{) 801} \\ 06 \\ 0 \end{array}$ </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> $\begin{array}{r} 1041 \\ \times 5 \\ \hline 5205 \end{array}$ $\begin{array}{r} 7168 \overline{) 7} \\ 01 \overline{) 1024} \\ 16 \\ 28 \\ 0 \end{array}$ </div> <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận xét - Hs đọc đề. + Máy bay A đang bay ở độ cao 6504 m. Máy bay A đang bay ở độ cao gấp đôi độ cao máy bay B. Máy bay B đang bay ở độ cao gấp 3 lần độ cao máy bay C. + Hỏi máy bay C đang bay ở độ cao bao nhiêu m? - HS làm phiếu BT: <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">Độ cao của máy bay B là:</p> <p style="text-align: center;">$6\ 504 : 2 = 3\ 252\ (m)$</p> <p style="text-align: center;">Độ cao của máy bay C là:</p>

<p>- GV Nhận xét phiếu BT, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 3: Số?</p> <p>- GV cho HS làm nhóm 2</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>a, ? x 4 = 1668</p> <p>b, ? : 3 = 819</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4a.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài toán</p>  <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Cho học sinh làm vở, 1 HS lên bảng làm bảng.</p>	<p>$3\ 252 : 3 = 1\ 084\ (m)$</p> <p><i>Đáp số:</i> 1 084 m.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS làm nhóm 2</p> <p>- Lên trình bày kết quả của mình</p> <p>+ Muốn tìm thừa số chưa biết, ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.</p> <p>$417 \times 4 = 1\ 668$</p> <p>+ Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia.</p> <p>$2\ 457 : 3 = 819$</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>HS đọc yêu cầu bài toán.</p> <p>a, Hai con cà cuống A, B và tôm cùng bơi đến chỗ cụm rong (như hình vẽ). Cà cuống A bơi theo đường gấp khúc gồm 4 đoạn bằng nhau, cà cuống B bơi theo đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng bằng nhau.</p> <p>+ Hỏi quãng đường bơi của cà cuống nào ngắn hơn?</p> <p>-Trả lời câu hỏi.</p> <p>Câu a: Bài tập này yêu cầu tính độ dài quãng đường bơi của mỗi con cà cuống rồi so sánh.</p> <p>Bài giải:</p>
---	---

<p>Bài 4b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu bài toán. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Cho học sinh làm bảng nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. -GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 5a.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc. <p>5 Biết 8 cục pin như nhau nặng 1 680 g. Mỗi rô-bốt chưa lắp pin có cân nặng 2 000 g.</p> 	<p>Độ dài đường đi của cà cuống A là: $515 \times 4 = 2\ 060$ (cm)</p> <p>Độ dài đường đi của cà cuống B là: $928 \times 3 = 2\ 784$ (cm).</p> <p>Từ đó suy ra quãng đường bơi của cà cuống A ngắn hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lên đọc bài. + Quãng đường bơi của tôm là đường gấp khúc gồm 5 đoạn dài bằng nhau. Biết quãng đường tôm bơi dài bằng quãng đường bơi của cà cuống A. + Mỗi đoạn của đường gấp khúc đó dài ? cm - HS làm việc theo nhóm. - Các nhóm nhận xét kết quả của nhau. <p>Biết được quãng đường của cà cuống A thì ta có thể suy luận ra như sau: $2060 : 5 = 412$ cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận xét.
---	---

<p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài toán a.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Cho học sinh làm vở.</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>Bài 5b. Sau khi lắp cục pin như hình vẽ, rô bôt nào nhẹ nhất và cân nặng bao nhiêu kg?</p> <p>- GV cho HS nêu.</p> <p>- GV hướng dẫn: dựa vào số pin mỗi rô-bôt mang.</p> <p>- Để tính được số rô bôt nào cân nặng hơn thì ta phải tính như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS đọc yêu cầu đề.</p> <p>+ Biết 8 cục pin như nhau nặng 1680 gam. Mỗi rô bôt chưa lắp pin có cân nặng 2000 gam.</p> <p>+ a,Mỗi cục pin cân nặng bao nhiêu gam?</p> <p>b,Sau khi lắp số pin như hình vẽ, rô bôt nào nhẹ nhất và cân nặng bao nhiêu gam?</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">Mỗi cục pin cân nặng là:</p> <p style="text-align: center;">$1\ 680 : 8 = 210 \text{ (g)}$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số:</i> 210 g.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS nêu.</p> <p>- HS dựa vào số pin trên mỗi con rô bôt để so sánh.</p> <p>- cách tính như sau:</p> <p>Sau khi lắp số pin như hình vẽ rô bôt nhẹ nhất và cân nặng nhất số gam là:</p> <p>+ rô bôt a: $2000 + 210 \times 5 = 3050$</p> <p>+ rô bôt b: $2000 + 210 \times 6 = 3260$</p> <p>+ rô bôt c: $2000 + 210 \times 8 = 3680$</p> <p>Dựa vào số pin mỗi rô-bôt mang. Dễ thấy, do cân nặng như nhau nên rô-bôt nào lắp ít pin nhất sẽ nhẹ nhất và đó là rô-bôt A. Cân nặng của nó là: 3050</p> <p>-HS nhận xét.</p>
--	--

4. Vận dụng.	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân giải bài toán có lời văn</p> <p>+ Bài toán: Sư tử cân nặng 909 kg, voi cân nặng gấp 5 lần sư tử, voi cân nặng gấp 9 lần gấu trắng. Hỏi gấu trắng cân nặng bao nhiêu kg?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số ki lô gam voi nặng là:</p> $909 \times 5 = 4545 \text{ (kg)}$ <p>Số ki lô gam gấu trắng nặng là:</p> $4545 : 9 = 505 \text{ (kg)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 505 kg</p> <p>-Hs nhận xét.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:171

TIẾNG VIỆT

Bài 13: MÈO ĐI CÂU CÁ (4 Tiết)

NGHE – VIẾT: BÀI HỌC CỦA GẤU (TIẾT 3)

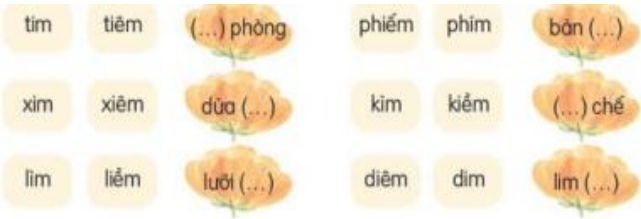
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe – viết đúng chính tả câu chuyện “ Bài học của gấu” trong khoảng 15 phút, thấy được bài học cuộc sống từ câu chuyện nêu trong ngữ liệu bài chính tả
- Làm đúng các bài tập chính tả (phân biệt s/x hoặc v/d)
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<p>- GV tổ chức trò chơi cá nhân để khởi động bài học.</p> <p>Chọn tiếng phù hợp với mỗi chỗ trống:</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi cá nhân</p> <p>tiêm phòng bàn phim</p> <p>dũa xiêm kiem chế</p> <p>lưới liêm lim dim</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Nghe – viết.	

<p>- GV giới thiệu nội dung: Mỗi người sẽ có các nét riêng biệt, không ai giống ai.</p> <p>- GV đọc câu chuyện</p> <p>- Mời 3 HS đọc nối tiếp câu chuyện</p> <p>- GV hướng dẫn :</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào cần viết hoa?</p> <p>-GV yêu cầu hs viết bảng con những từ vừa tìm được và đọc.</p> <p>-GV yêu cầu hs nhắc tư thế ngồi, cầm bút, để vở khi viết.</p> <p>-Gv đọc câu, cụm từ, từ để hs viết vào vở.</p> <p>- GV đọc mỗi cụm từ 2 – 3 lần</p> <p>- GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi.</p> <p>- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>- GV tổng hợp lỗi</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm từ chỉ sự vật, đặc điểm có tiếng đầu bắt đầu bằng s hoặc x</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm 2: Cùng nhau quan sát tranh, tìm từ chỉ sự vật, đặc điểm có tiếng bắt đầu bằng s hay x (<i>ấn trong tranh</i>)</p> <p>b, Tìm từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm có tiếng bắt đầu v hoặc d:</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp nhau.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Viết hoa chữ đầu tựa bài, đầu đoạn, sau dấu chấm, chữ đầu câu, tên riêng tác giả.</p> <p>+ lạch bạch, roi huých, hươu, nhào</p> <p>-HS viết bảng con: lạch bạch, roi huých, hươu, nhào</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe viết vào vở</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS sinh đổi chéo bài soát lỗi.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Kết quả: sên/ sóc/ sim/ vú sữa/ xoài/ xương rồng/ sông/ suối/sỏi,...</p> <p>a, Lá xanh, voi xám, nước trong xanh, đá xù xì</p> <p>b, vịt, voi, vượn, dê, hạt dẻ, dưa hấu, hướng dương.</p> <p>Hoa vàng, nước trong veo, trong vắt, đuôi vắt vẻo, nét mặt vui vẻ,</p>
--	---

 <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>-GV yêu cầu hs tìm thêm tiếng bắt đầu bằng s hoặc x:</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Đặt 2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Mỗi HS đặt 2 câu có từ ngữ tìm được ở BT2</p> <p>-GV yêu cầu hs đổi chéo vở, nhận xét</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p>	<p>quả tròn vo, cành lá dẻo dai, suối dài, mặt dữ tợn, dịu dàng, dứa dại.</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>-HS tìm</p> <p>Tiếng bắt đầu bằng s: sung sướng, so sánh, song song</p> <p>Tiếng bắt đầu bằng x: xôn xao, xanh xao, xanh xanh, xốn xang</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS đặt 2 câu và viết vào vở:</p> <p>Cây xoài nhà em quả chín vàng</p> <p>Đàn vịt mẹ em nuôi đẻ rất nhiều trứng như quả dứa xiêm.</p> <p>-HS nhận xét đổi chéo vở: Viết đúng ý câu. Câu có sáng tạo.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs nêu lại nội dung đoạn viết :</p> <p>-GV yêu cầu hs đặt câu có từ chỉ đặc điểm về sự vật.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>- HS nêu: Mỗi người sẽ có các nét riêng biệt, không ai giống ai.</p> <p>-Hs đặt:</p> <p>Cây hoa hồng trong vườn nhà em nở hoa thật xinh đẹp.</p> <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 25

CÔNG NGHỆ**CHỦ ĐỀ 8 : LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP****Bài 08: LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách trưng bày, giới thiệu sản phẩm, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, thẩm mỹ.
- Giúp HS tăng cường phát triển các năng lực giao tiếp, phân tích, đánh giá thông qua các hoạt động trình bày, giới thiệu, phân tích và đánh giá sản phẩm đã hoàn thiện.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC


- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên		Hoạt động của học sinh	
1. Khởi động:			
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng” - GV đưa ra các bước làm thước kẻ, sau đó yêu cầu HS sắp xếp lại cho đúng. Ai sắp xếp nhanh và đúng nhất sẽ giành chiến thắng 		<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi khởi động - HS trả lời 	
Bước 1	Chia vạch trên thước	Bước 1	Tạo hình của thước
Bước 2	Tạo hình của thước	Bước 2	Tạo khung thước
Bước 3	Hoàn thiện sản phẩm	Bước 3	Chia vạch trên thước
Bước 4	Tạo khung thước	Bước 4	Hoàn thiện sản phẩm
<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 		<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. 	
2. Khám phá			
Hoạt động 1. Trưng bày sản phẩm			
<ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS tổ chức hoạt động trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 		<ul style="list-style-type: none"> + HS trưng bày sản phẩm theo nhóm như ở tiết 2 + Đại diện nhóm giới thiệu về sản phẩm của mình - Các nhóm khác nhận xét 	
Hoạt động 2. Hướng dẫn HS đánh giá			
<ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS cùng bạn lập bảng và đánh giá sản phẩm theo mẫu gợi ý dưới đây 			

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM			
Yêu cầu	😊	😐	😞
Thước thẳng	?	?	?
Đùng kích thước	?	?	?
Chắc chắn	?	?	?
Vạch chia số đều nhau	?	?	?

- GV đánh giá chung về sản phẩm của các nhóm, tuyên dương những nhóm có sản phẩm đúng, đảm bảo các tiêu chí trên
- GV YC HS vẽ hình trang trí thước kẻ (tham khảo hình 9)



Hình 9

- GV gợi ý thêm cho HS cùng bạn sử dụng những chiếc thước kẻ thủ công để đo một số đồ dùng học tập khác rồi so sánh kết quả với nhau, và so sánh với kết quả đo từ một chiếc thước kẻ thật
- GV mời một số nhóm trình bày
- GV mời nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương

3. Luyện tập:

Hoạt động 4. Đánh giá-chia sẻ

- Gv lập ban chấm sản phẩm bao gồm: giáo viên, lớp trưởng và ba bạn tổ trưởng
- Ban chấm quan sát, chọn lựa các sản phẩm đẹp nhất dựa vào các tiêu chí
- GV cho HS tập thuyết trình trong nhóm (thời gian 5p)
- GV Mời một số nhóm trình bày
- GV mời nhóm khác nhận xét.
- Ban chấm sẽ theo dõi và chấm điểm cho từng nhóm

4. Vận dụng.

- GV YC HS nêu lại các bước làm thước kẻ
- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: Các em hãy lựa chọn vật liệu phù hợp để làm thêm một số thước kẻ có kiểu dáng khác nhau theo các bước đã học trên lớp và chia sẻ với các bạn (theo gợi ý sau)

- HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bảng đánh giá sản phẩm theo yêu cầu
- Đại diện nhóm báo cáo. HS nhận xét.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS thực hành trong nhóm đôi

- HS tiến hành đo và so sánh kết quả

- Một số nhóm trình bày trước lớp.

- HS nhận xét nhóm bạn.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS tập thuyết trình trong nhóm

- Đại diện các nhóm lên bảng thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình

- Nhóm khác nhận xét

- HS nêu lại (gồm 4 bước)

- HS lắng nghe, về nhà thực hiện



- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 50

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE****Bài 21: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN TUẦN HOÀN (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tuần hoàn.
- Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tuần hoàn.
- Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tuần hoàn và cách phòng tránh.
- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.

***GD Stem:** GV hướng dẫn HS thực hiện thử thách Stem “làm bảng xoay cảm nang ăn uống có lợi cho cơ quan tuần hoàn”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp nghe bài hát “<i>Tập thể dục buổi sáng</i>” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Cô giáo đã dạy bạn nhỏ làm gì? + Theo em có nên tập thể dục thường xuyên hay không? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + Trả lời: Tập thể dục buổi sáng. + Trả lời: Tập thể dục và chơi thể thao thường xuyên. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
2. Thực hành:	

Hoạt động 1. Hoàn thành bảng những việc nên làm, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

- GV nêu yêu cầu HS hoàn thành bảng chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn vào PHT và chia sẻ với bạn. HS thảo luận nhóm 4.

- GV gọi các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Các nhóm thảo luận và hoàn thành vào PHT.

Việc nên làm	Việc không nên làm
Tập thể dục	Chạy nhảy quá mạnh
Tránh xúc động mạnh	Ngồi lâu
Chơi thể thao đều đặn	Thức khuya

- Đại diện các nhóm trình bày.
- HS nhận xét bài làm của nhóm bạn.
- Học sinh lắng nghe.

Hoạt động 2. Chia sẻ ý kiến về những việc nên làm hoặc không nên làm để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

- GV mời từng cặp HS hỏi đáp theo nhóm đôi, trả lời theo mẫu:

+ HS1: Theo bạn chúng mình có nên mặc quần áo và đi giày dép quá chặt không? Vì sao?

+ HS2: Mình không nên đi giày, dép quá chặt vì ảnh hưởng đến sự lưu thông của máu.

+ HS1: Khi ở nhà cũng như ở trường bạn đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn?

+ HS2: Mình thường xuyên tập thể dục thể thao, học tập, làm việc, vui chơi vừa sức.

- GV gọi các nhóm chia sẻ.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại.

- HS hỏi đáp theo nhóm đôi: một bạn hỏi - một bạn trả lời và ngược lại.



- HS lắng nghe.
- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh lắng nghe.

<p>*Kết luận: Bệnh thấp tim là bệnh dễ bị mắc ở lứa tuổi học sinh tiểu học. Bệnh có thể dẫn đến hở van tim, viêm cơ tim, suy tim và có nguy cơ gây tử vong. Chính vì vậy chúng ta cần chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn.</p>	<p>- 1- 2 HS đọc.</p>
<p>3. Vận dụng:</p>	
<p>- Chia lớp thành 4 nhóm. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và chia sẻ kết quả.</p> <p>+ Điều gì sẽ xảy ra với cơ quan tuần hoàn nếu: vận động quá sức, mặc quần áo quá chật, ăn quá nhiều muối,...?</p> <p>+ Chia sẻ với bạn những việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn?</p> <p>- Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>- GV đưa ra thông điệp: Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn, chúng ta cần:</p> <p>+ Ăn uống đầy đủ, nghỉ ngơi hợp lí.</p> <p>+ Sử dụng các thức ăn, đồ uống có lợi.</p> <p>+ Học tập, vận động và vui chơi vừa sức.</p> <p>+ Không sử dụng các chất kíc thích như rượu, bia, thuốc lá,..</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chia sẻ những điều đã được học cho người thân và thực hiện những điều vừa học vào cuộc sống hằng ngày.</p> <p>*GD Stem: GV hướng dẫn HS thực hiện thử thách Stem “làm bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan tuần hoàn”.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu ý tưởng và nêu các loại thức ăn có lợi cho cơ quan tuần hoàn</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và thực hành làm sản phẩm “bảng xoay cầm</p>	<p>- Các nhóm chia sẻ cho cả lớp cùng nghe: một bạn hỏi - một bạn trả lời và ngược lại.</p> <p>Ví dụ: Ăn uống đầy đủ, nghỉ ngơi hợp lí, vận động và chơi thể thao vừa sức, không sử dụng các chất kích thích, không nên mặc quần áo, đi giày, dép quá chật, không lo lắng, căng thẳng, bực bội,...</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 2 - 3 HS đọc thông điệp.</p> <p>-HS nêu</p> <p>- HS làm việc theo nhóm.</p> <p>-HS lên trình bày sản phẩm</p>

<p>nang ăn uống có lợi cho cơ quan tuần hoàn”</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS trình bày.- GV nhận xét.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 24**MĨ THUẬT****Chủ đề 6: CHUYẾN ĐI KÌ THÚ****Bài 12: THAM QUAN BẢO TÀNG**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Hiểu được các bước tạo nên sản phẩm theo chủ đề.
- Tạo được sản phẩm có sự tương phản của hình khối cơ bản, vận dụng được sự khác nhau của chấm, nét để trang trí sản phẩm.
- Biết lựa chọn và chia sẻ về vật liệu để tạo ra sản phẩm.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**1. Giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, clip liên quan đến tranh dân gian.
- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Tham quan bảo tàng*.

2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Hình tranh dân gian sưu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**Kế hoạch học tập.**

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
------	-----	----------	-----------

3	Bài 12: Tham quan bảo tàng.	- Nhận biết và trân trọng giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ,...qua việc tham quan bảo tàng.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
4	Bài 12: Tham quan bảo tàng. (tiếp theo)	- Biết mô phỏng hiện vật yêu thích từ chuyến tham quan và có thể kể về hành trình tham quan bằng hình vẽ.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn. - Trình bày những cảm nhận đó trước nhóm. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 55. - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp. - HS phân tích, đánh giá SPMT của mình của bạn. - HS trình bày sản phẩm và chia sẻ cách thực hiện SPMT. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS thảo luận theo gợi ý trong SGK. - HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu chia sẻ SPMT. - HS phân tích, đánh giá SPMT.

<p>- Chia sẻ về vật liệu thực hiện SPMT và sự vận dụng yếu tố mỹ thuật (chấm, nét,...) để trang trí SPMT.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.</p> <p>- GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu của đề theo gợi ý:</p> <p>+ Em đã tham quan bảo tàng nào?</p> <p>+ Hiện vật nào em ấn tượng và kỉ niệm?</p> <p>+ Hiện vật em lựa chọn để mô phỏng.</p> <p>+ Tại sao em lựa chọn hiện vật đó để mô phỏng?</p> <p>+ Vật liệu em lựa chọn để thực hiện SPMT.</p> <p><i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn, trình bày những cảm nhận đó trước nhóm ở hoạt động 3.</i></p>	<p>- HS trình bày được cách thực hiện.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm.</p> <p>- HS ghi nhớ trả lời câu hỏi gợi ý.</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

D. VẬN DỤNG.

HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <p>- HS biết sử dụng hình vẽ để kể về hành trình đã tham quan.</p> <p>- HS biết trưng bày và giới thiệu sản phẩm cá nhân hoặc nhóm.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- GV hướng dẫn HS lựa chọn địa điểm, hiện vật yêu thích hoặc có kỉ niệm sau chuyến tham quan.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS biết trưng bày và giới thiệu sản phẩm.</p> <p>- HS lựa chọn địa điểm, hiện vật yêu thích để trình bày ý tưởng.</p>

<p>- GV gợi ý cho HS trình bày ý tưởng bằng hình vẽ.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách vẽ hình về hành trình em đã đến tham quan.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- Hình vẽ hành trình HS đã tham quan.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 55 hoặc tranh, ảnh, SPMT đã chuẩn bị để HS tìm hiểu.</p> <p>- GV gợi ý cho HS cách sử dụng hình vẽ, biểu tượng để kể về hành trình em đã đến tham quan.</p> <p>- GV gợi ý HS nêu hướng tìm hiểu:</p> <p>+ Hành trình (hoặc địa điểm tham quan) em đã đến.</p> <p>+ Ý tưởng thực hiện.</p> <p>+ Vật liệu lựa chọn để thực hiện.</p> <p>+ Màu sắc thể hiện và tên địa danh/ nơi đến.</p> <p>* GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 55 hoặc tranh, ảnh, SPMT đã chuẩn bị để tìm hiểu ở hoạt động cuối.</i></p> <p>* Củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- Sản phẩm của HS.</p> <p>- HS tìm hiểu.</p> <p>- HS nêu hướng tìm hiểu: Ý tưởng, vật liệu lựa chọn, màu sắc để thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 49

ÔN TIẾNG VIỆT

MÈO ĐI CÂU CÁ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng từ ngữ chứa *iêu* hoặc *ươu*.
- + Viết được 2 – 3 câu về một câu chuyện hoặc bài thơ về mái ấm gia đình
- Vận dụng kiến thức hoàn thành bài viết
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Tiếng Việt.

2. *Học sinh*: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>Hoạt động 2: Làm bài tập</p> <p>Bài 3: Đặt câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu. - GV yc hs thảo luận nhóm 2 - Gọi đại diện nhóm trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - HS thảo luận nhóm 2 - Đại diện nhóm trình bày. <p>Dòng suối chảy róc rách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dù khắc nghiệt, cây xương rồng vẫn sống tốt tươi. - Hs khác nhận xét
<p>Bài 4: Điền vào chỗ trống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu . - Đề bài yêu cầu các em làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc

<p>- GV yc hs thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Gọi đại diện nhóm trình bày a.s hoặc x</p> <p>Em yêu ông mặt trời Ông toả ...áng nơi nơi Cho mầm ...anh ...ạ ...ống Cho chim trời ca vui.</p> <p>b.v hoặc d</p> <p>- Buổi trưa lim dim Nghìn con mắt lá Bóng cũng nằm im Trong vườn êm ả.</p> <p>- Mặt trời gác núi Bóng tối lan dần Anh đóm chuyên cần Lên đèn đi gác.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 5:Viết 2-3 câu về một việc em làm cùng các bạn và thấy rất vui</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV hd có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến,cảm xúc, suy nghĩ của em, hiểu được tác dụng của em làm cùng các bạn và thấy rất vui.</p> <p>- GV nhận bài làm của hs, tuyên dương.</p> <p>3. Vận dụng:</p> <p>- Kể với người thân về một việc em làm cùng các bạn và thấy rất vui.</p>	<p>- Hs trả lời</p> <p>-1HS kể lại câu chuyện.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày. a. s hoặc x</p> <p>Em yêu ông mặt trời Ông toả sáng nơi nơi Cho mầm xanh sự sống Cho chim trời ca vui.</p> <p>b. v hoặc d</p> <p>- Buổi trưa lim dim Nghìn con mắt lá Bóng cũng nằm im Trong vườn êm ả.</p> <p>- Mặt trời gác núi Bóng tối lan dần Anh đóm chuyên cần Lên đèn đi gác.</p> <p>- Hs khác nhận xét</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>Cuối tuần, em thường cùng các bạn tổng vệ sinh lớp học, nào là: quét nhà, lau nhà, sắp xếp đồ dùng, cây cảnh, trang trí lại lớp học,... Dù mệt mỏi nhưng nhìn thành quả lớp học sạch đẹp, ai cũng rất vui.</p>
--	--

- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.	
--------------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 54

ÔN TOÁN**CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS được phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số có dư
- Củng cố về vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số và bài toán giải bằng hai bước tính.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 1

2. *Học sinh:* Vở bài tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động 1: BT 1/48SVBTT(Bảng con)</p> <p>Đặt tính rồi tính:</p> $4436 : 4$ $2590 : 5$ $8007 : 8$ $1928 : 6$ <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh làm bảng con. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs - Gv nhận xét <p>Kết quả: $4436 : 4 = 1109$</p> $2590 : 5 = 518$ $8007 : 8 = 1000 \text{ dư } 7$ $1928 : 6 = 321 \text{ dư } 2$	<p>-Hs làm bài</p> <p>- HS nhận xét</p>
<p>* Hoạt động 2: BT2 / 49 SVBTT (Vở)</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi hs đọc đề - Gv hỏi: bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tìm cân nặng của gấu trắng em cần làm gì? - Cân nặng của voi được tính như thế nào? - Gv cho học sinh giải bài tập vào sách bài tập. - GV nhận xét, chốt kết quả: -Gv nhận xét, tuyên dương. 	<p>-Hs TL: Bài toán cho biết trâu rừng cân nặng 9029kg. Voi cân nặng gấp 5 lần trâu rừng. Voi cân nặng gấp 9 lần gấu trắng.</p> <p>- Hs trả lời: Bài toán hỏi gấu trắng cân nặng bao nhiêu Ki-lô-gam?</p> <p>- Cần tìm cân nặng của voi.</p> <p>- Cân nặng của trâu rừng nhân 5.</p> <p>- Hs giải</p> <p>Cân nặng của voi là: $909 \times 5 = 4545 \text{ (kg)}$</p> <p>Cân nặng của gấu trắng là: $4545 : 9 = 505 \text{ (kg)}$</p> <p>Đáp số: 505 kg</p> <p>-Học sinh nhận xét</p>
<p>* Bài 3: Số?(nháp)</p> <p>a/ $\dots \times 3 = 3156$</p> <p>b/ $\dots : 6 = 704$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hỏi học sinh các số cần tìm ở câu a và b là: - Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào? - Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào? - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. - Gv cho học sinh thực hiện phép tính vào phiếu rồi nêu phép tính. - Gv nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Các số cần tìm là thừa số và số bị chia. - Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. - Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia. <p>a/3156 x 3 = 1052</p> <p>b/4224 : 6 = 704</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Thứ Năm, ngày 07 tháng 03 năm 2024

PPCT: 124

TOÁN**CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 10000****Bài 58: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép nhân và phép chia số có bốn chữ số với (cho) số có một chữ số.
- Áp dụng được phép nhân và phép chia vào các tình huống thực tế.
- Thực hiện thành thạo quy tắc tính nhân và chia, HS được phát triển năng lực tư duy chính xác và tính kỹ luật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để khởi động bài học. + Câu 1: ... x 3 = 3156 + Câu 2: ... : 6 = 704 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: $1052 \times 3 = 3156$ + Trả lời: $4224 : 6 = 704$ - HS nhận xét
2. Kết nối.	
<p>Bài 1. Đặt tính rồi tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu đề. - Bài có mấy yêu cầu, đó là những yêu cầu nào? - GV cho HS làm bài làm bảng con. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc đề và làm bảng con -Bài có 2 yêu cầu. Đặt tính và tính. - HS thực hiện đặt tính và tính cho các phép tính lần lượt từ trái qua

<div style="text-align: center;"> </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2a: (PBT) số?</p> <p>- GV cho đọc đề.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV gợi ý như sau:</p> <p>Câu a: Bác Nam cần gắn tất cả mấy dây đèn?</p> <p>+ “Ngôi nhà có bao nhiêu cạnh? + Có bao nhiêu cạnh sát mặt đất? + Còn lại bao nhiêu cạnh được gắn bóng đèn?”</p> <p>Câu b: Tổng độ dài các dây đèn là mấy cm?</p> <p>- Yêu cầu HS làm phiếu BT</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p>	<p>phải. Nếu phép chia có dư, số dư phải nhỏ hơn số chia.</p> $\begin{array}{r} 9362 \mid 9 \\ 03 \quad \mid 1040 \\ 36 \\ 02 \\ 2 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1214 \\ \times 6 \\ \hline 7284 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2790 \mid 3 \\ 09 \quad \mid 930 \\ 00 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 912 \\ \times 7 \\ \hline 6384 \end{array}$ <p>-HS nhận xét</p> <p>- Hs đọc đề.</p> <p>+ Khu vui chơi, bác Nam muốn gắn các dây đèn dọc theo mỗi cạnh của ngôi nhà dạng khối lập phương, trừ những cạnh sát mặt đất. Mỗi cạnh cần gắn 1 dây đèn dài 450 cm.</p> <p>+ a,Bác Nam cần gắn tất cả ? dây đèn.</p> <p>b,Tổng độ dài các dây đèn đó là?</p> <p>- Một số HS trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Ngôi nhà có 12 cạnh + Có 4 cạnh sát mặt đất + Còn lại 8 cạnh được gắn bóng đèn.</p> <p>- Hs làm phiếu BT:</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p>
---	--

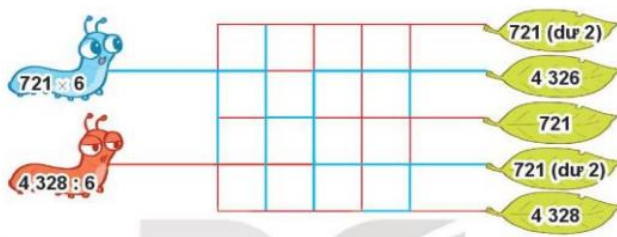
- GV nhận xét phiếu BT, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: (Làm vở) Số?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

+ Tính các phép tính trên các chú sấu.

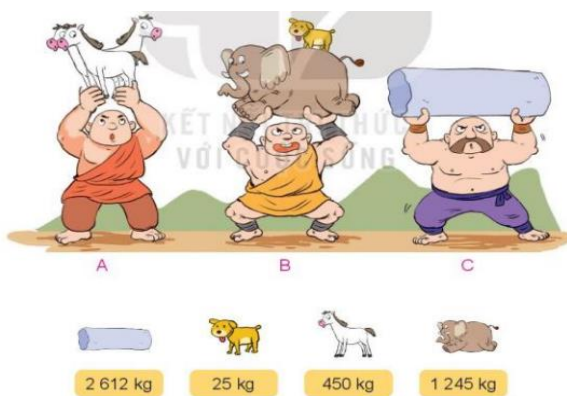


- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

Bài 4a.

- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.



- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng.

Tổng độ dài các dây đèn là:

$$450 \times 8 = 3\ 600 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 3 600 cm.

-HS nhận xét

-HS làm vở.

$$\begin{array}{r} 721 \\ \times 6 \\ \hline 4326 \end{array}$$

Vậy $721 \times 6 = 4326$

$$\begin{array}{r} 4328 \overline{) 6} \\ 12 \overline{) 721} \\ 08 \\ \hline 2 \end{array}$$

Vậy $4328 : 6 = 721 \text{ (dư 2)}$

+ Sấu xanh: bò đến chiếc lá thứ 2 từ trên xuống: 4326

+ Sấu đỏ: bò đến chiếc lá trên cùng: 721 dư 2

-HS nhận xét

- HS làm việc theo nhóm 4.

- Các nhóm nhận xét kết quả của nhau.

Kết quả:

A: $450 \text{ kg} \times 3 = 1350 \text{ kg}$

B: $1245 \text{ kg} + 25 \text{ kg} = 1270 \text{ kg}$

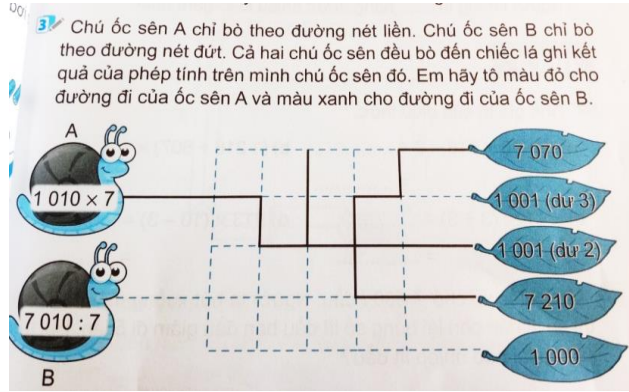
C: 2612 kg

Vậy người không lò cân nặng nhiều nhất là: C: 2612 kg

-Hs nhận xét

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số một số phép tính.

+ Bài toán:



- Nhận xét, tuyên dương

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

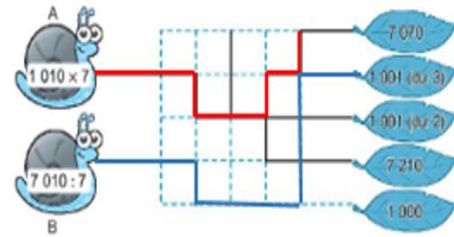
+ HS trả lời:

Ta có:

$$1\ 010 \times 7 = 7\ 070$$

$$7\ 010 : 7 = 1\ 001 \text{ (dư 3)}$$

Ta có thể tô màu như hình sau:



-HS nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 50

THỂ DỤC
ÔN PHỐI HỢP DẪN BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất:

- Ôn phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Về năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

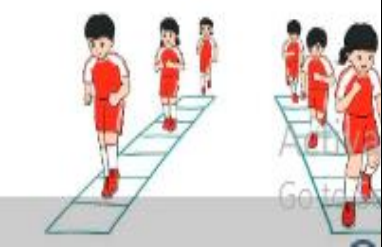

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu		
	TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Chạy theo nấc thang</i>”. 	6-10 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <li style="text-align: center;">GV <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.

 <p>II. Hoạt động hình thành kiến thức. * Phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng</p>  <p>Hoạt động luyện tập. <i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhóm</i> <i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Dẫn bóng về đích”.</p> <p>III. Hoạt động kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - củng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<p>22p-25 p</p> <p>4-6 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
--	---------------------------------	---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:172-173

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG****Bài 14: HỌC NGHỀ (4 tiết)****ĐỌC: HỌC NGHỀ. ÔN CHỮ HOA T, U, Ư (TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Học sinh đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương
- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Học nghề.
- Bước đầu thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc biết thay đổi giọng đọc trong lời nói của các nhân vật
- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được ước mơ của nhân vật những việc cần làm để thực hiện ước mơ đó.
- Hiểu nội dung bài: Để thực hiện ước mơ của mình cần làm tốt những việc nhỏ nhất.
- Tự tìm được câu chuyện, bài văn, bài thơ,.. về một người yêu nghề, say mê với công việc hoặc một bài học về cách ứng xử với những người xung quanh.
- Ôn lại chữ viết hoa T, U, Ư thông qua viết ứng dụng (tên riêng và câu)
- Hiểu để học nghề, giỏi nghề mình đã lựa chọn thì cần phải làm những gì.
- Chia sẻ với người thân những ước mơ, mong muốn của mình sau này được làm nghề gì.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu một số nghề nghiệp qua câu chuyện

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút


III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Đọc thuộc nối tiếp bài thơ Mèo đi câu cá	- HS tham gia trò chơi.

<p>+ Sắp xếp các tranh dưới đây theo trình tự hợp lí</p>  <p>- Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm: Quan sát 4 bức tranh sắp xếp các tranh theo trình tự hợp lí</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ Đọc thuộc nối tiếp bài thơ Mèo đi câu cá</p> <p>1. Muốn biết đi xe đạp đầu tiên bố hướng dẫn cho bạn cách cầm tay lái, cách ngồi, để chân.</p> <p>2. Bố giữ xe để bạn ngồi lên xe. 3. Bố giữ xe để bạn tập đi.</p> <p>4. Bạn đã biết đi xe đạp</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: Giọng đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, thay đổi giọng đọc trong lời nói của mỗi nhân vật</p> <p>- Cách ngắt giọng ở những câu dài:</p> <p>+ Thay đổi giọng đọc khi đọc lời của người dẫn truyện, lời của Va- li – a, lời của ông giám đốc</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc.</p> <p>- GV hướng dẫn hs chia đoạn văn:</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>-HS ngắt câu văn dài:</p> <p><i>Việc trước tiên của cháu là quét chuồng ngựa/ và làm quen với con ngựa này,/ bạn biểu diễn của cháu đấy.//; Em suy nghĩ/ rồi cầm chổi quét phân và rác bẩn trên sàn chuồng ngựa.//</i></p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>-HS đọc và tìm: <i>Va- li – a, rạp xiếc, chuồng ngựa, diễn viên</i></p> <p>-HS chia làm 3 đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>diễn viên phi ngựa</i></p>

<p>- GV gọi HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp và tìm từ ngữ khó hiểu.</p> <p>- Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ <i>Câu 1: Đi xem xiếc về, Va – li – a mơ ước điều gì?</i></p> <p>+ <i>Câu 2: Việc đầu tiên Va – li – a được giao khi vào học ở rạp xiếc là gì?</i></p> <p>- GV hỏi thêm: Được giao việc đó thái độ của Va- li – a như thế nào? Đoán xem tại sao Va – li – a lại ngạc nhiên</p> <p>+ <i>Câu 3: Vì sao ông giám đốc lại giao cho Va – li – a việc đó?</i></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid #add8e6; padding: 5px; background-color: #e6f2ff;"> <p>Vi ông đang cần người quét dọn chuồng ngựa.</p> </div> <div style="border: 1px solid #ff69b4; padding: 5px; background-color: #fff2cc;"> <p>Vi ông muốn Va-li-a được gần gũi, làm quen và chăm sóc chú ngựa diễn.</p> </div> <div style="border: 1px solid #ffcc00; padding: 5px; background-color: #fff2cc;"> <p>Vi ông không muốn dạy Va-li-a biết phi ngựa đánh đàn.</p> </div> </div> <p>-GV hướng dẫn làm:</p> <p>+ Làm việc CN: Cho học sinh đọc câu 3, chọn phương án trả lời mình cho là đúng</p> <p>+ Làm việc nhóm: Chia sẻ trong nhóm về phương án mà mình chọn, nêu lí do chọn</p>	<p>+Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>trên sàn chuồng ngựa</i></p> <p>+ Đoạn 3: Phần còn lại</p> <p>- HS đọc nối tiếp và tìm: SGK</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm – cá nhân – trước lớp</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Đi xem xiếc về, Va – li –a mơ ước được trở thành diễn viên phi ngựa, vì Va- li – a thích nhất tiết mục “ Cô gái phi ngựa đánh đàn”...</p> <p>+ Việc đầu tiên Va – li – a được giao là quét phân và rác bẩn trên sàn chuồng ngựa, làm quen với con ngựa.</p> <p>+ Va – li – a ngạc nhiên vì chắc bạn nghĩ việc đầu tiên là tập phi ngựa</p>
---	--

<p>- Gv và cả lớp nhận xét, góp ý</p> <p>- Gv hỏi thêm: Vì sao ông giám đốc lại muốn Va – li – a gần gũi và làm quen với chú ngựa?</p> <p>+ <i>Câu 4: Câu chuyện kết thúc như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Câu 5: Theo em, câu “Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây dựng từ mặt đất lên ...” ý nói gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Va-li-a sẽ còn phải học xây tháp. ■ Việc xây một toà tháp cao rất khó khăn. ■ Muốn làm được việc lớn, cần biết làm tốt những việc nhỏ. <p>- GV yêu cầu Hs thảo luận nhóm 4 – chia sẻ trước lớp</p> <p>-Qua câu chuyện Học nghề theo Tiếng việt 3, 1985 em hiểu gì?</p> <p>-GV chốt:</p> <p>Để thực hiện được ước mơ của mình cần làm tốt những việc nhỏ nhất</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc lại (làm việc cá nhân, nhóm 4).</p>	<p>+ HS làm việc cá nhân</p> <p>+ HS chia sẻ trong nhóm</p> <p>+ HS chia sẻ trước lớp: Vì ông muốn Va – li – a được gần gũi, làm quen và chăm sóc chú ngựa diễn</p> <p>+ HS suy nghĩ và trả lời</p> <p>+ 3 – 4 HS trả lời trước lớp</p> <p><i>Trả lời: Va – li – a đã làm rất tốt việc được giao: giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa trong suốt thời gian học. Về sau, Va – li – a trở thành diễn viên như bạn hằng mong ước.</i></p> <p>+ Muốn làm được việc lớn, cần biết làm tốt những việc nhỏ</p> <p>-HS trả lời:</p> <p>Muốn làm được những việc lớn, cần học hỏi, làm tốt từ những việc nhỏ nhất, như bạn Va – li – a muốn làm diễn viên xiếc vừa phi ngựa vừa đánh đàn cần phải gần gũi, làm quen, chăm sóc tốt cho chú ngựa diễn cùng</p> <p>-HS trả lời: Để thực hiện được ước mơ của mình cần làm tốt những việc nhỏ nhất</p> <p>-HS nhận xét</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4. - GV cho HS luyện đọc nối tiếp. - GV mời một số học sinh thi đọc - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc theo nhóm 4 -HS đọc nối tiếp -HS thi đọc -HS nhận xét
<p>Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa U, U', T <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu lên bảng và nêu cách viết. + Chữ T: gồm 1 nét viết liền, là kết hợp của 3 nét cơ bản: 2 nét cong trái và 1 nét lượn ngang + Chữ U: gồm 2 nét là nét móc 2 đầu (trái, phải) và nét móc ngược phải. Cách viết chữ U cũng như thế nhưng thêm dấu râu ở trên đầu nét móc ngược phải - GV cho HS viết bảng con <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, sửa sai. - GV cho HS viết vào vở. - GV nhận xét vở, tuyên dương. <p>Hoạt động 5: Viết ứng dụng</p> <p>a. Viết tên riêng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát video. - HS quan sát. - HS viết bảng con chữ T, U, U' và nêu cách viết: + Chữ T: gồm 1 nét viết liền, là kết hợp của 3 nét cơ bản: 2 nét cong trái và 1 nét lượn ngang + Chữ U: gồm 2 nét là nét móc 2 đầu (trái, phải) và nét móc ngược phải. Cách viết chữ U cũng như thế nhưng thêm dấu râu ở trên đầu nét móc ngược phải -Hs viết vào vở -HS nhận xét

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc tên riêng. - GV giới thiệu: Út Trà Ôn (1919 – 2001) là một nghệ sĩ cải lương tài danh. Ông tên thật là Nguyễn Thành Út, tên thường gọi trong gia đình là Mười Út(vì ông là con thứ 10 và cũng là con út). Ông sinh tại ấp Đông Phú, làng Đông Hậu, quận Trà Ôn, xưa thuộc tỉnh Cần Thơ, nay thuộc tỉnh Vĩnh Long. -Gv yêu cầu hs viết bảng con: Út Trà Ôn - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét vở, tuyên dương <p>b. Viết câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu. - GV cho Hs xem tranh về Cần Thơ và nói với những điều em biết về Cần Thơ - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: C, T, A và <i>trắng, trong</i>. Lưu ý cách viết thơ lục bát. -Gv yêu cầu hs nêu độ cao, độ dài của các con chữ trong câu ca dao: - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. - GV nhận xét vở, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tên riêng: Út Trà Ôn - HS lắng nghe. -HS viết bảng con: Út Trà Ôn - HS viết tên riêng Út Trà Ôn vào vở. -HS nhận xét - 1 HS đọc yêu cầu: <p style="text-align: center;"><i>Cần Thơ gạo trắng nước trong</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Ai đi đến đó lòng không muốn về</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. -Hs nêu: + Chữ cao 2,5 ô li: C, T, l, k, h, g, A + Chữ cao 2 ô li: đ + Chữ cao 1 ô li: â, n, ơ, a, o, ă, u, c, i, m. + Chữ cao 0,5 ô li: r - HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau.
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu học sinh đọc bài Học nghệ theo Tiếng việt 3, 1985 và nêu ý nghĩa câu chuyện: 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc bài và nêu: <p>Để thực hiện được ước mơ của mình cần làm tốt những việc nhỏ nhất</p>

Tiết 55

ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS phép nhân, phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số
- Củng cố cấu tạo số có bốn chữ số
- Củng cố về Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số và bài toán giải bằng hai bước tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 1

2. *Học sinh:* Vở bài tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động 1: BT1/51/SVBTT(Bảng con)</p> <p>- Đặt tính rồi tính</p> <p>2537 : 5</p> <p>3280 : 4</p> <p>1041 x 7</p> <p>3027 x 3</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p>	<p>- Học sinh thực hiện phép tính</p> <p>Kết quả: 507 dư 2</p> <p style="padding-left: 40px;">820</p> <p style="padding-left: 40px;">7 287</p> <p style="padding-left: 40px;">9 081</p> <p>-Học sinh nhận xét</p>
<p>Hoạt động 2: BT1 / 52 SBTT (Phiếu bài tập)</p> <p>-Gv yêu cầu học sinh đọc đề bài</p> <p>Tính giá trị của biểu thức.</p> <p>a/ (300+ 618) : 3 =</p> <p style="padding-left: 100px;">=.....</p> <p>b/ (1216 + 807) x 4 =</p> <p style="padding-left: 100px;">=</p> <p>c/ 8412: (3+3) =</p> <p style="padding-left: 100px;">=.....</p> <p>d/ 913 x (10 – 3) =</p>	<p>-Học sinh làm vào phiếu bài tập.</p> <p>a/ (300 + 618): 3 = 918: 3</p> <p style="padding-left: 40px;">= 306</p> <p>b/ (1216+807)x 4 = 2023 x 4</p> <p style="padding-left: 40px;">= 8092</p> <p>c/8412 : 6 = 8412 : 6</p> <p style="padding-left: 40px;">= 1402</p>

<p style="text-align: center;">=.....</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>* Hoạt động 3: BT2/ SVBTT(Vỡ)</p> <p>Một chiếc xe chở 7530 l dầu. Người ta hút xuống một số lít dầu thì số lít dầu còn lại bằng số lít dầu ban đầu giảm đi 5 lần. Hỏi trên xe còn lại bao nhiêu lít dầu?</p> <p>-Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn tìm số lít dầu còn lại ta làm thế nào?</p> <p>-Giáo viên cho học sinh giải.</p> <p>-Giáo viên nhận xét, tuyên dương</p>	<p>$d/ 913 \times (10-3) = 913 \times 7$ $= 6391$</p> <p>-Học sinh nhận xét</p> <p>-Học sinh đọc đề</p> <p>-Một chiếc xe chở 7530l dầu. Người ta hút xuống một số lít dầu thì số lít dầu còn lại bằng số lít dầu ban đầu giảm đi 5 lần.</p> <p>-Hỏi xe còn lại bao nhiêu lít dầu?</p> <p>- Ta lấy số lít dầu có được chia 5 lần.</p> <p>- Học sinh thực hiện</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số lít dầu còn lại là:</p> <p style="text-align: center;">$7530:5 = 1506 (l)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 1506 l dầu</p> <p>-Học sinh nhận xét</p>
<p>*Hoạt động 4: BT4/ 53VBTT</p> <p>-Gv gọi học sinh đọc đề.</p> <p>Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>Nhà vua cho đắp một đoạn đê dài để ngăn lụt. Đắp 1m đê cần dùng hết 7 quan tiền. Nhà vua đã chi hết 3 514 quan tiền.</p> <p>Nhà vua đã cho đắp m đê.</p> <p>- Muốn biết nhà vua đã đắp bao nhiêu m đê ta làm thế nào?</p> <p>-Giáo viên cho học sinh thực hiện vào nháp.</p> <p>-Giáo viên nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-Học sinh đọc đề</p> <p>- Ta lấy số m đê chia cho số quan tiền đắp 1m đê.</p> <p>-Học sinh thực hiện rồi điền kết quả và vỡ.</p> <p style="text-align: center;">$3514 : 7 = 502$</p> <p>-Học sinh nhận xét.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 16

**KỸ NĂNG SỐNG
CHỦ ĐIỂM 8/3 (TIẾT 1)**

GDDP: MỘT SỐ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ BÌNH DƯƠNG (T2)

Thứ Sáu, ngày 08 tháng 03 năm 2024

PPCT: 125

TOÁN

CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 10000

Bài 58: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

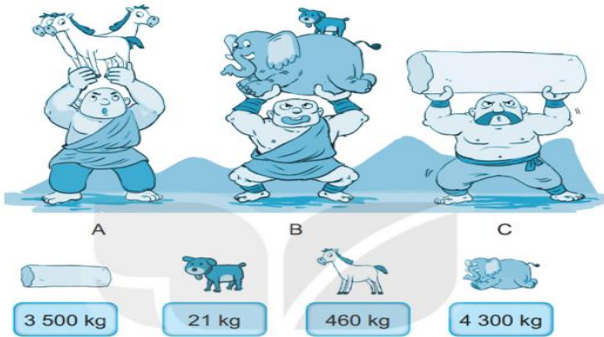
- Thực hiện được phép nhân và phép chia số có bốn chữ số với (cho) số có một chữ số.
- Áp dụng được phép nhân và phép chia vào các tình huống thực tế.
- Thực hiện thành thạo quy tắc tính nhân và chia, HS được phát triển năng lực tư duy chính xác và tính kỹ luật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân giải bài toán: Viết A hoặc B hoặc C thích hợp vào chỗ chấm.</p>  <p>Người khổng lồ nâng được nhiều ki-lô-gam nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<p>- HS thi đua:</p> <p>Người khổng lồ A nâng được số ki-lô-gam là: $460 \times 3 = 1\ 380$ (kg)</p> <p>Người khổng lồ B nâng được số ki-lô-gam là: $4\ 300 + 21 = 4\ 321$ (kg)</p> <p>Người khổng lồ C nâng được 3 500 ki-lô-gam.</p> <p>Ta sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn như sau: $1380\text{ kg} < 3500\text{ kg} < 4321\text{ kg}$.</p> <p>Người khổng lồ B nâng được nhiều ki-lô-gam nhất.</p>

	<p>- HS nhận xét</p>
<p>2. Kết nối:</p>	
<p>Bài 1.</p> <p>Tính giá trị của biểu thức.</p> <p>- Cho HS đọc yêu cầu đề.</p> <p>- GV cho HS làm bài làm phiếu.</p> <p>a) $(2\ 000 + 7\ 015) : 3$ b) $(102 + 901) \times 7$ c) $2\ 515 : (1 + 4)$ d) $705 \times (8 - 2)$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Số?</p> <p>GV cho HS đọc yêu cầu bài toán.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Cho học sinh làm vở.</p>	<p>-HS đọc đề.</p> <p>- HS thực hiện tính giá trị của biểu thức:</p> <p>a, $(2000 + 7015) : 3 = 9015 : 3 = 3003$</p> <p>b, $(102 + 901) \times 7 = 1003 \times 7 = 7021$</p> <p>c, $2515 : (1 + 4) = 2515 : 5 = 503$</p> <p>d) $705 \times (8-2) = 705 \times 6 = 630$</p> <p>- HS nhận xét và nêu quy tắc:</p> <p>Muốn tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc đơn. Ta thực hiện trong dấu ngoặc trước rồi lần lượt tính các phép tính ngoài dấu ngoặc.</p> <p>- Hs đọc đề.</p> <p>+ Một đoàn tàu chở 7863 thùng hàng. Người ta dỡ xuống một số thùng hàng thì số thùng hàng còn lại bằng số thùng hàng ban đầu giảm đi 3 lần.</p> <p>+ Hỏi trên tàu còn lại bao nhiêu thùng hàng?</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Số thùng hàng còn lại trên tàu là:</p> <p style="text-align: center;">$7\ 863 : 3 = 2621$ (thùng hàng)</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3: (Làm phiếu BT) Số?</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài toán.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Cho học sinh làm phiếu BT</p> <p>- GV nhận xét phiếu BT, tuyên dương.</p> <p>Bài 4.</p> <p>GV cho HS đọc yêu cầu bài toán.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>-GV hỏi: muốn tính chu vi hình vuông của bức tường thành dài ta áp dụng quy tắc nào?</p>	<p><i>Đáp số: 2 621 thùng hàng</i></p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- Hs đọc đề.</p> <p>+ Một vị quan dùng những khối đá giống nhau dạng khối hộp chữ nhật để lát một con đường dài 4555 m. Hình chữ nhật ở mặt trên mỗi khối đá có chiều dài 5 m.</p> <p>+ Vị quan ấy đã dùng ? khối đá.</p> <p>- HS làm phiếu BT</p> <p><i>Bài giải</i></p> <p>Vị quan đã dùng số khối đá là:</p> $4555 : 5 = 911 \text{ (khối đá)}$ <p>Đáp số: 911 khối đá</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>Hs đọc đề.</p> <p>+ Người ta xây dựng một bức tường thành bao quanh một khu đất có dạng hình vuông ABCD. Mỗi cạnh dài 2324 bước chân.</p> <p>+ a,Bức tường thành dài? Bước chân.</p> <p>b,Người ta xây một chòi canh gác ở trung điểm I của cạnh AB.</p> <p>Đoạn AI dài ? bước chân.</p> <p>+ Muốn tính chu vi hình vuông của bức tường thành dài ta áp dụng quy tắc: Ta lấy số đo một cạnh nhân với 4.</p>
--	---

<p>-Muốn tìm trung điểm của một chòi cạnh góc cạnh AB ta làm thế nào?</p> <p>-Vậy đoạn AI dài bao nhiêu?</p> <p>-GV yêu cầu hs làm vở:</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>+ Muốn tìm trung điểm của một chòi cạnh góc cạnh AB ta lấy đoạn AB chia cho 2.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>a,Bức tường thành dài là: $2324 \times 4 = 9296$ (bước chân)</p> <p>b,Đoạn AI dài là: $2324 : 2 = 1162$ (bước chân)</p> <p>Đáp số: a,9296 bước chân b,1162 bước chân</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>Ở khu vui chơi, bác Phong muốn gắn các dây đèn dọc theo mỗi cạnh của nóc ngôi nhà dạng khối lập phương. Mỗi cạnh cần gắn một dây đèn dài 480 cm.</p> <p>a) Bác Phong cần gắn dây đèn.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia thi đua cá nhân:</p> <p>a) Nóc ngôi nhà có 4 cạnh.</p> <p>Kết luận: Bác Phong cần gắn 4 dây đèn.</p> <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:174

TIẾNG VIỆT**Bài 14: HỌC NGHỀ (4 tiết)****LUYỆN TẬP: DẤU GẠCH NGANG, DẤU NGOẶC KÉP (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện và hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang đặt ở đầu câu để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói của nhân vật
- Hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang đặt ở đầu câu để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- Biết tác dụng của dấu gạch ngang

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs thực hiện nhóm đôi hỏi đáp về chất liệu, về công cụ. GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Trò chơi: Nói tên nhân vật (<i>dấu ngoặc kép, dấu hai chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu gạch ngang</i>) - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> -HS thực hiện +Chất liệu: cái cặp được làm bằng gì? Cái cặp được làm vải +Dụng cụ: bạn nhỏ vẽ bằng gì? Bạn nhỏ vẽ bằng bút chì đen. HS tham gia trò chơi. + Học sinh tham gia chơi đoán tên các nhân vật, nói nhiệm vụ và tác dụng của mỗi loại dấu -HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	

Hoạt động 1: Tìm những câu có sử dụng dấu gạch ngang ở đầu dòng trong bài Học nghề

- GV cho HS làm việc theo nhóm 2

- HS làm việc theo nhóm 2: Đọc thầm bài Học nghề, sau đó tìm câu có sử dụng dấu gạch ngang ở đầu dòng

- Đại diện các nhóm trả lời

(+ Đoạn 2:

- Xin bác nhận cháu vào học tiết mục "Phi ngựa đánh đàn".

- Được!

- Thế cháu biết phi ngựa chưa?

- Dạ, thưa. Nhưng cháu rất thích và sẽ học được ạ.

- Tốt! Bây giờ, cháu cầm cái chổi kia theo bác.

- Việc trước tiên của cháu là quét chuồng ngựa và làm quen với con ngựa này, bọn biểu diễn của cháu đấy.

+ Đoạn 3:

- Công việc của diễn viên phi ngựa đánh đàn bắt đầu thế đấy, cháu ạ. Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây từ mặt đất lên...)

-HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu

- HS suy nghĩ trả lời cá nhân

(Dấu gạch ngang trong bài Học nghề dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật)

-HS nhận xét

- GV nhận xét các nhóm.

Hoạt động 2: Dấu gạch ngang trong những câu vừa tìm được ở bài tập 1 dùng để làm gì?

- GV gọi 1 – 2 em đọc yêu cầu

- GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

-HS đọc thầm và làm bài

(Cha đã là nhà bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì cho mệt?; Bác học không có nghĩa là ngừng học.)

+ Để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật ta dùng dấu ngoặc kép.

+ HS viết lại:

-GV nhận xét, tuyên dương.

<p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 3: Tìm những lời đối thoại có trong câu chuyện <i>Nhà bác học không ngừng học</i>. Tìm dấu câu thích hợp để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật</p> <p>+ GV mời Hs đọc câu chuyện Nhà bác học không ngừng học.</p> <p>+ Tìm trong bài có những lời đối thoại nào?</p> <p>+ Cần sử dụng dấu câu nào để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật?</p> <p>+ Hãy viết lại câu chuyện vào vở, trong đó sử dụng dấu ngoặc kép</p> <p>-GV chốt:</p> <p>Ý nghĩa câu chuyện: Tấm gương không ngừng học của nhà bác học Đác – uyn</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Cha đã là nhà bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì cho mệt?; Bác học không có nghĩa là ngừng học</p> <p>+ 2-3 HS đọc hoặc kể lại câu chuyện</p> <p>+ Ý nghĩa câu chuyện: Tấm gương không ngừng học của nhà bác học Đác – uyn</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>-GV yêu cầu hs kể lại câu chuyện Nhà bác học không ngừng học và nêu ý nghĩa của câu chuyện:</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc lại những lời đối thoại của câu chuyện Nhà bác học không ngừng học.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS kể và nêu:</p> <p>Ý nghĩa câu chuyện: Tấm gương không ngừng học của nhà bác học Đác – uyn</p> <p>-HS đọc:</p> <p>Cha đã là nhà bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì cho mệt?; Bác học không có nghĩa là ngừng học</p> <p>- HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:175

TIẾNG VIỆT**Bài 14: HỌC NGHỀ (4 tiết)****LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ ƯỚC MƠ CỦA EM (TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về ước mơ của bản thân
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về ước mơ của bản thân
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>-GV yêu cầu hs đọc lại bài viết của mình về đoạn văn nêu lý do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã học, đã nghe.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Kể tên một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>-HS đọc và nêu</p> <p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>+ Học sinh trả lời</p> <p>Nhân vật: voi trong bài Bầy voi rừng Trường Sơn tác giả theo Vũ Hùng:</p> <p>Nhân vật: mèo, chim cánh cụt</p> <p>Trong bài Những cái tên đáng yêu tác giả theo Hà Nhi</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá.	

<p>Hoạt động 1: Quan sát và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm 4 + Đọc kĩ các câu hỏi a. Các bạn trong tranh đang trò chuyện với nhau về điều gì? b. Em thích ý kiến của bạn nào? Vì sao? c. Nếu tham gia vào cuộc trò chuyện trên, em sẽ nói gì về ước mơ của mình <p>+ Đưa ra ý kiến của mình</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét các nhóm, khuyến khích HS nói về ước mơ của mình trong tương lai <p>Hoạt động 2: Viết một đoạn văn về ước mơ của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết đoạn văn về ước mơ của em - GV yêu cầu HS trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm 4 - Đại diện các nhóm trả lời a. Các bạn trong tranh đang ngồi ở sân trường... Có bạn ước được làm bác sĩ để chữa bệnh cho bà. Có bạn ước mơ làm nhà du hành vũ trụ để khám phá bầu trời. Có bạn muốn làm kĩ sư nông nghiệp để trồng được nhiều cây ăn quả ngon. - Trong tương lai em muốn làm cô giáo. - 2-3 nhóm lên chia sẻ - HS nhận xét <p>+ HS làm việc theo cặp - chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>Nói thật, trong tương lai mình muốn làm một giáo viên. Về mặt kinh tế thì lương thu nhập từ nghề này cũng khá ít, nhưng mình vẫn muốn được thử trải nghiệm lái những chuyến đò đưa nhưng mầm non của thế hệ trẻ đến bờ tương lai tươi sáng. Mình muốn được dạy dỗ các cô cậu học trò thành những người con ngoan, đứn cháu giỏi, công dân tốt để có thể gâp dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, phát triển vững bền, cùng sánh vai với cường quốc năm châu trên thế giới!</p> <p>- HS nhận xét: Bạn viết đúng câu, đúng ý, lời văn hay.</p>
--	---

<p>- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương học sinh</p> <p>Hoạt động 3: Đọc lại đoạn văn, phát hiện lỗi và sửa lỗi (dùng từ, đặt câu, sắp xếp ý,...)</p> <p>+ GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đổi bài và nhận xét cho nhau</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>-HS nhận xét: Bạn viết đúng câu, đúng ý, lời văn hay. Viết chữ đẹp, dùng từ hay, sắp xếp ý lo gic.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>+ Tìm đọc câu chuyện bài văn, bài thơ,.. về một người yêu nghề, say mê với công việc hoặc một bài học về cách ứng xử với những người xung quanh</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc to bài viết của mình cho các bạn cùng nghe</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>-GV nhắc hs ôn lại các nội dung đã học và chuẩn bị cho bài 15</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>Tuệ Tĩnh, tên thật là Nguyễn Bá Tĩnh (1330 - 1400), đi tu có pháp danh là Tuệ Tĩnh, hiệu Thận Trai hay Trang Tử Vô Dật, Hồng Nghĩa. Ông sinh ra và lớn lên tại làng Nghĩa Phú, tổng Văn Thái, phủ Thượng Hồng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là thôn Nghĩa Phú, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương). Xuất thân trong một gia đình bán nông, mồ côi bố mẹ từ khi lên 6 tuổi, sau đó được gửi vào chùa tu tập với nhà sư chùa Hải Triều (chùa Giám ngày nay) và được nhà sư cho ăn học ở chùa Keo.</p> <p>Vào năm Tân Mão 1351 khi mới có 22 tuổi ông đã đỗ Thái học sinh dưới triều vua Trần Dụ Tông nhưng nhất quyết ông không ra làm quan mà quay lại chùa tiếp tục con đường tu hành. Đến năm 1374 ông lại đậu đệ nhị giáp tiến sĩ tức Hoàng Giáp nhưng vẫn cương quyết giữ vững con đường tu hành và tiếp tục chuyên tâm nghiên cứu y học cổ truyền, làm thuốc chữa bệnh cứu người.</p> <p>Tuệ Tĩnh là một vị danh y tài giỏi, khá nổi tiếng với những kiến thức y dược uyên bác.</p> <p>-Hs đọc</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 75

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

Tiết 3: Thực hiện việc giữ gìn nhà cửa sạch sẽ gọn gàng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ người thân bằng lời nói, thái độ.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi tham gia vào các hoạt động vệ sinh nhà cửa giữ gìn nhà cửa sạch sẽ ngăn nắp

2. Năng lực:

**Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**Năng lực đặc thù:*

- *Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Thể hiện sự khéo léo, khi tham gia lao động vệ sinh nhà cửa
- *Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS bắt bài hát -GV nêu mục tiêu bài học <p>2. Sơ kết cuối tuần 25</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu - Các tổ trưởng trình bày

<p>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào.</p>	<p>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo. - HS lắng nghe -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác.... -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung. -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p>
<p>- Hoạt động 1: Khởi động: Một sợi rom vàng”. Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. Cách tiến hành: - Gv cho HS cả lớp hát, vỗ tay “ Một sợi rom vàng”. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2. Hoạt động: Xác định thực hiện những việc giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 về cách thực hiện những việc làm giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng ngăn nắp. <i>- Em thường làm gì để nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp?</i> <i>- quy trình thực hiện các việc đó như thế nào?</i> <i>- Lưu ý:</i> Cho hs thảo luận bằng nhiều cách khác nhau như vẽ sơ đồ tư duy, vẽ mô phỏng... - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả - GV nhận xét tổng kết hoạt động</p>	<p>- BVN cho lớp hát - Thảo luận nhóm 4 - Trả lời - Trình bày chia sẻ với các bạn trong lớp - HS lắng nghe.</p>

<p>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy tuần 26, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe thực hiện -HS lắng nghe thực hiện
<p>* Hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới. - GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 50

ÔN TIẾNG VIỆT

HỌC NGHỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:
- + Viết được lời của em và bạn em có sử dụng dấu gạch ngang và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ biết chia sẻ với người thân những ước mơ, mong muốn của mình sau này được làm nghề gì.
- Biết một số nghề nghiệp khác nhau
- Biết yêu một số nghề nghiệp qua câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Tiếng Việt.

2. *Học sinh:* Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài mới - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết đoạn văn, làm được các bài tập trong vở bài tập. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: Miệng</p> <p>* Bài 4/32</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe - Bạn cho mình mượn bút chì nhé! Mình để quên ở nhà mất rồi. - Được! Của bạn đây. - Hs nhận xét

<p>- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng</p> <p>Hoạt động 1: PBT</p> <p>Bài 5/32</p> <p>- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu câu chuyện, bài văn, bài thơ đã chuẩn bị. (có thể chọn bài <i>Cậu bé học lam thuốc</i>)</p> <p>- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.</p> <p>- GV cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Hoạt động vận dụng</p> <p>- Em hãy kể về ước mơ của mình? Em đã làm gì để thực hiện ước mơ đó?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Hs nêu.</p> <p>- HS nêu bài mình chọn.</p> <p>- HS chia sẻ trong nhóm đôi.</p> <p>- 4,5 HS chia sẻ. Lớp điền phiếu đọc sách.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe, theo dõi</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 25

RÈN CHỮ
BÀI HỌC CỦA GÁU

KÍ DUYỆT

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 26
(11/03/2024 đến 15/03/2024)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 11/03/2024	1	76	HĐTN	SHDC: Tham gia hoạt động giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của địa phương				
	2	126	Toán	Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T1)				
	3	176	Tiếng Việt	Đọc: Ngày như thế nào là đẹp?			x	
	4	51	TNXH	Cơ quan thần kinh (T1)	x			
	5	101	Tiếng Anh	May I take a photo (Lesson 1)				
	6	26	Đạo đức	Thực hành rèn kỹ năng				
	7	26	Năng khiếu					
Thứ Ba 12/03/2024	1	51	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen phối hợp đỡ bóng và dẫn bóng” (Chủ đề Bóng đá – Bài 2 – Tiết 1)				
	2	127	Toán	Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T2)				
	3	177	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Ngày như thế nào là đẹp?				
	4	102	Tiếng Anh	May I take a photo (Lesson 1)				
	5	26	Âm nhạc	Nhạc cụ.				
	6	77	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .				
	7	26	Tin học	Tìm hiểu về thế giới tự nhiên (tự chọn)				
Thứ Tư 13/03/2024	1	128	Toán	Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T3)				
	2	178	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Ngày như thế nào là đẹp?				
	3	26	Công nghệ	Làm biển báo giao thông (T1)				
	4	52	TNXH	Cơ quan thần kinh (T2)	x			
	5	26	Mĩ thuật	Nghề nghiệp tương lai (T1)				
	6	51	Ôn Tiếng Việt	Ngày như thế nào là đẹp?				
	7	56	Ôn Toán	Luyện tập				
	1	129	Toán	Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T4)				

Thứ Năm 14/03 /2024	2	103	Tiếng Anh	May I take a photo (Lesson 2)				
	3	52	Thể dục	Ôn tập nội dung “Làm quen phối hợp đỡ bóng và dẫn bóng (Chủ đề Bóng đá – Bài 2 – Tiết 2)				
	4	179	Tiếng Việt	Đọc: A lô, tớ đây.				
	5	180	Tiếng Việt	Đọc mở rộng				
	6	57	Ôn Toán	So sánh các số trong phạm vi 100 000				
	7	17	KNS	Chủ điểm 8/3 (T2). GDĐP: Tìm hiểu nghệ thuật Đờn ca tài tử ở Bình Dương (T1)				
	Thứ Sáu 15/03 /2024	1	130	Toán	So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T1)			
2		181	Tiếng Việt	Luyện tập: Nhận biết câu kể, câu hỏi theo mục đích nói.				
3		104	Tiếng Anh	May I take a photo (Lesson 3)				
4		182	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết thư điện tử				
5		78	HĐTN	SHL: Trình bày các sản phẩm trang trí nhà cửa				
6		52	Ôn Tiếng Việt	A lô, tớ đây				
7		26	Rèn chữ	Ngày như thế nào là đẹp?				

Kiểm tra, nhận xét

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

.....

P. HIỆU TRƯỞNG

.....

.....

Nguyễn Thị Thanh Hải

Thứ Hai, ngày 11 tháng 03 năm 2024

PPCT: 73

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ
TIẾT 1: : THAM GIA GIAO LƯU VỚI NHỮNG PHỤ NỮ TIÊU BIỂU CỦA
ĐẠI PHƯƠNG.

PPCT: 126

TOÁN

CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100 000

Bài 59: CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Biết cách phân tích cấu tạo số, cách đọc và cách viết các số có năm chữ số và số 100 000.
- Làm quen với cách làm tròn số và làm tròn được một số đến hàng nghìn và hàng chục nghìn.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức trò chơi thi đua cá nhân để khởi động bài học.</p> <p>5947 + 3528 8291 - 635 2817 x 3 9640 : 5</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>Hát</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>$5947 + 3528 = 9475$</p> <p>$8291 - 635 = 7656$</p> <p>$2817 \times 3 = 8451$</p> <p>$9640 : 5 = 1928$</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá	
 <p>- GV dẫn dắt: Trong hình, bạn Rô – bốt đang rất bối rối vì không biết làm thế nào để đếm xem có bao nhiêu khối</p>	

lập phương nhỏ. Các em hãy giúp bạn ấy nhé!

+ Chúng ta hãy đếm số khối lập phương nhỏ ở từng cột

+ GV yêu cầu HS đếm khối lập phương lớn ở cột bên trái

+ Mỗi khối lập phương lớn có một nghìn khối lập phương nhỏ, vậy mười khối có mười nghìn khối lập phương nhỏ. Nên điền số 10 000 vào cột đầu tiên.

Tương tự với các cột còn lại

+ Cột thứ 2 từ trái sang phải có bao nhiêu khối lập phương?

+ GV giới thiệu tên gọi hàng tương ứng với các cột (từ trái sang phải): hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị

+ GV giới thiệu cấu tạo số: Số gồm: 1 chục nghìn, 2 nghìn, 3 trăm, 2 chục và 4 đơn vị, cách viết và đọc số

Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
10 000	1 000	100	10	1
1	2	3	2	4

Số gồm: 1 chục nghìn, 2 nghìn, 3 trăm, 2 chục và 4 đơn vị.

Viết là: 12 324. Đọc là: Mười hai nghìn ba trăm hai mươi tư.

+ GV yêu cầu HS lấy thêm VD để củng cố số có 5 chữ số(lưu ý số có chữ số 0 và cách đọc đặc biệt)

- HS lắng nghe

+ HS đếm (10 khối)

+ HS lắng nghe

+ 10 x 10, cột 10 x 1, khối lập phương lẻ

+ HS lắng nghe

+ HS lắng nghe

+ HS lấy VD và đọc:

13024:

Số gồm: 1 chục nghìn, 3 nghìn, 0 trăm, 2 chục, 4 đơn vị

Đọc là mười ba nghìn không trăm hai mươi bốn.

3. Thực hành

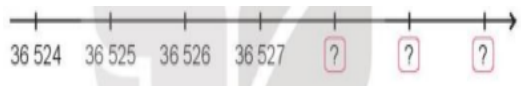
Bài 1. Hoàn thành bảng sau

Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số	Đọc số
5	7	4	6	5	?	?
?	?	?	?	?	90 056	?
?	?	?	?	?	?	năm mươi nghìn sáu trăm linh hai

- GV yêu cầu HS làm vào phiếu BT
- GV tổ chức nhận xét, củng cố cấu tạo số, cách viết, cách đọc số

- GV nhận xét phiếu BT, tuyên dương.

Bài 2. Số



- GV yêu cầu HS làm bài
- + Số liền sau của số 36 527 là số nào?

- GV tổ chức nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành

Bài 3:

Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm:

- 1 chục nghìn, 5 nghìn, 8 trăm, 2 chục và 6 đơn vị.
- 3 chục nghìn, 2 nghìn, 0 trăm, 4 chục và 3 đơn vị.
- 6 chục nghìn, 6 nghìn, 4 trăm, 0 chục và 1 đơn vị.
- 2 chục nghìn, 7 nghìn, 3 trăm, 4 chục và 0 đơn vị.



- GV gọi HS đọc đề; HD:
- Trong hình vẽ minh họa là bạn Nam cầm bảng ghi kết quả cách viết và đọc số đầu tiên.
- + Số này gồm mấy chục nghìn?
- + Chữ số hàng chục nghìn là mấy?

- HS làm việc cá nhân.
- HS chia sẻ bài

Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số	Đọc số
5	7	4	6	5	57465	Năm mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi lăm
9	0	0	5	6	90056	Chín mươi nghìn không trăm năm mươi sáu
5	0	6	0	2	50602	Năm mươi nghìn sáu trăm linh hai

- Hs nhận xét

- HS nêu yêu cầu

- HS nêu

- Hs chữa các bài còn lại

+ Các số cần viết vào dấu chấm hỏi đều tăng lên một đơn vị:

36528, 36529, 36530

- HS nhận xét, đối chiếu bài.

- + HS đọc đề

- + HS lắng nghe


a, 15826: mười lăm nghìn tám trăm hai mươi sáu

b,32043: ba mươi nghìn không trăm bốn mươi ba

- GV nhận xét, tuyên dương.

* Củng cố: Dựa vào cấu tạo số để tìm ra cách viết và đọc số

Bài 4: Chọn số thích hợp với cách đọc



- GV gọi HS đọc đề; HD:

+ GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Tiếp sức

+ Em có nhận xét gì về các số trên?

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

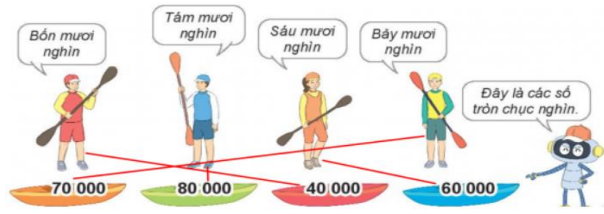
c,66401: sáu mươi sáu nghìn bốn trăm linh một

d,27340: hai mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi.

-HS nhận xét

+ HS đọc đề

+ HS tham gia chơi



+ Đây là các số tròn chục nghìn

-Hs nhận xét

4. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh đọc đúng các số có năm chữ số ở bài tập dưới đây:

+ Bài tập: Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé

12 456 12 156 8 999 22 015

-GV nhận xét, tuyên dương

- HS tham gia chơi TC để vận dụng kiến thức đã học vào làm BT.

12456: mười hai nghìn bốn trăm năm mươi sáu.

12156: mười hai nghìn một trăm năm mươi sáu.

22015: hai mươi hai nghìn không trăm mười lăm

-HS sắp xếp:

22015, 12456, 12156, 8999

-HS nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:176-177

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐIỂM: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG****Bài 15: NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP? (3 tiết)****ĐỌC: NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP****NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP(TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Ngày như thế nào là đẹp?”. Bước đầu biết đọc lời đối thoại của các nhân vật phù hợp với ngữ điệu, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Nhận biết được những suy nghĩ khác nhau của châu chấu, giun đất, kiến về ngày đẹp là ngày như thế nào. Hiểu được ý nghĩa câu chuyện dựa vào nội dung và tranh minh họa câu chuyện: Ngày đẹp là ngày mỗi người làm được nhiều việc tốt. Kể lại được từng đoạn của câu chuyện Ngày như thế nào là đẹp?

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu cảnh đẹp, các con vật xung quanh qua bài tập đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc bài tập đọc Học nghề và nêu nội dung bài. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và nêu nội dung bài: Để thực hiện được ước mơ của mình cần làm tốt những việc nhỏ nhất. - HS lắng nghe, nhận xét.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm lời đối thoại giữa các nhân vật. - GV HD đọc: Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai(giữa, rúc,...); đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc.

câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

-GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài.

-GV hướng dẫn hs đọc diễn cảm lời thoại của nhân vật.

-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc.

- GV yêu cầu hs chia đoạn:

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.

- 1 HS đọc toàn bài.

-HS lắng nghe và đọc

Bác kiến ơi, bác hãy nói giúp xem/hôm nay/là một ngày tuyệt đẹp hay đáng ghét?//.

-HS sinh đọc diễn cảm lời thoại của nhân vật.

Một ngày tuyệt đẹp!; thật khó chịu!; thế là thế nào?; không! mưa bụi và những vũng nước đục, đó mới là một ngày tuyệt đẹp!; bác kiến ơi, bác hãy nói giúp xem hôm nay là một ngày tuyệt đẹp hay đáng ghét?; hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Tôi đã làm việc rất tốt và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái.

- HS đọc và tìm:

cọ giũa, tỏa nắng,ngâm nghĩ

-HS chia 3 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *giun đất cãi lại*.

+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *sau khi mặt trời lặn nhé*.

+ Đoạn 3: Còn lại

- HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm:

Gò: khoảng đất nổi cao lên giữa nơi bằng phẳng

Búng (chân): dùng lực của chân để tạo ra âm thanh

Tanh tách: từ mô phỏng tiếng vật cứng và mảnh bật vào nhau liên tiếp, nghe giòn và thanh.

Nắng huy hoàng: nắng rực rỡ và tốt đẹp.

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Trong bài đọc, các nhân vật tranh luận với nhau điều gì?

+ Câu 2: Theo giun đất và châu chấu ngày như thế nào là đẹp?

+ Câu 3: Vì sao bác kiến phải chờ đến khi mặt trời lặn mới biết ngày như thế nào là đẹp?

+ Câu 4: Đóng vai một nhân vật trong bài để nói về ngày như thế nào là đẹp.

- GV mời 1-2 HS đóng vai một nhân vật trong bài để nói về ngày như thế nào là đẹp

- HS luyện đọc theo nhóm 4.

-HS nhận xét

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Trong bài đọc, các nhân vật tranh luận với nhau về quan niệm ngày như thế nào là đẹp?

+ Theo châu chấu ngày đẹp là ngày nắng ráo, trên trời không một gợn mây, có mặt trời tỏa nắng. Còn theo giun đất, ngày đẹp là ngày có mưa bụi và những vũng nước đục.

+ Bác kiến phải chờ đến khi mặt trời lặn mới trả lời câu hỏi của hai bạn vì bác muốn kiểm nghiệm qua thực tế.

+1-2 HS đóng vai.

Một hs đóng vai châu chấu nhảy lên gò, chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng, nó búng chân tanh tách cọ rửa đôi càng

-Một ngày tuyệt đẹp!

Một hs đóng vai giun đất thốt lên thế là thế nào?

Bác kiến lau mồ hôi, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

-Tôi sẽ trả lời câu hỏi của các bạn sau khi mặt trời lặn nhé.

Châu chấu hỏi: hôm nay là ngày thế nào hả bác kiến đáng kính?

Bác kiến: hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Tôi đã làm việc rất tốt

<p>- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp</p> <p>HD HS đưa ra các cách nói khác nhau, có thể kết hợp với cử chỉ, điệu bộ.</p> <p>Các nhóm báo cáo kết quả; GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ Câu 5: Theo em, ngày đẹp là ngày như thế nào?</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân</p> <p>- Làm việc theo nhóm</p> <p>- Làm việc cả lớp</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất kết quả (có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau): Ngày đẹp là ngày em làm được việc tốt cho ông bà, bố mẹ/ Ngày đẹp là ngày em làm được việc tốt cho bạn bè...</p> <p>- Qua bài đọc Ngày như thế nào là đẹp? tác giả V.Ô-xê-ê-va, Thuý Toàn dịch em hiểu gì?</p> <p>- GV Chốt: <i>Ngày đẹp là ngày mỗi người làm được nhiều việc tốt.</i></p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Hoạt động : Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái</p> <p>+ Từng HS thể hiện trong cặp</p> <p>+ Cả lớp nhận xét</p> <p>- HS tự đọc câu hỏi và suy nghĩ:</p> <p>Ngày đẹp là ngày em làm được việc tốt cho ông bà, bố mẹ như quét nhà, rửa chén</p> <p>Ngày đẹp là ngày em làm được việc tốt cho bạn bè như giúp bạn giải toán khó, cho bạn mượn viết.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS trả lời: <i>Ngày đẹp là ngày mỗi người làm được nhiều việc tốt.</i></p> <p>-HS đọc toàn bài</p> <p>-HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>3. Thực hành.</p>	
<p>Hoạt động 3: Nói về sự việc trong từng tranh.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- GV hướng dẫn trước lớp (có thể dùng các câu hỏi gợi ý)</p>	<p>- 1 HS đọc to yêu cầu</p> <p>- 1-2 HS nói về bức tranh thứ nhất. Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- HS sinh hoạt nhóm và nói về sự việc trong từng tranh</p>

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: quan sát các bức tranh 2,3,4 nói tên các nhân vật trong tranh và nhắc lại điều em nhớ về các nhân vật.

- Gọi HS trình bày trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 4: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh

- GV hướng dẫn cách thực hiện:

+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh tập kể lại từng đoạn của câu chuyện.

+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo nhóm 2 (kể nối tiếp)

- GV mời 2 HS lên kể nối tiếp câu chuyện

- GV nhận xét, tuyên dương.

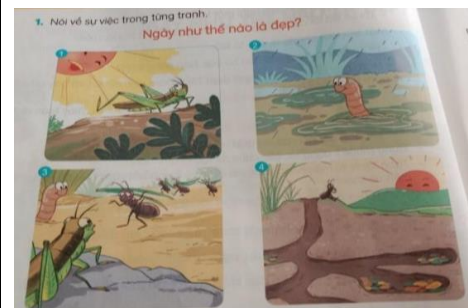
- Đại diện nhóm trình bày

- Cả lớp nhận xét

- HS tập kể chuyện cá nhân

- Tập kể chuyện theo nhóm 2

- 2 HS kể trước lớp



- Cả lớp nhận xét

4. Vận dụng.

- GV yêu cầu hs kể lại câu chuyện Ngày như thế nào là đẹp? Và nêu nội dung câu chuyện.

-GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.

+ Cho HS quan sát video cảnh một số bạn nhỏ đang làm những việc có ích

+ GV nêu câu hỏi các bạn nhỏ trong video đã làm những việc gì?

+ Việc làm đó có tốt không?

- Nhắc nhở các em luôn luôn làm những việc tốt trong ngày để ngày nào cũng là ngày đẹp nhất.

- Nhận xét, tuyên dương

-HS kể và nêu:

Ngày đẹp là ngày mỗi người làm được nhiều việc tốt.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS quan sát video.

+ Trả lời các câu hỏi.

Tưới cây, nhổ cỏ,...

+ Việc làm đó rất tốt

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 51

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
Bài 22: CƠ QUAN THẦN KINH (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nêu được chức năng của não.

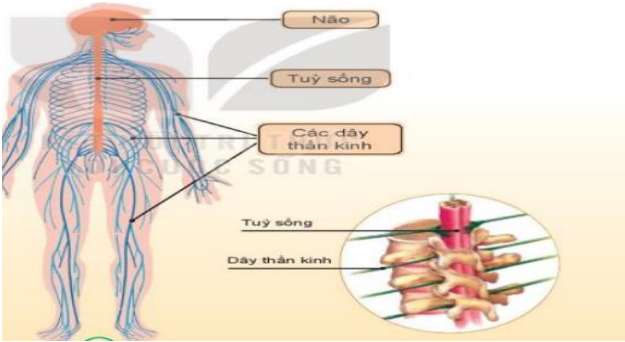
***GD Stem:** GV hướng dẫn học sinh nêu được tên một số loại thức ăn tốt cho cơ quan thần kinh và biết cách thay đổi thói quen ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh GV hướng dẫn HS lên ý tưởng thực hiện thử thách Stem “làm bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” + Kể tên các chất có hại cho cơ quan tuần hoàn? + Kể tên các hoạt động có lợi cho cơ quan tuần hoàn? - GV nhận xét, tuyên dương. -GV gọi HS đọc yêu cầu của hoạt động khởi động. <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> + Khi nghe tiếng nói to hoặc tiếng còi gần tai em có phản ứng gì? - GV dẫn dắt vào bài mới: Cơ thể giật mình khi nghe tiếng động bất ngờ là do cơ quan thần kinh điều khiển... 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS thi trả lời: -Lắng nghe. -Đọc và quan sát tranh. -Trả lời.

	<p>-Lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p>	
<p>Hoạt động 1. Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh trên hình</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình và thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi. Sau đó mời học sinh suy nghĩ và trình bày.</p> <p>+ Chỉ và nói tên các bộ phận trên hình vẽ?</p> <p>+ Cơ quan thần kinh gồm những bộ phận nào?</p> <p>+ Não và tủy sống nằm ở đâu trong cơ thể? Hãy xác định vị trí của chúng trên cơ thể các em hoặc các bạn?</p>  <p>- GV mời các HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>-GV chốt nội dung: Não nằm trong hộp sọ, tủy sống nằm trong cột sống. Não và tủy sống nối liền với nhau. Từ não và tủy sống có các dây thần kinh tỏa đi khắp cơ thể. Từ các cơ quan bên trong(tuần hoàn, hô hấp, bài tiết,..) và các cơ quan bên ngoài(mắt, mũi, tai, lưỡi, da,..) của cơ thể lại có các dây thần kinh đi về tủy sống và não.</p>	<p>- Học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 suy nghĩ và trình bày.</p> <p>-HS chỉ và nói tên.</p> <p>-HS nêu.</p> <p>-HS nêu và chỉ.</p> <p>- HS nhận xét ý kiến của bạn.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập:</p>	
<p>Hoạt động 2. Quan sát và nêu chức năng của cơ quan thần kinh.</p> <p>- GV yêu cầu học sinh quan hình 3 và đọc thông tin.</p> <p>- Yêu cầu thảo luận cặp đôi.</p> <p>+ Não có điều khiển suy nghĩ.</p> <p>+ Não điều khiển cách ứng xử.</p> <p>+ Não điều khiển cảm xúc.</p>	<p>- Học sinh quan sát hình và đọc thông tin.</p> <p>-Thảo luận cặp đôi khai thác hình và nói ý nghĩa của các hình, suy ra vai trò của não.</p>

<p>+ Não tiếp nhận thông tin và điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.</p> <p>Não: kiểm soát mọi suy nghĩ và hoạt động của cơ thể. Tiếp nhận các thông tin từ các giác quan (da, tai, mũi,...), gửi thông tin và chỉ dẫn cho các bộ phận của cơ thể làm việc.</p> <p>Hộp sọ:</p> <p>Tủy sống: nhận thông tin từ não truyền đến các cơ quan và từ các cơ quan về não.</p> <p>Dây thần kinh: một số dây thần kinh dẫn luồng thông tin nhận được từ các cơ quan của cơ thể về não hoặc tủy sống và ngược lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. <p>*GD Stem:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh nêu được tên một số loại thức ăn tốt cho cơ quan thần kinh? - GV gọi HS nêu cách thay đổi thói quen ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh. - GV hướng dẫn HS lên ý tưởng thực hiện thử thách Stem “làm bảng xoay cảm nang ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh”. - GV cho HS làm việc nhóm và trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày: - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - HS kể - HS nêu <p>-HS quan sát bảng xoay và thảo luận nhóm lên ý tưởng trên bảng giấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày.
<p>4. Vận dụng:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV học sinh đọc mục em cần biết <p>+ Khi gặp một tác động bất ngờ cơ thể ta có phản ứng hay không?</p> <p>+ Phản ứng của cơ thể khi bị tác động bất ngờ gọi là gì?</p> <p>+Cái gì điều khiển phản xạ của con người</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương - Nhận xét bài học. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc. - Cơ thể ta sẽ phản ứng. <p>-Phản ứng của cơ thể gọi là phản xạ.</p> <p>-Tủy sống điều khiển phản xạ của con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các học sinh khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 26

**ĐẠO ĐỨC
THỰC HÀNH GIỮA KÌ 2**

PPCT: 26

NĂNG KHIẾU

Thứ Ba, ngày 12 tháng 03 năm 2024

PPCT: 51

THỂ DỤC
LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ DẪN BÓNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất:

- Làm quen đỡ bóng bằng bàn chân. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Về năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đỡ bóng bằng bàn chân. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác đỡ bóng bằng bàn chân, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu		
	TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Đường nào nhanh nhất</i>”. 	6- phút	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <li style="text-align: center;">GV <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * <li style="text-align: center;">* * * * * - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.

	<p>20-25 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs thay phiên nhau hô nhịp. - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> <p>* Đỡ bóng bằng bàn chân.</p> <p>+ TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng trước ngực.</p> <p>+ Động tác: Thả bóng, đồng thời nâng bàn chân thuận đỡ bóng. Khi bóng rơi xuống đất, thực hiện giữ bóng bằng bàn chân.</p> <p>Hoạt động luyện tập.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Đỡ và dẫn bóng đôi người”.</p> <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 		<p>2-4 phút</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 127

TOÁN
CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100 000
Bài 59: SỐ 100 000 (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

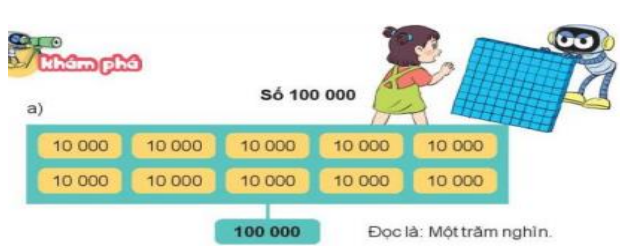
- Biết cách phân tích cấu tạo số, cách đọc và cách viết các số có năm chữ số và số 100 000.
- Làm quen với cách làm tròn số và làm tròn được một số đến hàng nghìn và hàng chục nghìn.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học



II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

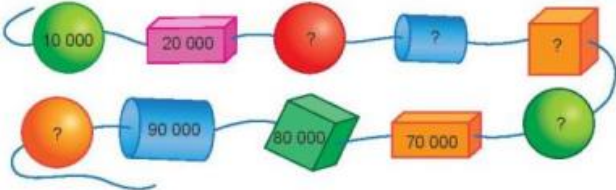
GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức trò chơi thi đua cá nhân để khởi động bài học.</p> <p>a. Số 34 643 gồm 3 chục nghìn, 4 nghìn, 6 trăm, 4 chục, 3 đơn vị</p> <p>b. Số 93 635 gồm ...chục nghìn, ...nghìn, ...trăm, ...chục, ...đơn vị.</p> <p>c. Số 18 558 gồm</p> <p>d. Số 9845 gồm</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ HS lên bảng làm bài</p> <p>b, 9 chục nghìn, 3 nghìn, 6 trăm, 3 chục, 5 đơn vị</p> <p>c, 1 chục nghìn, 8 nghìn, 5 trăm, 5 chục, 8 đơn vị</p> <p>d, 9 nghìn, 8 trăm, 4 chục, 5 đơn vị.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá	
<p>- GV đưa hình ảnh :</p> 	

<p>- GV dẫn dắt: Bạn Rô – bắt xếp rất nhiều khối lập phương tạo thành một bức tường. Bức tường lớn đến nỗi sắp đổ sập rồi. Chúng ta hãy tìm số khối lập phương nhỏ trên bức tường này nhé!</p> <p>+ Hãy đếm số khối lập phương lớn ở mỗi hàng? và đếm số hàng?</p> <p>+ Có một trăm khối lập phương lớn, mỗi khối có một nghìn khối lập phương nhỏ, vậy có một trăm khối lập phương nhỏ.</p> <p>+ Số 100 000: đọc là Một trăm nghìn.</p> <p>+ Viết là: 100 000</p>  <p>+ Số liền sau của số 99 999 là số nào?</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>+ 10 khối (10 hàng)</p> <p>+ HS lắng nghe</p> <p>+ HS lắng nghe</p> <p>+ Số 100 000</p>
<p>3. Thực hành</p>	
<p>Bài 1. Chọn số thích hợp với cách đọc</p>	
<p>- GV yêu cầu HS làm cá nhân SGK</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi TC: Tìm nhà cho vịt</p> <p>+ Trời bất ngờ đổ cơn mưa, những chú vịt cần tìm chỗ trú dưới những chiếc lá. Em hãy giúp các chú vịt này chạy để trú mưa nhé!</p> <p>- GV tổ chức nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Chốt: Tìm cách đọc thích hợp với cách viết các số tròn chục nghìn</p> <p>Bài 2.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS chơi trò chơi</p> 

<p>a) Số liền trước của số 13 450 là số nào? b) Số liền sau của số 90 000 là số nào? c) Số liền trước của số 10 001 là số nào? d) Số liền sau của số 99 999 là số nào?</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức cho HS chia sẻ</p> <p>Chốt: Tìm các số liền trước hoặc liền sau của số cho trước theo yêu cầu</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3. Số</p>  <p>- GV yêu cầu HS làm bài +Em có nhận xét gì về các số trên ? + Các em phải sắp xếp theo thứ tự tăng dần</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS nêu yêu cầu - Đáp án: a. 13449 b. 90 001 c. 10 000 d. 100 000</p> <p>- HS nhận xét, đối chiếu bài.</p> <p>HS nêu cách làm: số liền trước tăng một đơn vị. Số liền sau giảm một đơn vị</p> <p>+ HS đọc đề + Các số trên đều là các số tròn chục nghìn + HS trả lời: 30 000; 40 000; 50 000; 60 000, 100 000 - HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs làm bài tập + Bài tập: Tìm số liền trước và số liền sau của: a, Số lớn nhất có 5 chữ số b, Số nhỏ nhất có 5 chữ số</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS làm bài tập a, 99999 b, 10000 -HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 26**ÂM NHẠC****CHỦ ĐỀ 6: TUỔI THƠ****NHẠC CỤ****VẬN DỤNG : NGHE ÂM SẮC ĐOÁN TÊN NHẠC CỤ****(TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ lại cách cầm, cách chơi nhạc cụ (*Maraca, động tác cơ thể*) thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu ; duy trì được nhịp độ ổn định ; đệm cho bài hát *Thế giới của tuổi thơ*
- Biết thể hiện gõ đệm theo Phách bài hát *Thế giới của tuổi thơ*
- Biết gõ nhạc cụ *Chuông lắc tay, Maraca* theo tiết tấu và vận động cơ thể theo tiết tấu
- Cảm nhận được vẻ đẹp của âm thanh nhạc cụ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên:**




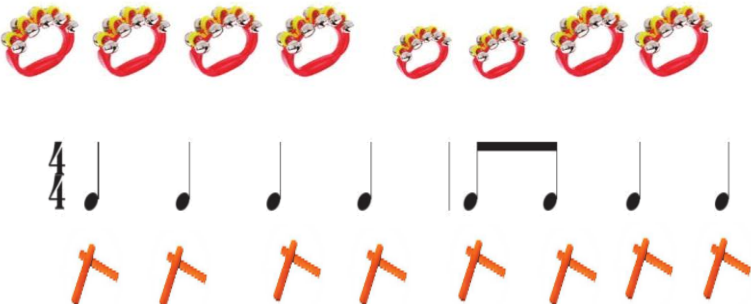
- SGK, bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh...
- Nhạc cụ cơ bản (*thanh phách, song loan, trống con, Maracat....*)

2. Học sinh:

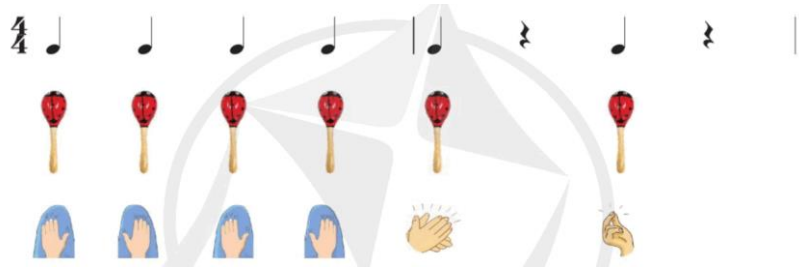
- SGK, nhạc cụ cơ bản (*thanh phách, song loan, trống con....*)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khởi động bằng cách quan sát bức tranh và cho biết trong bức tranh có những loại nhạc cụ nào (<i>Thanh phách , song loan, trống nhỏ, tem-bơ-rin, chuông tam giác Ma-ra-cát...</i>) - Hs nhận xét - GV nhận xét - giới thiệu bài , ghi bảng <p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát quan sát và trả lời - Nhận xét - HS ghi bài vào vở.

<p>Nội dung 1 : nhạc cụ ‘Chọn nhạc cụ gõ yêu thích’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu và hướng dẫn HS lại cách cầm, cách chơi nhạc cụ chuông lắc tay, maracat, song loan , thanh phách,.... - Yêu cầu Hs lấy đồ dùng nhạc cụ mà mình yêu thích. <p>3. Hoạt động luyện tập thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và lắng nghe GV đọc mẫu tiết 1, đếm :  <p><i>Đen- đen- đen- đen / đơn- đơn- đen- đen lặng đen</i> 1- 2- 3- 4 - 5- 6- 7 -8 nghỉ(mở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV bắt nhịp cho HS đếm số  <p>1 2 3 4 5 6 7 8 nghỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện tập tiết tấu, theo hướng dẫn của Gv. - Gv gọi 1 dãy thực hiện tiết tấu - Gv cho Hs hoạt động nhóm, cá nhân - GV cho Hs chọn nhạc cụ yêu thích như chuông xúc xắc hoặc maracat, sử dụng nhạc cụ chuông xúc xắc, thanh phách tập vào tiết tấu 1  	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, lắng nghe, ghi nhớ. - Chuẩn bị nhạc cụ yêu thích. <p>Theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và đếm theo tiết tấu - HS thực hiện. - 1 dãy thực hiện - Tập trống, thanh phách, chai nhựa có sỏi vào hình tiết tấu 1
--	--

- GV hướng dẫn HS lắc Maracat hay chuông xúc xắc và các động tác vận động cơ thể vào tiết tấu 2 như HD với tiết tấu 1



- Chia lớp 2 nhóm nhóm 1 lắc malacat vào tiết tấu 2. Nhóm 2 vận động cơ thể vào tiết tấu 2.

- Gv làm mẫu hát kết hợp gõ Maracat theo phách vào bài hát *Thế giới của tuổi thơ*.



- HS hát cả bài kết hợp lắc đệm maracat

- HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm

Nội dung 2 : Nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ

Gv trình chiếu bức tranh trong vở âm nhạc 3 hỏi tên từng nhạc cụ có trong tranh.



- Gv nhận xét

- Trình chiếu hình ảnh và cho học sinh nghe lần lượt âm thanh 3 nhạc cụ: *Sáo, đàn bầu, kèn harmonica*

- Lắng nghe, gõ tiết tấu bằng maracat và vận động cơ thể

- 2 nhóm thực hiện

- Thực hiện lắc Maracat

- Thực hiện

- Thực hiện theo yêu cầu giáo viên

- Hs quan sát tranh và trả lời.

<ul style="list-style-type: none"> - Bất bất kỳ 1 âm thanh nào hỏi âm sắc đó là của nhạc cụ nào, cho học sinh đoán tên nhạc cụ 2,3 lần. - GV nhận xét các hoạt động và tuyên dương <p>4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh nhắc lại nội dung chủ đề 6 đã học (Tên bài hát, làm quen với các loại nhạc cụ nào) - Yêu cầu cả lớp trình bày bài hát <i>Thế giới của tuổi thơ</i> theo nhạc kết hợp bộ gõ cơ thể và các nhạc cụ đang có trong tay (Tổ 1 gõ theo tiết tấu 1, Tổ 2 gõ theo tiết tấu 2 và tổ 3 dùng bộ gõ cơ thể) - Gv nhận xét tiết học (<i>khen+nhắc nhở</i>). - Dặn HS về tập biểu diễn bài hát <i>Thế giới của tuổi thơ</i> . 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, lắng nghe, ghi nhớ Âm thanh, âm sắc các nhạc cụ - Lắng nghe, đoán tên nhạc cụ. - Trả lời. - Thực hiện bài hát kết hợp bộ gõ cơ thể và nhạc cụ gõ - Chú ý và ghi nhớ
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 77**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ***** Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

- + Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.
- + Làm sản phẩm để trang trí nhà cửa.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện được việc làm để giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; Chủ động tham gia việc trang trí nhà cửa cùng người thân.
- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và các việc làm cụ thể.

2. Năng lực:***Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân và những người em yêu quý.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực đặc thù:**

- Thích ứng với cuộc sống: Thực hiện trang trí nhà cửa cùng người thân vào những dịp đặc biệt.
- Thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình;
- Thẩm mỹ: Làm được sản phẩm trang trí nhà cửa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ, giấy A3; các bộ thẻ quy trình thực hiện một số việc nhà (nhặt rau, quét nhà, dọn phòng ngủ,...)
- HS: Thông tin về những ngày kỉ niệm của gia đình, giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
------------------	------------------

Hoạt động 6: Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.

Mục tiêu:

- Xác định những việc em sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.
- Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động và xác định:
 - + Những việc em sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình là gì?
 - + Em dự định thực hiện những việc đó vào lúc nào?
 - + Em cần chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ gì?
 - + Em có cần người hỗ trợ hay không?
- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành bản kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với những người thân trong gia đình.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG			
Họ và tên: Nguyễn Văn Minh		Lớp: 3A2	
Tên việc làm	Thời gian thực hiện	Đồ dùng, dụng cụ cần thiết	Người hỗ trợ (nếu có)
Rửa bát	Buổi tối (sau khi cả nhà ăn tối)	Nước rửa bát, giẻ rửa bát	Mẹ
Lau nhà	?	?	?
?	?	?	?

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về kế hoạch của mình theo nhóm 4 – 6 em.
- GV mời một số HS trình bày bản kế hoạch trước lớp, khuyến khích các HS khác trao đổi, đặt câu hỏi làm rõ thêm cho bản kế hoạch của bạn.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch đã lập.

Hoạt động 7: Làm sản phẩm để trang trí nhà cửa

Mục tiêu: Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.

- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động và xác định:

Tên việc làm	Thời gian thực hiện	Đồ dùng, dụng cụ cần thiết	Người hỗ trợ (nếu có)
Rửa bát	Buổi tối (sau bữa ăn)	Nước rửa bát, giẻ rửa bát	Chị gái, mẹ
Lau nhà	Buổi sáng	Nước lau nhà, chổi lau nhà	Mẹ
Nhặt rau	Buổi trưa và tối	Rổ	Chị gái, mẹ

- HS chia sẻ về kế hoạch của mình theo nhóm 4 – 6.
- HS trình bày bản kế hoạch trước lớp.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.

<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trao đổi: + Gia đình em thường cùng làm gì vào những dịp đặc biệt? Cảm xúc của em và mọi người khi đó như thế nào? + Em thường làm gì để thể hiện tình cảm với mọi người trong gia đình vào những dịp đặc biệt đó? + Khi trang trí nhà cửa vào những dịp đặc biệt, đầu tiên cần phải làm gì? Tại sao? - GV mời HS nêu ý kiến và đưa ra kết luận về các bước trang trí nhà cửa: lên ý tưởng – chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ - làm sản phẩm – sử dụng sản phẩm để trang trí. - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 – 6 em, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về sản phẩm định làm theo gợi ý: + Tên sản phẩm là gì? + Sản phẩm đó sẽ dùng vào dịp nào? + Hình thức, chất liệu của sản phẩm như thế nào? - GV mời HS làm sản phẩm cá nhân với những nguyên liệu, vật liệu đã chuẩn bị. GV quan sát và hỗ trợ HS nếu cần. - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, dặn dò HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm (nếu chưa xong) và mang các sản phẩm dùng để trang trí nhà cửa đến lớp để trưng bày ở tiết Sinh hoạt lớp sắp tới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - Làm các sản phẩm trang trí, tham gia cùng mọi người trang trí nhà cửa,... - Cần xem đó là ngày kỉ niệm hay sinh nhật để xác định cách trang trí, sản phẩm có thể dùng để trang trí cho phù hợp. - HS chia sẻ khả năng trước lớp. - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe. - HS làm sản phẩm cá nhân với những nguyên liệu, vật liệu đã chuẩn bị. - HS xung phong chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe nhận xét.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 13 tháng 03 năm 2024

PPCT: 128

TOÁN

CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100 000

Bài 59: LUYỆN TẬP (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

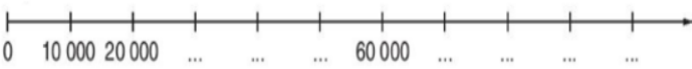
- Biết cách phân tích cấu tạo số, cách đọc và cách viết các số có năm chữ số và số 100 000.
- Làm quen với cách làm tròn số và làm tròn được một số đến hàng nghìn và hàng chục nghìn.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p>  <p>Viết các số sau thành tổng:</p> $4000 + 600 + 30 + 1 = \quad 7000 + 500 + 90 + 4 =$ $9000 + 900 + 90 + 9 = \quad 90000 + 90 =$ <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ HS lên bảng làm bài</p> <p>30000, 40000, 50000, 60000, 70000, 80000, 90000, 100000.</p> <p>-HS viết:</p> $4000 + 600 + 30 + 1 = 4631$ $7000 + 500 + 90 + 4 = 7594$ $9000 + 900 + 90 + 9 = 9999$ $90000 + 90 = 90090$ <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Kết nối	
Bài 1,2.	

- 1** Chọn câu trả lời đúng.
Số nào dưới đây có chữ số hàng chục nghìn là 1?
A. 1 000 B. 100 000 C. 100 D. 10 000
- 2** Số ?
- a) $54\ 766 = 50\ 000 + \boxed{?} + 700 + 60 + 6$
 b) $15\ 000 = \boxed{?} + 5\ 000$
 c) $37\ 059 = 30\ 000 + 7\ 000 + \boxed{?} + 9$
 d) $76\ 205 = 70\ 000 + 6\ 000 + 200 + \boxed{?}$

- GV yêu cầu HS làm cá nhân

- HS đọc yêu cầu

+ BT1 chọn đáp án: A

+ BT2:

a) $54\ 766 = 50\ 000 + 4\ 000 + 700 + 60 + 6$

b) $15\ 000 = 10\ 000 + 5\ 000$

c) $37\ 059 = 30\ 000 + 7\ 000 + 50 + 9$

d) $76\ 205 = 70\ 000 + 6\ 000 + 200 + 5$

-HS nhận xét

- GV tổ chức nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

* BT2 : Củng cố kỹ năng phân tích cấu tạo số

3. Thực hành

Bài 3.

Trong hội chợ Tết, bác Đức, bác Trí và chú Dũng bốc thăm mã số trúng thưởng. Trong thùng còn lại năm số từ 13 820 đến 13 824. Bác Đức bốc được số 13 824.

Như vậy:

- a) Bác Trí không thể bốc được số 13 819.
- b) Chú Dũng chắc chắn bốc được số 13 824.
- c) Chú Dũng có thể bốc được số 13 822.

- GV cho HS nêu yêu cầu

-HS nêu yêu cầu

- GV hướng dẫn: Chúng ta có 5 số từ 13 820 đến 13 824: 13 820, 13 821, 13 822, 13 823, 13 824.

- HS nói theo ý hiểu của mình

- Đáp án: a. Đ;

Do bác Đức bốc được số 13 824 nên ta gạch số này đi. Vậy bác Trí không thể bốc được số 13 819 vì không có số này. Chú Dũng không bốc được số 13 824 vì bác Đức bốc được rồi.

b.S;

c. Đ

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Chốt: Cùng cố kiến thức số có năm chữ số gắn với thực tế</p> <p>Bài 4.</p> <p>Người ta đóng số lên các khung xe đạp. Các khung xe đạp đã được đóng số từ 1 đến 99 997. Hỏi ba khung xe tiếp theo sẽ được đóng số nào?</p> <p>+GV viết các số từ 1 đến 99 997 vào tia số, sau đó để trống 3 số tiếp theo.</p> <p>+ Số liền sau của 99 997 là?</p> <p>+ Các em phải sắp xếp theo thứ tự tăng dần</p> <p>- GV tổ chức nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS nhận xét</p> <p>+ HS đọc đề rồi thảo luận</p> <p>+ HS quan sát</p> <p>+ HS trả lời vào vở:</p> <p>+ Số liền sau của 99 997 là 99 998</p> <p><i>Sắp xếp tăng dần: 99 998, 99 999, 100 000</i></p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs làm bài tập.</p> <p>+ Bài tập: Tìm số liền trước và số liền sau của số 99 999 ?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS làm bài tập</p> <p>+ Tìm số liền trước của số 99 999 là: 99 998</p> <p>+ Tìm số liền sau của số 99 999 là 100 000.</p> <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:178

TIẾNG VIỆT**Nghe – Viết: NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP?****PHÂN BIỆT : R/D/GI; DẤU HỎI/ DẤU NGÃ (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả bài “Ngày như thế nào là đẹp?” theo hình thức nghe – viết. Biết cách trình bày đoạn văn; biết viết hoa chữ cái đầu tên bài học và đầu các câu văn.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *r/d/gi* hoặc *dấu hỏi/ dấu ngã*.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + HS lần lượt xem tranh viết tên đồ vật chứa <i>r/d/gi</i>. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS quan sát tranh và viết tên các đồ vật: cái rổ, con dao, giá đỡ -HS nhận xét
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nội dung bài - GV đọc toàn bài thơ. - Mời 2 HS đọc đoạn viết. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. Nói lên một ngày đẹp. - HS lắng nghe. - 2 HS đọc đoạn viết. - HS lắng nghe.

- + Các chữ nào được viết hoa trong đoạn.
- + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.
- + Viết dấu gạch ngang trước lời đối thoại của nhân vật.
- GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết đọc và viết vào bảng con.
- Gv yêu cầu hs nhắc tư thế ngồi cầm bút để vở khi viết
- GV đọc từng câu, cụm từ, từ, câu
- GV đọc từng câu cho HS viết.
- GV đọc lại toàn đoạn viết cho HS soát lỗi.
- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.
- GV tổng hợp lỗi
- GV nhận xét vở, tuyên dương.

Hoạt động 2: Chọn từ phù hợp với mỗi lời giải nghĩa

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm 2: Chọn từ phù hợp với mỗi lời giải nghĩa và viết kết quả vào phiếu:

Từ	Lời giải nghĩa
	Làm chín thức ăn trong dầu, mỡ đun sôi.
	Làm cho hai vật dính với nhau bằng một chất dính như hồ, keo...
	Loại bộ, râu dài, cánh mỏng màu nâu, có mùa hibernation, sống ở nơi tối và ẩm.

- Mời đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Hoạt động 3: Chọn r, d hoặc gi thay cho ô vuông

- a.- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm

+ Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.

-HS tìm đọc và viết: ngắm nghĩ, thoải mái, lặn.

-HS nhắc lại

- HS viết bài.

- HS nghe, dò bài.

- HS đổi vở dò bài cho nhau.

-HS nhận xét

- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.

- Các nhóm 2 sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.

- Kết quả: rán, dán, gián

- Các nhóm nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm trình bày

<p>Trong khu rừng già có một cây sồi to, cành lá xum xuê che rợp cả một góc rừng. Cây sồi rất kiêu ngạo về vóc dáng và sức mạnh của mình. Trong rừng có nhiều loài chim nhưng cây sồi chỉ thích kết bạn với các loài chim xinh đẹp và hát hay như họa mi, sơn ca...</p> <p style="text-align: right;">(Theo Vĩnh Quyên)</p>	<p>Trong khu rừng già có một cây sồi to, cành lá xum xuê che rợp cả một góc rừng. Cây sồi rất kiêu ngạo về vóc dáng và sức mạnh của mình. Trong rừng có nhiều loài chim nhưng cây sồi chỉ thích kết bạn với các loài chim xinh đẹp và hát hay như họa mi, sơn ca...</p> <p style="text-align: right;">(Theo Vĩnh Quyên)</p>
<p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>b, Làm vở:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs làm vở -Quan sát tranh, tìm từ ngữ chứa dấu hỏi hoặc dấu ngã. -Gọi tên con vật. -Chỉ hoạt động của con vật <p>-GV yêu cầu hs đổi vở kiểm tra</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>-HS làm vở</p> <p>-Từ ngữ gọi tên con vật, chỉ hoạt động của các con vật chứa dấu hỏi: hổ, sư tử, khỉ, thỏ, hươu cao cổ, ngừ, nhầy.</p> <p>-Từ ngữ gọi tên con vật, chỉ hoạt động của các con vật chứa dấu ngã: gõ kiến, ong vò vẽ, hoẵng, ngã.</p> <p>-HS đổi vở, kiểm tra</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs nêu lại nội dung đoạn viết -GV yêu cầu hs tìm từ ngữ chỉ hoạt động về con vật có dấu hỏi. - GV nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Một ngày thật tuyệt đẹp -HS tìm -Hs nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 26

CÔNG NGHỆ

CHỦ ĐỀ: THỦ CÔNG KĨ THUẬT

BÀI 9: LÀM BIỂN BÁO GIAO THÔNG (TIẾT 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nêu được đặc điểm của từng nhóm biển báo giao thông và ý nghĩa của một số biển báo thuộc các nhóm biển báo cấm, nhóm biển báo nguy hiểm, nhóm biển báo chỉ dẫn.
- Nêu được tác dụng và mô tả được một số biển báo giao thông.
- Xác định đúng các loại biển báo giao thông.
- Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: Tranh *Hình 1* trang 46-SGK; Một số biển báo giao thông (SGK), bài giảng điện tử, máy chiếu...
- HS: SGK, vở ghi ; Sưu tầm tranh ảnh về các loại biển báo giao thông.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV cho HS nghe hát bài hát Đèn xanh đèn đỏ (Lương Bằng Vinh & Ngô Quốc Chính) yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ Bài hát trong bài nhắc đến màu gì?</p> <p>+ Bài hát muốn nhắc nhở chúng ta điều gì?</p> <p>- GV nhận xét kết luận</p> <p>+ Quan sát hình ảnh dưới tiêu đề của bài học YC HS làm việc nhóm 2 một bạn đọc câu hỏi 1 bạn đọc câu trả lời.</p> <div data-bbox="268 1787 831 2016" style="border: 1px solid gray; padding: 5px; margin-top: 10px;">  <p>Bạn cầm mô hình gì vậy?</p> <p>Đây là mô hình biển báo cấm đi ngược chiều.</p> </div>	<p>- HS nghe hát</p> <p>- Màu xanh, đỏ, vàng</p> <p>- Chấp hành tốt các biển báo chỉ dẫn khi tham gia giao thông.</p> <p>- HS làm việc nhóm 2</p>

<p>- GV dẫn vào bài mới: Như các con đã thấy, các biển báo giao thông có vai trò rất quan trọng cho những người tham gia giao thông, để nắm rõ hơn về ý nghĩa của một số biển báo giao thông; tác dụng của một số biển báo giao thông giúp chúng ta tham gia giao thông đúng và an toàn các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay, bài: Làm biển báo giao thông (tiết 1).</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài</p>
<p>2. HD Hình thành kiến thức mới</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu về biển báo giao thông</p>	
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4:</p> <p>? Em hãy quan sát <i>Hình 1</i> và cho biết biển báo giao thông dùng để làm gì?</p> <p>? Các biển báo giao thông trong Hình 1 có hình dạng, màu sắc và ý nghĩa như thế nào?</p> <p>- GV chia nhóm 4, HS quan sát biển báo giao thông và thảo luận trả lời các câu hỏi (5-7 phút):</p> <div style="text-align: center;"> <p>Hình 1</p> </div> <p>- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- Gọi đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV, HS nhận xét thống nhất kết quả đúng.</p> <p>+ Biển báo giao thông dùng để làm gì?</p> <p>+ Nêu đặc điểm và ý nghĩa của từng biển báo giao thông?</p>	<p>- HS quan sát <i>Hình 1</i> trả lời các câu hỏi cá nhân, chia sẻ trong nhóm 4, thống nhất kết quả ghi vào bảng nhóm.</p> <p>- Dán bảng nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS khác nhận xét.</p>

<p>- GV tổng kết giới thiệu từng loại biển báo.</p> <p>+ Biển báo cấm là biểu thị cho các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm.</p> <p>+ Dấu hiệu chủ yếu nhận biết của biển báo cấm: loại biển báo hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ/chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm (ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt). Biển báo cấm có mã P (cấm) và DP (hết cấm).</p> <p>+ Biển báo nguy hiểm được sử dụng để cung cấp thông tin, cảnh báo nguy hiểm phía trước cho người tham gia giao thông. Khi gặp biển báo nguy hiểm, người tham gia giao thông phải giảm tốc độ đến mức cần thiết, chú ý quan sát và chuẩn bị sẵn sàng xử lý những tình huống có thể xảy ra để phòng ngừa tai nạn.</p> <p>+ Dấu hiệu chủ yếu nhận biết biển báo nguy hiểm: Hình tam giác, viền đỏ, nền vàng và hình vẽ màu đen phía trong để mô tả dấu hiệu của nguy hiểm.</p> <p>+ Biển chỉ dẫn dùng để chỉ dẫn hướng đi/các điều cần thiết nhằm giúp người tham gia giao thông trong việc điều khiển phương tiện và hướng dẫn giao thông trên đường được thuận lợi, đảm bảo an toàn.</p> <p>+ Biển chỉ dẫn có hình vuông/hình chữ nhật/hình mũi tên, nền màu xanh lam, hình vẽ và chữ viết màu trắng. Nếu nền màu trắng thì hình vẽ và chữ viết màu đen trừ một số trường hợp ngoại lệ.</p> <p>- GV, HS nhận xét</p> <p>+ <i>Biển báo nào có đặc điểm giống nhau?</i></p> <p>- Ngoài các loại biển báo giao thông học hôm nay các em còn biết loại biển báo nào khác?</p>	<p>- Biển báo hiệu giao thông là hiệu lệnh cảnh báo và chỉ dẫn giao thông trên đường.</p> <p>- Người tham gia giao thông cần biết để đảm bảo an toàn giao thông.</p> <p>- HS nêu đặc điểm, ý nghĩa của từng biển báo.</p> <p>- HS nghe, quan sát nhận biết.</p>
---	---

<p>- GV giới thiệu cho HS quan sát biển hiệu lệnh.</p> <p>? Qua tìm hiểu em thấy trong Hình 1 có những nhóm biển báo nào?</p> <p>* GV tổng kết chốt.</p> <p>+ Nhóm biển báo cấm</p> <p>+ Nhóm biển báo nguy hiểm</p> <p>+ Nhóm biển chỉ dẫn</p> <p>+ Nhóm biển hiệu lệnh.</p> <p>+ Nhóm biển phụ.</p>	<p>- Biển báo có đặc điểm giống nhau:</p> <p>+ Biển báo cấm: Cấm đi ngược chiều, cấm xe đạp, cấm người đi bộ</p> <p>+ Biển báo nguy hiểm: Giao nhau với đường sắt có rào chắn, giao nhau với đường ưu tiên, đi chậm</p> <p>+ Biển chỉ dẫn: Nơi đỗ xe cho người khuyết tật, bến xe buýt, vị trí người đi bộ sang ngang</p> <p>- HS nêu: biển hiệu lệnh, biển phụ.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS nêu</p>
---	--

Hoạt động 2: Trò chơi tiếp sức “Em thi tham gia giao thông”

<p>- GV chia nhóm, phát biển báo cho từng nhóm.</p> <p>- Nêu tên trò chơi; phổ biến luật chơi: Yêu cầu HS gắn đúng biển báo giao thông vào đúng vị trí thích hợp của nhóm mình. Nhóm nào gắn xong trước, đúng là nhóm thắng cuộc.</p> <p>- Chốt: Mời HS nêu lại các biển báo giao thông trong từng nhóm thích hợp và tác dụng tương ứng của từng nhóm biển báo đó.</p>	<p>- HS lớp chia 3 nhóm</p> <p>- Đại diện các nhóm tham gia chơi (mỗi đội 9 bạn) lên gắn tên các biển báo giao thông vào đúng vị trí thích hợp.</p> <p>- HS trình bày</p> <p>Kết quả:</p> <table border="1" data-bbox="874 1467 1433 1982"> <thead> <tr> <th>Biển báo cấm</th> <th>Biển báo nguy hiểm</th> <th>Biển chỉ dẫn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấm đi ngược chiều</td> <td>Giao nhau với đường sắt có rào chắn</td> <td>Nơi đỗ xe cho người khuyết tật</td> </tr> <tr> <td>Cấm xe đạp</td> <td>Giao nhau với đường ưu tiên</td> <td>Bến xe buýt</td> </tr> </tbody> </table>	Biển báo cấm	Biển báo nguy hiểm	Biển chỉ dẫn	Cấm đi ngược chiều	Giao nhau với đường sắt có rào chắn	Nơi đỗ xe cho người khuyết tật	Cấm xe đạp	Giao nhau với đường ưu tiên	Bến xe buýt
Biển báo cấm	Biển báo nguy hiểm	Biển chỉ dẫn								
Cấm đi ngược chiều	Giao nhau với đường sắt có rào chắn	Nơi đỗ xe cho người khuyết tật								
Cấm xe đạp	Giao nhau với đường ưu tiên	Bến xe buýt								

	Cắm người đi bộ	Đi chậm	Vị trí người đi bộ sang ngang
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: Xử lý tình huống			
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS trao đổi cách xử lý tình huống: - GV yêu cầu HS trao đổi xử lý tình huống: Sắp đến cổng trường, An nhìn thấy Bông đang băng ngang qua đường. Nếu là An, bạn sẽ nói gì với Bông? - GV, HS nhận xét chốt phương án xử lý đúng. ? Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì? ? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay? - Cho HS nhận biết 1 biển báo giao thông, nhận xét về hành vi của người đàn ông tham gia giao thông trong đoạn phim. ? Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay? - GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương - Dặn dò: HS về nhà xem lại bài và xem trước tiết 2 của bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sắm vai xử lý 2 tình huống. + Trao đổi cách xử lý tình huống - HS xử lý tình huống theo nhóm 4 - 1-2 HS chia sẻ - 1 số HS nêu - HS chia sẻ cảm nhận - HS lắng nghe để thực hiện 		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 52

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
Bài 22: CƠ QUAN THẦN KINH (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và trình bày được chức năng các bộ phận của các cơ quan thần kinh ở mức độ đơn giản qua hoạt động sống hàng ngày của bản thân (phát hiện phản ứng của cơ thể khi rút tay lại khi sờ tay vào vật nóng, thay đổi cảm xúc, ...)

- Nêu được chức năng của não.

***GD Stem:** GV hướng dẫn HS thực hiện thử thách Stem “làm bánh xoay cảm nang ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh”.



II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC



- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” + Kể tên các bộ phận của cơ quan thần kinh? + Não và tủy sống nằm ở đâu trong cơ thể? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS thi trả lời: -Lắng nghe. -Lắng nghe.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh trên hình .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS quan sát hình 4,5 và trả lời câu hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát hình, lắng nghe suy nghĩ và trả lời miệng.

<div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>+ Hình 4 vẽ gì? Khi chạm tay vào cốc nước nóng, bạn gái phản ứng như nào? Cơ quan nào giúp bạn ấy phản ứng như vậy?</p> <p>+ Hình 5 vẽ gì? Khi bị ngã bạn nam phản ứng như nào? Cơ quan nào giúp bạn ấy phản ứng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. -GV chốt nội dung, giáo dục học sinh cần có ý thức: không vứt đồ ăn, làm đổ nước ra sàn, để các vật nhọn, nguy hiểm vào đúng nơi quy định ... 	<ul style="list-style-type: none"> -Bạn gái chạm tay vào cốc nước nóng, bạn ấy sẽ rút tay lại. Do tủy sống điều khiển rút tay lại. -Bạn nam ngã, bạn cảm thấy bị đau. Do tủy sống điều khiển. Bạn sẽ khóc nếu đau, là do não điều khiển. - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh lắng nghe.
<p>3. Luyện tập:</p>	
<p>Hoạt động 2. Sắp xếp các thẻ chữ thích hợp vào sơ đồ cơ quan thần kinh và nêu chức năng của chúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thảo luận cặp đôi. + Cơ quan nào đã điều khiển khi em viết bài, em thường phối hợp các hoạt động nghe, nhìn, viết cùng một lúc? + Cơ quan thần kinh có chức năng như thế nào đối với phản ứng của cơ thể. -GV mời đại diện nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. -GV giải thích: Khi ta học bài và làm bài thì tai phải nghe, mắt phải nhìn, tay phải viết, ... Não tiếp nhận các thông tin từ mắt, tai, tay... và chỉ dẫn cho 	<ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận cặp đôi. - Đại diện các nhóm trình bày: - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Lắng nghe

<p>mắt nhìn, tai nghe, tay viết,... Như vậy cơ quan thần kinh không chỉ điều khiển mà còn phối hợp mọi hoạt động của cơ thể, giúp chúng ta học và ghi nhớ.</p>	
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>- GV chia nhóm và tổ chức trò chơi: “Tôi là bộ phận nào”</p> <p>-Hướng dẫn HS chơi trong nhóm.</p>  <p>- GV mời một số nhóm lên thể hiện trước lớp.</p> <p>- GV mời học sinh khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương</p> <p>* Tổng kết</p> <p>- GV mời HS đọc thầm lời chốt ông mặt trời.</p> <p>-GV chốt lại kiến thức trọng tâm của bài.</p>  <p>- Yêu cầu Hs quan sát tranh, trả lời câu hỏi: Lời thoại trong tranh nhắc nhở em điều gì?</p> <p>-GDHS cần phải bảo vệ và giữ an toàn cho cơ quan thần kinh.</p> <p>-Yêu cầu HS về nhà chỉ và nói tên các bộ phận cơ quan thần kinh trên hình 3 trang 91 cho nhớ.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm.</p> <p>- Mỗi bạn đóng 1 vai nói về chức năng của từng bộ phận của cơ quan thần kinh, bạn khác trả lời bộ phận đó là gì ở trong nhóm.</p> <p>- 1 -2 nhóm lên đóng vai.</p> <p>- Các học sinh khác nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>-Quan sát, nêu nội dung tranh.</p> <p>- Trả lời câu hỏi.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

<p>*GD Stem: GV hướng dẫn HS thực hiện thử thách Stem “làm bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan tuần hoàn”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu ý tưởng và nêu các loại thức ăn có lợi cho cơ quan tuần hoàn - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và thực hành làm sản phẩm “bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan tuần hoàn” - Gọi HS trình bày. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> -Lắng nghe và thực hiện -HS nêu - HS làm việc theo nhóm. -HS lên trình bày sản phẩm
<p style="text-align: center;">IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Chủ đề 7: ƯỚC MƠ CỦA EM

Bài 13: NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG LAI

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nhận biết được một số nghề nghiệp để hình thành ý tưởng cho SPMT.
- Biết vận dụng các yếu tố tạo hình để thể hiện được chi tiết trọng tâm của SPMT.
- Biết mô tả và bày tỏ ước mơ của mình qua SPMT.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:
 - Diễn đạt được ước mơ của em về nghề nghiệp tương lai qua SPMT.
 - Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
 - Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành sáng tạo.
 - Xây dựng sự đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
 - Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
 - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT.
- Thể hiện được ước mơ của em bằng SPMT.
- Tạo hình trang trí trang phục yêu thích.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận quá trình nhóm học/ thực hành, trưng bày và chia sẻ nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kĩ năng, trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối, nhịp điệu trong thực hành SPMT.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.

- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Nghề nghiệp tương lai*.

2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

- Hình tranh dân gian suu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 13: Nghề nghiệp tương lai.	- Nhận biết được nghề nghiệp thông qua trang phục nhân vật.	- Quan sát, nhận thức.

2	Bài 13: Nghề nghiệp trong lai.	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện bài vẽ chủ đề nghề nghiệp tương lai. - Phân tích, đánh giá và nêu cảm nhận bản thân về SPMT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập và sáng tạo. - Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
---	---------------------------------------	--	---

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các sản phẩm mỹ thuật diễn tả về nghề nghiệp. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các hình ảnh, tranh vẽ về nghề nghiệp trong SGK, trang 56, 57 hoặc SPMT do GV chuẩn bị. Qua đó nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT. - GV hướng dẫn HS cách nhận biết đặc trưng nghề nghiệp thông qua trang phục, màu sắc trang phục, nơi hoặc động,... và gợi ý cho HS trả lời câu hỏi trong SGK, trang 57. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về nghề nghiệp tương lai. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu một số hình ảnh, tác phẩm, SPMT trong SGK, trang 56, 57 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm chuẩn bị. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS quan sát các hình ảnh, tranh vẽ về nghề nghiệp trong SGK. - HS nhận biết đặc trưng và trả lời câu hỏi trong SGK. - HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT. - HS chú ý và trả lời câu hỏi:

<p>- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận về hình ảnh, đặc điểm, màu sắc trang phục và hoạt động của nhân vật trong chủ đề.</p> <p>- Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</p> <p>- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.</p> <p>- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận mang tính gợi mở để HS nắm bắt được nội dung liên quan đến chủ đề:</p> <p>+ Nghề nghiệp được thể hiện trong SPMT SGK trang 57 như thế nào?</p> <p>+ Hoạt động được diễn tả trong SPMT như thế nào?</p> <p>+ Cách thể hiện ý tưởng trong từng sản phẩm/ tranh vẽ.</p> <p>+ Sản phẩm được thể hiện bằng chất liệu gì?</p> <p><i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát các hình ảnh, tranh vẽ về nghề nghiệp trong SGK, trang 56, 57 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- HS thảo luận về hình ảnh, đặc điểm, màu sắc trang phục và hoạt động của nhân vật trong chủ đề.</p> <p>- HS thảo luận nhóm.</p> <p>- HS trả lời và phát huy linh hội.</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <p>- Tìm hiểu cách thể hiện về nghề nghiệp tương lai qua SPMT.</p> <p>- Biết cách thể hiện một SPMT.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- HS tham khảo gợi ý các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 58.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p>

<p>- HS thực hiện một SPMT về nghề nghiệp tương lai.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS thể hiện được SPMT về nghề nghiệp tương lai theo ý thích bằng chất liệu tự chọn.</p> <p>- GV giới thiệu cho HS các bước thực hiện sản phẩm theo gợi ý trong SGK trang 58.</p> <p>- GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước ý trong SGK trang 58.</p> <p>+ Bài tập thực hành.</p> <p>- Thể hiện SPMT về nghề nghiệp tương lai tự chọn.</p> <p>- Kích thích, chất liệu do GV quy định theo điều kiện thực tế tại địa phương.</p> <p>- GV tổ chức HS thực hiện một SPMT về nghề nghiệp tương lai và giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện sản phẩm.</p> <p>- GV cho tham khảo một số SPMT trong SGK trang 59 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.</p> <p>* GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo gợi ý các bước thực hiện SPMT trong SGK về nghề nghiệp tương lai ở hoạt động 2.</i></p> <p>* củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS tham khảo gợi ý các bước thực hiện SPMT.</p> <p>- HS thực hiện một SPMT.</p> <p>- HS thể hiện được SPMT về nghề nghiệp tương lai theo ý thích.</p> <p>- HS thực hiện các bước làm sản phẩm.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS thể hiện SPMT bằng chất liệu theo ý thích.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 51

ÔN TIẾNG VIỆT
NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết phân biệt d/r/gi; Tìm từ ngữ chứa dấu hỏi hoặc dấu ngã.
- Tìm đúng tiếng phù hợp với tiếng đã cho.
- Viết được 1 – 2 câu về ý nghĩa của câu chuyện Ngày như thế nào là đẹp?

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Tiếng Việt.

2. *Học sinh:* Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh				
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe 				
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs nêu nội tiếp bài làm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs lên chia sẻ. a. rừng, già, rọp, rùng, rất, dáng , rùng b/ <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Từ ngữ gọi tên con vật</td> <td style="padding: 5px;">Thỏ, khỉ, sư tử, hổ, hươu cao cổ, Chim gõ kiến</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Từ ngữ chỉ hoạt động của con vật</td> <td style="padding: 5px;">Ngủ, nghỉ ngơi Gõ kiến</td> </tr> </table>	Từ ngữ gọi tên con vật	Thỏ, khỉ, sư tử, hổ, hươu cao cổ, Chim gõ kiến	Từ ngữ chỉ hoạt động của con vật	Ngủ, nghỉ ngơi Gõ kiến
Từ ngữ gọi tên con vật	Thỏ, khỉ, sư tử, hổ, hươu cao cổ, Chim gõ kiến				
Từ ngữ chỉ hoạt động của con vật	Ngủ, nghỉ ngơi Gõ kiến				
<ul style="list-style-type: none"> - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng <p>* Bài 4: Tìm tiếng có thể ghép với mỗi tiếng dưới đây để tạo thành từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS viết cá nhân ra vở. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu. - HS tự viết câu vào vở. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5 HS chia sẻ. 				

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Bài 5: Viết 1 – 2 câu về ý nghĩa của câu chuyện Ngày như thế nào là đẹp?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời HS nêu yêu cầu.- GV yêu cầu HS làm việc CN viết 1 – 2 câu về ý nghĩa của câu chuyện Ngày như thế nào là đẹp!- GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, tuyên dương. <p>3. HD Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none">- Em hãy kể về ngày đẹp của mình- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.- Nhận xét giờ học.- Dặn chuẩn bị bài sau.	<p>Đáp án: - Giềng: lảng giềng; Rẻ: rẻ rung; Rễ: gốc rễ; Riêng: củ riêng; Rẽ: chia rẽ</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu- HS làm việc <ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ- Đáp án: <i>Câu chuyện Ngày như thế nào là đẹp đã cho chúng ta một bài học về cách nhìn nhận cuộc sống. Ngày chỉ đẹp khi chúng ta sống và làm việc hết mình.</i> <ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe, theo dõi
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 56

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố cách phân tích cấu tạo số, cách đọc và cách viết các số có năm chữ số và số 100 000.
- Làm quen với cách làm tròn số và làm tròn được một số đến hàng nghìn và hàng chục nghìn.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học



II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 1

2. *Học sinh:* Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 1: (VBT/57)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài yêu cầu gì ? - Cho HS quan sát - GV cho 2 học sinh thực hiện <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Viết số thích hợp vào chỗ chấm - HS thực hiện làm bài a) $99\ 999 = 90\ 000 + 9\ 000 + 900 + 90 + 9$ b) $27\ 000 = 20\ 000 + 7\ 000$ c) $16\ 078 = 10\ 000 + 6\ 000 + 70 + 8$ d) $83\ 404 = 80\ 000 + 3000 + 400 + 4$ - Học sinh nhận xét
<p>* Bài 2: (VBT/57)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?” + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài: “Một con vịt”; 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng làm bài + Đáp án : a.S; b.Đ; c. S

<p><i>nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát
<p>* Bài 3: (VBT/57)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi : + Bài yêu cầu gì ? - GV cho học sinh lên thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - 1HS lên bảng làm bài +Số của ba hộp cá tiếp theo là ba số liền sau của số 45 887. +Ba hộp cá tiếp theo được đánh các số là 45 888, 45 889, 45 890. - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát
<p>* Bài 4: (VBT/57)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 hs nêu <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày - GV nhận xét, chốt kết quả 	<p>Mỗi bạn bọ cánh cứng và nhện đều có một bức ảnh chụp ở cùng một gốc cây. Mỗi bạn đã che đi một phần bảng ghi chiều cao của cây đó. Biết chiều cao của cây đó là số có năm chữ số.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> -Hs nêu kết quả: + Chiều cao của cây đó là : 53089 cm + Làm tròn chiều cao của cây đến hàng trăm được 53 100 cm - Nhận xét
<p>3. HD Vận dụng</p> <p>45 950 = ...+ ...+...+...+...</p> <p>78 956 = ...+ ...+...+...+...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe

<ul style="list-style-type: none">- GV cho học sinh làm bài- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.- GV nhận xét giờ học.- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện- HS trả lời, nhận xét- HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 14 tháng 03 năm 2024

PPCT: 129

TOÁN**CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100 000****Bài 59: LUYỆN TẬP (TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách phân tích cấu tạo số, cách đọc và cách viết các số có năm chữ số và số 100 000.
- Làm quen với cách làm tròn số và làm tròn được một số đến hàng nghìn và hàng chục nghìn.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu hs làm vào bảng con. + Viết các số sau đây: a, Ba mươi nghìn bảy trăm chín mươi hai b, Bốn mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi ba c, Hai mươi hai nghìn ba trăm năm mươi tư d, Sáu mươi bảy nghìn hai trăm linh năm - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ HS lên bảng làm bài vào bảng con a, 30792 b, 49567 c, 22354 d, 67205 -HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Kết nối	
Bài 1,2.	- HS đọc yêu cầu + BT1 HS làm cá nhân:

1 Chọn cách đọc thích hợp với số.

12 456	12 156	8 999	22 015
Hai mươi hai nghìn không trăm mười lăm	Mười hai nghìn bốn trăm năm mươi sáu	Mười hai nghìn một trăm năm mươi sáu	Tám nghìn chín trăm chín mươi chín

12 456	12 156	8 999	22 015
Hai mươi hai nghìn không trăm mười lăm	Mười hai nghìn bốn trăm năm mươi sáu	Mười hai nghìn một trăm năm mươi sáu	Tám nghìn chín trăm chín mươi chín

2 a) Số ?

10 000 → 15 000 → 20 000 → ? → ? → 35 000

b) Trong các số trên, số nào là số tròn chục nghìn?

-GV yêu cầu hs thực hiện nhóm 2

-HS thực hiện nhóm 2.

a.Theo quy luật: Các số liền nhau hơn kém nhau 500 đơn vị

b. HS tìm số tròn chục nghìn:

10 000; 20 000; 30 000

-HS nhận xét

- GV tổ chức nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3.

Chọn câu trả lời đúng.

Bạn An đó Mai tìm một số, biết rằng:

- Hàng chục nghìn của số cần tìm là 8.
- Nếu làm tròn số cần tìm đến hàng chục thì chữ số hàng chục của số làm tròn là 6.
- Nếu làm tròn số cần tìm đến hàng trăm thì chữ số hàng trăm của số làm tròn là 4.

Số cần tìm là:

- A. 64 301 B. 80 458 C. 82 361 D. 83 405

- GV yêu cầu HS làm vào vở

-HS nêu yêu cầu

-HS làm vở

+ Nếu hàng chục nghìn của số cần tìm là 8 thì đáp án A loại

+ Nếu làm tròn số cần tìm đến hàng chục thì chữ số hàng chục của số làm tròn là 6 thì đáp án D loại

+ Nếu làm tròn số cần tìm đến hàng

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>trăm thì chữ số hàng trăm của số làm tròn là 4 thì đáp án C loại</p> <p>Chọn đáp án B: 80 458</p> <p>- HS nhận xét</p>																																										
4. Vận dụng.																																											
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh tìm đúng số liền trước và liền sau</p> <p>+ Bài tập:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Số liền trước</th> <th style="width: 33%;">Số đã cho</th> <th style="width: 33%;">Số liền sau</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>31 653</td> <td>31 654</td> <td>31 655</td> </tr> <tr> <td></td> <td>23 789</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>40107</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>62 180</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>75 699</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>99 999</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p style="margin-top: 10px;">- GV nhận xét, tuyên dương</p>	Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau	31 653	31 654	31 655		23 789			40107			62 180			75 699			99 999		<p>- HS tham gia chơi TC để vận dụng kiến thức đã học vào làm BT.</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Số liền trước</th> <th style="width: 33%;">Số đã cho</th> <th style="width: 33%;">Số liền sau</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>31 653</td> <td>31 654</td> <td>31 655</td> </tr> <tr> <td>23 788</td> <td>23 789</td> <td>23 790</td> </tr> <tr> <td>40 106</td> <td>40107</td> <td>40 108</td> </tr> <tr> <td>62 179</td> <td>62 180</td> <td>62 181</td> </tr> <tr> <td>75 698</td> <td>75 699</td> <td>75 700</td> </tr> <tr> <td>99 998</td> <td>99 999</td> <td>100 000</td> </tr> </tbody> </table> <p style="margin-top: 10px;">-HS nhận xét</p>	Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau	31 653	31 654	31 655	23 788	23 789	23 790	40 106	40107	40 108	62 179	62 180	62 181	75 698	75 699	75 700	99 998	99 999	100 000
Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau																																									
31 653	31 654	31 655																																									
	23 789																																										
	40107																																										
	62 180																																										
	75 699																																										
	99 999																																										
Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau																																									
31 653	31 654	31 655																																									
23 788	23 789	23 790																																									
40 106	40107	40 108																																									
62 179	62 180	62 181																																									
75 698	75 699	75 700																																									
99 998	99 999	100 000																																									

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 52

THỂ DỤC
ÔN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ DẪN BÓNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. về phẩm chất:

- Ôn đờ bóng bằng bàn chân. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Về năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đờ bóng bằng bàn chân. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:



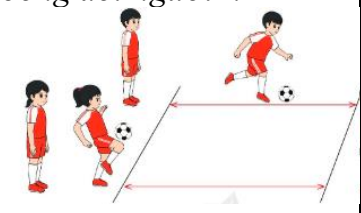
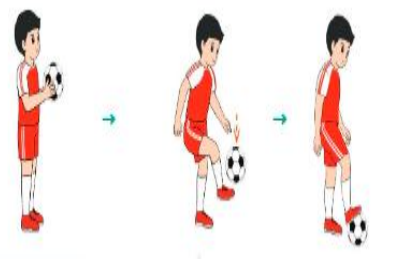
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác đờ bóng bằng bàn chân, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu		
	TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <p>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</p> <p>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>3. Trò chơi.</p> <p>- Trò chơi “Đường nào nhanh nhất”.</p>	6- phút	<p>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p>

  <p>II. Hoạt động luyện tập.</p> <p>1. Đỡ bóng bằng bàn chân. <i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2. Trò chơi “Đỡ và dẫn bóng đổi người”.</p>  <p>III. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. 	<p>20-25 phút</p> <p>2-4 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
---	-----------------------------------	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:179-180

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐIỂM: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG****Bài 16: A LÔ, TỚ ĐÂY (4 Tiết)****ĐỌC: A LÔ, TỚ ĐÂY. ĐỌC MỞ RỘNG (TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng rõ ràng câu chuyện “A lô, tớ đây”. Biết ngắt nghỉ đúng dấu câu. Bước đầu phân biệt được lời của các nhân vật và lời người kể chuyện. Hiểu nội dung bài và những điều tác giả muốn nói qua bài đọc: Trong giao tiếp cần chú ý cách nói năng sao cho phù hợp, không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh. Đọc mở rộng theo yêu cầu(đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ...về bài học ứng xử, cách giao tiếp với những người xung quanh)

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Ngày như thế nào là đẹp?” và trả lời câu hỏi : Trong bài đọc, các nhân vật tranh luận với nhau điều gì? + GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 2: Theo em, ngày đẹp là ngày như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời câu hỏi: Trong bài đọc, các nhân vật tranh luận với nhau về quan niệm ngày như thế nào là đẹp? + Ngày đẹp là ngày em làm được nhiều việc tốt cho ông bà, bố mẹ, bạn bè... - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Hoạt động 1: Đọc văn bản.	

<p>- GV đọc mẫu: chú ý ngắt nghỉ đúng, phân biệt được lời của các nhân vật và lời kể chuyện.</p> <p>- GV HD đọc, giải nghĩa một số từ ngữ khó đọc, khó hiểu đối với HS.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>-GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài.</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc.</p> <p>- GV yêu cầu hs chia đoạn:</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp các đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.</p> <p>- Luyện đọc theo nhóm.</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS ngắt:</p> <p>An cười rúc rích.// Chúng tôi lại thì thảo,/ nhưng vì nói nhỏ quá nên cứ phải nói đi nói lại.//</p> <p>-HS đọc và tìm:</p> <p><i>hón hờ, cười rúc rích, điện thoại</i></p> <p>-HS chia 3 đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>ra hiệu đồng ý.</i></p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>hai con nói chuyện đấy</i></p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm:</p> <p>Gật gù: gật nhẹ, chậm và nhiều lần, thể hiện thái độ đồng tình, tán thưởng</p> <p>Khoái chí: thích thú vì được như ý</p> <p>Là cái chắc: khẳng định điều gì đó đúng</p> <p>Rón rén: cố làm cho thật nhẹ nhàng vì sợ gây tiếng động</p> <p>Cười rúc rích: cùng cười với nhau khe khẽ và thích thú.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp trước lớp</p> <p>-HS nhận xét.</p>
--	---

<p>- Làm việc cả lớp: mời 3 HS đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV hướng dẫn hs đọc, thảo luận và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Giờ ra chơi, điều gì khiến Minh rất vui?</p> <p>+ Câu 2: Lần đầu tiên An gọi điện thoại cho Minh, hai bạn đã nói chuyện với nhau thế nào?</p> <p>+ Câu 3: Trong cuộc điện thoại lần hai, các bạn nói chuyện có gì khác lần một?</p> <p>+ GV hỏi thêm: Vì sao lần nói chuyện thứ hai, cả hai bạn đều nói chuyện rất nhỏ?</p> <p>+ Câu 4: Đóng vai hai bạn trong câu chuyện để nói chuyện điện thoại với nhau bằng giọng nói phù hợp.</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>+ Cá nhân đọc thầm lại lời nói của hai bạn</p> <p>+ Từng cặp đóng vai hai bạn để nói chuyện</p> <p>+ Các thành viên góp ý cho nhau</p>	<p>- HS thảo luận nhóm, trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Minh được An thông báo đi học về An sẽ gọi điện thoại cho mình.</p> <p>+ Hai bạn cười nói rất to lại còn gào lên trong máy vì quá vui thích.</p> <p>+ Cả hai đều nói chuyện rất nhỏ. Hai bạn cũng không cười to nữa, chỉ cười rúc rích rất khẽ.</p> <p>+ Vì bố của hai bạn đều nhận xét hai bạn nói to quá, cả thành phố, cả thế giới nghe được câu chuyện của hai bạn.</p> <p>+ Được bà chăm sóc, yêu thương; có nhiều trái cây ngon; được bà kể chuyện,...</p> <p>- HS làm việc theo nhóm theo 3 bước GV hướng dẫn</p> <p>+Bước 1: hs đóng 2 nhân vật Minh và An</p> <p>+ Bước 2: hs đóng vai Minh và An nói chuyện với nhau qua điện thoại</p> <p>+ Bước 3: các nhóm góp ý cho nhau</p> <p>- Một số HS lên trình diễn</p> <p>An chạy đến bên bàn tôi hỏi: “Bố mẹ cho phép tớ gọi điện cho</p>
--	---

<p>- Làm việc cả lớp: GV mời một số HS lên trình diễn</p> <p>- Qua bài A lô, tớ đây tác giả Bùi Tuệ Minh em hiểu gì:</p> <p>- GV chốt: Trong giao tiếp cần chú ý cách nói năng sao cho phù hợp, không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</p> <p>- GV cho HS đọc đoạn 2 và đoạn 3</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc nối tiếp trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>bạn bè đấy. Đi học về tớ sẽ gọi cậu nhé!”</p> <p>Minh: điện thoại reo, cứ như là trái tim tôi đang cất tiếng hát. Tôi khoái chí cầm máy.</p> <p>An: -A lô Minh hả? An gào lên trong máy</p> <p>Minh: tớ đây, tôi cũng gào lên trong máy</p> <p>An: hay hơn nói chuyện ở lớp nhỉ. An cười to, hơn là cái chắc</p> <p>Minh: cũng cười to không kém...</p> <p>-Các nhóm góp ý cho nhau.</p> <p>-HS nêu:</p> <p>Trong giao tiếp cần chú ý cách nói năng sao cho phù hợp, không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>3. Đọc mở rộng.</p>	
<p>Hoạt động 4: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ...về bài học ứng xử, cách giao tiếp với những</p>	

<p>người xung quanh và viết phiếu đọc sách theo mẫu</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, hoàn thành phiếu sau:</p> <p style="text-align: center;">PHIẾU ĐỌC SÁCH</p>	<p>- HS làm việc cá nhân, đọc sách và hoàn thành phiếu.</p>																
<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">Tên bài (...)</td> <td style="width: 50%;">Tên cuốn sách (...)</td> </tr> <tr> <td>Tác giả (...)</td> <td>Nhân vật (...)</td> </tr> <tr> <td>Điều em học được từ bài học (.)</td> <td>Một câu hỏi của em về nội dung bài (...)</td> </tr> <tr> <td colspan="2">-Mức độ yêu thích ***</td> </tr> </table>	Tên bài (...)	Tên cuốn sách (...)	Tác giả (...)	Nhân vật (...)	Điều em học được từ bài học (.)	Một câu hỏi của em về nội dung bài (...)	-Mức độ yêu thích ***		<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">Tên bài: A lô, tớ đây</td> <td style="width: 50%;">Tên cuốn sách: Sách Tiếng Việt 3 tập 2</td> </tr> <tr> <td>Tác giả: Bùi Tuệ Minh</td> <td>Nhân vật : An Minh</td> </tr> <tr> <td>Điều em học được từ bài học: Trong giao tiếp cần chú ý cách nói năng sao cho phù hợp, không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.</td> <td>Một câu hỏi của em về nội dung bài: Qua bài đọc các bạn hiểu gì?</td> </tr> <tr> <td colspan="2">-Mức độ yêu thích ***</td> </tr> </table>	Tên bài: A lô, tớ đây	Tên cuốn sách: Sách Tiếng Việt 3 tập 2	Tác giả: Bùi Tuệ Minh	Nhân vật : An Minh	Điều em học được từ bài học: Trong giao tiếp cần chú ý cách nói năng sao cho phù hợp, không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.	Một câu hỏi của em về nội dung bài: Qua bài đọc các bạn hiểu gì?	-Mức độ yêu thích ***	
Tên bài (...)	Tên cuốn sách (...)																
Tác giả (...)	Nhân vật (...)																
Điều em học được từ bài học (.)	Một câu hỏi của em về nội dung bài (...)																
-Mức độ yêu thích ***																	
Tên bài: A lô, tớ đây	Tên cuốn sách: Sách Tiếng Việt 3 tập 2																
Tác giả: Bùi Tuệ Minh	Nhân vật : An Minh																
Điều em học được từ bài học: Trong giao tiếp cần chú ý cách nói năng sao cho phù hợp, không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.	Một câu hỏi của em về nội dung bài: Qua bài đọc các bạn hiểu gì?																
-Mức độ yêu thích ***																	
<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 5: Chia sẻ với bạn về bài</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>- Mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS nhận xét</p> <p>- HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về bài đọc (dựa vào phiếu đọc sách theo mẫu).</p> <p>- 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Cả lớp nhận xét</p>																
<p>4. Vận dụng.</p>																	
<p>- Gv yêu cầu hs đọc bài tập đọc A lô, tớ đây và nêu nội dung bài.</p>	<p>-HS đọc và nêu: Trong giao tiếp cần chú ý cách nói năng sao cho phù hợp, không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.</p> <p>- HS đọc và chia sẻ.</p>																

<ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs đọc phiếu đọc sách và chia sẻ với bạn về bài đã đọc - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 57

ÔN TOÁN

SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

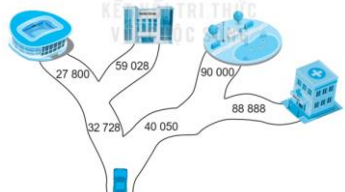
- Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số trong phạm vi 100 000.
- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000).
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000).
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK
2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 1: (VBT/59)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?” + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng. <p>- Cho học sinh nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng làm bài a) $4\ 832 < 14\ 920$ <input type="checkbox"/> Đ b) $47\ 399 > 50\ 000$ <input type="checkbox"/> S c) $52\ 000 < 51\ 999$ <input type="checkbox"/> S d) $60\ 000 + 6 = 60\ 006$ <input type="checkbox"/> Đ - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát

<p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án</p>	
<p>* Bài 2: (VBT/59)</p> <p>- Bài yêu cầu gì ?</p> <p>- Cho HS quan sát</p> <p>+ Đọc 3 phép tính</p> <p>- GV cho 3 học sinh thực hiện</p> <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</p>	<p>- > ; < ; =</p> <p>- Học sinh đọc 3 phép tính .</p> <p>- HS thực hiện làm bài</p> <p>a) 32 160 <input type="text" value="<"/> 32 200</p> <p>b) 57 160 <input type="text" value=">"/> 56 950</p> <p>c) 34 890 <input type="text" value="="/> 30 000 + 4 000 + 800 + 90</p> <p>- Học sinh nhận xét</p>
<p>* Bài 3: (VBT/59)</p> <p>- GV gọi HS đọc đề; HD:</p> <p>- Cho HS trình bày kết quả và nêu cách làm</p> <p>- Gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt</p>	<p>- HS đọc đề</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài</p> <p>Ở nghìn rẽ thứ nhất, ta so sánh hai số 32 728 và số 40 050. Ta xét hàng nghìn, $3 < 4$ nên $32\ 728 < 40\ 050$. Ô tô sẽ rẽ nhánh bên phải.</p> <p>Ở nghìn rẽ thứ 2, ta so sánh hai số 90 000 và 88 888. Ta xét hàng nghìn, $9 > 8$ nên $90\ 000 > 88\ 888$. Ô tô sẽ rẽ nhánh bên trái.</p> <p>Vậy nơi ô tô đến là công viên.</p>  <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p>
<p>* Bài 4 (VBT/60)</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- YC HS nêu kết quả</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- Hs nêu kết quả</p>

<p>- Gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả:</p> <p>Tàu Đại Dương chở được 41000 kg. Tàu Vương Khởi chở được 29000 kg. Tàu Khát Vọng chở được 27000kg.</p>	<p>Ta so sánh các số trên các thân tàu: 27 000kg, 41 000kg, 29 00kg. Ta xét hàng chục nghìn: $2 < 4$ nên 41 000 kg là số lớn nhất. Ta xét hàng nghìn, $7 < 9$ nên $27\ 000\text{kg} < 29\ 000\text{kg}$. Ta sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn như sau: 27 000kg, 29 000kg, 41 000kg. Vậy: Tàu Đại Dương chở được 41000 kg. Tàu Vương Khởi chở được 29000 kg. Tàu Khát Vọng chở được 27000kg. Ta điền được như sau:</p>  <p>- Nhận xét</p>
<p>3. HD Vận dụng</p> <p>-Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn : 56 890; 2 367; 76 789; 12 723</p> <p>- GV cho học sinh làm bài</p> <p>- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời, nhận xét</p> <p>- HS nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 17

**KỸ NĂNG SỐNG
CHỦ ĐIỂM 8/3 (TIẾT 2)**

**GDĐP: TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT ĐÓN CA TÀI TỬ Ở BÌNH DƯƠNG
(TIẾT 1)**

Thứ Sáu, ngày 15 tháng 03 năm 2024

PPCT: 130

TOÁN

CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100 000

Bài 60: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000 (T1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số trong phạm vi 100 000.
- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000).
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000).
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

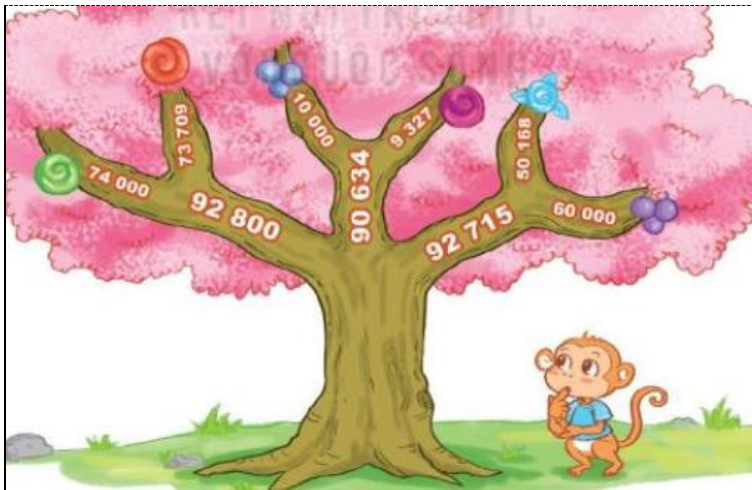
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức trò chơi thi đua cá nhân hỏi đáp để khởi động bài học.</p> <p>a) Số ?</p>  <p>b) Trong các số trên, số nào là số tròn chục nghìn?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>a, Điền số: 25 000, 30 000</p> <p>b, Số tròn chục nghìn: 10 000, 20 000, 30 000</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá	
<p>- GV hỏi HS:</p> <p>+ Em có biết xã (phường) em ở có khoảng bao nhiêu người không?</p> <p>+ Còn số người ở quận (huyện) em đang sống thì sao?</p> <p>- GV dẫn dắt vào tình huống được đưa ra trong SGK: Tình huống dẫn đến yêu cầu so sánh hai số 41 217 và</p>	<p>- HS nêu</p> <p>+ Phường em có khoảng: 22 203 người</p> <p>+ Huyện em có khoảng: 99 998 người</p> <p>- HS lắng nghe tình huống</p>

<p>46 616.</p> <p>- Trên cơ sở so sánh các số trong phạm vi 10 000, GV nhắc cho HS quy tắc so sánh các số trong phạm vi 100 000.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS nhắc lại quy tắc so sánh.</p> <p>+ Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. Số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn.</p> <p>+ Nếu hai số có số chữ số bằng nhau thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái qua phải.</p> <p>+ Nếu hai số có tất cả các cặp chữ số ở từng hàng đều bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.</p> <p>+ Ở hàng nghìn có $1 < 6$.</p> <p>Vậy $41\ 217 < 46\ 616$</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>3. Thực hành.</p>	
<p>Bài 1,2.</p> <p>-GV yêu cầu hs làm việc nhóm đôi</p> <p>1 Đ, S ?</p> <p>a) $9\ 876 < 12\ 345$? b) $30\ 724 > 31\ 000$? c) $41\ 035 > 39\ 999$?</p> <p>2 >; <; = ?</p> <p>a) $29\ 100$? $26\ 189$</p> <p>b) $38\ 197$? $38\ 307$</p> <p>c) $52\ 740$? $50\ 000 + 2\ 000 + 700 + 40$</p> <p>- GV tổ chức nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3:</p> <p>Một cây thân ki ra các quả với màu sắc khác nhau. Bạn khi sẽ leo theo các cành ghi số lớn hơn để lấy quả. Hỏi bạn khi lấy được quả màu gì?</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi</p> <p>- HS áp dụng quy tắc so sánh các số tự nhiên để xác định tính đúng, sai của mỗi phần (BT1); điền dấu (BT2).</p> <p>1.a, Đ b, S c, Đ</p> <p>2.a, $29\ 100 > 26\ 189$</p> <p>b, $38\ 197 < 38\ 307$</p> <p>c, $52\ 740 = 50\ 000 + 2000 + 700 + 40$</p> <p>-HS nhận xét</p>



- GV gọi HS đọc đề

+ Tại ngã rẽ đầu tiên, bạn khi sẽ leo lên cành cây ghi số nào? Tại sao?

+ Tại ngã rẽ tiếp theo, bạn khi sẽ leo lên cành cây ghi số nào? Tại sao?

+ Bạn khi lấy được quả màu gì?

- Gọi HS HS nhận xét.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

- HS đọc đề và làm vở

+ Tại ngã rẽ đầu tiên, bạn khi sẽ leo lên cành cây ghi số: 92800, 90 634, 92 715

Vì: Nhận thấy số 92800 lớn nhất, nên bạn khi leo qua cành cây 92800

+ Tại ngã rẽ tiếp theo, bạn khi sẽ leo lên cành cây ghi số: 74000, 73 709.

Vì: Nhận thấy số 74000 lớn hơn nên khi leo tiếp theo cành 74000.

+ Bạn khi sẽ lấy được quả màu xanh lá cây.

-HS nhận xét

4. Vận dụng.

- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân bảng lớp:

+ Bài tập: Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé

12 456

12 156

8 999

22 015

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS tham gia chơi TC để vận dụng kiến thức đã học vào làm BT.

22 015, 12 456, 12 156, 8999

-HS nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT:181**TIẾNG VIỆT****LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ GIAO TIẾP; CÂU KỂ, CÂU HỎI (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa vào tranh minh họa, đặt được câu kể, câu hỏi
- Tìm được từ ngữ chỉ thái độ giao tiếp lịch sự.
- Nhận biết và phân biệt được hai kiểu câu theo mục đích nói (câu kể, câu hỏi) dựa theo dấu hiệu hình thức như dấu câu, từ đánh dấu kiểu câu và mục đích nói; nói được câu kể, câu hỏi trong tình huống giao tiếp cụ thể.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc lại bài viết của mình về ước mơ của em -GV yêu cầu hs trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: Lần đầu tiên An gọi điện thoại cho Minh, hai bạn đã nói chuyện với nhau thế nào? + Câu 2: Vì sao lần nói chuyện thứ hai, cả hai bạn đều nói chuyện rất nhỏ? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Hai bạn cười nói rất to lại còn gào lên trong máy vì quá vui thích. + Vì bố của hai bạn đều nhận xét hai bạn nói to quá, cả thành phố, cả thế giới nghe được câu chuyện của hai bạn. -HS nhận xét -HS lắng nghe
2. Khám phá.	

Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ thái độ lịch sự trong giao tiếp

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu: *Từ ngữ nào dưới đây chỉ thái độ lịch sự trong giao tiếp?*

- GV trình chiếu các từ ngữ lên bảng: *thân thiện, tôn trọng, câu gắt, lạnh lùng, hòa nhã, lễ phép, cởi mở*

- GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm.

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, chốt đáp án: *thân thiện, tôn trọng, hòa nhã, lễ phép, cởi mở*

-GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Đặt hai câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 1

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở

- Mời HS đọc câu đã đặt.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét vở, tuyên dương

3. Thực hành.

Hoạt động 3: Xếp các câu đã cho vào kiểu câu thích hợp (làm phiếu BT)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.

- GV hướng dẫn mẫu 1 câu

- GV giao nhiệm vụ làm phiếu BT, xếp các câu vào kiểu câu thích hợp:

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cả lớp đọc thầm các từ ngữ và tìm: Thân thiện, tôn trọng, hoà nhã, lễ phép, cởi mở.

- HS làm việc nhóm:

+ Từng cá nhân ghi từ ngữ tìm được ra giấy

+ Chia sẻ với các bạn trong nhóm. Cả nhóm thống nhất

+ Đại diện nhóm trình bày

- Cả lớp nhận xét, bổ sung

- HS đọc lại các từ ngữ

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2

- HS làm vở

Bạn Bảo An luôn hoà nhã với mọi người.

Bạn Ngọc Hân luôn vui vẻ, cởi mở với các bạn trong lớp.

- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

- HS đọc yêu cầu.

- HS làm phiếu BT

Câu kể	Câu hỏi
An và Minh đang trò chuyện điện thoại với nhau.	Ai là người phát minh ra điện thoại?
Tôi lắng nghe cô giáo giảng bài.	Bạn có biết thùng rác của trường đặt ở đâu không? Vì sao chúng ta cần giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn?

- HS nêu dấu hiệu phân biệt hai kiểu câu: Câu kể đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm. Là câu kể về sự việc, hoạt động của con người

Câu hỏi là câu hỏi về một sự vật, người... Đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm hỏi?

- GV gợi ý cho HS chỉ ra dấu hiệu về dấu câu, cách dùng từ của mỗi kiểu câu.

- GV chốt:

Câu kể đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm. Là câu kể về sự việc, hoạt động của con người

Câu hỏi là câu hỏi về một sự vật, người... Đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm hỏi?

-GV nhận xét phiếu BT, tuyên dương.

Hoạt động 4: Nhìn tranh đặt câu kể, câu hỏi nhóm đôi

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.

- GV trình chiếu tranh, hướng dẫn HS nhận biết nội dung tranh và đặt câu

- GV làm mẫu 1 câu

-HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu bài tập 4.

- HS làm việc theo nhóm 2.

+ Bước 1: Quan sát tranh, chỉ ra cảnh vật, hoạt động có trong tranh

+ Bước 2: Đặt câu kể, câu hỏi về sự vật, hoạt động em thấy trong tranh

- Đại diện các nhóm trình bày:

Các bạn nhỏ đi dạo trong công viên.

Hai bạn nam đang làm gì? Hai bạn nam đang đá nhau.

- Các nhóm nhận xét chéo nhau.

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương 	
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs tìm thêm từ ngoài bài học chỉ thái độ lịch sự trong giao tiếp. -GV cho Hs thi nói một số câu kể, câu hỏi - GV giao nhiệm vụ HS về nhà đặt một số câu kể và câu hỏi về sự vật, sự việc xung quanh em - GV nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm: kính trọng, giúp đỡ, nhân ái -HS phân hai nhóm và thi nói. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 182

TIẾNG VIỆT**LUYỆN TẬP: VIẾT THƯ ĐIỆN TỬ (TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết được lá thư gửi bạn bè theo hình thức thư điện tử.
- Bước đầu biết thể hiện tình cảm với bạn bè qua bức thư.
- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ giao tiếp.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc bài viết của mình viết đoạn văn về ước mơ của em - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS lắng nghe - HS nhận xét
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Đọc bức thư điện tử và trả lời câu hỏi</p> <p><i>a) Bức thư do ai viết? Gửi cho ai?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu thư điện tử mời 1 HS đọc yêu cầu - Hướng dẫn HS đọc kỹ thư và xác định thư do ai viết và gửi cho ai? - GV gọi đại diện nhóm trình bày - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu - HS thảo luận theo nhóm - HS trình bày: <p>Lá thư do bạn Sơn viết và gửi cho bạn Dương.</p>

+ Vì sao em biết lá thư bạn Sơn viết gửi cho bạn Dương?

- GV nhận xét, khắc sâu những dấu hiệu về thư điện tử

b) Thư gồm những phần nào?

- GV định hướng HS đọc kĩ các thông tin nằm bên ngoài thư, yêu cầu HS chỉ ra sự tương ứng giữa thông tin nằm ngoài với các phần của lá thư.

- GV yêu cầu HS trình bày

- GV nhận xét, chốt các phần của một lá thư điện tử: Phần đầu thư – Nội dung – Cuối thư

- GV gợi ý cho HS so sánh thư điện tử với thư tay; nói được tiện ích của thư điện tử

-GV nhận xét, tuyên dương

c) Muốn viết thư điện tử cần có những phương tiện gì?

- GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm: Muốn viết thư điện tử cần có những phương tiện gì?

- Yêu cầu đại diện nhóm trình bày

-GV nhận xét, tuyên dương

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm đôi về các bước viết thư điện tử

- GV trình chiếu sơ đồ viết thư điện tử lên bảng

- GV dùng máy tính có kết nối Internet làm mẫu; trong quá trình làm mẫu GV cho HS nhận biết các bước.

- Dựa vào địa chỉ người nhận thư duong@gmail.com, dựa vào nội dung lá thư, dựa vào lời xưng hô Sơn-Dương

-HS nhận xét

- HS đọc và làm theo định hướng của GV

- HS trình bày:

Phần đầu thư – Nội dung – Cuối thư

- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

- HS so sánh thư điện tử và thư tay

Điểm giống nhau	Điểm khác nhau
- Đều có các phần: mở đầu thư, nội dung, cuối thư.	- Thư điện tử có thêm phần chủ đề thư.
- Phần đầu thư: chào hỏi.	- Thư điện tử được gửi rất nhanh, chỉ trong vài giây đã có thể đến địa chỉ người nhận, cũng không mất thời gian đi gửi thư.
- Nội dung thư: Trao đổi thông tin giữa người gửi với người nhận.	- Thư có thể viết lại nhiều lần mà không để lại vết gạch xóa...
- Phần cuối thư: chào tạm biệt.	

-HS nhận xét

- HS làm việc theo nhóm

- Đại diện nhóm trình bày

Để viết thư điện tử cần có máy tính, điện thoại thông minh kết nối Internet

-HS nhận xét

<p>- GV lưu ý HS là địa chỉ người nhận phải chính xác</p> <p>- Mời HS nhắc lại các bước viết thư điện tử</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Dựa vào bài tập 1, đóng vai Dương viết thư trả lời bạn</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV hướng dẫn mỗi HS trong vai Dương viết thư cho bạn Sơn</p>	<p>- HS quan sát, đọc lần lượt các bước:</p> <p>+ Mở hộp thư điện tử và viết như cách viết lá thư cũ.</p> <p>Phần đầu thư: mở đầu thư, chào hỏi</p> <p>Nội dung thư: trao đổi thông tin giữa người gửi và người nhận.</p> <p>Phần cuối thư: chào tạm biệt, kí tên</p> <p>+ Thư viết tay gửi lâu hơn thư điện tử</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>Đến: lethanhson075@gmail.com</p> <p>Chủ đề: Trả lời về kế hoạch quyên góp sách vở</p> <p>Sơn yêu dấu!</p> <p>Tớ rất vui khi nhận được thư của cậu. Về kế hoạch quyên góp sách vở cho các bạn học sinh trường Tiểu học Kim Đồng, tớ cảm thấy đây là một hoạt động rất ý nghĩa. Chính vì vậy, tớ sẽ thông báo lại cho các bạn trong lớp về kế hoạch này.</p> <p>Chúng tớ sẽ có mặt đầy đủ và đúng giờ như trong thư cậu gửi.</p> <p>Cảm ơn cậu vì đã thông báo cho tớ!</p> <p>Lê Doãn Thành Đạt</p> <p>Lớp trưởng lớp 3.4</p> <p>Trường Tiểu học Lý Tự Trọng</p> <p>Email: ledoanthanhdat2014@gmail.com</p> <p>- Một số HS đọc thư trả lời</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi một số HS đọc thư trả lời - GV nhận xét vở, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs nhắc lại các bước viết thư điện tử trên máy tính, điện thoại. - GV giao nhiệm vụ HS về nhà viết một bức thư điện tử chúc mừng sinh nhật bạn - GV nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu: Bước 1: nhờ người thân cho phép sử dụng địa chỉ thư điện tử, email Bước 2: vào hộp thư điện tử cùng người thân viết thư cho bạn bè, họ hàng. Trước khi gửi thư nhớ kiểm tra lại địa chỉ gửi thư, nội dung thư. Để viết thư điện tử cần có máy tính, điện thoại thông minh có kết nối mạng internet - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 78

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

*** Tiết 3: Sinh hoạt lớp:** Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa.
- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và các việc làm cụ thể.

2. Năng lực:

***Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS đi tham quan xung quanh lớp học, trao đổi sau khi tham quan.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực đặc thù:**




- Thích ứng với cuộc sống: Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa.
- Thiết kế và tổ chức hoạt động: HS trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa theo nhóm.
- Thẩm mỹ: Làm được sản phẩm trang trí nhà cửa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ, giấy A3;
- HS: Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động -HS bắt bài hát -GV nêu mục tiêu bài học</p> <p>2. Sơ kết cuối tuần 26 - GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo - Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương. + Kết quả sinh hoạt nề nếp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu - Các tổ trưởng trình bày - Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo. - HS lắng nghe

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả học tập.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</p> <p>-HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.</p> <p>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p>
<p>Hoạt động 7: Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa.</p> <p>Mục tiêu: HS trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa theo nhóm, chia sẻ trong nhóm về sản phẩm trưng bày.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa theo nhóm. + Chuẩn bị: kê bàn ghế xung quanh lớp; chú ý phân khu vực cho các nhóm trưng bày. + Các nhóm trưng bày sản phẩm theo khu vực được phân công. - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về sản phẩm trưng bày. + Tên sản phẩm là gì? + Sử dụng để trang trí như thế nào? + Cách làm sản phẩm như thế nào? <p>- GV tổ chức cho HS đi tham quan xung quanh lớp học để xem các sản phẩm trưng bày.</p>	<p>- HS trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa theo nhóm.</p>    <ul style="list-style-type: none"> - HS đi tham quan xung quanh lớp học để xem các sản phẩm trưng bày, chia sẻ. - HS ghi lại những điều em học được sau buổi giới thiệu/trưng bày sản phẩm. - HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi tham quan: + Nêu cảm nhận của em sau khi tham quan. + Em có thêm những ý tưởng gì cho việc trang trí nhà cửa sau khi tham quan? - GV nhắc HS ghi lại những điều em học được sau buổi giới thiệu/trưng bày sản phẩm (những sản phẩm mới, cách trang trí,...) - GV tổng kết các ý kiến của HS và làm rõ thêm ý nghĩa của việc giúp đỡ bố mẹ, người thân khi làm việc nhà và tự làm những sản phẩm trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt. - GV cho HS đăng kí các tiết mục văn nghệ về chủ đề gia đình để biểu diễn trong tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần tới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đăng kí các tiết mục văn nghệ.
<p>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy tuần 27, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe thực hiện -HS lắng nghe thực hiện
<p>* Hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới. - GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 52

ÔN TIẾNG VIỆT

A LÔ, TỜ ĐÂY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được lá thư gửi bạn bè theo hình thức thư điện tử.
- Nhận biết và phân biệt được hai kiểu câu theo mục đích nói (câu kể, câu hỏi) dựa theo dấu hiệu hình thức như dấu câu, từ đánh dấu kiểu câu và mục đích nói; nói được câu kể, câu hỏi trong tình huống giao tiếp cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Tiếng Việt.

2. *Học sinh:* Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>* Bài 2/35</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày bài làm. - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung <p>* Bài 3/35</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày bài làm. - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày: Những từ ngữ chỉ thái độ lịch sự trong giao tiếp: thân thiện, tôn trọng, hòa nhã, lễ phép, cởi mở - HS nhận xét. - HS chữa bài vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - 1 – 2 HS trình bày các câu đã đặt được - HS nhận xét. - HS chữa bài vào vở.
<p>* Bài 4/36: Nối câu ở cột A với kiểu câu thích hợp ở cột B.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC của bài + Câu hỏi là những câu như thế nào? + Như thế nào là câu kể? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC và trả lời các câu hỏi

- Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm

A	B
An và Minh đang nói chuyện điện thoại với nhau.	
Ai là người đầu tiên phát minh ra điện thoại?	Câu hỏi
Vi sao chúng ta cần giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn?	Câu kể
Tôi lắng nghe cô giáo giảng bài.	
Bạn có biết thùng rác của trường đặt ở đâu không?	

- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng

*** Bài 5/36: Nhìn tranh đặt câu kể, câu hỏi**

- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm cá nhân ra vở.
- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- GV cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

3. HD Vận dụng

- GV cho Hs thi nói một số câu kể, câu hỏi
- GV giao nhiệm vụ HS về nhà đặt một số câu kể và câu hỏi về sự vật, sự việc xung quanh em
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS nối tiếp đọc bài làm

A	B
An và Minh đang nói chuyện điện thoại với nhau.	
Ai là người đầu tiên phát minh ra điện thoại?	Câu hỏi
Vi sao chúng ta cần giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn?	Câu kể
Tôi lắng nghe cô giáo giảng bài.	
Bạn có biết thùng rác của trường đặt ở đâu không?	

- Hs nêu.
- HS tự làm câu vào vở.
- HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- 4,5 HS chia sẻ:

Câu kể	<ul style="list-style-type: none"> - Bạn nam đang xả rác bừa bãi trong công viên. - Hai bạn nữ đang chơi nhảy dây.
Câu hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Hai bạn nam đang làm gì? - Phía xa, hai bạn nữ đang làm gì?

- HS chia sẻ.
- HS lắng nghe, theo dõi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 26

RÈN CHỮ
NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP?

KÍ DUYỆT

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 27
(18/03/2024 đến 22/03/2024)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 18/03/2024	1	79	HĐTN	SHDC: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề gia đình				
	2	131	Toán	So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T2)				
	3	183	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2(T1)				
	4	53	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (T1)	X			
	5	105	Tiếng Anh	May I take a photo (Lesson 4)				
	6	27	Đạo đức	Xử lý bất hòa với bạn bè				
	7	27	Năng khiếu					
Thứ Ba 19/03/2024	1	53	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen phối hợp đỡ bóng và đá bóng” (Chủ đề Bóng đá - Bài 3)				
	2	132	Toán	Làm tròn các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn				
	3	184	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2(T2)				
	4	106	Tiếng Anh	May I take a photo (Lesson 5)				
	5	27	Âm nhạc	Hát: Bạn ơi lắng nghe				
	6	80	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .				
	7	27	Tin học	Luyện tập sử dụng chuột (tự chọn)				
Thứ Tư 20/03/2024	1	133	Toán	Luyện tập chung (T1)				
	2	185	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2(T3)				
	3	27	Công nghệ	Làm biển báo giao thông (T2)				
	4	54	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (T2)	X			
	5	27	Mĩ thuật	Nghề nghiệp tương lai (T2)				
	6	53	Ôn Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá giữa học kỳ ii				
	7	58	Ôn Toán	Làm tròn các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn				

Thứ Năm 21/03 /2024	1	134	Toán	Luyện tập chung (T2)				
	2	107	Tiếng Anh	May I take a photo (Lesson 5)				
	3	54	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen phối hợp tăng bóng và đá bóng” (Chủ đề Bóng đá - Bài 4)				
	4	186	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2(T4)				
	5	187	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2(T5)				
	6	59	Ôn Toán	Luyện tập chung				
	7	18	KNS	Em làm việc nhà (T1). GDĐP: Tìm hiểu nghệ thuật Đờn ca tài tử ở Bình Dương (T2)				
Thứ Sáu 22/03 /2024	1	135	Toán	Luyện tập chung (T3)				
	2	188	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2(T6)				
	3	108	Tiếng Anh	May I take a photo (Lesson 6)				
	4	189	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2(T7)				
	5	81	HĐTN	SHL: Chia sẻ về việc em đã làm thể hiện tình cảm dành cho người thân trong gia đình				
	6	54	Ôn Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá giữa học kỳ ii				
	7	27	Rèn chữ	Gió				

Kiểm tra, nhận xét

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

Thứ Hai, ngày 18 tháng 3 năm 2024

PPCT: 79

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: BIỂU DIỄN VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

PPCT: 131

TOÁN
CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100 000
Bài 60: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000).
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000).
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Đ, S ? a) $9\ 876 < 12\ 345$? b) $30\ 724 > 31\ 000$? c) $41\ 035 > 39\ 999$? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi a, Đ b, S c, Đ -HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Kết nối.	
<p>Bài 1</p> <p>Bốn huyện A, B, C, D có số dân là: huyện A: 73 017 người; huyện B: 78 655 người; huyện C: 75 400 người; huyện D: 73 420 người.</p> <p>a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.</p> <p>b) Huyện nào có đông dân nhất?</p> <p>c) Huyện nào có ít dân nhất?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS sắp xếp một nhóm gồm bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn, sau đó xác định số lớn nhất và số bé nhất. Số lớn nhất là số dân của huyện B, số bé nhất là số dân của huyện A. - GV tổ chức nhận xét, củng cố cách so sánh, sắp xếp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu: + Kể tên các môn thể thao mà các em yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân. a) 73 017, 73 420, 75 400, 78 655; b) Huyện đông nhất: Huyện B; c) Huyện ít nhất: Huyện A. -HS nhận xét - HS kể theo nhóm 4:

thích.

- + Các trận bóng đá được diễn ra ở đâu?
- + Kể tên một số sân vận động mà em biết.

Dưới đây là sức chứa của một số sân vận động ở Việt Nam.

STT	Sân vận động	Sức chứa (người)
1	Mỹ Đình	40 192
2	Lạch Tray	28 000
3	Thiên Trường	30 000
4	Thống Nhất	25 000

Trong các sân vận động trên:

- a) Sân vận động nào có sức chứa lớn nhất? Sân vận động nào có sức chứa nhỏ nhất?
- b) Sân vận động nào có sức chứa trên 40 000 người?

- Với câu a, HS cần sắp xếp một nhóm gồm bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại để tìm ra sân vận động có sức chứa lớn nhất, sân vận động có sức chứa nhỏ nhất.

- Với câu b, HS cần so sánh các số trong một nhóm gồm bốn số với 40 000 để tìm ra sân vận động nào có sức chứa trên 40 000 người.

-GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành

Bài 3:

- 3** Công-tơ-mét của một xe máy xác định số ki-lô-mét xe máy đó đã đi được. Dưới đây là công-tơ-mét của ba xe máy:



Xe máy nào đã đi được số ki-lô-mét nhiều nhất? Xe máy nào đã đi được số ki-lô-mét ít nhất?

- GV gọi HS đọc đề;
-GV yêu cầu kể các phương tiện tham gia giao thông mà em biết:

- GV giới thiệu thêm: Công tơ-mét là ruột dụng cụ tự động đo số ki-lô-mét phương tiện đó đã đi được.

- YC HS đọc số công-tơ-mét của từng xe BT3 rồi trả lời vào vở.

- GV cho HS làm 2 bài tập vào vở.

+ Đá bóng, đá cầu,...

+ Ở sân vận động

+ Sân vận động Gò Đậu, Mỹ Đình

+ Lê Công Vinh, Lê Công Phượng

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- HS đọc đề

- Thảo luận, tìm câu trả lời.

- Đại diện nhóm nêu kết quả

- Chữa bài; Nhận xét.

Kết quả:

a) Sân vận động Mỹ Đình có sức chứa lớn nhất. Sân vận động Thống Nhất có sức chứa nhỏ nhất;

b) Sân vận động Mỹ Đình có sức chứa trên 40 000 người.

-Hs nhận xét

- HS đọc.

- HS nêu: xe đạp, xe máy, xe ô tô

- HS đọc

<p>- Gọi HS chữa bài, HS nhận xét và giải thích lí do.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>Bài 4: Làm vở Tìm chữ số thích hợp: a, $42\ 371 > 42\ 37\ ?$ b, $50826 < 50\ ?26$</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS làm vào vở.</p> <p>- Chữa bài; Nhận xét.</p> <p>Kết quả: - Xe máy B đã đi được số ki-lô-mét nhiều nhất. Xe máy A đã đi được số ki-lô-mét ít nhất.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS làm vở a, $42\ 371 > 42\ 370$ b, $50826 < 50\ 926$ Số cần điền: a, 0 b, 9</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs làm bài tập: + Bài tập: Ba huyện A, B, C có số dân là: 62 780, 60 700, 72 000. Biết huyện A đông dân hơn huyện B và huyện B đông dân hơn huyện C. Tìm số dân của mỗi huyện.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS làm bài tập: - Huyện A: 72 000 - Huyện C : 60 700 - Huyện B: 62 780</p> <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 183-184

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 70-80 tiếng trong 1 phút.
- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.
- Hiểu nội dung bài đọc. Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc bài tập đọc A lô, tờ đây và nêu ý nghĩa câu chuyện. - Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ đầu kì II. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc bài và nêu ý nghĩa câu chuyện: - HS thi đua nhau kể.
<p>2. Khám phá.</p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 - YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 3 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 3 bài đọc đó. - Gọi 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc bài - 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau. - Hs trả lời + Bầu trời: bài đọc nói về một số sự vật trên bầu trời, màu sắc của bầu trời, tầm quan trọng của bầu trời đối với muôn loài. + Cóc kiện Trời: câu chuyện kể về hành trình cóc cùng các con vật lên thiên đình đòi Trời cho mưa xuống mặt đất. Câu chuyện còn đưa ra cách giải thích thú vị về hiện tượng hễ cóc nghiêng răng thì Trời đổ mưa.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*** Hoạt động 2: Đọc 1 bài yêu thích và trả lời câu hỏi**

- Gọi hs đọc yêu cầu bài đọc.

- Bài đọc viết về ai hoặc viết về sự vật gì?

- Em nhớ nhất chi tiết nào trong bài đọc?

- Em học được điều gì từ bài đọc?

- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm 4 chọn đọc 1 bài mình thích và trả lời câu hỏi trên.

- Từng hs nói tên 1 bài đọc yêu thích, đọc và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, nhận xét

3. Thực hành.

Hoạt động 3: Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi.

- Gọi hs đọc yêu cầu

- Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu hs làm việc cá nhân đọc bài thơ và TLCH bài tập 3

- Tìm các từ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ.

+ Những cái tên đáng yêu: câu chuyện kể về một cây nấm nhỏ được các con vật gọi bằng những cái tên khác nhau, tùy vào cách cảm nhận riêng của mỗi nhân vật. Cây nấm nhỏ rất vui vì mình có thêm những cái tên đáng yêu.

- Hs nhận xét.

- 2 hs đọc yêu cầu bài

+ Bài đọc viết về con cóc

+ Em nhớ nhất cho tiết cóc sắp xếp các con vật để chiến đấu cùng Trời.

+ Em học điều gan dạ, mưu trí của cóc.

-HS thực hiện

-Nhóm nhận xét, bổ sung

- Hs đọc bài

- Hs trả lời

Bài thơ: Trăng ơi...từ đâu đến?

- Hs đọc bài làm

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm sự vật
Trăng	- hồng như quả chín, lửng lơ - tròn như mắt cá
Cánh rừng	Xa
Quả chín	
Nhà	
Biển	Xanh diệu kì
Mắt cá	Tròn
Mi	
Sân chơi	
Quả bóng	
Bạn	

b. Trong bài thơ trăng được so sánh với những gì?

- Em thích hình ảnh so sánh nào nhất? Vì sao?
- Gọi hs đọc bài làm

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 4:

Bài tập 4.

- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vở
- Gọi hs đọc bài làm

- Gv nhận xét vở, tuyên dương.

Bài tập 5:

- Gọi hs đọc yêu cầu
- Yêu cầu hs làm bài tập nhóm 4.
- Gọi đại diện các nhóm báo cáo

- GV nhận xét, tuyên dương hs

4. Vận dụng

- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?

Trời	
------	--

b.* trăng - hồng như quả chín

Trăng - tròn như mắt cá

Trăng - bay như quả bóng

-Em thích: bài thơ Trăng ơi...từ đâu đến? được tác giả Trần Đăng Khoa sáng tác khi mới 10 tuổi. Các hình ảnh so sánh trong bài thơ đều thể hiện cách nhìn, sự vật rất độc đáo, mới mẻ. Trăng được so sánh với nhiều hình ảnh gần gũi với trẻ thơ, cho thấy nhà thơ có trí tưởng phong phú, sáng tạo.

- HS nhận xét

- Hs đọc

- Hs thực hiện yêu cầu

- Hs đọc bài: Không sao đếm hết được các loài cá với đủ màu sắc: cá kim bé nhỏ như que diêm màu tím, cá ớt mặc áo vàng có sọc đen, cá khoai trong suốt như miếng nước đá, cá sông lực lưỡng, da đen trũi, cá hồng đỏ như lửa,...

- HS nhận xét.

- Hs đọc

- Hs làm việc nhóm đôi

- Đại diện nhóm báo cáo

Sự vật 1	Từ đem ra so sánh	Từ so sánh	Sự vật 2
cá khoai	trong suốt	như	que diêm
cá hồng	đỏ	như	lửa

- Các nhóm nhận xét

-Hôm nay em ôn lại các bài tập đọc thuộc 2 chủ điểm: Những sắc màu thiên nhiên và bài học từ cuộc sống.

<p>-GV yêu cầu hs đặt câu có từ chỉ các sự vật được so sánh với nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Tìm những từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm của sự vật. Luyện tập sử dụng dấu câu. Tìm các sự vật được so sánh với nhau. -HS thực hiện: Cá com nhỏ bé như que tăm. -HS nhận xét</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 53

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
Bài 23 : CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN THẦN KINH (TIẾT 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được mối quan hệ với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc (hoặc sức khỏe tinh thần) của mỗi con người
- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan thần kinh.
- Kể tên được một số hoạt động có lợi cho các cơ quan thần kinh
- Thu thập được thông tin về một số hoạt động có hại đối với các cơ quan thần kinh và cách phòng tránh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, phiếu bài tập.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <p style="font-size: small;">Hãy thể hiện các gương mặt cảm xúc theo hình dưới đây. Em thích gương mặt nào? Vì sao?</p>  </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS Quan sát Hình 1 nêu câu hỏi ? Em thấy gì trong bức tranh - Mời 4 HS lên thể hiện cảm xúc của 4 bạn, HS dưới lớp trả lời cho cô các bạn biết gương mặt cảm xúc trạng thái đó thể hiện điều gì ? + Em thích gương mặt nào ? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương. - Những trạng thái đó có lợi hay có hại như thế nào đến hệ cơ quan thần kinh, muốn hiểu rõ hơn về điều này chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài : “Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời câu hỏi - Gương mặt cảm xúc của 4 bạn - 4 bạn lên thể hiện gương mặt cảm xúc giống hình 1 - Gương mặt cảm xúc: bực, vui, buồn, lo lắng - Em thích nhất gương mặt vui vẻ vì lạc quan, vui vẻ thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên tích cực hơn, hạnh phúc hơn. - HS lắng nghe
2. Khám phá:	

Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc làm có lợi hay có hại cho cơ quan thần kinh.

- GV chia sẻ 8 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, chia sẻ với bạn trong nhóm những nội dung sau



+ Em hãy mô tả ý nghĩa của từng hình. Em đã bao giờ trải qua các tình huống như trong các hình này chưa? Cảm giác của em khi đó thế nào?

+ Những việc làm nào có lợi? Vì sao?

+ Những việc làm nào có hại? Vì sao?

- Học sinh đọc yêu cầu bài, chia sẻ trong nhóm bốn và trình bày:

+ Hình 2 : Các thành viên trong gia đình đang ngồi chơi nói chuyện rất vui.

+ Hình 3: Các bạn nhỏ đang buông điều gương mặt cảm xúc vui và thích thú.

+ Hình 5: Bạn trong bức tranh đi ngủ đúng giờ trước 11h đêm.

+ Hình 7: Các bạn đang hát thể hiện rõ cảm xúc vui vẻ.

+ Hình 4 : Bạn trong bức tranh thức khuya 11h đêm chưa ngủ

+ Hình 6 : Hai bạn nhỏ đang uống cà phê và ăn bánh ngọt không tốt cho hệ thần kinh .

+ Hình 8 : Bạn nhỏ bị tách ra bị các các xa lánh

+ Hình 9: Hai bạn nhỏ đang cãi lộn


+ HS trả lời theo ý kiến riêng của bản thân

- Những việc làm có lợi là : Hình 2, Hình 3, Hình 5, Hình 7.

Vì khi trải qua những tình huống đó em thấy rất vui vẻ, thoải mái khi được nghỉ ngơi, được ở bên cạnh những người thân yêu và cùng bạn bè tham gia các hoạt động vui chơi, văn nghệ.

- Những việc làm có hại là: Hình 4, Hình 6, Hình 8, Hình 9. Vì khi trải qua các tình huống đó em thấy buồn và tủi thân; khi tranh cãi với bạn em thấy trong lòng mình bực tức và khó chịu

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ - GV mời nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV YC HS kể thêm một số việc làm có lợi và một số việc làm có hại cho các cơ quan thần kinh và cách phòng tránh - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. <p><i>Những việc làm trên có lợi cho cơ quan thần kinh vì những hoạt động đó giúp cho hệ thần kinh luôn mạnh khỏe, suy nghĩ tích cực, lạc quan. Nhưng nếu chúng ta không biết cách chăm sóc cơ quan thần kinh dẫn đến nhiều loại bệnh phổ biến như đau đầu, buồn nôn, đột quỵ... Vì thế chúng ta cần tránh những việc làm ảnh hưởng đến sức khỏe của các cơ quan thần kinh</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm lên chia sẻ - Các nhóm khác bổ sung và nhận xét - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS nêu ý kiến riêng - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1
<p>3. Thực hành :</p>	
<p>Hoạt động 2. Tìm hiểu cách ứng xử trong các tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm, YC HS đọc yêu cầu bài học và lời thoại hình 10 và thảo luận cách ứng xử của em như thế nào khi gặp các tình huống <div data-bbox="268 1173 916 1420" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét. + Mở rộng: GV YC HS chia sẻ các ví dụ khác về mối quan hệ với gia đình, bạn bè. ? Hãy nêu cách ứng xử khi gặp những việc làm có ảnh hưởng xấu tới cảm xúc của các em như: bị dọa nạt, bị quát mắng khi bị điểm kém,... - GV khuyến khích HS tìm thêm nhiều những hành động có lợi (đi chơi cùng gia đình, múa hát tập thể,...) và không có lợi đối với cơ quan thần kinh như: thức quá khuya, nghe tiếng ồn quá lớn, dọa nạt làm bạn mất ngủ, chơi điện tử nhiều,... - GV nhận xét chung, tuyên dương - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại: 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: + Hình 11 : Khi được mẹ khen, em sẽ rất vui vẻ và cảm ơn mẹ.. Khi bị mắng, em sẽ rất sợ hãi. - Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. - HS chia sẻ - HS tìm thêm và chia sẻ với cả lớp - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>Mỗi quan hệ với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc (hoặc sức khỏe tinh thần) của mỗi chúng ta. Chúng ta hãy tăng cường những hoạt động vui chơi bên gia đình, người thân để tinh thần chúng ta luôn lạc quan, vui tươi, cần tránh những hoạt động ảnh hưởng đến hệ thần kinh như ngủ muộn, chơi điện tử nhiều,... sẽ làm cơ quan thần kinh bị căng thẳng, mệt mỏi.</p>	<p>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Gv mô tả về một số hình ảnh những việc làm có lợi, những việc làm có hại cho cơ quan thần kinh. HS nào đoán đúng và nhanh nhất tên những hoạt động đó thì giành chiến thắng</p>  <p>- GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi:</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 27

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 7: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ
BÀI 08: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.
- Biết vì sao bất hòa với bạn bè.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành phẩm chất nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
- GV nêu yêu cầu “Em và bạn đã từng bất hòa chưa” theo gợi ý: ? Bất hòa về chuyện gì? ? Em đã xử lý bất hòa đó như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. + HS trả lời theo ý hiểu của mình - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc bất hòa với bạn bè	
- GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát	- HS quan sát tranh

<p>- GV tổ chức thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: ?Nêu những việc làm thể hiện sự bất hòa với bạn bè trong những bức tranh sau?</p> <p>- GV mời đại diện HS lên chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương - GV đặt tiếp câu hỏi ? Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự bất hòa với bạn bè? - GV yêu cầu HS trả lời - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận. => Kết luận: Bạn bè cần phải hòa hợp với nhau, các em cũng cần phân biệt việc tốt việc xấu, không nên làm những việc xấu để bất hòa với bạn bè</p>	<p>- HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: + Tranh1: Hai bạn đang tranh luận với nhau. Bạn nữ yêu cầu bạn nữ phải theo những gì mình nói. Bạn nữ không đồng ý. Việc đó thể hiện sự bất hòa giữa hai bạn. + Tranh 2: Bạn Nữ yêu cầu bạn không được chơi với Hoa nếu chơi sẽ không chơi cùng. Bạn nữ không đồng ý và vẫn muốn chơi với Hoa. + Tranh 3: Bạn nữ bảo bạn nam nói dối nhưng bạn nam khẳng định mình không nói dối. Hai bạn đang bất hòa với nhau + Tranh 4: Bạn nữ ghét bạn Nga vì hay nói xấu bạn. Việc làm đó thể hiện việc sự bất hòa, mất đi mối quan hệ tốt bạn bè. + Tranh 5: Bạn không cho bạn nói sự thật là mình làm gãy thước của bạn Huệ. Việc làm đó thể hiện tính nói dối. - HS lên chia sẻ trước lớp - Nhóm nhận xét - HS lắng nghe - HS nêu câu trả lời theo ý kiến của mình VD: Bạn không trực nhật lớp nhưng không cho bạn nói với cô giáo chủ nhiệm. - 2-3 HS nêu ý kiến chia sẻ</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của cư xử bất hòa với bạn bè</p>	
<p>a. Đọc các tình huống và trả lời câu hỏi - GV đọc các tình huống trong SGK - Gọi 2-3 HS đọc lại tình huống - Yêu cầu HS đọc câu hỏi thảo luận sgk - Hướng dẫn HS thảo luận ? Các bạn đã làm gì để xử lý bất hòa?</p>	<p>- HS lắng nghe câu chuyện - HS thảo luận nhóm 4 - 1 HS đọc lại câu hỏi - HS thảo luận theo nhóm 2 (3’) + Biết kiềm chế tức giận, giữ bình tĩnh nói chuyện với Hùng và bày tỏ ý kiến của mình:</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV tiếp tục đưa câu hỏi <p>? Nếu không xử lý bất hòa thì điều gì sẽ xảy ra?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương <p>=> Kết luận: Khi chúng ta Bất hòa với bạn cần bình tĩnh, bày tỏ quan điểm với bạn để giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Kết tình bạn chơi với nhau. - HS nhận xét - 2-3 HS chia sẻ câu hỏi này. + Mất đi tình bạn đẹp - HS nhận xét và tuyên dương
<p>3. Vận dụng</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình. <p>? Bài học hôm nay, con học điều gì?</p> <p>+ Chia sẻ một số việc em đã làm để thể hiện sự bất hòa với bạn bè và cách giải quyết sự bất hòa đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết học - Dặn dò: Về nhà hãy vận dụng tốt bài học vào cuộc sống và chuẩn bị cho tiết 2 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <p>Bài học hôm nay cho chúng ta biết cần cần bình tĩnh, bày tỏ quan điểm với bạn để giải quyết được mâu thuẫn .</p> <p>VD: Cần phải trung thực và thật thà trong lớp không được nói dối thầy cô, bạn bè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét câu trả lời của bạn - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 27

NĂNG KHIẾU

Thứ Ba, ngày 19 tháng 3 năm 2024

PPCT: 53

THỂ DỤC

LÀM QUEN PHỐI HỢP TĂNG BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG (tiết 53)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất:

- Làm quen phối hợp tăng bóng bằng bằng dùi và đá bóng. Bước đầu biết cách thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Về năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp tăng bóng bằng dùi và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.


2.2. Năng lực đặc thù:

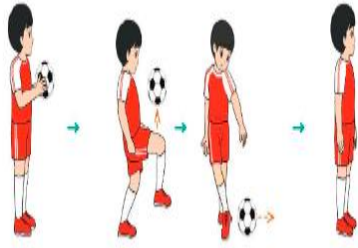
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp tăng bóng bằng dùi và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “Nhảy lướt sóng”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự điều khiển lớp khởi động - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.

<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức. * Phối hợp tung bóng bằng bằng đùi và đá bóng. + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng trước ngực. + Động tác: Thả bóng, đồng thời nâng đùi chân thuận tung bóng. Khi bóng rơi xuống đất, thực hiện đá bóng. + Kết thúc: Đứng tự nhiên</p> <p>Hoạt động luyện tập.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Tung và đá bóng qua vạch”.</p> <p>III. Hoạt động kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>  <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
--	---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 132

TOÁN**CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100 000****Bài 61: LÀM TRÒN CÁC SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn, hàng chục nghìn.
- Phát triển năng lực ước lượng thông qua ước lượng số.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu hs làm bài tập thi đua cá nhân: Điền Đ, S: a, $4832 < 14920$ <input type="checkbox"/> b, $47399 > 50\ 000$ <input type="checkbox"/> c, $52000 < 51999$ <input type="checkbox"/> d, $60\ 000 + 6 = 60006$ <input type="checkbox"/> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi a, Đ b, S c, S d, Đ - HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Khám phá	
GV kể chuyện chú Hùng là phi công và số giờ bay của chú là 11678 giờ. Nhưng để dễ nhớ cô đã làm tròn là số giờ bay của chú Hùng khoảng 12 000 giờ - GV hướng dẫn cho HS quan sát và đọc thầm nội dung a và b trong sách HS. - GV chốt nội dung a,b như sách HS và nhấn mạnh khi nào thì được làm tròn lên và khi nào cần làm tròn xuống a/ Khi làm tròn số đến hàng nghìn, ta so sánh chữ số hàng trăm với 5. Nếu chữ số hàng trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên. Ví dụ:	- HS lắng nghe HS đặt những câu hỏi thắc mắc ... - HS đọc cá nhân nhiều lần nội dung ghi nhớ và ví dụ trong sách HS. -HS lắng nghe và ghi nhớ

11 678	→ vì 6 > 5 làm tròn lên	12 000
11 204	→ vì 2 < 5 làm tròn xuống	11 000
11 515	→ vì 5 = 5 làm tròn lên	12 000

b/ Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn, ta so sánh chữ số hàng nghìn với 5. Nếu chữ số hàng nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên. Ví dụ:

11 678	→ vì 1 < 5 làm tròn xuống	10 000
17 051	→ vì 7 > 5 làm tròn lên	20 000
15 001	→ vì 5 = 5 làm tròn lên	20 000

*** Hoạt động**

Bài 1:

- GV yêu cầu HS thực hiện làm tròn số như đề bài đã nêu.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

- GV cho HS đọc đề bài và nêu yêu cầu
- Yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời. Lưu ý làm tròn số đến hàng nghìn
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét vở, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 1: Chọn câu trả lời đúng

- GV cho HS đọc đề và nêu yêu cầu của bài tập
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi. GV đếm từ 1 đến 10 ai nêu câu trả lời nhanh và đúng sẽ được thưởng cờ
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2. (Làm phiếu BT)

2a:

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV giới thiệu ngoài mặt trăng là vệ tinh tự nhiên của trái đất, chúng ta còn nhiều vệ tinh nhân tạo.

-HS lắng nghe và ghi nhớ

- HS thực hiện và trao đổi kiểm tra kết quả.

- Báo cáo kết quả:

a, 65 000; 11 000; 10 000.

b, 80 000; 60 000; 50 000.

-HS nhận xét

- HS đọc đề bài

- HS nêu kết quả vào vở: Gia đình đó thu hoạch khoảng 14 000 kg cà phê

-Hs nhận xét

- HS đọc bài.

- HS suy nghĩ và trả lời nhanh:

C. 70 000.

-HS nhận xét

- HS nêu yêu cầu và làm phiếu BT:

a, HS nêu kết quả bài 2a. Các bạn đã làm tròn số 35 786 ở các hàng như sau:

Các vệ tinh này bay cách trái đất hàng chục nghìn km. -Yêu cầu HS thảo luận nhóm - GV và HS nhận xét chốt đáp án đúng 2b (GV hướng dẫn tương tự như 2a) - GV nhận xét tuyên dương.	40 000	35 800	36 000
	Hàng chục nghìn	Hàng trăm	Hàng nghìn
b, HS nêu kết quả số 35 425 khi làm tròn ở hàng nghìn và chục nghìn được như sau:			
		Hàng chục nghìn	Hàng nghìn
		40 000	36 000
- HS nhận xét lẫn nhau.			
4. Vận dụng.			
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết các số làm tròn ở hàng nghìn, hàng chục nghìn + Làm tròn các số sau ở hàng nghìn: 63 252, 45638; 35 555 + Làm tròn các số sau ở hàng chục nghìn: 58632, 12 345; 9 856 - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + 63252: 63000, 45638: 45700, 35555: 36000 + 58632: 60000, 12345: 12000 9856: 9000 -HS nhận xét.		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 27

ÂM NHẠC
CHỦ ĐỀ 7: ÂM THANH
HÁT: BẠN ƠI LẮNG NGHE
(TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài *Bạn ơi lắng nghe*.
- Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, phách, biết hát kết hợp biểu diễn.
- Biết đây là bài dân ca

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Nhạc cụ đàn organ, máy tính, máy chiếu, SGK âm nhạc 3

2. Học sinh: Nhạc cụ gõ, SGK âm nhạc 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp đứng dậy hát một bài tập thể “Chú ếch con” ? Em thường nghe thấy những âm thanh nào ở trường hoặc trên đường đi học? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mô phỏng những âm thanh các em thường nghe trong cuộc sống: Tiếng trống trường, tiếng ve kêu, tiếng chim hót 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát kết hợp vận động bài “Chú ếch con” - HS xung phong thể hiện lại những âm thanh đó - HS lắng nghe
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: <i>Hát Bạn ơi lắng nghe</i>	
<p>*. Cách tiến hành:</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu hình ảnh nhà rông Tây Nguyên và giới thiệu bài  <p>Tây nguyên là vùng đất cao ở phía Nam Trung Bộ. Nơi đây núi rừng hùng vĩ, có các dân tộc ít người sinh sống như: Ê-đê; Gia-rai; Xơ-đăng; Ba-na; Hơ-rê... cùng chung sống. Nơi đây đã sản sinh ra nhiều bài dân ca và có nhiều nhạc cụ được nhiều địa phương khác biết tới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát bức tranh và lắng nghe GV giới thiệu để cảm nhận ND bài hát

<p>Có một số bài hát thiếu nhi nói về Tây nguyên rất hay như: <i>Em nhớ Tây nguyên; Chú voi con ở Bản Đôn; KpaKlong - người thiếu niên dũng cảm...</i></p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc lời ca (lời 1 và lời 2) - GV đàn và hát mẫu sau đó mở nhạc cho các em nghe bài hát mẫu - Hướng dẫn các em tập hát mỗi câu 1 vài lần, tập từng câu theo lối móc xích cho đến hết bài - Chú ý những chỗ nửa cung phải hát thật chính xác: <i>Hỡi bạn ơi; Tiếng dòng suối; Vui đùa; Trôi xuôi; ào ào</i> - Gọi 1 số em hát với tinh thần xung phong - Sau khi HS hát lời 1, GV hướng HS hát lời 2 theo nhạc đệm <p><u>Hoạt động 3:</u> Hát kết hợp gõ đệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn - GV chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm hát, nhóm gõ đệm theo nhịp và luân phiên ? Bài hát nói về những âm thanh nào? <p><u>Hoạt động 4:</u> Tập biểu diễn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS vừa hát vừa nhún theo nhịp 2/4 - GV có thể mời một vài cá nhân hát tốt lên bảng biểu diễn trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc cá nhân sau đó cả lớp cùng đọc - HS tập hát nối tiếp từng câu theo hướng dẫn của GV - HS lên thực hiện bài hát - HS lắng nghe nhạc đệm để thực hiện lời 2 - HS 2 nhóm thực hiện kết hợp gõ đệm - HS: Bài hát nói về tiếng dòng suối, tiếng đàn cá, tiếng làn sóng, tiếng lúa rì rào - HS chú ý theo dõi và thực hiện hát kết hợp vận động nhún theo nhịp
3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm	
<p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học - GV chốt lại các nội dung giáo dục sau bài học - Dẫn các em về nhà hát cho người thân nghe 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nội dung bài học - HS liên hệ bản thân: nêu những việc làm thiết thực để giữ gìn các bản sắc văn hoá dân tộc - HS cả lớp trình bày lại bài hát kết hợp vận động theo nhạc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

PPCT: 80

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ
Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, mic;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Sách hoạt động trải nghiệm 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**TUẦN 27 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ</p> <p>*Bước 1: GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ về những việc em đã làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình theo gợi ý sau:</p> <p>+Em đã làm được những việc gì? Vào lúc nào? +Cảm nhận của em và mọi người khi đó ra sao? - Sau khi kết thúc, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm.</p> <p>*Bước 2: Trò chơi <i>Phóng viên nhí</i></p> <p>-GV mời 1 bạn làm phóng viên lần lượt đi phỏng vấn các bạn trong lớp về những việc đã làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình, phỏng vấn theo gợi ý:</p> <p>+Bạn đã làm những việc gì? +Khi làm những việc đó bạn gặp những khó khăn gì không? +Dự định tiếp theo của bạn là gì? (GV có thể luân phiên cho HS làm phóng viên). -GV cho HS trao đổi sau khi chơi:</p>	<p>-Cho HS thảo luận nhóm và trình bày theo gợi ý.</p> <p>-Nhóm khác nêu cảm nhận về nhóm bạn.</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi</p> <p>- HS chơi trò chơi nhiệt tình</p> <p>- HS chia sẻ khả năng trước lớp</p>

<p>+Em đã biết thêm những việc làm nào thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình?</p> <p>+Em sẽ thay đổi điều gì để thực hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình tốt hơn?</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</p> <p>Hoạt động 2: Sắm vai, xử lý tình huống.</p> <p>-Cho HS thảo luận nhóm 6, chọn 1 tình huống trong SGK/ 71 thảo luận và sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống, theo gợi ý:</p> <p>+Chuyện gì đã xảy ra?</p> <p>+Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì? Làm gì?</p> <p>- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm, nhắc HS khi xử lý các tình huống cụ thể cần chú ý đến cử chỉ, lời nói phù hợp với người mình giao tiếp.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: <i>Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể để những thành viên trong gia đình luôn vui vẻ, hạnh phúc.</i></p>	<p>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</p> <p>- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV. HS hoạt động nhóm và sắm vai theo SGK/ 71</p> <p>- HS báo cáo kết quả trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét.</p> <p>- HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe</p> <p>- HS xung phong chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét.</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 20 tháng 3 năm 2024

PPCT: 133

TOÁN
CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100 000
Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 100 000.
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 100 000.
- Giải quyết được các bài tập liên quan.

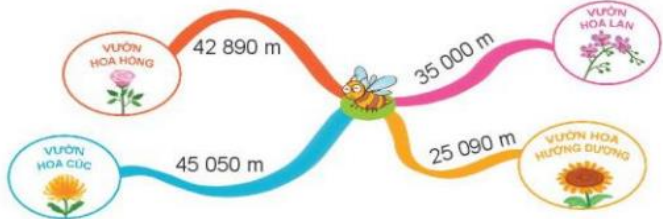
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh										
1. Khởi động:											
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi thi đua cá nhân bảng lớp để khởi động bài học. Viết số thích hợp vào chỗ chấm: + Làm tròn các số 80304, 61500 đến hàng nghìn được các số tương ứng là..... - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Làm tròn các số 80304, 61500 đến hàng nghìn được các số tương ứng là: 80000, 62000 -Hs nhận xét - HS lắng nghe. 										
2. Kết nối:											
<p>Bài 1. Hoàn thành bảng sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1. <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr style="background-color: #fff9c4;"> <th style="padding: 5px;">Viết số</th> <th style="padding: 5px;">Đọc số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">51 254</td> <td style="padding: 5px;">?</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">?</td> <td style="padding: 5px;">ba mươi tám nghìn năm trăm mười chín</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">26 856</td> <td style="padding: 5px;">?</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">?</td> <td style="padding: 5px;">bảy mươi chín nghìn sáu trăm</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: (Làm phiếu BT) Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs làm phiếu BT: 	Viết số	Đọc số	51 254	?	?	ba mươi tám nghìn năm trăm mười chín	26 856	?	?	bảy mươi chín nghìn sáu trăm	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu cách viết số (51254) đọc số (Năm mươi một nghìn hai trăm năm mươi tư). - HS lần lượt làm miệng viết số, đọc số: + Viết số: 26856; Đọc số: Hai mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi sáu. + Viết số: 70600; Đọc số: Bảy mươi nghìn sáu trăm. -HS nhận xét
Viết số	Đọc số										
51 254	?										
?	ba mươi tám nghìn năm trăm mười chín										
26 856	?										
?	bảy mươi chín nghìn sáu trăm										

<p>a) 67 210 → 67 220 → 67 230 → ? → ?</p> <p>b) 46 600 → 46 700 → ? → 46 900 → ?</p> <p>c) 79 000 → ? → 81 000 → 82 000 → ?</p> <p>- GV nhận xét phiếu BT, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3: Số?</p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. Đ, S ?</p> <p>- GV cho HS so sánh các số câu a, b. Tính câu c, d rồi mới so sánh.</p> <p>a, $62820 < 7382$ <input type="checkbox"/> b, $52749 < 60\ 000$ <input type="checkbox"/></p> <p>c, $8000 + 400 > 9000$ <input type="checkbox"/> d, $5400 - 400 = 5000$ <input type="checkbox"/></p> <p>- GV cho HS trình bày vở.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS làm phiếu BT:</p> <p>a. <u>67 210, 67220, 67230, 67240, 67250</u></p> <p>b. <u>46 600, 46700, 46800, 46900, 47000</u></p> <p>c. <u>79 000, 80000, 81000, 82000, 83 000</u></p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS làm việc theo nhóm.</p> <p>+ Từ vị trí ong vàng đến vườn hoa cúc xa nhất.</p> <p>+ Từ vị trí ong vàng đến vườn hoa hướng dương gần nhất.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS trình bày vở.</p> <p>a. Đ</p> <p>b. S</p> <p>c. S</p> <p>d. Đ</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV yêu cầu hs viết bảng con:</p> <p>Ba mươi chín nghìn hai trăm mười</p> <p>Hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS viết bảng con:</p> <p>39210</p> <p>25464</p> <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 185-186

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 3+4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 70-80 tiếng trong 1 phút.
- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.
- Phân biệt được từ có nghĩa giống nhau hoặc có nghĩa trái nhau, tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm. Nhận biết được câu hỏi, câu kể, câu cảm câu khiến thể hiện qua dấu câu.
- Nhận biết công dụng của dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu hai chấm.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs kể tên các con vật có trong bài Ngày hội rừng xanh? - Nhận xét, tuyên dương hs - Giới thiệu bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể: chim gõ kiến, gà rừng, công, khướu. - HS nhận xét - Lắng nghe
<p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Làm bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc yêu cầu - Yêu cầu hs đọc 2- 3 khổ thơ đã thuộc và trả lời câu hỏi - Em thích câu thơ nào nhất? Vì sao? <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Hs thực thực hiện yêu cầu: Em thích nhất bài thơ Mưa tác giả Trần Tâm. +Em thích câu: Chớp đông chớp tây rồi mưa nặng hạt Vì: Trời chớp sáng và đẹp, mưa rất mát. -HS nhận xét
<p>Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc yêu cầu - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu hs làm nhóm 4 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc: tìm các từ có nghĩa giống nhau hoặc trái ngược nhau trong đoạn thơ.

- Gọi hs lên bảng làm

- Nhận xét, chốt đáp án

3. Thực hành.

Bài tập 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu

- Yêu cầu hs thảo luận làm việc cá nhân vở.

- Nhận xét vở, tuyên dương

Bài tập 4:

- Gọi hs đọc yêu cầu

- Bài tập yêu cầu gì?

- Gọi hs đọc bài thơ

- Dấu nào đặt trước dòng thơ, câu thơ?

- Yêu cầu hs làm nhóm 4

- Gọi hs lên bảng làm bảng phụ

- Nhận xét, chốt đáp án đúng

GV chốt: Bài thơ sử dụng 2 dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. Bài thơ sử dụng dấu chấm hỏi cuối câu hỏi.

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài tập 5:

Gọi hs đọc yêu cầu

- Hs trả lời:

Cặp từ có nghĩa giống nhau: vui – hớn hỡ - mừng

Cặp từ có nghĩa trái ngược nhau: lớn - bé (tí teo)

-HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu

- Lốp làm vở

- 1 hs lên bảng làm

Cặp từ có nghĩa giống nhau:

mới – mới tinh. Nhỏ - bé/ bé nhỏ/bé xiu/nhỏ xiu. Nhiều – lắm/đông/đầy.

Cặp từ có nghĩa trái ngược nhau:

Mới – cũ. Nhỏ - lớn/to. Nhiều – ít /ít ỏi

- Nhận xét, bổ sung

- Hs đọc yêu cầu: luyện tập sử dụng dấu câu.

- Hs làm việc nhóm 4

- Đại diện 2 nhóm lên bảng làm

- Các nhóm nhận xét: dấu gạch ngang và dấu chấm hỏi:

Cua con hỏi mẹ

Dưới ánh trăng đêm:

-Cô lúa đang hái

Sao bỗng lặng im

Đôi mắt lim dim

Mẹ của liền đáp:

-Chú gió đi xa

Lúa buồn không hát

Theo Phạm Hồ

- Lắng nghe

- Hs đọc yêu cầu

<p>- Yêu cầu hs quan sát tranh SGK và đặt 4 câu: câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến. GV yêu cầu hs làm việc nhóm 2. Mỗi bạn đặt 1 câu. 4 hs nối tiếp nhau đặt câu trong nhóm 2.</p> <p>- Gọi các nhóm trình bày</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Chọn dấu thích hợp thay cho ô vuông trong bài thơ. - 1 hs đọc bài thơ - Hs trả lời</p> <p>- 1hs lên làm bảng phụ Hai bạn đang nói chuyện về các nghề yêu thích. Hai bạn đang hỏi nhau điều gì thế nhỉ? Hai bạn nói chuyện vui thế! Hãy đoán xem hai bạn đang nói gì! - HS nhận xét: đặt câu đúng, rõ ý.</p>
<p>4.Vận dụng</p> <p>- Gọi 2-3 hs đặt 1 câu hỏi, câu kể.</p> <p>- Nhận xét- tuyên dương hs - Nhận xét giờ học</p>	<p>- 2-3hs đặt câu Các bạn đang làm gì? Hãy đoán xem các bạn đang kể chuyện gì. -Hs nhận xét - Lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 27

CÔNG NGHỆ
PHẦN 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT
BÀI 9: LÀM BIỂN BÁO GIAO THÔNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nêu được đặc điểm của biển báo cấm đi ngược chiều, màu sắc, hình dạng, kích thước các bộ phận của biển báo.
- Lựa chọn và sử dụng được vật liệu, dụng cụ cần thiết đúng cách, an toàn để làm biển báo cấm đi ngược chiều.
- Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. GV: - Tranh Hình 2 trang 47-SGK, phiếu bài tập, các vật dụng để làm biển báo (que gỗ, giấy màu,...)
2. HS: - SGK, vở ghi. Giấy bìa, que gỗ, băng dính, bút chì,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
1. Khởi động									
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS ôn lại các loại biển báo đã học (tên gọi, ý nghĩa) thông qua trò chơi. - GV nhận xét và kết luận: <i>Chúng ta đã được tìm hiểu về một số loại biển báo giao thông và ý nghĩa của nó. Vậy cách làm các loại biển báo thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu bài ngày hôm nay – BÀI 9: Làm biển báo giao thông (tiết 2)</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài 								
2. HĐ Khám phá									
Hoạt động 1: Hoạt động quan sát mẫu biển báo giao thông									
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: - Em hãy quan sát hình 2 và trả lời câu hỏi trong phiếu học tập: <div style="text-align: center;"> <p style="text-align: center;">Hình 2</p> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát Hình 2, thảo luận nhóm 2 và ghi vào vở. - 2- 3 nhóm HS chia sẻ, trả lời tại chỗ, HS khác nhận xét góp ý. <p style="text-align: center;">PHIẾU HỌC TẬP</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Bộ phận</th> <th>Hình dạng</th> <th>Kích thước</th> <th>Màu sắc</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Biển báo</td> <td>Hình tròn, ở giữa hình</td> <td>Hình tròn bán kính 3cm, hình chữ nhật dài là</td> <td>Hình tròn màu đỏ, hình chữ</td> </tr> </tbody> </table>	Bộ phận	Hình dạng	Kích thước	Màu sắc	Biển báo	Hình tròn, ở giữa hình	Hình tròn bán kính 3cm, hình chữ nhật dài là	Hình tròn màu đỏ, hình chữ
Bộ phận	Hình dạng	Kích thước	Màu sắc						
Biển báo	Hình tròn, ở giữa hình	Hình tròn bán kính 3cm, hình chữ nhật dài là	Hình tròn màu đỏ, hình chữ						

<p>- Gv yêu cầu học sinh ghi vào vở sau khi làm việc nhóm 2.</p>	<table border="1"> <tr> <td></td> <td>chữ nhật.</td> <td>4cm, rộng 1cm.</td> <td>nhật màu trắng</td> </tr> </table>		chữ nhật.	4cm, rộng 1cm.	nhật màu trắng																				
	chữ nhật.	4cm, rộng 1cm.	nhật màu trắng																						
<p>PHIẾU HỌC TẬP</p>																									
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bộ phận</th> <th>Hình dạng</th> <th>Kích thước</th> <th>Màu sắc</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Biển báo</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cột biển báo</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đế biển báo</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Bộ phận	Hình dạng	Kích thước	Màu sắc	Biển báo				Cột biển báo				Đế biển báo				<table border="1"> <tr> <td>Cột biển báo</td> <td>Hình chữ nhật</td> <td>Rộng là 1cm, dài 10cm</td> <td>Màu đỏ, trắng đan xen</td> </tr> <tr> <td>Đế biển báo</td> <td>Hình tròn</td> <td>Bán kính 2cm</td> <td>Màu nâu, đen</td> </tr> </table>	Cột biển báo	Hình chữ nhật	Rộng là 1cm, dài 10cm	Màu đỏ, trắng đan xen	Đế biển báo	Hình tròn	Bán kính 2cm	Màu nâu, đen
Bộ phận	Hình dạng	Kích thước	Màu sắc																						
Biển báo																									
Cột biển báo																									
Đế biển báo																									
Cột biển báo	Hình chữ nhật	Rộng là 1cm, dài 10cm	Màu đỏ, trắng đan xen																						
Đế biển báo	Hình tròn	Bán kính 2cm	Màu nâu, đen																						
<p>- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét và kết luận.</p> <p>? Khi làm biển báo, yêu cầu về màu sắc, kích thước của biển báo như thế nào?</p> <p>? Khi làm biển báo, yêu cầu về tính thẩm mỹ của biển báo như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét và kết luận: Yêu cầu sản phẩm: đúng kích thước, màu sắc; cân đối và chắc chắn.</p>	<p>- Đúng màu sắc và kích thước.</p> <p>- Đẹp, cân đối, chắc chắn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>																								
<p>Hoạt động 2: Hoạt động lựa chọn vật liệu và dụng cụ</p>																									
<p>- GV yêu cầu HS quan sát hình 3</p>  <p>Hình 3</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, thực hiện lựa chọn các vật liệu, dụng cụ để làm biển cấm đi ngược chiều và yêu cầu ghi vào vở.</p> <table border="1" data-bbox="247 1724 837 1904"> <thead> <tr> <th>Tên bộ phận</th> <th>Vật liệu/Dụng cụ</th> <th>Số lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Biển báo</td> <td>Giấy thủ công màu đỏ</td> <td>01</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV mời đại diện nhóm HS chia sẻ, trả lời kết quả, nhóm HS khác nhận xét góp ý.</p>	Tên bộ phận	Vật liệu/Dụng cụ	Số lượng	Biển báo	Giấy thủ công màu đỏ	01	?	?	?	<p>- HS quan sát hình 3 SGK.</p> <p>- HS thực hiện nhóm 2</p> <p>- HS thảo luận và ghi vào vở.</p> <p>- Đại diện 2, 3 nhóm trả lời</p>															
Tên bộ phận	Vật liệu/Dụng cụ	Số lượng																							
Biển báo	Giấy thủ công màu đỏ	01																							
?	?	?																							

	Tên bộ phận	Vật liệu/dụng cụ	Số lượng
	Biển báo	Giấy thủ công màu đỏ, giấy trắng, giấy bìa, kéo, compa, ...	1 tờ giấy màu đỏ, 1 tờ giấy màu trắng, 1 tờ bìa
	Cột biển báo	Que gỗ, bút màu	1 que, bút màu đỏ, trắng
	Đế biển báo	Đất nặn	1 thanh
<p>- GV nhận xét. ? Khi sử dụng compa và kéo cần chú ý gì? => GV nhận xét và chốt các vật liệu và đồ dùng.</p>	<p>- Cần chú ý đảm bảo an toàn cho bản thân và người xung quanh. - HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>		
<p>3. HD vận dụng, trải nghiệm</p>			
<p>? Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì? ? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay? ? Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay? - GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương - Dặn dò: HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị các vật liệu, dụng cụ cần thiết để làm mô hình.</p>	<p>- 1-2 HS chia sẻ - 1 số HS nêu - HS chia sẻ cảm nhận - HS lắng nghe để thực hiện</p>		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 54

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
Bài 23 : CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN THẦN KINH (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên một số thức ăn đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan thần kinh
- Thu thập thông tin về một số chất có hại đối với các cơ quan thần kinh và cách phòng tránh
- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có một thói quen học tập vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.

***GD Stem:**


- GV hướng dẫn học sinh nêu được tên một số loại thức ăn tốt cho cơ quan thần kinh và biết cách thay đổi thói quen ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh. GV hướng dẫn HS lên ý tưởng thực hiện thử thách Stem “làm bảng xoay cảm nang ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh”.
- GV hướng dẫn HS thực hiện thử thách Stem “làm bảng xoay cảm nang ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, phiếu bài tập.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Tập thể dục buổi sáng” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Trong bài hát nói về nội dung gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + Trả lời: Cô dạy em tập thể dục buổi sáng.
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Kể tên một số thức ăn đồ uống, hoạt động có lợi cho các cơ quan thần kinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS quan sát các hình 11-14 trong SGK và trả lời câu hỏi: ? Kể tên nhưng thức ăn, đồ uống có lợi, không có lợi đối với cơ quan thần kinh? 	

 <p>- GV mời các HS trả lời, Hs khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt HĐ1: Dưới đây là 7 quy tắc ăn uống khỏe mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chế độ ăn uống khỏe mạnh. + Ăn nhiều trái cây và rau quả + Duy trì trọng lượng thích hợp để được khỏe mạnh. + Cân bằng dinh dưỡng. + Uống đủ nước. + Tập thể dục. + Ghi nhớ về sự cân bằng. <p>*GD Stem:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh nêu được tên một số loại thức ăn tốt cho cơ quan thần kinh ? - GV gọi HS nêu cách thay đổi thói quen ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh. - GV hướng dẫn HS lên ý tưởng thực hiện thử thách Stem “làm bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh”. - GV cho HS làm việc nhóm và trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số học sinh trình bày. HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS kể - HS nêu <p>-HS quan sát bảng xoay và thảo luận nhóm lên ý tưởng trên bảng giấy.</p> <p>- HS trình bày.</p>
<p>Hoạt động 2. Kể thêm một số thức ăn đồ uống có lợi, đồ ăn có hại cho các cơ quan thần kinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 4, YC HS Hãy kể thêm những thức ăn, đồ uống có lợi và không có lợi đối với cơ quan thần kinh? - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp nhau kể tên thức ăn, đồ uống có lợi và không có lợi đối với cơ quan thần kinh - Đại diện các nhóm trình bày - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3. Thực hành</p>	

Hoạt động 3 : Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có một thói quen học tập vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc

- GV chia nhóm, từng HS trong nhóm thảo luận các câu hỏi:

Để đảm bảo sức khỏe, hằng ngày em cần:

- + Ngủ bao nhiêu giờ? Đi ngủ lúc nào?
- + Ăn mấy bữa? Ăn vào lúc mấy giờ?
- + Học vào khoảng thời gian nào?
- + Tham gia các hoạt động vui chơi gì? Vào khoảng thời gian nào?

- GV Hướng dẫn HS lập thời gian biểu các hoạt động trong một ngày của các em về: ăn, uống, vui chơi, nghỉ ngơi, học tập và ngủ theo mẫu sau

THỜI GIAN BIỂU

Thời gian	Hoạt động
8 giờ – 6 giờ 30 phút	Tập thể dục, vệ sinh cá nhân,...
6 giờ 30 phút – 7 giờ	Ăn sáng,...
?	?

- GV mời một số HS đại diện nhóm lên trình bày về thời gian biểu của nhóm, các nhóm khác bổ sung

- GV kết luận, khen ngợi những nhóm làm tốt, khoa học và trình bày rõ ràng

- HS làm việc trong nhóm và trả lời các câu hỏi

- HS thực hành lập thời gian biểu cá nhân, sau đó chia sẻ và thống nhất trong nhóm

- Đại diện các nhóm lên trình bày, nhóm khác bổ sung, nhận xét

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Vận dụng:

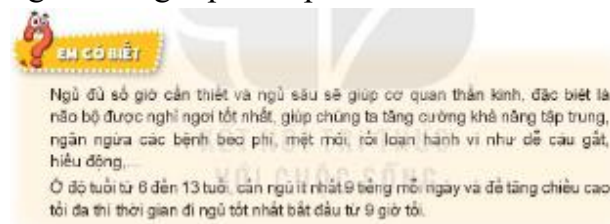


- GV YC HS đọc và quan sát hình 15, 16 trong SGK, chia nhóm, đóng vai theo gợi ý trong hình 15, 16.

Mời các bạn khác đưa ra lời khuyên đối với mỗi tình huống

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành đóng vai, xử lý tình huống.

- + Hình 15: Bạn nữ học bài quá khuya
- + Hình 16: Bạn nam chơi trò chơi điện tử quá lâu
- GV mời các nhóm lên đóng vai và xử lí tình huống, các bạn khác nhận xét và bổ sung
- GV đưa ra nhận xét, lời khuyên và tuyên dương những nhóm đã có phần xử lí hay, linh hoạt
- * GV cho HS chia sẻ phần mục Em có biết trong SGK để hiểu thêm về việc cần thiết ngủ đủ số giờ phù hợp với lứa tuổi.



- Mời 2-3 HS đọc
- GV cho học sinh đọc ND chốt của ông Mặt trời, lời nói của bạn nhỏ trong tranh.



- GV khuyến khích học thực hiện những việc có lợi cho cơ quan thần kinh
- ***GD Stem:** GV hướng dẫn HS thực hiện thử thách Stem “làm bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh”.
- GV yêu cầu HS nêu ý tưởng và nêu các loại thức ăn có lợi cho cơ quan thần kinh
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và thực hành làm sản phẩm “Bảng xoay cầm nang ăn uống có lợi cho cơ quan thần kinh”
- Gọi HS trình bày.
- GV nhận xét.
- Nhận xét bài học.
- Dặn dò về nhà.

- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 2-3 học sinh đọc mục Em có biết

- HS đọc

- HS nêu
- HS làm việc theo nhóm.
- HS lên trình bày sản phẩm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 27**MĨ THUẬT****Chủ đề 7: ƯỚC MƠ CỦA EM****Bài 13: NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG LAI**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nhận biết được một số nghề nghiệp để hình thành ý tưởng cho SPMT.
- Biết vận dụng các yếu tố tạo hình để thể hiện được chi tiết trọng tâm của SPMT.
- Biết mô tả và bày tỏ ước mơ của mình qua SPMT.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:
 - Diễn đạt được ước mơ của em về nghề nghiệp tương lai qua SPMT.
 - Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
 - Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành sáng tạo.
 - Xây dựng sự đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
 - Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
 - Chuẩn bị đầy đủ các các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Năng lực.**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT.
- Thể hiện được ước mơ của em bằng SPMT.
- Tạo hình trang trí trang phục yêu thích.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận quá trình nhóm học/ thực hành, trưng bày và chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kĩ năng, trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối, nhịp điệu trong thực hành SPMT.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.
- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Nghề nghiệp tương lai*.

2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Hình tranh dân gian suu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 13: Nghề nghiệp tương lai.	- Nhận biết được nghề nghiệp thông qua trang phục nhân vật.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
2	Bài 13: Nghề nghiệp tương lai. (tiếp theo)	- Thể hiện bài vẽ chủ đề nghề nghiệp tương lai. - Phân tích, đánh giá và nêu cảm nhận bản thân về SPMT.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn. - Nêu cảm nhận của mình về SPMT. - Biết trưng bày SPMT. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát SPMT và thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 59. - GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu SPMT của mình trước lớp. - HS chia sẻ cảm nhận về SPMT. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS quan sát, thảo luận, trưng bày và giới thiệu, chia sẻ cảm nhận SPMT.

<p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận và phân tích được SPMT. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của cá nhân hoặc nhóm về SPMT. - GV có thể mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Cách thể hiện SPMT, chất liệu. + Nghề nghiệp em lựa chọn thể hiện. + Chủ đề, màu sắc thể hiện trong SPMT. <p>* GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn, nêu cảm nhận của mình về SPMT ở hoạt động 3.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, phân tích SPMT. - HS trưng bày sản phẩm. - HS ghi nhớ, trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

D. VẬN DỤNG.

HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về trang phục nghề nghiệp em yêu thích. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu trang phục nghề nghiệp qua SPMT trong SGK trang 59 hoặc tác phẩm mỹ thuật do GV chuẩn bị. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, phân tích được vẻ đẹp của SPMT. - Trình bày nghề nghiệp yêu thích thông qua hình vẽ, trang phục nhân vật. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 59 hoặc tranh, ảnh, video, đã chuẩn bị để HS tìm hiểu. - GV gợi ý cho HS nêu hướng sử dụng SPMT để tìm hiểu trang phục và nghề nghiệp em yêu thích. <p>* GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS tìm hiểu trang phục nghề nghiệp qua SPMT. - HS cảm nhận, phân tích, hình vẽ trang phục nhân vật. - HS tìm hiểu và nêu hướng sử dụng SPMT. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

*tìm hiểu về trang phục nghề nghiệp em
yêu thích ở hoạt động cuối.*

*** *Củng cố dặn dò.***

- Chuẩn bị tiết sau.

PPCT: 47

ÔN TIẾNG VIỆT CHUYỆN BÊN CỬA SỔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng từ ngữ chứa vần ưu/iu hoặc vần im/iêm.
- + Viết 1- 2 câu nêu suy nghĩ về cậu bé trong câu chuyện Cậu bé đánh giày
- Biết yêu động vật, thiên nhiên qua bài viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC1. *Giáo viên*: Vở bài tập Tiếng Việt.2. *Học sinh*: Vở bài tập Tiếng Việt.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: Luyện viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài viết chính tả: Chuyện bên cửa sổ + Gọi 2 HS đọc lại. + HD HS nhận xét: <p>H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> + HD viết từ khó: - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: buồn quá, léo nhéo, giũ cánh,..... + GV đọc HS viết bài vào vở . + Chấm, chữa bài - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS đọc bài. <p>Viết hoa tên bài và các chữ đầu câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm việc cá nhân - HS viết bài
<p>* Hoạt động 2:</p> <p>Bài 4/25: Tìm 2-3 từ chỉ sự vật, hoạt động</p> <p>a, Có chứa tiếng iu hoặc ưu</p> <p>b, Có chứa tiếng im hoặc iêm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thi theo nhóm - GV cho HS đọc kết quả. <p>- GV nhận xét nhóm làm nhanh đúng, chốt kết quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs lên chia sẻ: <p>Hs trình bày:</p> <p>a, Có chứa tiếng iu hoặc ưu: con sừu, chịu, lúu dứu, quả lựu, lựu đạn, sừu tâm,...</p> <p>b, Có chứa tiếng im hoặc iêm: Tiêm phòng, niêm phòng, con tim, trái tim, tìm, màu tím, chiêm hữu,...</p>

- HS đọc lại từ
 → Cho HS nhắc lại quy tắc chính tả với im/iêm, iu/ru.

*** Hoạt động 3:**

Bài 5: Viết 1 – 2 câu nêu suy nghĩ của em về cậu bé trong câu chuyện Cậu bé đánh giày.

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- GV cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

→ GV giáo dục HS Nếu biết giữ lời hứa, sẽ được mọi người tín nhiệm, tôn trọng, quý mến.
 - Và nếu không giữ được lời hứa, sẽ đánh mất niềm tin của mọi người dành cho mình., không làm gương cho các em nhỏ

- HS chữa bài vào vở.

- Hs nêu
- Cậu bé đánh giày là một người giữ lời hứa.
- HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- 4,5HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 58

ÔN TOÁN

LÀM TRÒN CÁC SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn, hàng chục nghìn.
- Phát triển năng lực ước lượng thông qua ước lượng số.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

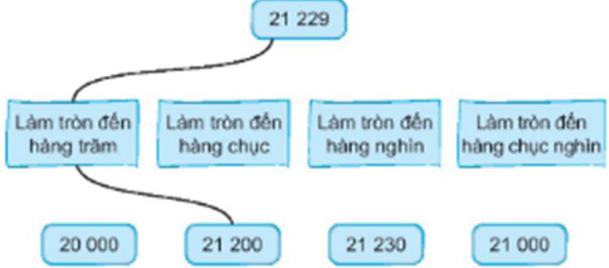
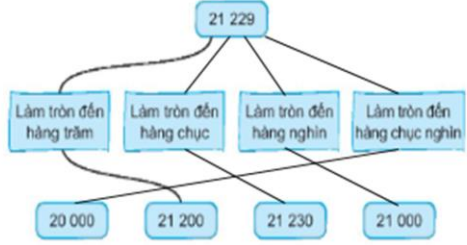
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 1: (VBT /62)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát - GV yêu cầu HS thực hiện làm tròn số như đề bài đã nêu. - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời: <ul style="list-style-type: none"> a) Làm tròn các số 80 304, 61 500, 6 811 đến hàng nghìn được các số tương ứng là: 80 000, 62 000, 7 000. b) Làm tròn các số 90 000, 54 215, 78 302 đến hàng chục nghìn được các số tương ứng là: 90 000, 50 000, 80 000. - Học sinh nhận xét
<p>* Bài 2: (VBT/62)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?” + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng. - Cho học sinh nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách thực hiện - HS thực hiện làm bài - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát

<p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p>	<p>Số 97 418 làm tròn đến hàng nghìn ta được 97 000 (vì hàng trăm của số 97 418 là $4 < 5$).</p> <p>Kết luận: Nếu làm tròn số đến hàng nghìn thì ta nói gia đình đó thu hoạch được khoảng 97 000 kg gỗ keo.</p>
<p>* Bài 3: (VBT/62)</p> <p>- GV cho học sinh lên thực hiện</p> <p>- GV cho HS trình bày kết quả</p> <p>- Gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài</p> <p>-Hs nêu kết quả:</p> <p>a) Nếu làm tròn số rô-bốt đến hàng nghìn thì được số 98 000. Vì hàng trăm là $6 > 5$.</p> <p>b) Nếu làm tròn số rô-bốt đến hàng chục nghìn thì được số 100 000. Vì hàng nghìn là $7 > 5$.</p> <p>- HS nhận xét</p>
<p>* Bài 4: (VBT/62)</p> <p>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu</p>  <p>- GV cho HS trình bày</p> <p>- Gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả:</p>	<p>- HS nêu</p> <p>-Hs nêu kết quả:</p>  <p>- HS nhận xét</p>
<p>3. HD Vận dụng</p> <p>+ Bài tập: Ba huyện A, B, C có số dân là: 72 780, 70 700, 72 000. Biết huyện A đông dân hơn huyện B và huyện B</p>	<p>- HS nghe</p>

<p>đông dân hơn huyện C. Tìm số dân của mỗi huyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng. - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS trả lời, nhận xét - Huyện A: 72 780 - Huyện C : 70 700 - Huyện B: 72 000 - HS nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 21 tháng 3 năm 2024

PPCT: 134

TOÁN
CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100 000
Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



- Củng cố về cấu tạo thập phân của một số trong phạm vi 100 000.
- Củng cố về làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng mười nghìn.
- Giải quyết được các bài tập liên quan.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. <p>Điền số vào chỗ chấm: 34520, 34530, 34540,,</p> <p>57600, 57700,, 57900,</p> <p>96000, ..., 98000,, 10000</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi thi đua cá nhân: <p>34520, 34530, 34540, 34550, 34560 57600, 57700, 57800, 57900, 58000 96000, 97000, 98000, 99000, 10000</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nhận xét - HS lắng nghe.
2. Kết nối:	
<p>Bài 1. Hoàn thành bảng sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS nhận biết toa 1, toa 2. - toa 4, 5,6 làm bảng con.  <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. 	<p>Kết quả</p> <p>Học sinh làm bảng con 80 000, 90 000 và 100 000</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm. <p>Kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ô tô ghi 28 716 sẽ tìm đến chỗ rửa xe ghi $20\ 000 + 8\ 000 + 700 + 10 + 6$. + Ô tô ghi 39 845 sẽ tìm đến chỗ rửa xe ghi $30\ 000 + 9\ 000 + 800 + 40 + 5$

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm. Trình bày vở.</p> <p>- GV có thể đặt câu hỏi:</p> <p>+ Bài hát có bao nhiêu lượt nghe?</p> <p>+ Cần làm gì để biết Nam hay Việt nói đúng?</p> <p>- HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4.</p> <p>- GV có thể đặt một số câu hỏi như sau:</p> <p>+ Dựa vào hai bóng nói, em hãy cho biết số của Mai viết có đặc điểm gì?</p> <p>+ Hai số nào có chữ số hàng nghìn giống nhau?</p> <p>+ Hai số nào có chữ số hàng chục giống nhau?</p> <p>Mặt khác số Mai viết vừa có chữ số hàng nghìn giống chữ số hàng nghìn Nam viết và vừa có chữ số hàng chục giống chữ số hàng chục Việt viết.</p> <p>+ Vậy Mai đã viết số nào?</p> <p>+ Nam viết số nào, Việt viết số nào?</p> <p>GV cho HS trình bày vở.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>+ Ô tô ghi 28 170 sẽ tìm đến chỗ rửa xe ghi $20\ 000 + 8\ 000 + 100 + 70$.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS trả lời:</p> <p>- Bài hát có 74 381 lượt nghe</p> <p>- Làm tròn số 74 381 đến hàng nghìn).</p> <p>- HS trình bày vở.</p> <p>- Kết quả: Số 74 381 làm tròn đến hàng nghìn được số 74 000 nên Việt nói đúng.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>- Hai số có chữ số hàng nghìn giống nhau: 52 080 và 92 000.</p> <p>- Hai số có chữ số hàng chục giống nhau 52 080 và 20 080.</p> <p>Do đó Mai viết số 52 080, Nam viết số 92 000; Việt viết số 20 080.</p> <p>Kết quả: Mai viết số 52 080, Nam viết số 92 000; Việt viết số 20 080.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số đến hàng trăm, hàng nghìn.</p> <p>+ Bài toán: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: Trong một trận bóng đá có 39634 khán giả đến sân</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn</p> <p>+ HS trả lời:</p>

<p>a, Làm tròn đến hàng trăm thì ta nói số khán giả đến sân khoảng người.</p>	<p>a, Làm tròn đến hàng trăm thì ta nói số khán giả đến sân khoảng 39600 người.</p>
<p>b, Làm tròn đến hàng nghìn thì ta nói số khán giả đến sân khoảngngười.</p>	<p>b, Làm tròn đến hàng nghìn thì ta nói số khán giả đến sân khoảng 40000 người</p>
<p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 54

THỂ DỤC
LÀM QUEN PHỐI HỢP TĂNG BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG (tiếp)
(tiết 54)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. về phẩm chất:

- Làm quen phối hợp tăng bóng bằng bằng đùi và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Về năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp tăng bóng bằng đùi và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.


2.2. Năng lực đặc thù:


- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp tăng bóng bằng đùi và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “Nhảy lướt sóng”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.

<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức. * Phối hợp tung bóng bằng bằng đùi và đá bóng. + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng trước ngực. + Động tác: Thả bóng, đồng thời nâng đùi chân thuận tung bóng. Khi bóng rơi xuống đất, thực hiện đá bóng. + Kết thúc: Đứng tự nhiên</p> <p>Hoạt động luyện tập.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Tung và đá bóng qua vạch”.</p> <p>III. Hoạt động kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>  <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
--	---	--

PPCT:187

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (TIẾT 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện
- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
- Hiểu nội dung bài đọc. Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm.
- Viết được đoạn văn ngắn.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động GV tổ chức cho hs thi đặt câu: câu kể, câu hỏi thời gian 3’. - GV cho hs tiến hành thi đặt câu</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương hs - GV giới thiệu bài.</p> <p>2. Khám phá. Hoạt động 1: Đọc câu chuyện Đường về và trả lời câu hỏi. -GV đọc câu chuyện -GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài</p> <p>- Gọi 1 hs đọc câu chuyện -GV yêu hs đọc từng câu và tìm từ khó đọc: -GV yêu cầu hs chia đoạn:</p>	<p>- Lắng nghe - HS thi đặt câu Hôm qua bạn Doanh Doanh thi viết chữ đẹp cấp trường. Ngày chủ nhật vừa qua cô Hạnh làm gì? -HS nhận xét - Lắng nghe</p> <p>-HS nghe Cậu bé sẽ cùng mẹ ở lại trên non cao, nơi có những triền núi thoải thoải, những bông hoa rừng hồn hậu, những nếp nhà thưa thớt, lặng lẽ và bình yên.</p> <p>- 1 hs đọc bài -HS đọc và tìm: suốt, lập loè, thoải thoải, lặng lẽ. - HS chia 3 đoạn: Đoạn 1- cảnh vật trên đường về xóm núi Đoạn 2 - Cảnh xóm núi Đoạn 3 - Tình cảm người dân xóm núi. - 2-3 hs đọc giải nghĩa từ</p>

-GV yêu cầu hs đọc từng đoạn về tìm từ ngữ khó hiểu:

-GV yêu cầu hs đọc từng đoạn và thi đọc nhóm 4.

- Yêu cầu hs làm bài tập 1 câu a, b

- Gọi hs nhận xét

-GV nhận xét, tuyên dương

3. Thực hành.

Hoạt động 2: Viết đoạn văn

- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập 2

- Yêu cầu hs viết 1 đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về 1 cảnh vật trong câu chuyện, bài văn, bài thơ đã học.

- Yêu cầu hs đọc bài trong nhóm 4. Các thành viên góp ý, bình chọn đoạn văn hay để đọc trước lớp.

- GV gọi 3- 4 hs đọc bài làm

-HS tìm:

Khiêm nhường: nhường nhịn, không khoe khoang, không tranh giành với người khác.

Đá lởm chởm: có nhiều mũi nhọn nhô lên không đều.

Hồn hậu: mộc mạc, hiền từ

-HS đọc nhóm 4 và thi đọc

- 2-3 hs trả lời:

+ Yêu thích cảnh vật đường về trên xóm núi: cây cối trên núi đang đâm chồi nảy lộc, xanh tươi dần lên vì mùa đông lạnh giá sắp qua và mùa xuân đang tới. Trên nền xanh tươi của cây lá có điểm những sắc đỏ lập lờ như bó đuốc của những bông hoa chuối nở sớm trong sương mờ bao phủ khắp nơi.

+ Yêu thích cảnh vật xóm núi- nơi có những ngôi nhà của 2 mẹ con. Đó là nơi có cảnh vật thiên nhiên đẹp như tranh: sườn núi rộng mênh mông, có suối trong veo.....

-HS nhận xét

- Hs đọc yêu cầu

- Hs thực hiện yêu cầu

- Hs đọc bài làm của mình, hs góp ý

- 3-4 hs đọc bài trước lớp

Trong tất cả các bài em đã được học em thích nhất là bài “Mưa” tác giả Trần Tâm. Bài thơ tả cảnh bầu trời trước cơn mưa và khi mưa bắt đầu đổ xuống. Khi bắt đầu chuyển mưa mây đen lũ lượt kéo về như dấu hiệu báo cơn mưa sắp tới. Mặt trời vội vã chui vào trong mây làm

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p> <p>4.Vận dụng</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc bài văn hay nhất và viết chữ đẹp nhất để các bạn cùng nghe và nhận xét.</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?</p> <p>- Dặn hs về nhà đọc đoạn văn cho ông bà, anh chị nghe</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>cả bầu trời bắt đầu tối sầm lại, sấm chớp kéo về và những hạt mưa bắt đầu nặng hạt. Cây lá đua nhau hứng làn nước mát, reo hò nhộn nhịp. Bác gió vui mừng reo ca lúc trầm lúc bổng du dương từng nốt nhạc. Mọi cảnh vật trong thiên nhiên lúc này thật vui nhộn. Qua những hình ảnh đó cũng làm cho em thấy yêu cảnh vật thiên nhiên xung quanh mình hơn.</p> <p>-HS nhận xét: bạn viết lời văn hay, có sáng tạo.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>-HS nghe, nhận xét</p> <p>- Hs trả lời: Viết đoạn văn nêu tình cảm cảm xúc của em về một cảnh vật trong câu chuyện, bài văn, bài thơ đã học. Đọc câu chuyện Đường về</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- Hs lắng nghe</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 59

ÔN TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:







1. Kiến thức, kỹ năng:

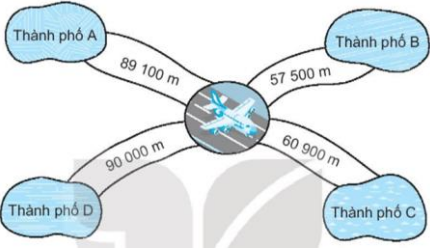
- Củng cố Đọc, viết ,về cấu tạo thập phân của một số trong phạm vi 100 000, so sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 100 000.
- Củng cố về làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng mười nghìn.
- Giải quyết được các bài tập liên quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK
2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																		
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe 																		
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 1: (VBT /63)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát - GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1. - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th style="width: 20%;">Viết số</th> <th>Đọc số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">39 210</td> <td style="text-align: center;">ba mươi chín nghìn hai trăm mười</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">40 578</td> <td style="text-align: center;">hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">80 500</td> <td style="text-align: center;">tám mươi nghìn năm trăm</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. 	Viết số	Đọc số	39 210	ba mươi chín nghìn hai trăm mười	40 578	hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư	80 500	tám mươi nghìn năm trăm	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - Học sinh trả lời: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th style="width: 20%;">Viết số</th> <th>Đọc số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">39 210</td> <td style="text-align: center;">ba mươi chín nghìn hai trăm mười</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">25 464</td> <td style="text-align: center;">hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">40 578</td> <td style="text-align: center;">bốn mươi nghìn năm trăm bảy mươi tám</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">80 500</td> <td style="text-align: center;">tám mươi nghìn năm trăm</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét 	Viết số	Đọc số	39 210	ba mươi chín nghìn hai trăm mười	25 464	hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư	40 578	bốn mươi nghìn năm trăm bảy mươi tám	80 500	tám mươi nghìn năm trăm
Viết số	Đọc số																		
39 210	ba mươi chín nghìn hai trăm mười																		
40 578	hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư																		
80 500	tám mươi nghìn năm trăm																		
Viết số	Đọc số																		
39 210	ba mươi chín nghìn hai trăm mười																		
25 464	hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư																		
40 578	bốn mươi nghìn năm trăm bảy mươi tám																		
80 500	tám mươi nghìn năm trăm																		
<p>* Bài 2: (VBT/63)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 3 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?” + 3 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng. <p>a) </p> <p>b) </p> <p>c) </p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách thực hiện - HS tham gia chơi <p>a) </p> <p>b) </p> <p>c) </p>																		

<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát
<p>* Bài 3: (VBT/63)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu - Gọi HS trình bày kết quả <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu -Hs nêu kết quả: <ol style="list-style-type: none"> Đ S Đ Đ <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét
<p>* Bài 4: (VBT/64)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh lên thực hiện  <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS lên bảng làm bài -Hs nêu kết quả: <ol style="list-style-type: none"> Thành phố xa sân bay nhất là: Thành phố D Thành phố gần sân bay nhất là: Thành phố B Thành phố có khoảng cách đến sân bay lớn hơn 60 000 m nhưng bé hơn 90 000 m là Thành phố C và Thành phố A
<p>3. HD Vận dụng</p> <p>+ Bài tập: > ; < ; =</p> <p>34 756 ... 12 341</p> <p>89 345 ... 45 672</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng. - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS thực hiện - HS trả lời, nhận xét - HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 18

**KỸ NĂNG SỐNG
EM LÀM VIỆC NHÀ (T1).
GDDP: TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT ĐÀN CA TÀI TỬ Ở BÌNH DƯƠNG (T2)**

Thứ Sáu, ngày 22 tháng 3 năm 2024

PPCT: 135

TOÁN
CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100 000
Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

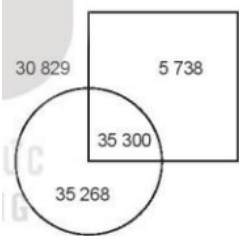
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 100 000.
- Củng cố về làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng mười nghìn.
- Giải quyết được các bài tập liên quan.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu hs viết bảng con: Làm tròn số sau đến hàng trăm: 30829, 19080 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS hs viết bảng con: 30829 làm tròn 30800 19080 làm tròn 19100 -HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Kết nối:	
<p>Bài 1. Quan sát hình rồi chọn câu trả lời đúng. Số lớn nhất nằm ở vị trí nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn + Trong hình vẽ có bao nhiêu số? + Trong bốn số đó, số nào lớn nhất? + Số 35 300 nằm ở vị trí nào?  <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs làm vở - Gv hướng dẫn hs với bài tập 2 các em cần dựa vào số lượng ong rồi làm tròn đến chữ số hàng nghìn và làm tròn chữ số hàng trăm, hàng chục nghìn - Với câu B để tìm đáp số: <p>Đàn ong có bao con?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày kết quả, nhận xét vở lẫn nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm 2 + Trong hình vẽ có 4 số. + Trong bốn số đó, số lớn nhất: 35 300. <p>Kết quả: Chọn A</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm đổi chéo nhau nhận xét - HS nhận xét. <p>- HS làm vở</p> <p>- Đàn ong có 26781 con</p> <p>Kết quả:</p>

 <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 3: GV yêu cầu hs chơi trò chơi theo nhóm 2</p> <p>- Cách thức: Chơi theo nhóm.</p> <p>Chuẩn bị: Mỗi nhóm 1 xúc xắc và 5 quân cờ.</p> <p>Cách chơi:</p> <p>+ Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc và đọc số chấm xuất hiện ở mặt trên xúc xắc. Sau đó, người chơi tìm số tương ứng với mặt xúc xắc đó ở trong bảng (ví dụ số thích hợp với mặt lá 37 542). Người chơi đặt một quân cờ vào quả bóng ghi số vừa tìm được.</p> <p>+ Hai người chơi luân phiên nhau.</p> <p>+ Trò chơi kết thúc khi đặt được hết 5 quân cờ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>a) B.</p> <p>b, Làm tròn số lượng ong đến hàng trăm: 26 800; Làm tròn số lượng ong đến hàng chục nghìn: 30 000.</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>HS tham gia chơi. Các bạn luân phiên nhau.</p> <p>-HS lắp xúc xắc, nếu quân cờ nhiều hơn 5 thì quân cờ phải đến kết thúc đạt hết quân cờ nhiều hơn 5. Chẳng hạn 7 quân cờ, 8 quân cờ, 9 quân cờ.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...</p> <p>+ Bài toán: Dựa vào số lượng chim se sẻ là 27781 con</p> <p>Dựa vào số lượng chim chọn câu trả lời đúng: Làm tròn đến hàng nghìn, chim se sẻ có khoảng..... con?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>-HS hái hoa</p> <p>Làm tròn đến hàng nghìn, chim se sẻ có khoảng 28000 con.</p> <p>-Hs nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 188-189

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (TIẾT 6+7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ.
- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật.
- Hiểu nội dung bài đọc. Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm.
- Viết đúng bài chính tả khoảng 60-70 chữ theo hình thức nghe viết hoặc nhớ viết, tốc độ khoảng 60 -70 chữ trong 15 phút. Viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm vần dễ sai.
- Viết được đoạn văn ngắn.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc bài Đường về tác giả theo Võ Thị Xuân Hà và trả lời câu hỏi. - Em thích hình ảnh, chi tiết nào nhất trong câu chuyện. Vì sao? <p>- GV nhận xét- tuyên dương</p> <p>- Kết nối - giới thiệu bài.</p> <p>2. Khám phá</p>	<p>-HS đọc và trả lời:</p> <p>+ Yêu thích cảnh vật đường về trên xóm núi: cây cối trên núi đang đâm chồi nảy lộc, xanh tươi dần lên vì mùa đông lạnh giá sắp qua và mùa xuân đang tới. Trên nền xanh tươi của cây lá có điểm những sắc đỏ lập lòe như bó đuốc của những bông hoa chuối nở sớm trong sương mờ bao phủ khắp nơi.</p> <p>+ Yêu thích cảnh vật xóm núi- nơi có những ngôi nhà của 2 mẹ con. Đó là nơi có cảnh vật thiên nhiên đẹp như tranh: sườn núi rộng mênh mông, có suối trong veo.....</p> <p>-HS nhận xét</p>

Hoạt động 1: Đọc thành tiếng và TLCH

- GV nêu yêu cầu
- Gọi hs lên bốc thăm đoạn đọc và trả lời câu hỏi.

+ Nhờ đâu bé nhận ra gió?

+ Gió trong bài thơ có gì đáng yêu?

- Gv nhận xét, tuyên dương

Hoạt động 2: Đọc hiểu

-GV đọc hướng dẫn hs ngắt câu văn dài

-HS đọc

-HS đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc:

-GV yêu cầu hs đọc từng đoạn và tìm từ khó hiểu:

- Gv hướng dẫn hs làm bài

-Yêu cầu hs đọc thầm bài đọc Chú sẻ và bông hoa bằng lăng và trả lời câu hỏi trong bài.

+ Câu chuyện có những nhân vật nào?

+ Vì sao mùa hoa này bằng lăng nở hoa mà không vui?

+ Bằng lăng làm gì để thể hiện tình bạn với bé thơ?

+ Khi trở về nhà, vì sao bé thơ nghĩ mùa hoa bằng lăng đã qua?

+ Sẻ non làm gì để giúp bé thơ nhìn thấy bằng lăng nở muện?

- Lắng nghe

- Hs thực hiện

- Hs trả lời:

+Nhờ các âm thanh (tiếng huýt sáo, tiếng hát ca, rì rào thủ thi, ầm ào la hét).

Nhờ các hoạt động: gió gõ cửa, trèo me làm rung rinh cành lá, giật tung nón bé, chơi chong chóng, chơi thả diều

+ Gió trong bài thơ rất đáng yêu, tình nghịch: giật tung nón bé, vui vẻ, lúc nào cũng huýt sáo, hát ca.

- Hs nhận xét

- Lắng nghe ngắt câu văn dài:

Ôi, đẹp qua! Sao lại có bông bằng lăng nở muện thế kia?

-HS đọc

-HD đọc và tìm: giữ, vững

-HS đọc và tìm:

Bằng lăng: cây thân gỗ, hoa màu tím hồng

Chúc; chúc xuống thấp

- Hs làm bài

+ Câu chuyện có những nhân vật : hoa bằng lăng, bé thơ, sẻ non

+ Vì bé thơ bạn của bằng lăng phải nằm viện

+ Bằng lăng giữ lại bông hoa cuối cùng đợi bé thơ về.

+ Vì bông hoa bằng lăng nở cao hơn cửa sổ, bé không nhìn thấy nó

+ Sẻ non bay về phía cành bằng lăng mảnh mai, nó nhìn kĩ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẻ

-Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn.

-Theo em, câu chuyện nói với chúng ta điều gì?

-Tìm trong câu chuyện 3 từ ngữ chỉ hoạt động của sẻ non.

-Mỗi câu đã cho thuộc kiểu câu nào?

- Gv nhận xét, tuyên dương

Hoạt động 3: Nghe viết : Gió (3 khổ thơ đầu)

- Gọi hs đọc 3 khổ thơ đầu bài Gió

-GV yêu cầu hs tìm từ khó viết vào bảng con

-GV yêu cầu hs nêu cách viết các khổ thơ

- Gọi hs nhắc lại tư thế ngồi viết bài

- Đọc cho hs viết

-HS đổi vở soát lỗi

- Đọc soát lỗi, tổng hợp lỗi

- Thu 5-7 vở nhận xét.

Hoạt động 4: Viết đoạn văn về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện em đã được nghe kể.

- Gọi hs đọc yêu cầu

- Bài tập yêu cầu gì?

- Gọi ý:

+ Câu chuyện em đã được nghe kể là gì?

non cố đứng vững để bông hoa chúc xuống lọt vào khung cửa sổ.

-Đoạn 1: từ đầu đến đợi bé thơ: Bằng lăng nở hoa mà không vui

-Đoạn 2: tiếp theo đến đã qua: bé thơ nghĩ mùa hoa bằng lăng đã qua

-Đoạn 3: phần còn lại: sẻ non giúp hoa bằng lăng và bé thơ

- Theo em, câu chuyện nói với chúng ta sự yêu thương, gắn bó với nhau trong tình bạn

-HS tìm: chấp cánh, bay

Bông hoa bằng lăng đẹp quá! (câu cảm)

Sao lại có bông hoa bằng lăng nở muộn thế kia ? (câu hỏi)

Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé thơ. (câu kể)

Sẻ non hãy giúp bé thơ nhìn thấy bằng lăng nở hoa đi! (câu khiến)

-HS nhận xét

- Lắng nghe

- 1 Hs đọc bài

-HS tìm và viết: rung rinh, huýt sáo, trêu.

-HS nêu: phải viết hoa chữ cái đầu

- Hs nhắc lại tư thế ngồi viết

- Hs viết

-HS đổi vở soát lỗi

- Soát lỗi chính tả

- Lắng nghe

- Hs đọc

- Hs trả lời

<p>+ Em thích nhân vật nào trong câu chuyện đó? + Em thích nhất điều gì ở nhân vật đó? + Em có suy nghĩ, cảm xúc gì về nhân vật đó? - Gọi hs đọc gợi ý - HD hs dựa vào gợi ý để viết thành 1 đoạn văn. - GV theo dõi, hỗ trợ hs - Gọi 3-4 hs đọc bài làm của mình</p> <p>- Nhận xét vở, tuyên dương hs</p> <p>4. Vận dụng -GV yêu cầu hs nêu cách viết các khổ thơ. -GV yêu cầu hs đọc đoạn văn hay nhất - GV dẫn hs về nhà viết lại đoạn văn về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện em đã được nghe kể. - GV nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>- 2hs đọc gợi ý - Hs thực hiện yêu cầu</p> <p>- 3-4 hs đọc bài làm của mình: Em rất thích nhân vật Cóc trong câu chuyện "Cóc kiện Trời". Nhân vật đã được khắc họa với tính cách dũng cảm, tốt bụng và mưu trí. Khi thấy trần gian hạn hán, Cóc đã không tỏ ra nhụt chí vì sự nhỏ bé của bản thân mà dũng cảm đi lên kiện Trời. Cóc đã tiếp thêm sức mạnh cho các loài vật khác để đi lên cùng mình. Cuối cùng, nhờ có sự dũng cảm của Cóc đã làm Thượng đế phải khuất phục, cho mưa xuống. Em rất khâm phục Cóc. -HS nhận xét: viết đúng ý, câu văn sáng tạo. - Lắng nghe</p> <p>-Các dòng thơ phải viết hoa chữ cái đầu -HS đọc - HS thực hiện -HS nhận xét</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 81

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ
TIẾT 3: NGÀY ĐÁNG NHỚ CỦA GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.
- Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.
- Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Thiết bị dành cho giáo viên:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Lịch gia đình để HS quan sát; Phiếu thảo luận; Phiếu đánh giá.

2. Thiết bị dành cho học sinh:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút chì, bút viết,... ảnh/ tranh vẽ; thông tin về những ngày kỉ niệm của gia đình, câu hỏi giao lưu với những người phụ nữ tiêu biểu của địa phương,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS bắt bài hát -GV nêu mục tiêu bài học <p>2. Sơ kết cuối tuần 27</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo - Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu - Các tổ trưởng trình bày - Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo. - HS lắng nghe -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác.... -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung. -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.

<p>.....</p> <p>SINH HOẠT CHỦ ĐỀ: <i>Lá thư yêu thương</i></p> <p>-GV tổ chức cho HS hát và vận động theo lời bài hát: Giúp bà, tác giả Nguyễn Đình Nguyên.</p> <p>-GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 sau khi hát:</p> <p>+<i>Bạn nhỏ trong bài hát đã làm những việc gì? Khi nào?</i></p> <p>+<i>Theo em, vì sao bạn nhỏ làm như vậy?</i></p> <p>+<i>Bài hát muốn nói với em điều gì?</i></p> <p>*GV tổ chức cho các em viết thư cho người phụ nữ mình yêu thương nhất, theo gợi ý:</p> <p>+<i>Em viết thư cho ai?</i></p> <p>+<i>Suy nghĩ, tình cảm của em đối với người em yêu quý?</i></p> <p>+<i>Điều em muốn nhắn nhủ với người đó?</i></p> <p>+<i>Điều em sẽ làm để thể hiện tình cảm với người em yêu quý?</i></p> <p>-GV nhận xét và tổng kết hoạt động: <i>Chúng ta phải biết yêu thương và quý trọng những người trong gia đình, đặc biệt là phụ nữ vì họ đã lo lắng và chăm sóc cho gia đình.</i></p>	<p>-Lớp hát và vận động theo bài hát.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>-Nhóm khác nhận xét và bổ sung.</p> <p>-HS lấy giấy ra viết thư và gửi đến cho phụ nữ mình yêu quý nhất.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
<p>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</p> <p>- Thực hiện dạy tuần 28, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</p> <p>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</p>	<p>- HS lắng nghe thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p>
<p>* Hoạt động nối tiếp:</p> <p>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

<p>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 48

ÔN TIẾNG VIỆT TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- Biết đặt và trả lời câu hỏi “Bằng gì?”
- Tác dụng của dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang
- Biết yêu quý trọng sức lao động của các công nhân thợ thủ công đã làm ra các vật dụng sinh hoạt hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: VBT TV và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: Bài 3/27: Nối ý ở cột A với ý phù hợp ở cột B để tạo câu (làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 3. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, lưu ý HS tìm sự phù hợp giữa hoạt động (nêu ở cột A) và công cụ để thực hiện hoạt động (nêu ở cột B.) <p>Hoặc đồ vật (nêu ở cột A) và chất liệu làm nên đồ vật (nêu ở cột B)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS đọc câu đã đặt. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>* Hoạt động 2: Bài 4/27: Dựa vào tranh đặt và trả lời câu hỏi “Bằng gì?” (làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. <p>Thực hiện phần a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: Tìm các đồ vật và các hoạt động được thể hiện qua tranh; <p>Hoặc thực hiện bài tập qua hình thức hỏi đáp trong nhóm 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 3 - HS làm việc cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS trình bày: - <i>Học sinh đến trường bằng xe đạp.</i> - <i>Chúng ta có thể nói chuyện với nhau bằng điện thoại.</i> - <i>Bình nước được làm bằng thủy tinh.</i> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS thực hiện thao tác kéo và thả để ghép các ô thành câu. - Lớp quan sát nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS trình bày kết quả: hỏi – đáp trước lớp. * <i>Cái túi được làm bằng gì? -> Cái túi được làm bằng giấy.</i>

- GV động viên, khen ngợi những HS hỏi – đáp đúng tự nhiên, biết kết hợp thể hiện ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ, ...

- GV nhận xét.

Thực hiện tương tự với bài b

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

*** Hoạt động 3: Bài 5/28: Dùng dấu ngoặc kép thay cho dấu gạch ngang trong đoạn văn dưới đây. Viết lại đoạn văn sau khi đã thay dấu câu.**

- GV cho HS đọc đề bài

- Cho HS làm cá nhân

- Gọi Hs trình bày bài

- GV chốt dấu ngoặc kép có thể thay thế cho dấu gạch ngang khi trích dẫn lời nói của nhân vật.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.

- Nhận xét giờ học.

* Cái khăn được làm bằng gì? -> Cái khăn được làm bằng len.

* Cái mũ được làm bằng gì? -> Cái mũ được làm bằng vải.

* Cái quạt được làm bằng gì? -> Cái quạt được làm bằng tre, lá cọ,

- HS nhận xét bạn về nội dung, hình thức trình bày: ngữ điệu, cử chỉ, nét mặt ...

- Theo dõi bổ sung.

- Một số HS trình bày kết quả: hỏi – đáp trước lớp.

* Bạn nhỏ viết bằng gì? -> Bạn nhỏ viết bằng bằng phấn

* Bạn nhỏ vẽ tranh bằng gì? -> Bạn nhỏ vẽ tranh bằng bút màu

* Bạn nhỏ viết bài bằng gì? -> Bạn nhỏ viết bài bằng bút máy.

- HS nhận xét bạn về nội dung, hình thức trình bày: ngữ điệu, cử chỉ, nét mặt ...

- HS đọc đề bài và làm bài

- 1-2 HS trình bày bài

Cậu bé nói với mẹ:

“Mẹ ơi, con nói được ngôn ngữ quốc tế đấy ạ”

Mẹ mừng lắm:

“Con nói thử xem nào”

Cậu bé nhanh nhẩu:

“Ồ, rê, mi, pha, son,... Thầy giáo con bảo âm nhạc là ngôn ngữ quốc tế ạ!”

- Dặn chuẩn bị bài sau.	
-------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 27

**RÈN CHỮ
GIÓ**

KÍ DUYỆT

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 28
(25/03/2024 đến 29/03/2024)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 25/03 /2024	1	82	HĐTN	SHDC: Tham gia phong trào " Môi trường xanh - Cuộc sống xanh "				
	2	136	Toán	Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T1)				
	3	190	Tiếng Việt	Đọc: Đất nước là gì?				
	4	55	TNXH	Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe				
	5	109	Tiếng Anh	There is a dollon the rug (Lesson 1)				
	6	28	Đạo đức	Xử lý bất hòa với bạn bè				
	7	28	Năng khiếu					
Thứ Ba 26/03 /2024	1	55	Thể dục	Luyện tập phối hợp nội dung “Làm quen phối hợp đỡ bóng và đá bóng” và “Làm quen phối hợp tăng bóng và đá bóng”				
	2	137	Toán	Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T2)				
	3	191	Tiếng Việt	Nói và nghe: Cảnh đẹp đất nước.				
	4	110	Tiếng Anh	There is a dollon the rug (Lesson 1)				
	5	28	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Bạn ơi lắng nghe. Nghe nhạc: Cò lả				
	6	83	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .				
	7	28	Tin học	Em thực hiện công việc như thế nào?				
Thứ Tư 27/03 /2024	1	138	Toán	Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)				
	2	192	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Bàn em				
	3	28	Công nghệ	Làm biển báo giao thông (T3)				
	4	56	TNXH	Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe				
	5	28	Mĩ thuật	Em là nhà thiết kế thời trang (T1)				
	6	55	Ôn Tiếng Việt	Bản em				
	7	60	Ôn Toán	Phép cộng trong phạm vi 100 000				
	1	139	Toán	Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)				

Thứ Năm 28/03 /2024	2	111	Tiếng Anh	There is a dollon the rug (Lesson 2)				
	3	56	Thể dục	Ôn tập và phối hợp các nội dung chủ đề “Bóng đá”				
	4	193	Tiếng Việt	Đọc: Núi quê tôi				
	5	194	Tiếng Việt	Viết: Ôn viết chữ hoa V, X				
	6	61	Ôn Toán	Phép trừ trong phạm vi 100 000				
	7	19	KNS	Em làm việc nhà (T2). GDĐP: Khám phá danh thắng Núi Cậu - Hồ Dầu Tiếng ở Bình Dương (T1)				
	Thứ Sáu 29/03 /2024	1	140	Toán	Luyện tập chung			
2		195	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau. So sánh.				
3		112	Tiếng Anh	There is a dollon the rug (Lesson 3)				
4		196	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em với quê hương.				
5		84	HĐTN	SHL: Tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống .				
6		56	Ôn Tiếng Việt	Núi quê tôi				
7		28	Rèn chữ	Bản em				

Kiểm tra, nhận xét

.....

.....

.....

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

Thứ Hai, ngày 25 tháng 3 năm 2024

PPCT: 82

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**

***Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO " MÔI
TRƯỜNG XANH - CUỘC SỐNG XANH "***

PPCT: 136

TOÁN

CHỦ ĐỀ 12: CỘNG TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000

Bài 63: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000 (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

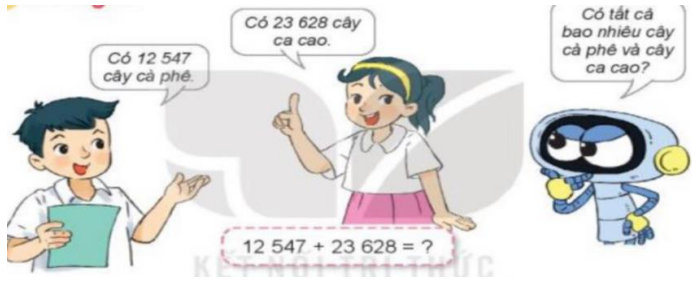
- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 100 000.
- Tính nhẩm được phép cộng các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100 000.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV yêu cầu hs lên bảng lớp thi đua cá nhân. Viết các số thích hợp vào chỗ trống: 37 042; 37 043; ...; ... ; ...;</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS thi đua bảng lớp:</p> <p>37 042; 37 043; 37 044, 37 045, 37 046</p> <p>-HS nhận xét - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>a)</p> <p>- GV cho 3 HS đứng tại chỗ đọc lời thoại của Nam, Mai và Rô-bốt trong để dẫn ra tình huống.</p>  <p>- GV hướng dẫn HS lập phép tính tìm số cây cả hai loại: Muốn biết có tất cả bao nhiêu cây cà phê và cây ca cao ta làm phép tính gì? Từ đó dẫn ra phép cộng $12\ 547 + 23\ 628 = ?$</p>	<p>- 3 HS đọc lời thoại</p> <p>- Muốn biết có tất cả bao nhiêu cây cà phê và cây ca cao ta làm phép tính cộng $12\ 547 + 23\ 628 = ?$</p>

- GV: Ta có thể thực hiện phép cộng này như thế nào?
- GV nêu: Đặt tính và tính tương tự như phép cộng hai số có bốn chữ số mà các em đã học.
- GV gọi HS nêu cách đặt tính rồi tính:

Để củng cố cách thực hiện phép tính, GV cho HS làm thêm một phép cộng:

Đặt tính rồi tính: $74\ 635 + 3\ 829$.

- GV cho HS làm bài tập vào bảng con

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét, tuyên dương.

b) Hoạt động

Bài 1: Tính

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.
- Sau khi làm xong bài, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.

- Khi chữa bài, GV có thể yêu cầu HS nêu cách tính một số phép tính.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- Ta thực hiện phép cộng này theo 2 bước: Đặt tính và tính

- HS nêu cách thực hiện đặt tính rồi tính:

Muốn cộng số có 5 chữ số cho số có 2, 3, 4 chữ số ta cộng từ phải sang trái, có nhớ ta đem sang hàng kế bên.

- HS đặt tính rồi tính vào bảng con:

$$\begin{array}{r} 74635 \\ + \quad 3829 \\ \hline 78464 \end{array}$$

- HS nhận xét

- HS nêu kết quả, HS nhận xét.
Cách làm: Tính từ phải sang trái, có nhớ đem sang ở hàng liền kề.

- Lắng nghe

GV chốt: Củng cố thực hiện tính cộng số có năm chữ số với số có ba, bốn, năm chữ số.

Bài 2. Đặt tính rồi tính

$$43\ 835 + 55\ 807$$

$$25\ 346 + 37\ 292$$

$$67\ 254 + 92$$

$$7\ 528 + 5\ 345$$

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài vào vở.

- GV: Khi đặt tính em cần lưu ý điều gì?

- GV: Khi cộng hai số không cùng số chữ số nếu đặt tính không đúng thì khi tính sẽ được kết quả sai).

- Sau khi làm xong bài, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau rồi GV chữa bài.

Củng cố cách đặt tính và tính phép cộng số có năm chữ số với số có hai, bốn, năm chữ số.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu)

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài, đọc phần phép tính mẫu rồi làm bài.

Mẫu: $8\ 000 + 7\ 000 = ?$

Nhẩm: 8 nghìn + 7 nghìn = 15 nghìn

$$8\ 000 + 7\ 000 = 15\ 000$$

- Gọi HS trình bày bài làm – NX và nêu cách nhẩm từng trường hợp.

Bài 3 Giúp HS biết cách tính nhẩm phép cộng hai số tròn nghìn trong phạm vi 100 000.

-GV nhận xét vở, tuyên dương.

$\begin{array}{r} 43835 \\ + 55807 \\ \hline 99642 \end{array}$	$\begin{array}{r} 67254 \\ + 92 \\ \hline 67346 \end{array}$	$\begin{array}{r} 25346 \\ + 37292 \\ \hline 62638 \end{array}$	$\begin{array}{r} 7528 \\ + 5345 \\ \hline 12873 \end{array}$
---	--	---	---

- HS nêu yêu cầu - làm bài.

- HS nêu cách tính một số phép tính.

Cách tính: Cộng từ phải sang trái, nếu có nhớ mang sang hàng liền kề.

- HS nhận xét.

- HS nêu yêu cầu - làm bài.

Khi đặt tính em cần lưu ý viết các chữ số cùng hàng phải thẳng cột với nhau.

a. $6000 + 5000$

Nhẩm: 6 nghìn + 5 nghìn = 11 nghìn

$$6000 + 5000 = 11\ 000$$

b. $9000 + 4000$

Nhẩm: 9 nghìn + 4 nghìn = 13 nghìn

$$9000 + 4000 = 13\ 000$$

c. $7000 + 9000$

Nhẩm: 7 nghìn + 9 nghìn = 16 nghìn

$$7000 + 9000 = 16\ 000$$

- HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.

- HS nhận xét.

<p>Bài 4. GV cho HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài. GV: Bài toán cho biết gì, hỏi gì? Trước hết phải tìm gì? Phải làm phép tính gì?</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở.</p> <p>- GV gọi 1 HS lên bảng giải.</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu, đọc phân phép tính mẫu rồi làm bài. + Bài toán cho biết: để phục vụ hs chuẩn bị vào năm học mới, một cửa hàng đã nhập về 6500 cuốn sách giáo khoa, 3860 sách tham khảo, 8500 cuốn vở. + Hỏi cửa hàng đó đã nhập về tất cả bao nhiêu cuốn sách và vở? Tóm tắt: Sách giáo khoa: 6500 cuốn Sách tham khảo: 3860 cuốn Vở: 8500 cuốn ? tất cả bao nhiêu sách và vở. Bài giải Cửa hàng đã nhập về số sách giáo khoa và sách tham khảo là: $6\ 500 + 3\ 860 = 10\ 360$ (cuốn) Cửa hàng đã nhập về số sách và vở là: $10\ 360 + 8\ 500 = 18\ 860$ (cuốn) Đáp số: 18 860 cuốn. - HS nhận xét</p>						
<p>4. Vận dụng. - GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách cộng: $51831 + 426$ $37594 + 5362$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS làm bảng con đặt tính và nêu cách tính</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 20px;">51831</td> <td style="text-align: right;">37594</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">$+ \underline{426}$</td> <td style="text-align: right;">$+ \underline{5362}$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">52273</td> <td style="text-align: right;">42956</td> </tr> </table> <p>-HS nêu cách tính: tính từ phải sang trái và nếu có nhớ thì đem sang hàng liền kề. Muốn thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 ta làm theo 2 bước: Bước 1: Đặt tính Bước 2: Tính. -Hs nhận xét</p>	51831	37594	$+ \underline{426}$	$+ \underline{5362}$	52273	42956
51831	37594						
$+ \underline{426}$	$+ \underline{5362}$						
52273	42956						

--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 190-191**TIẾNG VIỆT****CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM****Bài 17: ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ (3 tiết)****ĐỌC: ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ? NÓI VÀ NGHE: CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC(TIẾT 1,2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ Đất nước là gì? Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Bước đầu thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ (nhân vật xưng “ con”trong bài thơ) qua giọng đọc. Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh ảnh minh họa, hiểu được ý nghĩa hàm ẩn của câu thơ, khổ thơ, bài thơ với những suy luận đơn giản. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ. Nói được những hiểu biết và cảm nghĩ của bản thân về cảnh đẹp đất nước Việt Nam dựa vào gợi ý và tranh ảnh. Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe khi nói.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút
- Tranh ảnh minh họa bài thơ; băng đĩa về những ngôi nhà của các vùng miền khác nhau...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

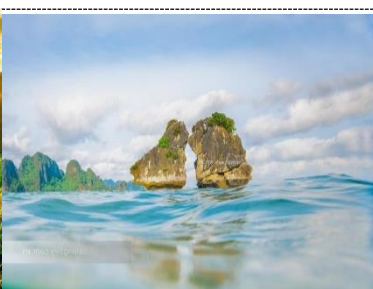
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét kết quả phần tiếng việt đọc -GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động (Nói 2 -3 câu giới thiệu về đất nước mình theo gợi ý trong sách học sinh) Hs làm việc nhóm 2: mỗi em tự chia sẻ những hiểu biết của mình về đất nước. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe -HS giới thiệu: Hình dáng đất nước ta cong như chữ S. Thủ đô nước ta là Hà Nội. Lá cờ tổ quốc có hình chữ nhật màu đỏ chính giữa có ngôi sao năm cánh màu vàng. Đất nước ta có 54 dân tộc anh em. -HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<ul style="list-style-type: none"> -Chủ điểm Đất nước ngàn năm gợi cho các em về chiều dài, bề dày lịch sử đất nước. Các em sẽ được tìm hiểu về những vùng miền trên đất nước ta, những con người Việt Nam từ những truyện cổ tích đến những con người bằng xương bằng thịt mà chúng ta đã kính trọng và yêu mến. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe

<p>-Bức tranh chủ điểm muốn nói với các em rằng đất nước chúng ta có những trang sử hào hùng của dân tộc.</p> <p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc cả bài (đọc diễn cảm , nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những câu hỏi bộc lộ suy nghĩ/ suy tư của bạn nhỏ thể hiện trong bài thơ)</p> <p>- GV hướng dẫn đọc và ngắt nhịp thơ.</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc từng dòng thơ tìm từ ngữ khó đọc.</p> <p>-GV yêu cầu hs chia khổ thơ.</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc từng đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu:</p> <p>-Gv yêu cầu hs đọc từng đoạn trong nhóm 4.</p> <p>-3 hs đọc nối tiếp câu thơ trong bài (mỗi bạn đọc liền hai khổ) trước lớp theo hướng dẫn của giáo viên)</p> <p>- Hs làm việc nhóm. Mỗi hs đọc 2 khổ</p> <p>- Hs làm việc cá nhân: Đọc nhẩm toàn bài 1 lượt.</p> <p>-Gv nhận xét , tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Ở 2 khổ thơ đầu , bạn nhỏ hỏi những điều gì về đất nước?</p> <p>+ Câu 2: Bạn ấy đã tự suy nghĩ để trả lời câu hỏi đó như thế nào?</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>-HS đọc và ngắt nhịp.</p> <p>Đất nước là gì/ Làm sao để thấy/ Núi cao thế nào/ Biển rộng là bao/ Cách nào đo nhi?//</p> <p>-HS đọc và tìm: trang giấy, nghĩ, trắng, giản.</p> <p>-HS chia bài thơ Đất nước là gì? Được chia thành 6 khổ thơ tương ứng 6 đoạn.</p> <p>-HS đọc và tìm: SGK</p> <p>-HS đọc</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS luyện đọc.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Trả lời</p> <p>Câu 1: Trong 2 khổ thơ đầu, bạn nhỏ muốn có những hiểu biết về đất nước: đất nước là gì? Đất nước ta rộng lớn đến đâu? Làm thế nào biết được những điều đó?.</p> <p>Câu 2: Các bạn nhỏ nêu ra các câu hỏi và tự trả lời cho biết đất nước có trong mỗi ngôi nhà, mỗi gia đình, nơi đó có mẹ, có cha,</p>
--	--

<p>+ Câu 3: Hai câu thơ cuối bài cho thấy bạn nhỏ đã nhận ra điều gì?</p> <p>+ Câu 4: Em có đồng ý với suy nghĩ của bạn nhỏ đã nhận ra điều gì?</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc thuộc bài thơ</p> <p>-GV hướng dẫn hs đọc từng khổ thơ cá nhân, nhóm 4, cả bài thơ.</p> <p>-Bài thơ Đất nước là gì? Tác giả Huỳnh Mai Liên nói lên điều gì?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3.Thực hành.</p> <p>2 Hoạt động : Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>có lá cờ tổ quốc,..Đất nước có ở trong trường học. Đất nước là một cảnh vật thiên nhiên quanh ta. Mỗi người đều là một phần của đất nước. Đất nước gồm cả tiếng nói chữ viết đó là phương tiện để chúng ta kết nối, chia sẻ nhau. Đất nước là mọi thứ xung quanh ta, gắn với cuộc sống. Sinh hoạt của chúng ta hàng ngày.</p> <p>+Câu 3: Đất nước là tất cả mọi điều đơn giản, thân thuộc hàng ngày, ở quanh ta cộng lại, gộp lại.</p> <p>Câu 4: Em đồng ý.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc, lắng nghe</p> <p>-HS nêu: hiểu về sự phát triển của quê hương, đất nước, con người và cảnh đẹp của quê hương.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>Nói và nghe: Cảnh đẹp đất nước</p>	
<p>Hoạt động 3: Nêu cảm nghĩ của em về cảnh đẹp của đất nước Việt Nam</p> <p>- Hs làm việc nhóm 4: Lần lượt từng em nêu cảm nghĩ, những điều mong muốn về cảnh đẹp của đất nước.</p>	<p>- Mong muốn các bạn đến thăm/mong muốn mọi người trên đất nước và thế giới biết đến cảnh đẹp/ mong muốn giữ gìn, bảo vệ các danh lam thắng cảnh/...</p>



Ruộng bậc thang
Mù Cang Chải



Vịnh Hạ Long



Phố cổ Hội An



Chợ nổi Cái Răng

- Gọi HS trình bày trước lớp.

+ Ruộng bậc thang Mù Cang Chải: Ruộng bậc thang Mù Cang Chải là những ruộng bậc thang nằm trên các sườn núi, lớp nọ gối tiếp lớp kia với diện tích khoảng 2.200 ha ở huyện Mù Cang Chải, Yên Bái. Năm 2007, 500 ha diện tích ruộng bậc thang thuộc 3 xã La Pán Tân, Chế Cu Nha, Dế Xu Phình được xếp hạng là di tích quốc gia như là một trong những danh thắng độc đáo bậc nhất tại Việt Nam.

+ Vịnh Hạ Long: Vịnh Hạ Long là một vịnh nhỏ thuộc phần bờ tây vịnh Bắc Bộ tại khu vực biển Đông Bắc Việt Nam, bao gồm vùng biển đảo của thành phố Hạ Long thuộc tỉnh Quảng Ninh.

+ Phố cổ Hội An: Phố cổ Hội An là một đô thị cổ nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, thuộc vùng đồng bằng ven biển tỉnh Quảng Nam, Việt Nam, cách thành phố Đà Nẵng khoảng 30 km về phía Nam. Nhờ những yếu tố địa lý và khí hậu thuận lợi, Hội An từng là một thương cảng quốc tế sầm uất, nơi gặp gỡ của những thuyền buôn Nhật Bản, Trung Quốc và phương Tây trong suốt thế kỷ XVII và XVIII.

+ Chợ nổi Cái Răng: Chợ nổi Cái Răng là chợ nổi đầu mối chuyên mua bán rau củ ở trên sông Cửu Long và là điểm tham quan đặc sắc của quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

-HS trả lời:

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Qua bài tập 1 giới thiệu cảnh đẹp Việt Nam mà em biết các em đã có hiểu biết thêm về đất nước. Đất nước ta trong tương lai có đẹp như mong muốn của các em hay không, phụ thuộc vào tất cả mọi người có biết sống về đất nước, vì dân tộc hay không, trong đó có các em – những chủ nhân tương lai của đất nước.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- Gv yêu cầu hs đọc thuộc bài thơ Đất nước là gì? Tác giả Huỳnh Mai Liên và nêu nội dung bài thơ. -GV yêu cầu hs nêu cảm nghĩ của em về cảnh đẹp của đất nước Việt Nam.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS đọc và nêu:</p> <p>-HS nêu: em rất thích cảnh đẹp của nước ta và em hứa phải bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp đó. Em động viên mọi người góp sức trùng tu và bảo vệ cảnh đẹp. Lớn lên em sẽ cố gắng khám phá nhiều hơn nữa những cảnh đẹp khác trên đất nước.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 55

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

Bài 24: THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÁC CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG CÓ HẠI CHO SỨC KHỎE

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách thu thập thông tin nói chung và thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh(thuốc lá, rượu, ma túy,...)
- Nêu được cách phòng tránh các chất gây hại

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức trò chơi. GV phổ biến trò chơi và cách chơi: “ Thở ăn cỏ, uống nước, vào hang”.để khởi động bài học.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Con thỏ: Hai tay đưa lên đầu vẫy vẫy.</p> <p>+ Ăn cỏ: Người chơi chụm các ngón tay bên phải cho vào lòng tay bên trái</p> <p>+ Uống nước: Các ngón tay phải chụm đi vào miệng</p> <p>+ Vào hang: Đưa các ngón tay phải vào tai</p>
2. Khám phá:	
<p>Hoạt động 1. Hãy nêu các nguồn thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh trong các hình dưới đây.</p> <p>- GV chia sẻ hình 1,2, 3 yêu cầu HS quan sát và đọc thông tin. GV nêu câu hỏi .Sau đó mời HS suy nghĩ tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.</p>	<p>- Học sinh quan sát tranh, suy nghĩ tiến hành thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày:</p>

<p>+Hãy nêu các nguồn thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hoá?</p> <p>+Hãy nêu các nguồn thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan tuần hoàn?</p> <p>+Hãy nêu các nguồn thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan thần kinh?</p> <p>- GV mời các HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt HĐ1: Muốn tìm các thông tin chúng ta có thể tìm hiểu qua sách, báo, ti vi , hỏi người thân, tra cứu trên in-tơ-nét. Khi tìm hiểu các thông tin trên in – tơ – nét, các em nhớ chọn từ khoá của nội dung để tìm. Ví dụ từ khoá của bài này là “ các chất có hại cho cơ quan tiêu hoá”, ...</p>	<p>+ Các nguồn thu thập thông tin từ ti vi , sách báo ,....</p> <p>+ Hỏi người thân .</p> <p>- Đại diện các nhóm nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>																												
<p>Hoạt động 2. Thực hành</p> <p>- GV chia lớp thành 2 nhóm (Nhóm 1; Nhóm 2)</p> <p>Nhóm 1: Hoàn thành phiếu thu thập thông tin về các chất ..</p> <p>Nhóm 2: Hoàn thành phiếu thu thập thông tin về các hoạt động có hại.</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc các yêu cầu và hoàn thành phiếu thu thập thông tin theo gợi ý</p> <table border="1" data-bbox="245 1397 868 1666"> <thead> <tr> <th colspan="4">PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN</th> </tr> <tr> <th>Tên chất và hoạt động có hại</th> <th>Tác hại</th> <th>Cách phòng tránh</th> <th>Nguồn thu thập thông tin</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thuốc lá</td> <td>Có thể gây nghiện...</td> <td>Không thử và tiếp xúc gần...</td> <td>Ti vi,...</td> </tr> <tr> <td>Chơi trò chơi điện tử</td> <td>Hại mắt, đau đầu</td> <td>Hạn chế thời gian chơi</td> <td>Sách, báo,...</td> </tr> <tr> <td>Rượu, bia</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Ma tuý</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>-GV mời học sinh đọc phần chốt kết thúc</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.</p> <p>GV chốt: Thuốc, lá, rượu,ma tuý ... là chất kích thích rất có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh</p>	PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN				Tên chất và hoạt động có hại	Tác hại	Cách phòng tránh	Nguồn thu thập thông tin	Thuốc lá	Có thể gây nghiện...	Không thử và tiếp xúc gần...	Ti vi,...	Chơi trò chơi điện tử	Hại mắt, đau đầu	Hạn chế thời gian chơi	Sách, báo,...	Rượu, bia	?	?	?	Ma tuý	?	?	?	?	?	?	?	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài</p> <p>- Các nhóm hoàn thành phiếu thu thập thông tin .</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày:</p> <p>- Đại diện các nhóm nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>*Thuốc, lá, rượu,ma tuý ... là chất kích thích rất có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh</p>
PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN																													
Tên chất và hoạt động có hại	Tác hại	Cách phòng tránh	Nguồn thu thập thông tin																										
Thuốc lá	Có thể gây nghiện...	Không thử và tiếp xúc gần...	Ti vi,...																										
Chơi trò chơi điện tử	Hại mắt, đau đầu	Hạn chế thời gian chơi	Sách, báo,...																										
Rượu, bia	?	?	?																										
Ma tuý	?	?	?																										
?	?	?	?																										
<p>3. Chia sẻ thông tin</p>																													



GV mời học sinh đọc phần chốt kết thúc
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
Nhận xét bài học
Dặn dò về nhà .

*Thuốc, lá, rượu, ma túy ... là chất kích thích rất có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh.

-HS đọc

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 28

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 7: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ
BÀI 08: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ (TIẾT 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Biết vì sao cần xử lý bất hòa với bạn bè.
- Nhận biết được lợi ích của việc xử lý bất hòa với bạn bè
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành phẩm chất nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “chuyên hoa” - Cho HS nghe và chuyên hoa theo bài hát <i>Chú Voi con</i>. - Nêu 1 việc làm xử lý bất hòa với bạn bè - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát theo bài hát và cùng chuyên bông hoa đi. Bài hát kết thúc HS cầm hoa sẽ nêu 1 việc xử lý bất hòa với bạn bè . - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 3: Tìm hiểu cách xử lý bất hòa với bạn bè	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK - GV chiếu cho HS quan sát tranh. <div style="text-align: center;"> <p><small>Quan sát tranh và nêu cách xử lý bất hòa với bạn bè:</small></p>  </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi nội dung từng bức tranh 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. - HS quan sát tranh.

<p>+ Bức tranh thứ nhất vẽ gì?</p> <p>+ Bức tranh thứ hai vẽ gì?</p> <p>+ Bức tranh thứ ba vẽ gì?</p> <p>+ Bức tranh thứ bốn vẽ gì?</p> <p>+ Bức tranh thứ năm vẽ gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS kể trong nhóm 4 và thảo luận trả lời hai câu hỏi trong SHS</p> <p>- GV chiếu tranh lên bảng chiếu</p> <p>- GV mời đại diện nhóm lên kể</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.</p> <p>- GV đặt câu hỏi</p> <p>? Các bạn đã làm gì để xử lý bất hòa với bạn bè?</p> <p>? Việc làm đó có ý nghĩa gì?</p> <p>? Theo em, vì sao phải xử lý bất hòa với bạn bè?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>=> Kết luận: Mỗi người chúng ta không thể sống tách biệt với cộng đồng, vì thế chúng ta cần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh. Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè là truyền thống từ bao đời nay của dân tộc ta, góp phần xây dựng nếp sống văn minh.</p> <p>* Em còn có cách xử lý nào khác khi bất hòa với bạn bè?</p>	<p>+ Tranh 1:Thật bình tĩnh khi bất hòa với bạn!”</p> <p>+ Tranh 2: Tìm hiểu nguyên nhân bất hòa.</p> <p>+ Tranh 3:Nói chuyện với bạn lắng nghe không cắt lời, không chen ngang.</p> <p>+ Tranh 4: Nếu có lỗi thành thật xin lỗi bạn.</p> <p>+Tranh 5: bắt tay vui vẻ làm hòa với bạn:</p> <p>- HS kể trong nhóm 4 và trả lời câu hỏi trong thời gian 5 phút</p> <p>- Đại diện một số nhóm chỉ tranh kể trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p> <p>+ Các bạn đã lắng nghe bạn nói thẳng thắn nhận khuyết điểm sai.</p> <p>+ Việc làm đó đã giúp bạn bè hiểu nhau hơn</p> <p>+ Vì như thế mới xây dựng được tình bạn bền vững hơn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-Hs trả lời</p>
<p>Hoạt động 4: Giúp bạn bè xử lý tình huống bất hòa</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc TH trong sgk.</p> <div style="display: flex; align-items: flex-start;"> <div style="flex: 1;"> <p><i>Là bạn thân nhưng do hiểu lầm nên Liên và Hoà cãi vã, to tiếng với nhau. Thấy vậy, Tuấn đã lắng nghe và giúp các bạn nhận rõ đúng, sai. Cuối cùng, hai bạn hiểu ra và nói lời xin lỗi với nhau.</i></p> </div> <div style="flex: 1;">  </div> </div>	<p>- HS đọc tình huống theo tổ</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS - Khi hai bạn bất hòa Tuấn đã làm gì? - GV gọi HS lên chia sẻ trước lớp - GV đưa nhận xét, kết luận <p>=> Kết luận: Để giúp bạn xử lý bất hòa, chúng ta nên ngồi lại cùng các bạn, lắng nghe ý kiến của từng người, chỉ ra những điểm đúng ở hai bạn và xóa bỏ những hiểu lầm. Sau đó, em có thể đề xuất một giải pháp mà cả hai bạn đều cảm thấy ổn và nhất trí thực hiện. Bước cuối cùng là đề nghị các bạn bắt tay làm lành với nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi + Tuấn đã lắng nghe và giải quyết những cái đúng cái sai để hai bạn hiểu ra và biết cách xin lỗi nhau để giảng hòa. - HS chia sẻ trước lớp - HS nhận xét bài của bạn
<p>3. Vận dụng</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm để thể hiện phải xử lý bất hòa với bạn bè ? Qua tiết học hôm nay em học được điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết học - Dặn dò: về nhà chuẩn bị cho tiết 3 của bài 	<ul style="list-style-type: none"> + HS chia sẻ trước lớp. - Quan tâm xử lý bất hòa với bạn bè bằng những lời nói và việc làm phù hợp với bản thân mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 28

NĂNG KHIẾU

Thứ Ba, ngày 26 tháng 3 năm 2024

PPCT: 55

THỂ DỤC

ÔN CÁC NỘI DUNG DẪN, ĐỠ TẦNG CỦA ĐÁ BÓNG (tiết 55)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.về phẩm chất:

- Ôn phối hợp dẫn bóng đờ, tầng bóng đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.

2.Về năng lực:

2.1.Về năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyên theo hướng thẳng và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

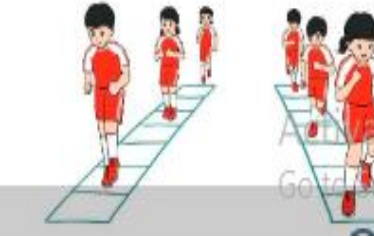

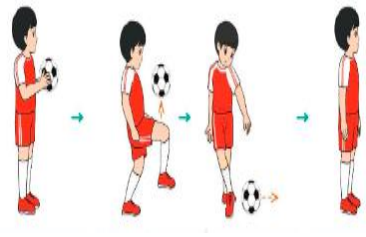

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyên theo hướng thẳng và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...	- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV * * * * * * * * * * * * * * *

<p>3. Trò chơi. - Trò chơi “<i>Chạy theo nấc thang</i>”.</p> 	<p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.</p>	<p>* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p> <p>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.</p> <p>- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</p>
<p>II. Hoạt động ôn 1. Dẫn bóng</p> 	<p>- Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p>	<p>GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>
<p>2. Tâng bóng</p> 	<p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</p>	<p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</p>
<p><i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhóm</i> <i>Thi đua giữa các tổ</i> 2.Trò chơi “Dẫn bóng về đích”.</p>	<p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi.</p>	<p>3. Đỡ bóng</p>  <p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</p>
<p>III. Vận dụng - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<p>- GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi). - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và</p>

		nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.
--	--	---------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 137

TOÁN

CHỦ ĐỀ 12: CỘNG TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000

Bài 63: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000 (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

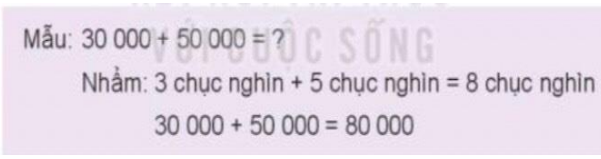
- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 100 000;
- Tính nhẩm được phép cộng hai số tròn chục nghìn, tròn nghìn trong phạm vi 100 000;
- Tính được tổng ba số bằng cách thuận tiện nhất;
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

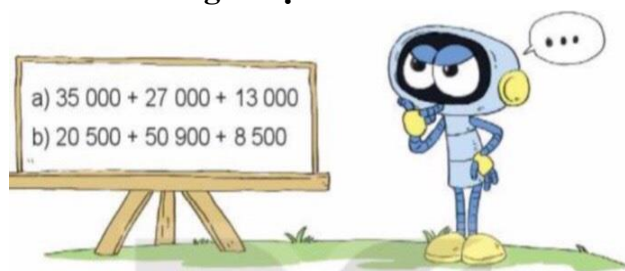
HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS khởi động bài học qua một số câu hỏi: + Câu 1: Tiết toán hôm trước các em học bài gì? + Câu 2: Muốn thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 ta làm thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia khởi động + Trả lời: Tiết toán hôm trước các em học bài Phép cộng trong phạm vi 100 000 + Trả lời: Muốn thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 ta làm theo 2 bước: Bước 1: Đặt tính Bước 2: Tính. - HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Kết nối:	
<p>Bài 1. Tính nhẩm (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu của bài, đọc phần phép tính mẫu rồi làm bài. <p>a) </p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - HS nối tiếp trình bày kết quả: a) <ul style="list-style-type: none"> -Nhẩm: 4 chục nghìn + 2 chục nghìn = 6 chục nghìn $40\ 000 + 20\ 000 = 60\ 000$ -Nhẩm: 6 chục nghìn + 3 chục nghìn = 9 chục nghìn $60\ 000 + 30\ 000 = 90\ 000$

<p>b)</p> <div style="background-color: #e0e0e0; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p>Mẫu: $25\ 000 + 4\ 000 = ?$ Nhầm: $25\ \text{nghìn} + 4\ \text{nghìn} = 29\ \text{nghìn}$ $25\ 000 + 4\ 000 = 29\ 000$</p> </div> <p>- GV gọi HS nối tiếp trình bày kết quả trước lớp. Kết hợp nêu cách nhẩm từng trường hợp.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2. Đặt tính rồi tính</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 5px 0;"> <div style="background-color: #fff9c4; padding: 2px 10px;">$23\ 459 + 45\ 816$</div> <div style="background-color: #fff9c4; padding: 2px 10px;">$82\ 750 + 643$</div> <div style="background-color: #fff9c4; padding: 2px 10px;">$3\ 548 + 94\ 627$</div> </div> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài vào vở.</p> <p>- GV: Khi đặt tính em cần lưu ý điều gì?</p> <p>- GV: Khi cộng hai số không cùng số chữ số nếu đặt tính không đúng thì khi tính sẽ được kết quả sai.</p> <p>- Sau khi làm xong bài, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau rồi GV chữa bài.</p> <p>- GV gọi HS nối tiếp trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p>	<p>-Nhầm: 5 chục nghìn + 5 chục nghìn = 1 trăm nghìn $50\ 000 + 50\ 000 = 100\ 000$</p> <p>b)</p> <p>-Nhầm: 32 nghìn + 7 nghìn = 39 nghìn $32\ 000 + 7\ 000 = 39\ 000$</p> <p>-Nhầm: 49 nghìn + 2 nghìn = 51 nghìn $49\ 000 + 2\ 000 = 51\ 000$</p> <p>-Nhầm: 55 nghìn + 5 nghìn = 60 nghìn $55\ 000 + 5\ 000 = 60\ 000$</p> <p>- HS nhận xét. Hs có thể nhẩm ra:</p> <p>a, $40\ 000 + 20\ 000 = 60\ 000$ $60\ 000 + 30\ 000 = 90\ 000$ $50\ 000 + 50\ 000 = 100\ 000$</p> <p>b, $32\ 000 + 7\ 000 = 39\ 000$ $49\ 000 + 2\ 000 = 51\ 000$ $55\ 000 + 5\ 000 = 60\ 000$</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS nêu yêu cầu - làm bài. Khi đặt tính em cần lưu ý viết các chữ số cùng hàng phải thẳng cột với nhau.</p> <p>- HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.</p> <p>- HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <table style="margin: 5px 0;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 20px;">23459</td> <td style="text-align: right; padding-right: 20px;">82750</td> <td style="text-align: right;">3548</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">$+ 45816$</td> <td style="text-align: right;">$+ 643$</td> <td style="text-align: right;">$+ 94627$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">69275</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">83393</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">98175</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét.</p> <p>Tính từ phải sang trái, nếu có nhớ mang sang hàng liền kề.</p> <p>Bước 1: Đặt tính Bước 2: Tính</p> <p>- HS lắng nghe</p>	23459	82750	3548	$+ 45816$	$+ 643$	$+ 94627$	69275	83393	98175
23459	82750	3548								
$+ 45816$	$+ 643$	$+ 94627$								
69275	83393	98175								

Bài 3. : Tính giá trị biểu thức



- GV cho HS nêu yêu cầu của bài, suy nghĩ cách làm bài.
- GV có thể hướng dẫn HS cách làm.
- + Câu a: GV cho HS nhận xét ba số trong tổng có gì đặc biệt ?
- + Câu b: GV yêu cầu HS nhận xét ba số trong tổng có gì đặc biệt?
- HS tự làm bài.
- GV yêu cầu HS trình bày kết quả và nêu cách tính từng trường hợp.

- GV gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4.

- GV cho HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài.
- GV: Bài toán cho biết gì, hỏi gì?

- Bước 1 em tìm gì?

- Bước 2 em tìm gì?

- GV cho HS làm bài vào vở.
- GV yêu cầu HS trình bày bài giải

- HS nêu yêu cầu

$27\ 000 + 13\ 000 = 40\ 000$ (là số tròn chục nghìn).

$20\ 500 + 8\ 500 = 29\ 000$ (là số tròn nghìn).

$$\begin{aligned} \text{a) } & 35\ 000 + 27\ 000 + 13\ 000 \\ & = 35\ 000 + (27\ 000 + 13\ 000) \\ & = 35\ 000 + 40\ 000 \\ & = 75\ 000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 20\ 500 + 50\ 900 + 8\ 500 \\ & = (20\ 500 + 8\ 500) + 50\ 900 \\ & = 29\ 000 + 50\ 900 \\ & = 79\ 900. \end{aligned}$$

-HS nhận xét

- HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài.
- + Bài toán cho biết: trong một hồ nuôi cá, lần thứ nhất bác thả xuống hồ 10800 con cá basa, lần thứ hai bác thả nhiều hơn lần thứ nhất 950 con.
- + Hỏi: cả hai lần bác thả thả xuống hồ bao nhiêu con cá basa?

-Bước 1 em tìm số con cá sa ba lần thứ hai bác thả thả xuống hồ?

-Bước 2 em tìm số con cá saba cả hai lần bác thả thả xuống hồ?

Bài giải

Số cá ba sa bác thả thả xuống hồ lần thứ hai là:

$$10\ 800 + 950 = 11\ 750 \text{ (con cá)}$$

<p>- GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>Bài 5. Tìm chữ số thích hợp.</p> $ \begin{array}{r} 63\boxed{?}21 \\ + \quad \boxed{?}29\boxed{?} \\ \hline \boxed{?}14\boxed{?}5 \end{array} $ <p>GV hướng dẫn HS dựa vào cách tính theo cột dọc, tính nhẩm theo từng hàng để tìm số thích hợp, bắt đầu từ hàng đơn vị. Chẳng hạn: + Ở hàng đơn vị: (nhằm 1 cộng mấy bằng 5?) Vậy chữ số phải tìm là 4. + Ở hàng chục: 2 cộng 9 bằng 11, viết 1 nhớ 1. Vậy chữ số phải tìm là 1. + Ở hàng trăm: 2 thêm 1 là 3 (nhằm 3 cộng mấy bằng 4?). Vậy chữ số phải tìm là 1. + Ở hàng nghìn: (nhằm 3 cộng mấy bằng 11?) Vậy chữ số phải tìm là 8. + Ở hàng chục nghìn: 6 thêm 1 là 7. Vậy chữ số phải tìm là 7.</p> <p>Lưu ý: Nếu không đủ thời gian thì GV có thể cho HS làm bài này khi tự học.</p> <p>GV chốt:</p> $ \begin{array}{r} 63\boxed{1}21 \\ + \quad \boxed{8}29\boxed{4} \\ \hline \boxed{7}14\boxed{1}5 \end{array} $ <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Số cá ba sa bác Tư thả xuống hồ có tất cả là: $10\ 800 + 11\ 750 = 22\ 550$ (con cá) Đáp số: 22 550 con cá.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>-HS thi đua cá nhân:</p> <p>- 1 cộng 4 bằng 5. - 3 cộng 1 bằng 4. - 3 cộng 8 bằng 11.</p> <p>$63\ 121 + 8\ 294 = 71\ 415$</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết + Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 100 000. + Tính nhẩm được phép cộng hai số tròn chục nghìn, tròn nghìn trong phạm vi 100 000;</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Hs lắng nghe</p>

<p>+ Tính được tổng ba số bằng cách thuận tiện nhất;</p> <p>+ Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng.</p> <p>-GV yêu cầu hs đặt tính rồi tính vào bảng con: $76509 + 864$ $8493 + 74375$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS làm bảng con:</p> $\begin{array}{r} 76059 \\ + \underline{864} \\ \hline 77368 \end{array}$ $\begin{array}{r} 8493 \\ + \underline{74375} \\ \hline 83318 \end{array}$ <p>-HS nhận xét</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 28

ÂM NHẠC
CHỦ ĐỀ 7: ÂM THANH
ÔN TẬP BÀI HÁT: BẠN ƠI LẮNG NGHE
NGHE NHẠC: CÒ LÁ
(TIẾT 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát *Bạn ơi lắng nghe*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát gõ đệm, vận dụng đơn giản
- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát *Cò lá*
- Chăm chú nghe và thể hiện cảm xúc khi nghe, nhớ tên bài hát được nghe.
- Có kĩ năng hát cơ bản, hát hòa giọng với tập thể
- Biết hát một mình và hát cùng người khác


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, đàn phím điện tử, máy tính, máy chiếu
2. Học sinh. SGK Âm nhạc 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>*. Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nghe âm thanh đoán tiếng, VD: Tiếng trống trường, tiếng ve kêu, tiếng chim hót</p>	<p>- HS lắng nghe và đoán đúng âm thanh các tiếng</p>
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới	
Hoạt động 1: Ôn tập bài hát: Nhịp điệu vui	
<p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV trình chiếu hình ảnh minh họa bài hát <i>Bạn ơi lắng nghe</i> cho HS quan sát</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>? Hình ảnh này tượng trưng cho bài hát gì mà lớp ta đã được học?</p>	<p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HSTL: Đây là hình ảnh tượng trưng cho bài hát <i>Bạn ơi lắng nghe</i> mà lớp ta đã được học</p>

<p>* Hướng dẫn HS luyện tập thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở File âm thanh bài hát <i>Bạn ơi lắng nghe</i> hoặc đệm hát cho HS nghe lại bài hát. - GV hướng dẫn Ôn tập bài hát <i>Bạn ơi lắng nghe</i> 		<p>*Hoạt động cả lớp: Ôn tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe lại bài hát đồng thời vỗ tay hoặc vận động theo bài hát. - Thực hiện theo hướng dẫn của GV. - HS ôn tập bài hát tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. + HS tập hát đối đáp: - Biết cách hát đối đáp.
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tập hát đối đáp. 		
Người hát	Câu hát	
HS nữ	Hỡi bạn ơi cùng nhau lắng nghe	
HS nam	Tiếng dòng suối ngoài xa thì ào	
HS nữ	Tiếng đàn cá vui đùa đáy cát	
HS nam	Tiếng làn sóng trôi xuôi ào ào	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đổi lại giữa Nam- Nữ - GV nhận xét, sửa sai (nếu có). + GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động. 		- HS luyện tập
Câu hát	Động tác	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo sự HD của GV - HS hát kết hợp vận động - HS biểu diễn
Câu 1	Hai tay vắt chéo đặt lên ngực, hai tay mở rộng sang hai bên	
Câu 2	Cầm tay bạn bên cạnh người nghiêng sang bên trái, sau đó sang phải để hết câu hát.	
Câu 3	Hai bàn tay chụm lại để phía dưới cằm, hai tay đẩy sang trái, đẩy sang phải.	
Câu 4	Hai bàn tay chụm lại thành hình trái tim đặt trước ngực, hai tay đưa từ ngực ra bên ngoài mở rộng ra bên ngoài.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một vài học sinh có năng khiếu trình bày lại - Luyện theo dãy, nhóm - GV cho HS biểu diễn theo hình thức cá nhân, theo cặp, theo nhóm. - Khuyến khích HS sáng tạo những động tác phù hợp và hay hơn 		- HS sáng tạo thể hiện động tác của mình.
<p>Hoạt động 2: Nghe nhạc: Cò lả</p>		
<p>Cách tiến hành:</p> <p>Nghe nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tên và xuất xứ của bản nhạc 		- HS nghe giới thiệu về bài hát <i>Cò lả</i>

<p><i>Tìm hiểu bài hát</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bản nhạc (lần 1) - GV giới thiệu: Bài hát <i>Cò lả</i> Dân ca đồng bằng Bắc bộ - GV cho HS nghe lần thứ nhất rồi hỏi các em cảm nhận về bài hát + Bài hát vui tươi hay tha thiết? + Tốc độ bài hát nhanh hay chậm? + Người hát là trẻ em hay người lớn? + Giọng hát là nam hay nữ? - GV cho HS nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu (có thể gõ đệm theo các kiểu nhịp- phách- tiết tấu)  <ul style="list-style-type: none"> - GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 - 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó. - GV có thể thực hiện câu hát khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bản nhạc - HS nghe, cảm nhận và trả lời câu hỏi. - HS nghe nhạc kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu. - HS đứng dậy vận động phù hợp với âm thanh
<p>3: Hoạt động ứng dụng</p> <p><i>Nêu nội dung câu bài học hôm nay?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, hát hay biết biểu diễn bài hát, nghe nhạc và vận động tốt, động viên các em còn nhút nhát cần cố gắng hơn. - Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời - Rút kinh nghiệm để bản thân thực hiện ngày một tốt hơn - HS lắng nghe, ghi nhớ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

PPCT: 83

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH
Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.
- Thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.

GDDP: Nêu được các dạng và nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường ở cảnh quan thiên nhiên địa phương em

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy A4, A0, bút viết bảng; vòng quay; các bộ thẻ quy trình thực hiện một số việc nhà (nhặt rau, quét nhà, dọn phòng ngủ,...);
- Phiếu thảo luận; Phiếu đánh giá.

2. Thiết bị dành cho học sinh:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy trắng hoặc bìa màu, bút chì, thước kẻ, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
1. Hoạt động khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát bài hát - GV nhận xét, khen ngợi HS, dẫn dắt vào bài học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát, vận động theo bài hát - HS lắng nghe
2. Khám phá	
Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Gọi tên cảnh đẹp quê mình”	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của hoạt động 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 74. - GV phát cho mỗi HS một mảnh giấy nhỏ yêu cầu HS viết tên một nơi mà em thấy đẹp của địa phương (ví dụ: sông, hồ, núi, cánh đồng,...) vào mảnh giấy đó. - Yêu cầu HS suy nghĩ để mô tả ngắn gọn về cảnh đẹp đó bằng ba câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập.

<ul style="list-style-type: none"> - HS cử ra một bạn làm quản trò. GV yêu cầu HS tập trung thành đội hình vòng tròn, quản trò đứng ngoài vòng tròn. - GV phổ biến luật chơi: + Cả lớp hát theo giai điệu một bài hát. Khi quản trò tắt nhạc và hô tên một cảnh đẹp của địa phương (VD: Sông) thì cả lớp cầm tờ giấy có viết chữ “Sông/Dòng sông” sẽ bước một bước vào vòng tròn. Lần lượt mỗi HS sẽ có 3 câu mô tả về dòng sông theo cảm nhận của bản thân VD: Dòng sông quê mình là sông Đào. Nước sông có màu xanh đậm. Hai bên bờ là những rặng tre xanh mượt. + Nếu bạn nào không mô tả được thì bạn đó sẽ thực hiện một hành động do quản trò yêu cầu - GV tổng kết trò chơi – Khen ngợi và dẫn dắt chuyển tiếp sang hoạt động sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập trung thành đội hình vòng tròn, quản trò đứng ngoài vòng tròn - Học sinh lắng nghe và thực hiện <p>Học sinh lắng nghe.</p>
Hoạt động 2: Nhận biết về ô nhiễm môi trường.	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc nhiệm vụ hoạt động 2 trong SGK trang 74. - Yêu cầu HS quan sát các bức ảnh ở nhiệm vụ 1 và chỉ ra các bức ảnh thể hiện môi trường bị ô nhiễm. - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi thảo luận về những biểu hiện môi trường bị ô nhiễm trong các bức ảnh và kể thêm các dạng ô nhiễm môi trường khác mà em biết. - Gọi đại diện các nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ hoạt động 2 trong SGK trang 74. - HS trả lời: Các bức ảnh thể hiện môi trường bị ô nhiễm: ảnh 1, 2 và 4. - Học sinh lắng nghe và thực hiện. - HS trình bày + Ảnh 1: Môi trường có nhiều rác thải sinh hoạt để bừa bãi, không được thu dọn → Ô nhiễm đất, nước + Ảnh 2: Con đường khói bụi mù mịt, che khuất tầm nhìn → Ô nhiễm không khí + Ảnh 4: rác thải nhựa, vỏ chai, hộp giấy,... trôi đầy trên sông, nước sông đục, chuyển màu xám đen → Ô nhiễm nước

<p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV hỏi về các dạng ô nhiễm môi trường ở những cảnh quan thiên nhiên của địa phương theo gợi ý:</p> <p>+ Ở địa phương chúng ta có hiện tượng ô nhiễm môi trường không?</p> <p>+ Theo em đó là dạng ô nhiễm nào?</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 3 trong SGK trang 75.</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát các bức tranh trong SGK và trao đổi với các bạn trong nhóm về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở từng tranh theo gợi ý:</p> <p>+ Loại ô nhiễm môi trường thể hiện trong mỗi ảnh.</p> <p>+ Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.</p> <p>- Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở từng tranh</p>	<p>- Các dạng ô nhiễm môi trường khác mà em biết:</p> <p>+ Ô nhiễm môi trường đất: đất mất chất dinh dưỡng, xói mòn,...</p> <p>+ Ô nhiễm tiếng ồn: bao gồm tiếng ồn máy bay, tiếng ồn công nghiệp, tiếng ồn trên đường,...</p> <p>+ Ô nhiễm ánh sáng: bao gồm xâm lấn ánh sáng, giao thoa thiên văn, chiếu sáng quá mức.</p> <p>+ Ô nhiễm môi trường nhiệt: là sự biến đổi nhiệt độ trong các vùng nước tự nhiên do ảnh hưởng của con người như sử dụng nước thay cho chất làm mát trong nhà máy điện.</p> <p>- HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu nhiệm vụ của hoạt động 3 trong SGK trang 75</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>+ Tranh 1: Ô nhiễm rác thải sinh hoạt do những người thiếu ý thức nên chưa để rác đúng qui định</p> <p>+ Tranh 2: Ô nhiễm môi trường nước do xả thải từ các nhà máy, khu công nghiệp.</p>
---	---

<p>GDDP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi thêm về các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở địa phương theo gợi ý sau: + Ở nơi em sống môi trường có bị ô nhiễm không? + Theo em, việc ô nhiễm đó là do nguyên nhân nào? - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tranh 3: Ô nhiễm không khí do khói bụi từ các nhà máy, khu công nghiệp. + Tranh 4: Ô nhiễm môi trường đất do việc sử dụng thuốc trừ sâu trong nông nghiệp. + Tranh 5: Ô nhiễm tiếng ồn do âm thanh với cường độ lớn, mạnh từ các cửa hàng. - HS trả lời: Một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở địa phương em: + Vứt rác bừa bãi. + Khói bụi từ các phương tiện giao thông. + Nước thải từ các hộ gia đình xả trực tiếp ra sông. - HS lắng nghe
<p>3. Hoạt động nối tiếp:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo. - GV khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học. 	<p>Học sinh trả lời.</p> <p>HS xem trước bài tiếp theo.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 27 tháng 3 năm 2024

PPCT: 138

TOÁN

CHỦ ĐỀ 12: CỘNG TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000

Bài 64: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000 (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 100 000.
- Tính nhẩm được phép trừ các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100 000.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	Hát
- GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách tính: Nêu các bước thực hiện phép cộng: $63\ 121 + 8\ 294 = ?$	- HS tính và nêu: Bước 1: Đặt tính Bước 2: Tính Tính từ phải sang trái, nếu có nhớ mang sang hàng liền kề $\begin{array}{r} 63121 \\ + \ 8294 \\ \hline 71415 \end{array}$
- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	-HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
- GV cho 3 HS đứng tại chỗ đọc lời thoại của Nam, Mai và Rô-bốt trong để dẫn ra tình huống. 	- 3 HS đọc lời thoại - Muốn biết số dân của phường Việt ở hơn số dân của phường Mai
- GV hướng dẫn HS lập phép tính: Muốn biết số dân của phường Việt ở hơn số dân của	

phường Mai ở là bao nhiêu, ta phải làm phép tính gì?

Từ đó dẫn ra phép trừ: $23\ 285 - 12\ 967 = ?$

- GV: Ta có thể thực hiện phép trừ này như thế nào?

- GV nêu: Đặt tính và tính tương tự như phép trừ hai số có bốn chữ số mà các em đã học.

- GV gọi HS nêu cách đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 23\ 285 \\ - 12\ 967 \\ \hline 10\ 318 \end{array}$$

- 5 không trừ được 7, lấy 15 trừ 7 bằng 8, viết 8 nhớ 1.
- 8 trừ 1 bằng 7, 7 trừ 6 bằng 1, viết 1.
- 2 không trừ được 9, lấy 12 trừ 9 bằng 3, viết 3 nhớ 1.
- 3 trừ 1 bằng 2, 2 trừ 2 bằng 0, viết 0.
- 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.

$$23\ 285 - 12\ 967 = 10\ 318$$

Để củng cố cách thực hiện phép tính, GV cho HS làm thêm một phép trừ: Đặt tính rồi tính: $47\ 549 - 9\ 374$.

- GV cho HS làm bài tập

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 1. Tính

$$\begin{array}{r} 84\ 758 \\ - 43\ 265 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 79\ 363 \\ - 5\ 819 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 34\ 635 \\ - 927 \\ \hline \end{array}$$

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.

-Sau khi làm xong bài, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.

-Khi chữa bài, GV có thể yêu cầu HS nêu cách tính một số phép tính.

ở là bao nhiêu, ta phải làm phép trừ: $23\ 285 - 12\ 967 = ?$

- Ta thực hiện phép trừ này theo 2 bước: Đặt tính và tính

- HS nêu cách thực hiện đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 23\ 285 \\ - 12\ 967 \\ \hline 10\ 318 \end{array}$$

- 5 không trừ được 7, lấy 15 trừ 7 bằng 8, viết 8 nhớ 1.
- 8 trừ 1 bằng 7, 7 trừ 6 bằng 1, viết 1.
- 2 không trừ được 9, lấy 12 trừ 9 bằng 3, viết 3 nhớ 1.
- 3 trừ 1 bằng 2, 2 trừ 2 bằng 0, viết 0.
- 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.

$$23\ 285 - 12\ 967 = 10\ 318$$

- HS làm bài tập

- HS nêu kết quả

$$47\ 549$$

$$- 9\ 374$$

$$38\ 175$$

- HS nhận xét và nêu: trừ từ phải sang trái, có nhớ đem xuống hàng kế bên của số trừ.

Bước 1: Đặt tính

Bước 2: Tính

- HS nêu yêu cầu - làm bài.

$$\begin{array}{r} 84\ 758 \\ - 43\ 265 \\ \hline 41\ 493 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 79\ 363 \\ - 5\ 819 \\ \hline 73\ 544 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 34\ 635 \\ - 927 \\ \hline 33\ 708 \end{array}$$

Tính từ phải sang trái, có nhớ đem xuống hàng kế bên của số trừ.

Bước 1: Đặt tính

Bước 2: Tính

<p>- Gọi hs nhận xét - GV nhận xét</p> <p>Bài 2. Đặt tính rồi tính</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #fff9c4;"> $\begin{array}{r} 97\ 358 - 89\ 263 \\ 75\ 046 - 32\ 638 \end{array}$ </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #fff9c4;"> $\begin{array}{r} 56\ 492 - 56 \\ 16\ 519 - 8\ 245 \end{array}$ </div> </div> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài vào vở. - GV: Khi đặt tính em cần lưu ý điều gì? - GV: Khi trừ hai số không cùng số chữ số nếu đặt tính không đúng thì khi tính sẽ được kết quả sai). - Sau khi làm xong bài, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau rồi GV chữa bài. - GV gọi HS trình bày kết quả bài làm.</p> <p>- Gọi hs nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Bài 3. Tính nhẩm (theo mẫu)</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài, đọc phần phép tính mẫu rồi làm bài.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e1bee7; margin: 10px 0;"> <p>Mẫu: $13\ 000 - 6\ 000 = ?$ Nhẩm: 13 nghìn – 6 nghìn = 7 nghìn $13\ 000 - 6\ 000 = 7\ 000$</p> </div> <p>- Gọi HS trình bày bài làm – NX và nêu cách nhẩm từng trường hợp.</p>	<p>-HS nhận xét</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr><td style="text-align: right;">97358</td><td style="text-align: right;">56492</td><td style="text-align: right;">75046</td><td style="text-align: right;">16519</td></tr> <tr><td style="text-align: right;">- 89263</td><td style="text-align: right;">- 56</td><td style="text-align: right;">- 32638</td><td style="text-align: right;">- 8245</td></tr> <tr><td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">8095</td><td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">56436</td><td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">42408</td><td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">8274</td></tr> </table> </div> <p>- HS nêu cách tính một số phép tính: Tính từ phải sang trái, có nhớ đem xuống hàng kế bên của số trừ. Bước 1: Đặt tính Bước 2: Tính - HS nhận xét.</p> <p>- HS nêu yêu cầu - làm bài. Khi đặt tính em cần lưu ý viết các chữ số cùng hàng phải thẳng cột với nhau.</p> <p>a, 15000 – 7000 Nhẩm: 15 nghìn – 7 nghìn = 8 nghìn $15000 - 7000 = 8\ 000$</p> <p>b, 12000 – 5000 Nhẩm: 12 nghìn – 5 nghìn = 7 nghìn $12000 - 5000 = 7\ 000$</p> <p>c, 17 000 – 8000 Nhẩm: 17 nghìn – 8 nghìn = 9 nghìn $17\ 000 - 8\ 000 = 9\ 000$</p> <p>- HS trình bày bài làm cách nhẩm.</p>	97358	56492	75046	16519	- 89263	- 56	- 32638	- 8245	8095	56436	42408	8274
97358	56492	75046	16519										
- 89263	- 56	- 32638	- 8245										
8095	56436	42408	8274										

<p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. Giải toán</p> <p>GV cho HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài. GV: Bài toán cho biết gì, hỏi gì? GV cho HS làm bài vào vở.</p> <p>Bước 1: Em cần làm gì?</p> <p>Bước 2: Em cần làm gì?</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>a) $15\ 000 - 7\ 000 = 8\ 000$ b) $12\ 000 - 5\ 000 = 7\ 000$ c) $17\ 000 - 8\ 000 = 9\ 000$</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài. + Bài toán cho biết: trong 3 tháng đầu năm, một nhà máy sản xuất đồ chơi đã sản xuất được 24500 xe ô tô. Tháng 1 nhà máy bán đi 10600 xe ô tô đồ chơi, tháng 2 bán đi 9500 xe ô tô đồ chơi. + Hỏi nhà máy còn lại bao nhiêu xe ô tô đồ chơi.</p> <p>-Bước 1: Tìm số ô tô đồ chơi nhà máy sản xuất tháng 1, 2 bán đi? -Bước 2: Tìm số ô tô đồ chơi còn lại?</p> <p>Cách 1:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Sau tháng 1, nhà máy còn lại số ô tô là: $24\ 500 - 10\ 600 = 13\ 900$ (xe) Nhà máy còn lại số xe ô tô là: $13\ 900 - 9\ 500 = 4\ 400$ (xe) Đáp số: 4 400 xe ô tô đồ chơi</p> <p>Cách 2:</p> <p>Số xe ô tô đồ chơi nhà máy sản xuất tháng 1, 2 bán đi: $10600 + 9500 = 20100$ (xe ô tô) Nhà máy còn lại số xe ô tô đồ chơi là: $24500 - 20100 = 4400$ (xe ô tô) Đáp số: 4 400 xe ô tô đồ chơi</p> <p>- HS nhận xét.</p>						
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV yêu cầu hs làm bảng con, nêu cách làm</p> <p>82709 – 7425 45381 – 836</p>	<p>- HS làm bảng con đặt tính:</p> <p style="text-align: center;"> <table style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td style="padding-right: 20px;">82079</td><td>45381</td></tr> <tr><td style="padding-right: 20px;">- 7425</td><td>- 836</td></tr> <tr><td style="padding-right: 20px;">75284</td><td>44545</td></tr> </table> </p>	82079	45381	- 7425	- 836	75284	44545
82079	45381						
- 7425	- 836						
75284	44545						

- GV nhận xét, tuyên dương	-HS nhận xét và nêu: Bước 1: Đặt tính Bước 2: Tính Tính từ phải sang trái, nếu có nhớ mang sang hàng kế bên ở số trừ. -HS nhận xét
----------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 192

TIẾNG VIỆT**Bài 17: ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ (3 tiết)****NGHE – VIẾT: BẢN EM. PHÂN BIỆT CH/TR, ƯƠC/ƯỚT (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả bài thơ Bản em (Nguyễn Thái Vận) theo hình thức nghe – viết; trình bày đúng các khổ thơ, biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái đầu mỗi câu thơ (viết đúng mẫu chữ viết hoa đã học ở lớp 2)

- Viết đúng từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng ch/ tr hoặc có tiếng chứa ươc/ ươt.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiếng việt viết của hs. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Nghe viết bài thơ Bản em của tác giả Nguyễn Thái Vận. Đây là một bài thơ rất hay với những câu thơ giàu hình ảnh về cảnh vật miền núi. -GV đọc -HS đọc -GV yêu cầu hs nêu cách trình bày khổ thơ và cả bài thơ. -GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con. -GV yêu cầu hs nhắc lại tư thế cầm bút để vở khi viết. - GV đọc 3 khổ thơ sẽ viết chính tả cho HS nghe. -GV yêu cầu hs đổi vở soát lỗi. -GV tổng hợp lỗi - Hướng dẫn học sinh nhìn vào sách học sinh, đọc thầm 3 khổ thơ trong sách học sinh; -GV nhận xét vở, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. -Hs trình bày: + Viết hoa chữ đầu tên bài, viết hoa chữ đầu mỗi câu thơ. -HS tìm và viết bảng con: cây pơ-mu, sườn non -HS nhắc lại. - HS lắng nghe viết vở -HS đổi vở, soát lỗi -HS lắng nghe - 1hs đọc trước lớp

<p>Hoạt động 2: Chọn tiếng thích hợp thay cho ô trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn hs các bước thực hiện - Làm việc cá nhân: Đọc yêu cầu và làm bài tập 2 vào vở ô li hoặc vở bài tập. - Làm việc từng em đọc kết quả bài làm của mình, cả nhóm đối chiếu , góp ý và thống nhất đáp án - Chữa bài trước lớp: Gv chiếu bài học sinh hoặc 1 - 2 học sinh đọc bài làm của mình trước lớp. - Gv khuyến khích Hs đặt câu hỏi với từ ngữ đã hoàn thành. <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3: Làm bài tập a hoặc b</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv hướng dẫn hs làm bài tập a hoặc b. a) Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông - Viết vào vở bài tập hoặc ô li theo yêu cầu. <p>Hs làm việc chung</p> <ul style="list-style-type: none"> + 1 số hs trình bày bài làm của mình + Cả lớp đối chiếu kết quả theo hướng dẫn của gv <p>Sông Bạch Đằng đã đi vào trang sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Ai đã đi qua nơi này cũng cảm thấy tự hào về truyền thống giữ nước của cha ông ta.</p> <p>b) Chọn ược hay ượt thay cho ô vuông</p> <p>Cách thực hiện có tiến hành tương tự như cách làm bài tập a</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng chiều, thủy triều, triều đại, chiều chuộng +Che chở, trở thành,chở hàng, trở ngại. <p>Năng chiều đã bớt chói chang. Khi thủy triều lên, biển trở nên mênh mông hơn.</p> <p>-HS nhận xét: đặt câu đúng, dùng từ đúng</p> <p>1-2 hs đọc yêu cầu của bài tập a</p> <p>Trình bày: Sông Bạch Đằng đã đi vào trang sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Ai đã đi qua nơi này cũng cảm thấy tự hào về truyền thống giữ nước của cha ông ta.</p> <p>-HS trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi ngược về xuôi - Đi trước về sau - Non xanh nước biếc - Vượt núi băng rừng <p>-HS nhận xét: đôi kết quả từng nhóm</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs nêu lại nội dung bài viết. -GV yêu cầu hs đặt câu với từ tìm được ở bài tập 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Đây là một bài thơ rất hay với những câu thơ giàu hình ảnh về cảnh vật miền núi. -HS đặt: Nhờ chăm chỉ học tập nên em trở thành con ngoan trò giỏi.

<p>-GV yêu cầu hs tìm đọc bài văn, bài thơ viết về cảnh đẹp quê hương, đất nước Việt Nam. - GV nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>Nắng chiều của ngày thứ bảy tuyệt đẹp. -HS tìm đọc -HS nhận xét</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

PPCT: 28

CÔNG NGHỆ
PHẦN 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT
BÀI 9: LÀM BIỂN BÁO GIAO THÔNG (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tìm hiểu được các bước làm một mô hình biển báo và làm được biển báo cấm đi ngược chiều theo quy trình được hướng dẫn.
- HS tham gia tự đánh giá và đánh giá được sản phẩm.
- Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. GV: - Tranh *Hình 2* trang 47-SGK, phiếu bài tập, các vật dụng để làm biển báo (que gỗ, giấy màu,...)
2. HS: SGK, vở ghi. Giấy bìa, que gỗ, băng dính, bút chì,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi tìm hiểu về biển báo giao thông + GV chuẩn bị cho mỗi nhóm các mô hình biển báo giao thông thường gặp. - GV nêu tên biển báo hoặc chơi dưới hình thức quay chiếc nón kì diệu. Quay vào tên biển báo nào, các nhóm sẽ gơ biển báo tương ứng. => GV chiếu clip hoặc tranh ảnh về một số loại biển báo giao thông đường bộ thường thấy - GV nhận xét, dẫn vào bài mới: <i>Như các con đã thấy, biển báo giao thông giúp cho các phương tiện giao thông di chuyển thuận lợi và có trật tự trên đường, có nhiều loại biển báo. Ở các tiết học trước, các con đã được làm biển báo cấm đi ngược chiều, tiết học tiếp theo, chúng ta sẽ cùng quan sát và làm loại biển báo mà mình lựa chọn:</i> <p>Bài 9: Làm biển báo giao thông (tiết 3).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS tham gia chơi - HS lựa chọn biển báo theo tên biển tương ứng - HS lắng nghe.
2. HĐ thực hành	
Hoạt động 1: Hoạt động thực hành	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát sách trang 48, 49 trong SGK. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát vào sách

<p>GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời các câu hỏi của bài:</p> <p>? Quy trình làm biển báo gồm mấy bước?</p> <p>? Có bước nào mà em thấy khó và chưa hiểu?</p> <p>? Em đã nắm được hết những kí hiệu kĩ thuật chưa?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS thực hành làm biển báo theo nhóm 4. - GV xây dựng quy tắc an toàn khi thực hiện: Chú ý khi sử dụng kéo, compa sao cho an toàn và giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ,.... - GV yêu cầu HS thực hành - GV đi lại giúp đỡ, quan sát, trao đổi, hỗ trợ giúp HS. - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm. - GV nhận xét , tuyên dương. <p>=> Kết luận: Khi gặp biển báo giao thông cấm đi ngược chiều là cấm các loại xe (thô sơ và cơ giới) đi vào theo chiều đặt biển, trừ các xe ưu tiên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm 4 + Quy trình gồm 4 bước: Làm biển báo; Làm cột biển báo; Làm đế biển báo; Hoàn thiện sản phẩm. + HS trả lời theo ý hiểu của mình. + HS trả lời theo ý hiểu của mình. - HS cùng nhóm thực hành dưới sự hỗ trợ cùng GV. - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm - HS các nhóm nhận xét. 																								
<p>Hoạt động 2: Hoạt động trưng bày sản</p>																									
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS cùng đưa ra các tiêu chí để đánh giá sản phẩm: <table border="1" data-bbox="268 1444 831 1760" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr style="background-color: #00AEEF; color: white;"> <th colspan="4">PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM</th> </tr> <tr style="background-color: #ADD8E6;"> <th>Yêu cầu</th> <th>😊</th> <th>🙂</th> <th>😞</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đúng kích thước</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Đúng màu sắc</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Cân đối</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Chắc chắn</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trình bày giữa các nhóm với nhau để tìm ra sản phẩm đẹp nhất. - GV nhận xét và tuyên dương. - GV đặt câu hỏi 	PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM				Yêu cầu	😊	🙂	😞	Đúng kích thước	?	?	?	Đúng màu sắc	?	?	?	Cân đối	?	?	?	Chắc chắn	?	?	?	<ul style="list-style-type: none"> - HS cùng tham gia đưa ra các tiêu chí cho hợp lý. - HS cùng quan sát và nhận định nhóm nào trình bày theo đúng các tiêu chí đề ra. - HS trả lời các câu hỏi
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM																									
Yêu cầu	😊	🙂	😞																						
Đúng kích thước	?	?	?																						
Đúng màu sắc	?	?	?																						
Cân đối	?	?	?																						
Chắc chắn	?	?	?																						

<p>? Biển báo thường được đặt ở đâu?</p> <p>? Trong thực tế, biển báo giao thông được làm bằng gì?</p> <p>? Khi tham gia giao thông, nếu thấy biển báo này ta cần lưu ý gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương => Kết luận: Biển báo giao thông phải đặt ở vị trí dễ nhìn thấy, và đc làm bằng vật liệu chắc, bền,....</p>	<p>+ Biển báo thường được đặt ở những vị trí để người tham gia giao thông dễ nhìn thấy....</p> <p>+ Được làm bằng thép hoặc vật liệu khác có độ bền tương đương.</p> <p>+ Khi tham gia giao thông, nếu thấy biển báo này ta cần lưu ý không đi ngược chiều.</p> <p>- HS nhận xét, tuyên dương.</p>
<p>3. HĐ vận dụng, trải nghiệm</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS biết cách vận dụng vào thực tế trong cuộc sống.</p> <p>? Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì?</p> <p>? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay?</p> <p>? Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương</p> <p>- Dặn dò: HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị các vật liệu, dụng cụ cần thiết để làm mô hình.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu câu trả lời theo ý hiểu của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 56

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5 : CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
Bài 25: ÔN TẬP VỀ CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

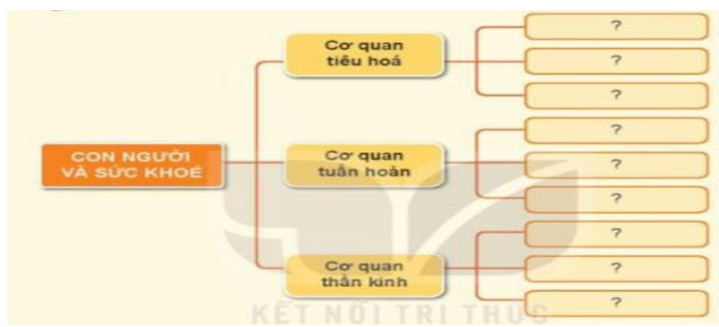
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

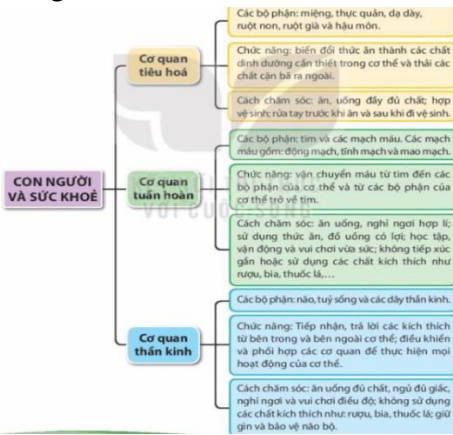
- Hệ thống được kiến thức đã học của chủ đề Con người và sức khỏe.
- HS viết và nêu được các cơ quan đã được học của Con người và sức khỏe
- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV học sinh chơi trò chơi “ Ai thông minh hơn” để khởi động bài học. + Câu 1: Cơ quan thần kinh trung ương điều khiển mọi hoạt động của cơ thể? Câu 2: Một trạng thái tâm lí rất tốt đối với cơ quan thần kinh? Câu 3: Đây là cách sống cần thiết để được khoẻ mạnh ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia chơi. + Trả lời: não + Trả lời: vui vẻ + sống lành mạnh - Lắng nghe
2. Thực hành:	
<p>Hoạt động 1. Hoàn thành sơ đồ theo gợi ý và chia sẻ</p>  <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV cho HS làm việc theo nhóm để hoàn thành yêu cầu bài. -GV mời nhóm HS lên trình bày - GV mời nhóm HS khác nhận xét.</p>	- HS đọc yêu cầu -HS làm bài theo nhóm trên giấy rôki Đại diện nhóm lên trình bày bài của nhóm mình.

<p>-GV nhận xét và giới thiệu sơ đồ để các nhóm đối chiếu với bài làm của nhóm mình. - GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>-Các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> 
<p>Hoạt động 2. Lựa chọn sắp xếp thức ăn, đồ uống vào bảng dưới đây theo hai nhóm có lợi và không có lợi</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu bài -GV yêu cầu HS lựa chọn các thẻ chữ và sắp xếp vào nhóm thích hợp. -GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. - GV mời nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận sắp xếp các thẻ chữ vào nhóm thích hợp. - Đại diện các nhóm trình bày: - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng:</p>	
<p>Hoạt động 3. Cùng thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> -Những thói quen không tốt ảnh hưởng đến cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh. -Những việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh. - GV cho HS thảo luận theo nhóm các câu hỏi gợi ý +Câu 1:Hãy kể tên các bộ phận chính và nêu chức năng của cơ quan tiêu hoá? + Câu 2: Hãy kể tên các bộ phận chính và nêu chức năng của cơ quan tuần hoàn? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: + Các bộ phận: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn. +Chức năng: Tiêu hoá thức ăn , biến thức ăn thành các chất bổ dưỡng , dễ hấp thụ trong cơ thể. + Các bộ phận: Tim và các mạch máu . Các mạch máu gồm động mạch, tĩnh mạch và mao mạch. + Chức năng vận chuyển máu mang oxy và chất bổ dưỡng đi nuôi khắp cơ thể

PPCT: 28**MĨ THUẬT****Chủ đề 7: ƯỚC MƠ CỦA EM****Bài 14: EM LÀ NHÀ THIẾT KẾ THỜI TRANG**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nhận biết được nội dung liên quan đến chủ đề và các công đoạn làm nên sản phẩm.
- Biết lựa chọn màu sắc và vật liệu phù hợp để thực hành sáng tạo.
- Cảm nhận và chia sẻ sản phẩm với bạn.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:
 - Diễn đạt được ước mơ của em về nghề nghiệp tương lai qua SPMT.
 - Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
 - Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành sáng tạo.
 - Xây dựng sự đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
 - Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
 - Chuẩn bị đầy đủ các các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Năng lực.**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT.
- Thể hiện được ước mơ của em bằng SPMT.
- Tạo hình trang trí trang phục yêu thích.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận quá trình nhóm học/ thực hành, trưng bày và chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kĩ năng, trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối, nhịp điệu trong thực hành SPMT.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.
- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Nghề nghiệp tương lai*.

2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.
- Hình tranh dân gian suu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	Bài 14: Em là nhà thiết kế thời trang.	- Nhận biết đặc điểm trang phục, biết lựa chọn màu sắc và vật liệu phù hợp để sáng tạo SPMT.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
4	Bài 14: Em là nhà thiết kế thời trang.	- Cảm nhận và chia sẻ cách tạo hình/ thiết kế trang phục truyền thống của một số dân tộc Việt Nam.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm trang phục. - Biết lựa chọn màu sắc và vật liệu phù hợp để sáng tạo SPMT. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình ảnh, SPMT trong SGK trang 61. - HS thảo luận về đặc điểm trang phục; Màu sắc, hình dáng, chất liệu, hoa văn,... 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS quan sát hình ảnh, SPMT trong SGK, đề thảo luận về đặc điểm trang phục;

<ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi trong SGK trang 61. * Sản phẩm học tập. - Mô tả được đặc điểm trang phục mỗi ngành nghề. - Hình thành ý tưởng thể hiện SPMT gắn với chủ đề học tập. * Tổ chức hoạt động. - Giới thiệu một số SPMT trong SGK trang 61 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm - Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động. - GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận. - GV đưa ra những câu hỏi thảo luận. + Em hãy kể tên nghề nghiệp thông qua bộ sưu tập thời trang hoặc SPMT? + Hãy mô tả đặc điểm trang phục nghề tùy thích trong SPMT? + Em muốn làm nghề nào trong tương lai? + Trang phục nghề em lựa chọn có đặc điểm gì? - Nêu cách thực hiện sản phẩm. + Vật liệu lựa chọn để thực hiện là gì? <i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình ảnh, SPMT trong SGK trang 61, thảo luận về đặc điểm trang phục; Màu sắc, hình dáng, chất liệu, hoa văn, ... ở hoạt động 1.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi trong SGK trang 61. và phát huy lĩnh hội. - HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về trang phục. - HS thảo luận, trả lời câu hỏi phát huy lĩnh hội. + HS trả lời: + HS trả lời: + HS trả lời: + HS trả lời: - HS nêu cách thực hiện. + HS trả lời: - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu. - HS biết cách tạo hình và trang trí trang phục bằng đất nặn. - HS biết cách chuẩn bị vật liệu để thực hành. * Nội dung hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS tham khảo các bước tạo hình trang trí trang phục bằng đất nặn.

<ul style="list-style-type: none"> - HS tham khảo các bước tạo hình và trang trí trang phục bằng đất nặn trong SGK trang 62. - HS quan sát và thảo luận một số SPMT ở SGK trang 63. - HS tạo hình sản phẩm trang phục theo ý thích. - Sử dụng đất nặn hoặc vật liệu phù hợp để thực hiện. * Sản phẩm học tập. - HS tạo hình và trang trí trang phục. * Tổ chức hoạt động. - GV giới thiệu cho HS các bước gợi ý thực hiện SPMT trong SGK trang 62. - GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 62. + Bài tập thực hành. - Hãy tạo một SPMT về trang phục em yêu thích bằng chất liệu tự chọn. - GV lựa chọn vật liệu và quy định kích thước SPMT phù hợp theo điều kiện thực tế tại địa phương. - GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 63 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách luyện tập và sáng tạo hình trang trí trang phục bằng đất nặn hoạt động cuối của chủ đề.</i> * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, thảo luận, để tạo hình sản phẩm trang phục theo ý thích. - HS thực hiện các bước tạo SPMT. - HS thực hành. - HS tham khảo để thực hành. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.
--	---

<p>- GV nhận xét, chốt kết quả.</p> <p>* Bài 5: Kể tên một số bài thơ, bài văn viết về cảnh đẹp quê hương đất nước mà em tìm được.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. HD Vận dụng</p> <p>- Nêu cảm nhận của em về bài học hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.</p> <p>- Dặn chuẩn bị bài sau.</p>	<p>b) – ước mơ, nước non, chiếc lược, ngược nhìn, rước đèn, cá cược... - thướt tha, xanh mướt, trượt băng, đi phượt, vượt cạn...</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Việt Nam quê hương ta – Nguyễn Đình Thi</p> <p>- Quê hương – Đỗ Trung Quân</p> <p>- Quê hương – Nguyễn Đình Huân</p> <p>- Đường về quê mẹ - Đoàn Văn Cừ</p> <p>- Tràng Giang – Huy Cận</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 59

ÔN TOÁN

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 000

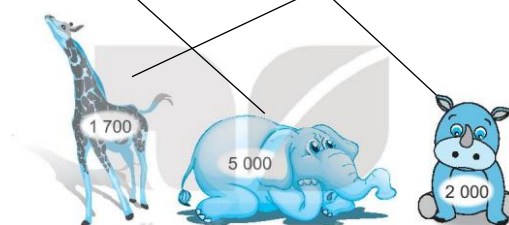
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố phép trừ các số có đến bốn chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Rèn kỹ năng tính nhẩm, kỹ năng tính để giải quyết được các bài tập liên quan đến phép toán.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 1, 2: (VBT/41)</p> <p>1 Tính nhẩm (theo mẫu).</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p>Mẫu: $6\ 000 - 2\ 000 = ?$ Nhẩm: 6 nghìn - 2 nghìn = 4 nghìn $6\ 000 - 2\ 000 = 4\ 000$</p> </div> <p>a) $5\ 000 - 3\ 000 = \dots\dots\dots$ b) $9\ 000 - 6\ 000 = \dots\dots\dots$ c) $8\ 000 - 4\ 000 = \dots\dots\dots$ d) $10\ 000 - 7\ 000 = \dots\dots\dots$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hỏi, đáp nhanh 2 bài tập này mà không cần yêu cầu HS viết vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và làm bài cá nhân <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">a) $5\ 000 - 3\ 000 = 2000$</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">b) $9\ 000 - 6\ 000 = 5000$</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">c) $8\ 000 - 4\ 000 = 4000$</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">d) $10\ 000 - 7\ 000 = 3000$</div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS chữa bài Học sinh nhận xét
<p>* Bài 3: (VBT/42)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?” + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài: “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách thực hiện - HS thực hiện làm bài <p>3 Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">7 000 - 2 000</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">1 400 + 600</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">2 000 - 300</div> </div> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát

<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. 	
<p>* Bài 4:(VBT/42)</p> <p>4 Trong năm học này, một trường đại học có 5 250 sinh viên. Đến cuối năm học, có 1 300 sinh viên tốt nghiệp ra trường và đầu năm học mới có 1 500 sinh viên mới nhập học. Hỏi trong năm học mới, trường đại học đó có bao nhiêu sinh viên?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề; HD phân tích đề: + Đề bài cho biết gì, hỏi gì? + Làm thế nào để tính trong xe còn bao nhiêu lít dầu? - GV cho HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề; - Trả lời. - HS làm vào vở. - 2 HS lên bảng làm bài <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Số sinh viên còn lại sau khi tốt nghiệp là:</p> $5250 - 1300 = 3950 \text{ (sinh viên)}$ <p>Trong năm học mới có số sinh viên là:</p> $3950 + 1500 = 5450 \text{ (sinh viên)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 5450 sinh viên</p>
<p>3. HD Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 28 tháng 3 năm 2024

PPCT: 139

TOÁN

CHỦ ĐỀ 12: CỘNG TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000

Bài 64: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000 (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 100 000;
- Tính nhẩm được phép trừ hai số tròn chục nghìn, tròn nghìn
- So sánh được giá trị của hai biểu thức có liên quan đến phép cộng, trừ bằng cách tính giá trị của biểu thức
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS khởi động bài học qua một số câu hỏi: + Câu 1: Tiết toán hôm trước các em học bài gì? + Câu 2: Muốn thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 ta làm thế nào? -GV yêu cầu hs làm bảng con: $58394 - 23547$ $37468 - 75$	- HS tham gia khởi động + Trả lời: Phép trừ trong phạm vi 100 000 (t1) + Trả lời: Muốn thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 ta làm theo 2 bước: Bước 1: Đặt tính Bước 2: Tính. -HS làm bảng con: $\begin{array}{r} 58394 \\ - 23547 \\ \hline 34847 \end{array}$ $\begin{array}{r} 37468 \\ - 75 \\ \hline 37393 \end{array}$
- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	-HS nhận xét. - HS lắng nghe.
2. Kết nối:	
<p>Bài 1. Tính nhẩm (theo mẫu)</p> - GV cho HS nêu yêu cầu của bài, đọc phần phép tính mẫu rồi làm bài. a) <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; margin: 5px 0;"> Mẫu: $80\ 000 - 50\ 000 = ?$ Nhẩm: 8 chục nghìn - 5 chục nghìn = 3 chục nghìn $80\ 000 - 50\ 000 = 30\ 000$ </div>	- HS nêu yêu cầu - HS nối tiếp trình bày kết quả: a, + $60000 - 20000$ Nhẩm: 6 chục nghìn - 2 chục nghìn = 4 chục nghìn

b)

Mẫu: $38\ 000 - 4\ 000 = ?$
 Nhầm: $38\ \text{nghìn} - 4\ \text{nghìn} = 34\ \text{nghìn}$
 $38\ 000 - 4\ 000 = 34\ 000$

- GV gọi HS nối tiếp trình bày kết quả trước lớp. Kết hợp nêu cách nhẩm từng trường hợp.

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2. Đặt tính rồi tính

$97\ 582 - 81\ 645$ $56\ 938 - 9\ 456$ $43\ 572 - 637$

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài vào bảng con. nêu cách làm
 - GV: Khi đặt tính em cần lưu ý điều gì?
 - GV: Khi trừ hai số không cùng số chữ số nếu đặt tính không đúng thì khi tính sẽ được kết quả sai.
 - GV gọi HS trình bày kết quả trước lớp. Kết hợp nêu cách thực hiện một số phép tính.

$60000 - 20000 = 40000$
 $+ 90\ 000 - 70\ 000$
 Nhầm: $9\ \text{chục nghìn} - 7\ \text{chục nghìn} = 2\ \text{chục nghìn}$
 $90\ 000 - 70\ 000 = 20\ 000$
 $+ 100\ 000 - 40\ 000$
 Nhầm: $1\ \text{trăm nghìn} - 4\ \text{chục nghìn} = 6\ \text{chục nghìn}$
 $100\ 000 - 40\ 000 = 60\ 000$
 b, $+ 57\ 000 - 3000$
 Nhầm: $57\ \text{nghìn} - 3\ \text{nghìn} = 54\ \text{nghìn}$
 $57\ 000 - 3000 = 54\ 000$
 $+ 43\ 000 - 8000$
 Nhầm: $43\ \text{nghìn} - 8\ \text{nghìn} = 35\ \text{nghìn}$
 $43\ 000 - 8000 = 35\ 000$
 $+ 86000 - 5000$
 Nhầm: $86\ \text{nghìn} - 5\ \text{nghìn} = 81\ \text{nghìn}$
 $86000 - 5000 = 81\ 000$
 Kết hợp nêu cách nhẩm:
 a) $60\ 000 - 20\ 000 = 40\ 000$
 $90\ 000 - 70\ 000 = 20\ 000$
 $100\ 000 - 40\ 000 = 60\ 000$
 b) $57\ 000 - 3\ 000 = 54\ 000$
 $43\ 000 - 8\ 000 = 35\ 000$
 $86\ 000 - 5\ 000 = 81\ 000$
 - HS nhận xét.

- HS nêu yêu cầu - làm bài.
 Khi đặt tính em cần lưu ý viết các chữ số cùng hàng phải thẳng cột với nhau.

<u>97582</u>	<u>56938</u>	<u>43572</u>
<u>81645</u>	<u>9456</u>	<u>637</u>
15937	47482	42935

Cách làm:
 Bước 1: Đặt tính
 Bước 2: Tính
 Tính từ phải sang trái, nếu có nhớ mang sang số liền kề ở số trừ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3. Trong hai biểu thức dưới đây, biểu thức nào có giá trị lớn hơn?

$$\text{a) } 70\,000 - 9\,000 + 6\,023$$

$$\text{b) } 93\,279 - 3\,279 - 20\,000$$



GV cho HS nêu yêu cầu của bài,
GV hướng dẫn HS cách làm rồi làm bài:
Tính giá trị của hai biểu thức, so sánh hai giá trị tính được rồi kết luận.

- HS tự làm bài.
- GV yêu cầu HS trình bày kết quả và nêu cách tính từng trường hợp.
- GV gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4.

GV cho HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài.

GV: Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- GV yêu cầu hs làm vở

Bước 1: Ta tìm gì?

- HS nhận xét.

- HS nêu yêu cầu:

$$\begin{aligned} \text{a) } & 70\,000 - 9\,000 + 6\,023 \\ &= 61\,000 + 6\,023 \\ &= 67\,023. \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 93\,279 - 3\,279 - 20\,000 \\ &= 90\,000 - 20\,000 \\ &= 70\,000. \end{aligned}$$

Biểu thức ở câu b có giá trị lớn hơn.

-HS nhận xét

- HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài.

+ Bài toán cho biết: đường từ nhà An đến thị xã gồm 1 đoạn lên dốc và 1 đoạn xuống dốc. Đoạn lên dốc dài 6700m, đoạn đường xuống dốc ngắn hơn đoạn lên dốc là 2900m.

+ Hỏi: đường từ nhà An đến thị xã dài bao nhiêu mét?

+ Bước 1: tìm đoạn đường xuống dốc dài bao nhiêu mét?

<p>Bước 2: Ta tìm gì?</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>Bài 5. Tìm chữ số thích hợp.</p> <p>Đây là bài tập “nâng cao” dành cho HS khá, giỏi; do đó không yêu cầu tất cả HS làm bài này.</p> <p>GV cho HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài, suy nghĩ tìm cách giải.</p> <p>GV có thể hướng dẫn HS cách làm: Tìm số lớn nhất có năm chữ số và số bé nhất có ba chữ số khác nhau rồi tính hiệu của hai số tìm được.</p> <p>GV cho HS làm bài</p> <p>Gọi HS trình bày kết quả bài làm.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Bước 2: tìm đoạn đường từ nhà An đến thị xã dài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Đoạn đường xuống dốc dài là: $6\ 700 - 2\ 900 = 3\ 800$ (m) Đường từ nhà An đến thị xã dài là: $6\ 700 + 3\ 800 = 10\ 500$ (m) Đáp số: 10 500 m.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>Số lớn nhất có năm chữ số là 99 999. Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là 102. Hiệu của hai số đó là: $99\ 999 - 102 = 99\ 897$.</p> <p>- HS nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua tính nhẩm: $14\ 000 - 6000$ $13\ 000 - 7000$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tính nhẩm, thi đua cá nhân bảng lớp: $14\ 000 - 6000 = 8000$ $13\ 000 - 7000 = 6000$</p> <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 56

THỂ DỤC
ÔN CÁC NỘI DUNG ĐÁ BÓNG
(tiết 55)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất:

- Ôn phối hợp dẫn bóng đỡ, tâng bóng đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Về năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

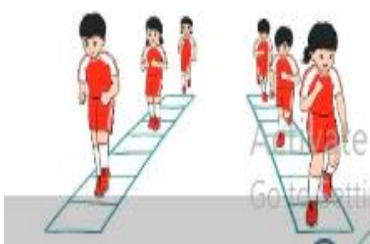
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>3. Trò chơi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>

- Trò chơi “Chạy theo nấc thang”.

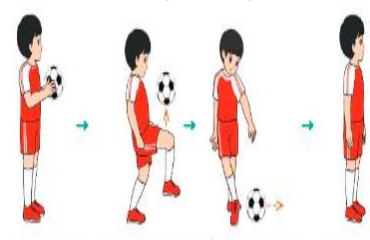


II. Hoạt động ôn

1. Dẫn bóng



2. Tâng bóng



Tập đồng loạt

Tập theo tổ nhóm

Thi đua giữa các tổ

Trò chơi “Nhảy lướt sóng”.



III. Vận dụng

- Thả lỏng cơ toàn thân.
- Củng cố hệ thống bài học
- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.

- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.

- Hs tập theo Gv.
- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.

- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.

- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.

- Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.

- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.

- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.

- Cho Hs chơi thử.

- Tổ chức cho Hs chơi.

- GV hướng dẫn.

- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).

- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.

- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.

- Cán sự điều khiển lớp khởi động .

- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.

- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.

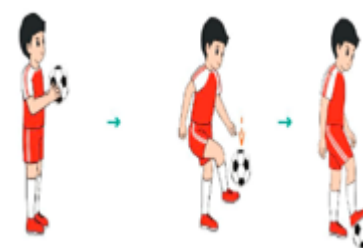
- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.

GV

* * * * *
* * * * *
* * * * *
* * * * *

- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.

3. Đỡ bóng



- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.

- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.

- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.

- HS thực hiện thả lỏng

GV

* * * * *
* * * * *
* * * * *
* * * * *

- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và

		nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.
--	--	---------------------------------

PPCT: 193-194

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM
Bài 18: NÚI QUÊ TÔI (4 tiết)
ĐỌC: NÚI QUÊ TÔI. ÔN CHỮ VIẾT HOA V, X (TIẾT 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương, đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Núi quê tôi. Bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết về phong cảnh của một vùng quê với vẻ đẹp của ngọn núi được tô điểm bởi nhiều màu xanh của sự vật. Cảm nhận được tình yêu quê hương của tác giả qua cách miêu tả ngọn núi quê hương.

- Tự tìm được câu chuyện, bài văn, bài thơ,...về quê hương, đất nước.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

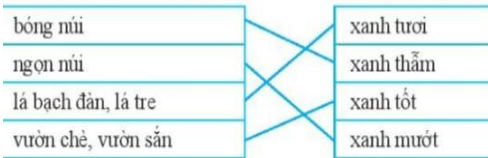
- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV yêu cầu hs đọc thuộc bài Đất nước là gì? Tác giả Huỳnh Mai Liên và nêu nội dung bài thơ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS đọc và nêu nội dung bài thơ: hiểu về sự phát triển của quê hương, đất nước, con người và cảnh đẹp của quê hương.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá.	
<p>-GV yêu cầu hs hỏi đáp về đặc điểm của những cảnh vật được vẽ trong tranh.</p> <p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- Gv đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm)</p> <p>- Gv hướng dẫn đọc và ngắt câu văn dài.</p>	<p>-HS hỏi đáp: Cảnh vật trong tranh cho biết gì? Cảnh vật trong tranh cho biết một vùng quê có núi non, cây cối, đường làng, cánh đồng lúa, đàn trâu đang gặm cỏ.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>-HS đọc và ngắt:</p>

<p>- GV yêu cầu hs đọc cả bài</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc.</p> <p>-GV yêu cầu hs chia đoạn.</p> <p>-Gọi 3 hs đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp và tìm từ ngữ khó hiểu:</p> <p>-Hs làm việc nhóm 3, mỗi hs đọc 1 đoạn (đọc nối tiếp 3 đoạn), đọc nối tiếp 1-2 lượt</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>Luyện đọc lại:</p> <p>-GV đọc diễn cảm cả bài</p> <p>Hs làm việc cá nhân: Đọc nhắm toàn bài một lượt</p> <p>-1hs đọc cả bài trước lớp</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Tìm trong bài câu văn: tả đỉnh núi vào cuối thu sang đông, tả ngọn núi vào mùa hè?</p>	<p>Từ xa xa,/trên con đường đất đỏ chạy về làng,/tôi đã trông thấy bóng núi quê tôi/ xanh thẫm trên nền trời mây trắng .// Lá cây bay như làn tóc của một bà tiên/đang hướng mặt về phía biển.//Lá bạch đàn,/ lá tre xanh tươi/ che rợp những con đường mòn quanh co lên đỉnh núi.//</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc và tìm: Xanh thẫm, lá tre, che rợp, rười rượi, toả khói</p> <p>-HS chia 3 đoạn:</p> <p>Đoạn 1: từ đầu đến nền trời mây trắng.</p> <p>Đoạn 2:Tiếp theo đến một giếng đá</p> <p>Đoạn 3: Phần còn lại</p> <p>- HS đọc và tìm:</p> <p>Rười rượi: màu xanh cây lá, trải rộng, gợi cảm giác dịu mát, dễ chịu.</p> <p>Khe: khoang hở dài và hẹp giữa 2 vách núi.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>-Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mỏng. Còn về mùa hè, trong ánh chớp sáng lóa của cơn giông, cả ngọn núi hiện ra xanh mướt.</p>
---	--

<p>+ Câu 2: Chọn từ ngữ có tiếng “ xanh” phù hợp với từng sự vật được tả trong bài?</p> <p>Câu 3: Tìm trong bài những câu văn có hình ảnh so sánh. Em thích hình ảnh nào?</p> <p>Hs làm việc theo cặp</p> <p>+ Đọc thầm bài</p> <p>+ Hs tìm những câu văn có hình ảnh so sánh trong bài, hình ảnh so sánh em thích và nêu ý kiến trước lớp.</p> <p>Gv mời đại diện nhóm trả lời và nhận xét.</p> <p>Gv chốt: Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mỏng; lá cây bay như làn tóc tiên của một bà tiên đang hướng mặt về phía biển.</p> <p>Câu 4: Tác giả cảm nhận được những âm thanh nào, những hương thơm nào của vùng núi quê mình?</p> <p>Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài Núi quê tôi</p> <p>- GV yêu cầu hs nêu nội dung bài Núi quê tôi tác giả theo Lê Phương Liêm.</p> <p>- GV chốt: Hiểu biết về cảnh đẹp của quê hương, từ đó thêm yêu quý , tự hào về quê hương, đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp đó.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ Câu 2:</p>  <p>+ Câu 3:</p> <p>Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mỏng; lá cây bay như làn tóc tiên của một bà tiên đang hướng mặt về phía biển.</p> <p>+ Câu 4: Từ xa xa, tác giả nghe thấy tiếng lá bạch đàn và lá tre reo, người thấy hương thơm của chè xanh, của bếp nhà ai tỏa khói.</p> <p>+ Câu 5: Em rất thích cảnh làng quê rất đẹp, yên bình.</p> <p>-HS nêu: Hiểu biết về cảnh đẹp của quê hương, từ đó thêm yêu quý , tự hào về quê hương, đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp đó.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- Hs lắng nghe</p>
<p>3. Thực hành.</p> <p>Luyện viết.</p>	
<p>Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa</p> <p>- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa V, X.</p>	<p>- HS quan sát video.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu lên bảng. - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp). - Nhận xét, sửa sai. - GV cho HS viết vào vở. - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương. <p>Hoạt động 5: Viết ứng dụng</p> <p>a. Viết tên riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc tên riêng. - GV giới thiệu cho hs biết tên gọi trước đây của nước ta là Vạn Xuân - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>b. Viết câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu. - GV giới thiệu câu ứng dụng: - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: G, T, V, X. Lưu ý cách viết thơ lục bát. - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS viết bảng con. - HS viết vào vở chữ hoa V, X. - HS đọc tên riêng: Trần Vũ, Thọ Xương. - HS lắng nghe. - HS viết tên riêng Trần Vũ, Thọ Xương vào vở. - 1 HS đọc yêu cầu: Gió đưa cành trúc la đà Tiếng chuông Trần Vũ, canh gà Thọ Xương. - HS lắng nghe. - HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau.
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs đọc bài Núi quê tôi và nêu nội dung bài. + Cho HS quan sát video cảnh núi quê tôi. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nêu: Hiểu biết về cảnh đẹp của quê hương, từ đó thêm yêu quý, tự hào về quê hương, đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp đó. - HS quan sát video. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 60

ÔN TOÁN PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 100 000.
- + Tính nhẩm được phép trừ các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- + So sánh được giá trị của hai biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ bằng cách tính giá trị của biểu thức.
- + Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100 000.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>Hoạt động 2: Bảng con</p> <p>* Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc đề - GV cho học sinh lên bảng thực hiện <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 68\ 372 \\ - 25\ 634 \\ \hline \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 82\ 709 \\ - 7\ 425 \\ \hline \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 45\ 381 \\ - 836 \\ \hline \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 71\ 528 \\ - 53\ 074 \\ \hline \end{array}$ </div> </div> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề - HS thực hiện <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 68\ 372 \\ - 25\ 634 \\ \hline 42\ 738 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 82\ 709 \\ - 7\ 425 \\ \hline 75\ 284 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 45\ 381 \\ - 836 \\ \hline 44\ 545 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 71\ 528 \\ - 53\ 074 \\ \hline 18\ 454 \end{array}$ </div> </div> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét
<p>Hoạt động 3: PBT</p> <p>* Bài 2: Đặt tính rồi tính (VBT/70)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi lần lượt các bạn lên làm bài, cả lớp thực hiện bảng con. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 58\ 394 - 23\ 547 \\ \hline \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 37\ 468 - 75 \\ \hline \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 52\ 647 - 8\ 245 \\ \hline \end{array}$ </div> </div> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách thực hiện - HS thực hiện làm bài <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 58\ 394 \\ - 23\ 547 \\ \hline 34\ 847 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 37\ 468 \\ - 75 \\ \hline 37\ 393 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 52\ 647 \\ - 8\ 245 \\ \hline 44\ 402 \end{array}$ </div> </div> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát

<p>Hoạt động 3:Vở</p> <p>* Bài 3:</p> <p>- GV gọi 1 hs nêu</p> <p>Theo kế hoạch, nông trường Đất Xanh dự định trồng 45 000 cây lấy gỗ để phủ xanh đồi trọc. Đợt 1 nông trường trồng được 14 500 cây, đợt 2 nông trường trồng được 16 200 cây. Hỏi nông trường đó còn phải trồng bao nhiêu cây nữa thì hoàn thành kế hoạch?</p> <p>- Gọi Hs lên bảng giải.</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả</p>	<p>- Hs nêu đề bài</p> <p>- Học sinh lên bảng.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p><i>Cả hai đợt nông trường Đất Xanh trồng được là:</i></p> <p>$14\ 500 + 16\ 200 = 31\ 700$ (cây)</p> <p><i>Nông trường đó còn phải trồng số cây là:</i> $45\ 000 - 31\ 700 = 13\ 300$ (cây)</p> <p><i>Đáp số: 13 300 cây.</i></p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 19

**KỸ NĂNG SỐNG
EM LÀM VIỆC NHÀ (T2).**

GDDP: KHÁM PHÁ DANH THẮNG NÚI CẬU-HỒ DẦU TIẾNG Ở BÌNH DƯƠNG

Thứ Sáu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

PPCT: 140

TOÁN
CHỦ ĐỀ 12: CỘNG TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000
Bài 65: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000.
- Tính nhẩm được các phép tính có liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000..
- Tính được giá trị của biểu thức có hoặc không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép cộng trừ trong phạm vi 100 000

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu hs viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Tìm hiệu của số bé nhất có 5 chữ số khác nhau và số bé nhất có 5 chữ số: Số bé nhất có 5 chữ số khác nhau:..... Số bé nhất có 5 chữ số: Hiệu 2 số:..... -GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS thực hiện: Tìm hiệu của số bé nhất có 5 chữ số khác nhau và số bé nhất có 5 chữ số: Số bé nhất có 5 chữ số khác nhau: 10234 Số bé nhất có 5 chữ số: 10 000 Hiệu 2 số: 10234 – 10 000 = 234 -Hs nhận xét
2: Kết nối:	
Bài 1: Tính nhẩm - GV cho HS đọc đề và nêu yêu cầu của bài tập - GV cho HS tự nhẩm và nêu câu trả lời	- HS nêu yêu cầu của bài - HS nêu kết quả nhẩm được trước lớp $30\ 000 + 6\ 000 - 20\ 000 = 36\ 000 - 20\ 000 = 16\ 000$ $80\ 000 - (40\ 000 + 10\ 000) = 80\ 000 - 50\ 000 = 30\ 000$ $18\ 000 - 9\ 000 + 40\ 000 = 90\ 000 + 40\ 000 = 49\ 000$ $70\ 000 - (60\ 000 - 30\ 000) = 70\ 000 - 30\ 000 = 40\ 000$

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2.

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.

a)
$$\begin{array}{r} 32\ 467 \\ + 2\ 825 \\ \hline 60\ 717 \end{array}$$
 b)
$$\begin{array}{r} 62\ 958 \\ - 473 \\ \hline 62\ 485 \end{array}$$
 c)
$$\begin{array}{r} 73\ 865 \\ - 68\ 529 \\ \hline 15\ 346 \end{array}$$
 d)
$$\begin{array}{r} 45\ 376 \\ + 38\ 205 \\ \hline 83\ 581 \end{array}$$

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm
- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành.

Bài 3.

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV cho HS nhắc lại cách đặt tính
- Nhắc HS làm bài vào vở
- Gọi vài HS báo cáo trước lớp bài làm của mình

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4.

- Yêu cầu HS đọc đề bài
- Bài toán hỏi gì?
- Vậy bài toán đã cho biết những gì rồi?

Bước 1: Em làm gì?

Bước 2: Em làm gì?

- GV gợi ý HS làm bài

-Hs nhận xét

- HS nêu yêu cầu bài tập: Điền đúng (Đ), sai (S) vào ô có dấu hỏi.

- HS thảo luận và báo cáo kết quả a, S b, Đ c, Đ d, Đ
- HS nhận xét

-Hs đọc đề bài

- HS nêu: Đặt tính rồi tính
- Đặt thẳng hàng thẳng cột
- Phép tính cộng nếu có nhớ thì mang sang hàng liền kề
- Phép tính trừ nếu có nhớ mang sang số liền kề ở số trừ.

-Hs tính:

$$\begin{array}{r} 8563 \\ + 7284 \\ \hline 15847 \end{array} \quad \begin{array}{r} 42758 \\ + 9235 \\ \hline 51993 \end{array} \quad \begin{array}{r} 32679 \\ - 946 \\ \hline 31733 \end{array} \quad \begin{array}{r} 83627 \\ - 76253 \\ \hline 7374 \end{array}$$

-HS nhận xét

- HS đọc đề bài
- Cửa hàng đó còn lại bao nhiêu lít xăng
- Có 16 500l, nhập thêm 9 000l, bán đi 17 350l.

Bước 1: em tìm số lít xăng sau khi cửa hàng nhập thêm về.

Bước 2: em tìm số lít xăng của hàng còn lại.

- HS làm bài vào vở:

Bài giải:

Sau khi nhập thêm về, cửa hàng có số lít xăng là:

$$16\ 500 + 9\ 000 = 25\ 500 \text{ (l)}$$

<p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p>Bài 5</p> <p>-Cho HS nêu yêu cầu đề bài</p> <p>-GV cho hs thi đua cá nhân</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Sau khi bán đi 17 350 l, cửa hàng còn lại số lít xăng là: $25\ 500 - 17\ 350 = 8\ 150$ (l) Đáp số: 8 150 l xăng.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS nêu: Tính giá trị của biểu thức</p> <p>- Hs thi đua cá nhân:</p> <p>a) $8\ 647 + 6\ 500 - 13\ 217 = 15\ 147 - 13\ 217 = 1930$.</p> <p>b) $15\ 654 - (7460 + 2140) = 15\ 654 - 9600 = 6054$.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV nêu đề toán và cho HS giải bằng 2 cách</p> <p>Đề bài: Một kho có 5624 kg muối, lần đầu chuyển đi 2000kg, lần sau chuyển đi 1456 kg. Hỏi trong kho còn lại bao nhiêu kg muối?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ HS làm và trả lời</p> <p>Cách 1:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số ki lô gam muối 2 lần chuyển đi: $2000 + 1456 = 3456$ (kg)</p> <p>Số ki lô gam muối trong kho còn lại là: $5624 - 3456 = 2258$ (kg) Đáp số: 2168 kg muối</p> <p>Cách 2:</p> <p>Số ki lô gam muối chuyển đi lần 1 trong kho còn lại là: $5624 - 2000 = 3624$ (kg)</p> <p>Số ki lô gam muối trong kho còn lại: $3624 - 1456 = 2168$(kg) Đáp số: 2168 kg muối</p> <p>-HS nhận xét</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 195-196

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP: TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU; BIỆN PHÁP SO SÁNH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ QUÊ HƯƠNG (TIẾT 3,4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận diện được những từ ngữ có nghĩa giống nhau.
- Tìm được các từ ngữ có nghĩa giống với các từ cho trước.
- Đặt được câu văn có hình ảnh so sánh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tìm trong bài câu văn: tả đỉnh núi vào cuối thu sang đông, tả ngọn núi vào mùa hè? + Câu 2: Chọn từ ngữ có tiếng “ xanh” phù hợp với từng sự vật được tả trong bài? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi: - 1 HS đọc bài và trả lời: Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mỏng. Về mùa hè, trong ánh chớp sáng lóa của cơn dông, cả ngọn núi hiện ra xanh mướt - 1 HS đọc bài và trả lời: Bông núi xanh thẫm Ngọn núi xanh mướt -HS nhận xét
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>a. Tìm trong các câu in đậm những từ ngữ có nghĩa giống nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi hs đọc yêu cầu bài 1 + Đọc thầm đoạn văn + Đọc những câu in đậm + Tìm những từ ngữ có nghĩa giống nhau trong các câu in đậm - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS Đọc yêu cầu -HS thực hiện: Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Gió bắt đầu thổi rào rào. Phút yên tĩnh

<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. -GV yêu cầu hs tìm thêm một số từ ngữ khác có nghĩa giống nhau với: Im lặng, yên tĩnh, tĩnh lặng -GV nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 2. Chọn từ (sùng sững, chăm chỉ, vàng rực) thay cho mỗi từ in đậm trong câu (phiếu bài tập)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ. - Mời HS đọc từ đã lựa chọn. - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét phiếu BT, tuyên dương, bổ sung. <p>3. Thực hành.</p> <p>Hoạt động 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. - Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân vở - Gọi hs trả lời -GV yêu cầu hs trao đổi cá nhân và nhận xét - GV nhận xét vở, tuyên dương. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu hs đặt câu có từ chỉ hình ảnh so sánh về cánh đồng hoặc dòng sông. -GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>của rừng ban mai dần biến đi. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận xét -HS tìm: lặng im, im ắng. -HS đọc yêu cầu bài -HS trả lời: chịu khó-chăm chỉ; vàng rực-vàng ruộm hùng vĩ- sùng sững -HS nhận xét, trao đổi phiếu BT. -Hs đọc yêu cầu bài. -HS làm vở + Câu có hình ảnh so sánh tả về cánh đồng: Cánh đồng lúa chín có màu vàng như mây vàng trên bầu trời + Câu có hình ảnh so sánh tả dòng sông: Dòng sông uốn lượn quanh co như một tấm khăn lụa -HS trao đổi và nhận xét: viết đúng ý nghĩa của câu. -HS đặt: Vào mùa lúa chín, cánh đồng quê tôi như một tấm thảm vàng rực. Dòng sông như một chiếc gương khổng lồ phản chiếu mọi vật xung quanh nó. -HS nhận xét
---	--

Hoạt động 2: Luyện viết đoạn**a) Quan sát và kể tên những cảnh vật được vẽ trong tranh**

Gọi hs đọc bài 1

Tranh vẽ cảnh vật gì?

Từng hs lựa chọn 1 tranh mình thích để quan sát và kể tên cảnh vật được vẽ trong tranh có các bạn trong nhóm nghe.

Kể tên những cảnh vật trong tranh mình đã chọn.

Gọi cả nhóm nhận xét.

Kể tên những cảnh vật được vẽ trong tranh.

GV động viên, khen ngợi các nhóm có cách giới thiệu hay.

b) Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật quê hương

Gv nêu mục đích của bài 2: Bài tập này giúp các em biết viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật quê hương.

Gv nói thêm: Các em có thể dựa vào những gợi ý trong sách.

c) Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hay

-Đọc bài 1

-Cả lớp quan sát 4 bức tranh

-Làm việc nhóm

Nhóm trưởng nêu yêu cầu và mời từng bạn

Tranh 1: Một bạn nhỏ đang ngắm nhìn quang cảnh một khu phố có người và xe đi lại đông vui.

Tranh 2: Một làng quê Việt Nam có cây rom, ao cá, các bạn nhỏ đang vui chơi.

Tranh 3: Vùng quê miền núi có ruộng bậc thang, mấy nếp nhà sàn thưa thớt.

Tranh 4: Một làng quê ở miền biển, có cây dừa, biển cả mênh mông.

-Lớp lắng nghe, nhận xét.

-1-2 em đọc yêu cầu bài 2 và đọc 4 gợi ý.

-Làm việc cá nhân

-Từng em suy nghĩ để thực hiện yêu cầu của bài tập.

-Viết đoạn văn vào vở.

-Làm việc nhóm

-Nhóm trưởng mời từng bạn đọc đoạn văn của mình cả nhóm góp ý.

-Chọn những bài diễn đạt rõ ràng, câu văn hay, có hình ảnh để đọc trước lớp.

Gv và cả lớp nhận xét.	-Làm việc chung cả lớp -Một số bạn đọc bài văn trước lớp
3. Vận dụng.	
<p>Gv hướng dẫn tìm văn bản theo yêu cầu nêu trong sách học sinh. Gv nhắc hs đọc ví dụ để biết cách chọn bài đọc theo chủ đề.</p> <p>-Hs có thể ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách của mình.</p> <p>Hs nào tìm được câu chuyện, bài thơ theo yêu cầu có thể mang sách vở , truyện đến lớp thì tự đọc hoặc đọc trong nhóm, còn hs nào chưa tìm được thì đọc văn bản được giới thiệu trong sách.</p> <p>-Gv khuyến khích các em tìm thêm một số hình ảnh về quê hương, đất nước được nói đến trong bài đã đọc.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>- HS tìm văn bản.</p> <p>-Tên bài đọc là gì? Bài viết về nơi nào? Ở đâu? Cách tác giả miêu tả có gì hay?</p> <p>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 84

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ
TIẾT 3: NGÀY ĐÁNG NHỚ CỦA GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.
- Thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Lịch gia đình để HS quan sát; Phiếu thảo luận; Phiếu đánh giá.

2. Thiết bị dành cho học sinh:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút chì, bút viết,... ảnh/ tranh vẽ; thông tin về những ngày kỉ niệm của gia đình, câu hỏi giao lưu với những người phụ nữ tiêu biểu của địa phương,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS bắt bài hát -GV nêu mục tiêu bài học <p>2. Sơ kết cuối tuần 28</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo - Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu - Các tổ trưởng trình bày - Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo. - HS lắng nghe -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác.... -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung. -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ trong SGK trang 75 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV gợi ý cho HS một số cách thức có thể sử dụng để điều tra về thực trạng ô nhiễm ô nhiễm môi trường ở địa phương. Gợi ý <ul style="list-style-type: none"> + Chụp ảnh hoặc quay video hiện trạng + Quan sát và mô tả hiện trạng. + Phỏng vấn những người dân sống lân cận hoặc các chuyên gia về môi trường + Theo dõi thông tin trên truyền hình ở địa phương và ghi chép. - GV cùng HS phân tích các bước thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Chú ý quan sát khu vực quanh em sống và tình hình rác thải, nguồn nước, không khí,... + Bước 2: Chụp ảnh hoặc quay video hoặc ghi chép hiện trạng những nơi có hiện tượng ô nhiễm môi trường. + Bước 3: Đánh giá mức độ ô nhiễm theo 2 mức: <ul style="list-style-type: none"> Có ô nhiễm Không có ô nhiễm + Bước 4: Tổng kết các tư liệu thu gom được thành báo cáo. - GV hướng dẫn HS một số kỹ năng khi tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường theo hướng dẫn. - GV tổng kết hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ trong SGK trang 75 - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe và ghi nhớ hướng dẫn của GV.
<p>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy tuần 29, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe thực hiện -HS lắng nghe thực hiện
<p>* Hoạt động nối tiếp:</p>	

<p>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p> <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
--	-----------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 56**ÔN TIẾNG VIỆT
NÚI QUÊ TÔI****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- + Nhận diện được những từ ngữ có nghĩa giống nhau.
- + Tìm được các từ ngữ có nghĩa giống với các từ cho trước.
- + Đặt được câu văn có hình ảnh so sánh.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. * Bài 1/43 - Gọi HS đọc bài làm. - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung * Bài 2/43 - Gọi Hs đọc yêu cầu - Gọi HS trả lời - GV, Hs nhận xét. * Bài 3/44	Hs trình bày Từ có nghĩa giống nhau: im lặng, yên tĩnh, tĩnh lặng - Hs nhận xét - HS chữa bài vào vở. - Hs đọc yêu cầu và nội dung bài. - HS nêu câu trả lời: chịu khó-chăm chỉ; vàng rực-vàng ruộm; hùng vĩ- sừng sững a) - Những người dân quê tôi rất hiền lành, chăm chỉ . b) - Dưới ánh mặt trời, cánh đồng vàng ruộm màu lúa chín. c) Đi qua cánh rừng, một dãy núi sừng sững hiện ra trước mắt chúng tôi.

<ul style="list-style-type: none">- Gọi Hs đọc yêu cầu- Gọi Hs nêu câu trả lời của mình. <ul style="list-style-type: none">- Gv, Hs nhận xét. <p>3. HD Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đặt 1 câu có hình ảnh so sánh.- GV nhận xét tuyên dương.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Dặn chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- Hs đọc yêu cầu và nội dung bài. <p>Vào mùa lúa chín, cánh đồng quê tôi như một tấm thảm vàng rực. Dòng sông uốn lượn như một con rắn khổng lồ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hs trả lời- HS nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 28

**RÈN CHỮ
BẢN EM**

KÍ DUYỆT

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải